



TỈNH ỦY CAO BẰNG
BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH

Chủ tịch
HỒ CHÍ MINH
với **CAO**
BẰNG

ST

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

Chủ tịch

HỒ CHÍ MINH

với **CAO**

BẰNG



Ảnh chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh
tặng Đảng bộ, nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng
nhân dịp Người lên thăm tỉnh ngày 21-2-1961

TỈNH ỦY CAO BẰNG
BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH

Chủ tịch
HỒ CHÍ MINH
với **CAO**
BẰNG

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
Hà Nội - 2015

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY CAO BẰNG

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Hoàng Trung Phong, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ - Trưởng ban.

Đàm Viết Hà, Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Cao Bằng - Phó Trưởng ban Thường trực.

Trần Hùng, Tỉnh uỷ viên, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh - Phó Trưởng ban.

Đào Nguyên Phong, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh uỷ - Uỷ viên.

Nguyễn Thuý Đức, Quyền Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh - Uỷ viên.

Trịnh Phương, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ - Uỷ viên.

Đinh Ngọc Viện, Trưởng phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ - Uỷ viên Thư ký.

BAN BIÊN SOẠN

Trịnh Phương, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ - Trưởng ban.

Đinh Ngọc Viện, Trưởng phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ - Phó Trưởng ban.

ThS. Nguyễn Thuý Đức, Quyền Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh - Uỷ viên.

TS. Chu Đức Tính, nguyên Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh - Ủy viên.

Nông Hải Pín, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nguyên Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - Ủy viên.

Triệu Thị Thu Trang, Phó Trưởng phòng Tuyên truyền - Báo chí - Xuất bản, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cao Bằng - Ủy viên.

ThS. Phạm Thu Hà, Phó Trưởng phòng Tư liệu thư viện, Bảo tàng Hồ Chí Minh - Ủy viên.

ThS. Đào Tuấn Anh, Chuyên viên Bảo tàng Hồ Chí Minh - Ủy viên.

Đỗ Thị Mỹ An, Chuyên viên Bảo tàng Hồ Chí Minh - Ủy viên.

Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng nước ta. Cao Bằng có phong trào tốt từ trước, lại kề sát biên giới, lấy đó làm cơ sở liên lạc quốc tế rất thuận lợi. Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nổi phong trào được với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ.

Nhận định của Chủ tịch Hồ Chí Minh về căn cứ địa Cao Bằng, trích trong cuốn “Những chặng đường lịch sử” của Đại tướng Võ Nguyên Giáp

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Là tỉnh miền núi biên giới phía Bắc, Cao Bằng luôn có vị trí quan trọng trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Nhân dân các dân tộc Cao Bằng giàu truyền thống yêu nước; đất Cao Bằng với địa thế có thể tiến công khi thuận lợi, lúc khó khăn có thể lui về giữ vững làm căn cứ địa. Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, phong trào cách mạng trong nhân dân các dân tộc Cao Bằng phát triển rất mạnh. Chính vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định lựa chọn Cao Bằng làm nơi Người trở về Tổ quốc, cũng là nơi xây dựng căn cứ địa cách mạng, là địa bàn hoạt động của Người trong thời gian đến trước Cách mạng Tháng Tám. Sau 30 năm bôn ba ở nước ngoài tìm đường cứu nước, ngày 28-01-1941, Người đã qua mốc 108 trên biên giới Việt Nam - Trung Quốc về đến Pác Bó, Trường Hà, Hà Quảng, Cao Bằng.

Tuy chỉ hoạt động ở Cao Bằng trong khoảng thời gian từ năm 1941 đến tháng 5-1945, thế nhưng chính thời gian ở nơi đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã đề ra nhiều chủ trương quan trọng của cách mạng Việt Nam, từ đó dẫn đến những sự kiện trọng đại ảnh hưởng đến vận mệnh dân tộc Việt Nam.

Đối với tỉnh Cao Bằng, trong thời gian sống và làm việc tại đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã có những chỉ đạo sát sao về thực hiện nhiệm vụ cách mạng của địa phương trong tình hình cụ

thể, qua đó giúp phong trào cách mạng ở Cao Bằng phát triển mạnh mẽ. Trong cuộc sống thường ngày, lối sống giản dị, chan chứa tình thương yêu của Người đối với nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng đã để lại ấn tượng sâu sắc trong các tầng lớp nhân dân và người dân Cao Bằng đã coi Chủ tịch Hồ Chí Minh như một người thân trong gia đình, luôn mong ngóng và hân hoan chào đón mỗi lần Người về thăm đất Cao Bằng. Trong giai đoạn hiện nay, các tầng lớp nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng luôn xem học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là việc làm thường xuyên, tạo thành phong trào sôi nổi trong cả tỉnh.

Nhằm giúp bạn đọc trong và ngoài tỉnh Cao Bằng hiểu hơn về tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh với đất và người Cao Bằng, cũng như của đất và người Cao Bằng với Người, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách **Chủ tịch Hồ Chí Minh với Cao Bằng** do Tỉnh ủy Cao Bằng và Bảo tàng Hồ Chí Minh phối hợp biên soạn.

Cuốn sách giới thiệu với bạn đọc về những hoạt động chủ yếu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Cao Bằng; một số bài nói, bài viết và ảnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Cao Bằng; và Cao Bằng làm theo lời Bác.

Do những hạn chế về tư liệu lưu trữ, lại viết về một con người vĩ đại như Chủ tịch Hồ Chí Minh nên nội dung cuốn sách không tránh khỏi còn thiếu sót, rất mong nhận được sự góp ý của bạn đọc để cuốn sách hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách tới bạn đọc!

Tháng 9 năm 2015

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

LỜI GIỚI THIỆU

Cao Bằng là tỉnh miền núi, biên giới phía Bắc của Tổ quốc, giữ vị trí chiến lược quan trọng trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Với tầm nhìn chiến lược của một thiên tài, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc xác định Cao Bằng là nơi hội đủ cả *"Thiên thời, địa lợi, nhân hoà"* để xây dựng căn cứ địa cách mạng đầu tiên của cả nước.

Tháng 10-1940, chuẩn bị về nước lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Người nhận định: "Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng nước ta. Cao Bằng có phong trào tốt từ trước, lại kề sát biên giới, lấy đó làm cơ sở liên lạc quốc tế rất thuận lợi. Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nổi được phong trào với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ"¹. Ngày 28-01-1941, sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, cứu dân, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc vượt qua mốc 108 trên biên giới Việt Nam - Trung Quốc về Pác Bó, Trường Hà, Hà Quảng, Cao Bằng trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam. Cao Bằng trở thành cái nôi của cách mạng Việt Nam, nơi Người sống,

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr. 37.

hoạt động và đề ra những quyết sách lớn gắn liền với lịch sử vẻ vang của đất nước và dân tộc.

Tại Pác Bó, Người đã triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ tám, hoàn chỉnh sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng Việt Nam, quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh, thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng ngày nay... Từ đây, Người chỉ đạo phong trào cách mạng cả nước, đón thời cơ tiến hành Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thắng lợi, mở ra một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Thấm nhuần tư tưởng cứu dân, cứu nước và lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân các dân tộc Cao Bằng đã phát huy truyền thống yêu nước, làm cách mạng để giải phóng mình và góp phần giải phóng Tổ quốc. Những công lao, những tư tưởng của Người trong đấu tranh cách mạng được đồng bào biết ơn, trân trọng, lưu truyền cho đời đời con cháu. Trong giai đoạn cách mạng mới, tư tưởng của Người vẫn mãi là ngọn đuốc sáng, soi đường chỉ lối cho nhân dân các dân tộc Cao Bằng xây dựng cuộc sống mới ấm no, hạnh phúc, góp phần cùng nhân dân cả nước thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vì mục tiêu *"Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"*.

Ghi nhớ công ơn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ đất nước, đặc biệt là tình cảm sâu sắc của Bác đối với Cao Bằng và của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Cao Bằng đối với Người, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, biên soạn, xuất bản cuốn sách ***Chủ tịch Hồ Chí Minh với Cao Bằng***. Cuốn sách được xuất bản chào mừng Đại hội đại biểu

Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2015-2020 và kỷ niệm 75 năm ngày Bác Hồ về nước (28-1-1941 – 28-1-2016), tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giáo dục truyền thống cách mạng và động viên cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân quyết tâm thực hiện lời căn dặn của Người khi về thăm Cao Bằng: “Bác mong tỉnh Cao Bằng sớm trở thành một trong những tỉnh gương mẫu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc như trước đây Cao Bằng là một trong những tỉnh đi đầu trong công cuộc cách mạng giải phóng dân tộc”¹.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng trân trọng cảm ơn sự đóng góp, giúp đỡ của các đồng chí lão thành cách mạng, lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ, Bảo tàng Hồ Chí Minh, các nhà khoa học cùng nhiều cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh để hoàn thành cuốn sách này.

Trong quá trình biên soạn, mặc dù Ban chỉ đạo, Ban biên soạn đã hết sức cố gắng song nội dung cuốn sách khó tránh khỏi hạn chế, thiếu sót. Kính mong được bạn đọc quan tâm đóng góp ý kiến và bổ sung tài liệu để lần xuất bản sau cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách ***Chủ tịch Hồ Chí Minh với Cao Bằng*** tới đồng bào, đồng chí và bạn đọc.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Hoàng Anh

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 13, tr. 49.

Phần thứ nhất

NHỮNG HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TẠI CAO BẰNG

I. CAO BẰNG TRONG TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

1. Khái quát điều kiện tự nhiên - xã hội tỉnh Cao Bằng

Cao Bằng nằm ở phía đông bắc nước ta, hai mặt bắc và đông bắc giáp Trung Quốc với đường biên giới dài hơn 333 km; phía tây giáp hai tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang, phía nam giáp tỉnh Bắc Kạn và Lạng Sơn. Cao Bằng có diện tích tự nhiên hơn 6.724 km², trong đó rừng núi chiếm trên 90% diện tích. Dân số tỉnh Cao Bằng là 519.734 người, trong đó dân tộc thiểu số chiếm 94,2% (theo thống kê năm 2014), các dân tộc có dân số đông là Tày, Nùng, Dao, Mông, Kinh, Sán Chỉ (Sán Chay), Lô Lô,...

Địa danh Cao Bằng (Cao Bình) lần đầu tiên xuất hiện trong sách *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi viết năm 1435: "...*Đây là nơi phen dậu thứ tư về phương bắc vậy*". Quốc sử quán triều Nguyễn, khi chép về Cao Bằng ghi rõ: Đời Hùng Vương xưa là bộ Vũ Định, đời Tần thuộc Tượng Quận, đời Hán thuộc quận Giao Chỉ... đời Lý về sau là đất Thái Nguyên. Đời Lê năm Thuận Thiên thứ nhất (1428)

thuộc Bắc đạo, năm Quang Thuận thứ 7 (1466) đặt thừa tuyên Thái Nguyên gọi là phủ Bắc Bình, năm Quang Thuận thứ 10 (1469) đổi làm Ninh Sóc thừa tuyên; đời Hồng Đức (1470-1497) lại đổi làm Thái Nguyên thừa tuyên, gọi là phủ Cao Bình lãnh 4 châu là: Thái Nguyên, Lộng Nguyên, Thượng Lang, Hạ Lang. Đến đời vua Lê Hiến Tông, năm Cảnh Thống thứ hai (1499): thừa tuyên Thái Nguyên tách ra làm trấn Thái Nguyên và trấn Cao Bằng. *Đại Việt địa dư toàn biên* của Nguyễn Siêu ghi rõ: "Năm Cảnh Thống thứ hai (1499) mới đặt riêng làm trấn Cao Bằng"... Như vậy, Cao Bằng được tách khỏi thừa tuyên Thái Nguyên từ rất sớm và là một khu vực hành chính của quốc gia Đại Việt

Trong lịch sử dân tộc, vai trò, vị thế của Cao Bằng đã được ghi nhận và đánh giá cao trong việc phát huy lợi thế về vị trí địa để tạo thế đứng, xây dựng căn cứ vững chắc. Cuối năm Ất Dậu (1585), nhà Mạc suy yếu, Trịnh Trình (Nguyễn Bình Khiêm) đã khuyên vua quan nhà Mạc rằng: "*Cao Bằng tuy tiểu khả dung số thế*" (nghĩa là đất Cao Bằng tuy nhỏ bé cũng có thể dung thân được vài đời). Năm Quang Hưng thứ 15 (1592), quân nhà Lê tiến ra Bắc chiếm lại thành Thăng Long, nhà Mạc lên Cao Bằng cố thủ, dựa vào địa thế núi rừng hiểm trở để xây dựng căn cứ, chọn Na Lữ (xã Hoàng Tung, huyện Hòa An ngày nay) là đế đô và lập vương phủ ở Cao Bình (xã Hưng Đạo, nay thuộc thành phố Cao Bằng). Nhà Mạc ở Cao Bằng trong 85 năm, trải qua ba đời vua. Sau khi dẹp xong nhà Mạc (năm Vĩnh Trị thứ hai, 1677), nhà Lê

cử trọng thần cai trị và chuyển lý trấn từ Cao Bình về Mục Mã (nay thuộc thành phố Cao Bằng).

Dưới thời vua Quang Trung, năm 1789, sau khi đánh đuổi 29 vạn quân Thanh xâm lược, vua Quang Trung đã chấn chỉnh lại hệ thống hành chính. Để tránh tên húy của Quang Trung là Nguyễn Quang Bình, các vùng đất có tên là Bình đều đổi sang tên khác, thường được cải thành Bằng. Vì vậy, trấn Cao Bình đổi thành Cao Bằng (1789). Theo sách *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX*, dưới thời vua Gia Long (1802-1820), trấn Cao Bằng gồm một phủ Cao Bằng có 4 châu là Thạch Lâm, Quảng Uyên, Thượng Lang, Hạ Lang với 27 tổng, 233 xã, thôn, phường, phố, trại, động. Dưới thời vua Minh Mệnh, tháng 3-1834, nhà Nguyễn đổi các châu Thạch Lâm, Thượng Lang, Quảng Uyên thành huyện. Năm Minh Mệnh thứ 16 (tháng 6 nhuận năm 1835), vua Minh Mệnh lập thêm phủ Hòa An; chia huyện Thạch Lâm thành hai huyện là Thạch Lâm và Thạch An thuộc phủ Hòa An. Tháng 4-1848, nhà Nguyễn chia tổng Hoà Phố thuộc huyện Thạch Lâm làm hai tổng là tổng Hoà Phố và tổng Trung An. Năm 1851, nhà Nguyễn bỏ phủ Hoà An, Cao Bằng chỉ còn một phủ Trùng Khánh gồm 5 huyện Thạch Lâm, Thạch An, Quảng Uyên, Thượng Lang, Hạ Lang.

Sau khi xâm chiếm Cao Bằng (1886), thực dân Pháp cai trị theo chế độ quân quản. Năm 1888, Cao Bằng là một quân khu, đến năm 1891, người Pháp bỏ các quân khu và thiết lập đạo quan binh, Cao Bằng trở thành tiểu quân khu thuộc đạo quan binh 2. Năm 1926, Cao Bằng là "Đạo quan binh thứ nhì". Đến năm 1928, theo sách *Danh mục các làng, xã Bắc Kỳ*, Cao Bằng gồm 1 phủ, 8 châu là phủ

Hoà An, châu Bảo Lạc, Hà Quảng, Hạ Lang, Nguyên Bình, Phục Hoà, Quảng Uyên, Thạch An, Thượng Lang.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Cao Bằng cùng cả nước bước sang một giai đoạn lịch sử mới. Năm 1948, Cao Bằng gồm 11 huyện, thị là: thị xã Cao Bằng, các huyện Hoà An, Hà Quảng, Bảo Lạc, Nguyên Bình, Thạch An, Phục Hoà, Hạ Lang, Quảng Uyên, Trùng Khánh, Trấn Biên (nay là huyện Trà Lĩnh).

Ngày 3-10-1950, Cao Bằng hoàn toàn giải phóng khỏi ách thống trị của thực dân Pháp. Ngày 27-12-1975, tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn hợp nhất thành tỉnh Cao Lạng¹, tỉnh lỵ đặt tại thị xã Cao Bằng. Đến ngày 29-12-1978, tỉnh Cao Lạng lại được chia thành hai tỉnh là Cao Bằng và Lạng Sơn; hai huyện Ngân Sơn và Chợ Rã thuộc tỉnh Bắc Thái được sáp nhập vào tỉnh Cao Bằng. Năm 1997, khi tái lập tỉnh Bắc Kạn, hai huyện Ngân Sơn và Chợ Rã (sau này tách làm hai huyện Ba Bể và Pắc Nặm) nhập trở lại Bắc Kạn. Thời kỳ này Cao Bằng có 12 huyện, thị.

Sau nhiều lần thay đổi địa giới hành chính, hiện nay Cao Bằng có 13 huyện, thành phố, 199 xã, phường, thị trấn, trong đó có 46 xã, thị trấn biên giới.

2. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước

Nguyễn Ái Quốc - Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ngày 19-5-1890 tại quê ngoại là làng Hoàng Trù (còn gọi là làng Trù), xã Chung Cự, tổng Lâm Thịnh, huyện Nam Đàn,

1. Theo Nghị quyết kỳ họp thứ 2 Quốc hội khoá V, ngày 27-12-1975.

tỉnh Nghệ An (nay là xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); khi đi học lấy tên là Nguyễn Tất Thành. Người lớn lên trong cảnh nước mất, đồng bào bị bóc lột, lao khổ và chứng kiến phong trào yêu nước của nhân dân ta diễn ra sôi nổi, liên tục nhưng do thiếu đường lối và sự lãnh đạo đúng đắn nên không giành được thắng lợi.

Là thanh niên giàu lòng yêu nước, sớm có chí đánh đuổi thực dân Pháp, giải phóng dân tộc, ngày 05-6-1911, Người bắt đầu hành trình tìm đường cứu nước cứu dân với tên gọi Văn Ba, làm thuê trên tàu viễn dương Amiran La Tusơ Tơrêvin. Ngày 06-7-1911, Người đến Pháp và ở Mácxây. Cũng trong tháng 7-1911, Người đến Lơ Havơơ. Năm 1912, Người làm thuê cho tàu buôn Sácgiơ Rêuymi và đi qua nhiều nước ở châu Âu, châu Phi. Khoảng cuối năm 1912, Người đến Mỹ, sống ở Niu Oóc trong khu Bơrúclin và Háclem... Thời gian ở Mỹ, Người vừa làm việc vừa học tập và tìm hiểu đời sống người lao động Mỹ. Năm 1914, Người đến nước Anh, sống và làm việc ở thủ đô Luân Đôn. Cuối năm 1917, Người trở lại nước Pháp và hoạt động ở thủ đô Pari.

Sau Cách mạng Tháng Mười Nga, Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra con đường đi của mình. Qua việc tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, Người là một trong những người sáng lập ra Đảng Cộng sản Pháp vào tháng 12-1920. Giai đoạn 1919-1924, Người tích cực hoạt động trong phong trào Cộng sản Quốc tế. Ngày 18-6-1919, thay mặt Hội những người yêu nước Việt Nam sống tại Pháp, Người ký tên Nguyễn Ái

Quốc vào bản yêu sách của nhân dân Việt Nam gửi các đại biểu dự Hội nghị Vécxây (Pháp), yêu cầu các nước Đồng minh vừa thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ nhất, trong đó có nước Pháp, tôn trọng quyền tự do và bình đẳng của nhân dân Việt Nam. Từ đây, Nguyễn Ái Quốc trở thành tên gọi chính thức và công khai của Người trong phong trào cộng sản thế giới cũng như trong phong trào cách mạng Việt Nam.

Từ những hoạt động tích cực của mình, Nguyễn Ái Quốc trở thành một cán bộ trung kiên, xuất sắc của Quốc tế Cộng sản. Đây là thời kỳ Nguyễn Ái Quốc chuyển từ tư tưởng yêu nước truyền thống sang lập trường của giai cấp vô sản, xác định con đường giải phóng dân tộc là con đường cách mạng vô sản. Như Người đã khẳng định trong bài *Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lênin*: “Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!... Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin”¹.

Ngày 13-6-1923, Nguyễn Ái Quốc bí mật rời Pari đi Liên Xô. Đầu tháng 7-1923, Nguyễn Ái Quốc đến Mátxcơva. Tại đây, tháng 10-1923, Nguyễn Ái Quốc dự Hội nghị lần thứ nhất Quốc tế Nông dân với tư cách đại biểu chính thức của Đông Dương. Tháng 6 và 7-1924, Người dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản, Đại hội lần thứ nhất Tổ chức Quốc tế cứu trợ các chiến sĩ cách mạng (còn gọi là Quốc tế Cứu tế đỏ), Đại hội IV của Quốc

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr. 562.

tế Cộng sản Thanh niên, Đại hội lần thứ III Quốc tế Công hội đỏ.

Ngày 25-9-1924, Nguyễn Ái Quốc nhận quyết định của Quốc tế Cộng sản đến Trung Quốc hoạt động. Ngày 11-11-1924, Người đến Quảng Châu (Trung Quốc). Tại đây, Nguyễn Ái Quốc vừa lo nhiệm vụ Quốc tế Cộng sản giao, vừa tập hợp lực lượng, thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, mở nhiều lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ để đưa về nước hoạt động cách mạng.

Năm 1927, cuốn sách *Đường cách mệnh* gồm những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc trong các lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ ở Quảng Châu được Bộ Tuyên truyền của Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông xuất bản. Tác phẩm đã đề cập những tư tưởng cơ bản về chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và tác phẩm *Đường cách mệnh* đã trực tiếp chuẩn bị về tư tưởng, lý luận chính trị và tổ chức cho việc thành lập chính đảng vô sản ở Việt Nam.

Tháng 5-1927, Nguyễn Ái Quốc bí mật đi Liên Xô. Tháng 11-1927, Người được Quốc tế Cộng sản cử đi Pháp và Bỉ dự họp Đại hội đồng của Liên đoàn chống đế quốc. Tháng 12-1927, Người sang Đức hoạt động. Tháng 6-1928, được sự đồng ý của Quốc tế Cộng sản, Người sang Italia để về Đông Dương.

Tháng 7-1928, Nguyễn Ái Quốc đến Thái Lan hoạt động để tìm cơ hội về nước nhưng không thành. Tháng 11-1929, Người trở lại Trung Quốc chuẩn bị cho hội nghị

thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Với sự chuẩn bị tích cực của Người, ngày 3-2-1930, tại Hương Cảng (Trung Quốc) đã diễn ra hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ngày 6-6-1931, Nguyễn Ái Quốc bị nhà đương cục Anh bắt tại Hồng Kông, đến tháng 7-1932 được thả, Người bí mật đi Xingapo nhưng lại bị bắt về Hồng Kông. Đầu năm 1933 Người mới được trả lại tự do và tiếp tục hoạt động ở Trung Quốc.

Đầu năm 1934, Nguyễn Ái Quốc sang Liên Xô và tháng 10-1934 vào học Trường Quốc tế Lênin năm học 1934-1935. Tháng 8-1935, Người cùng các đồng chí Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai, Hoàng Văn Nọn được cử đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản. Tháng 9-1935, Người cùng các đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai, Hoàng Văn Nọn dự Đại hội lần thứ VI Quốc tế Thanh niên tại Mátxcơva.

Sau khi tìm được con đường cứu nước, cứu dân, Nguyễn Ái Quốc luôn khát khao được trở về Tổ quốc và Người đã nhiều lần đề nghị Quốc tế Cộng sản cho về nước hoạt động. Ngày 29-9-1938, Quốc tế Cộng sản đồng ý cho Nguyễn Ái Quốc từ Liên Xô về Trung Quốc, tìm cách về nước. Mùa đông năm 1938, Nguyễn Ái Quốc đến Văn phòng Lan Châu của Quân giải phóng Trung Quốc, sau đó đi Tây An. Cuối năm 1938, Người đến Quế Lâm. Tháng 10-1939, Nguyễn Ái Quốc về Long Châu để liên lạc với cán bộ ở Việt Nam sang nhưng không được, Người

về Quý Dương sau đó đi Côn Minh hoạt động một thời gian. Tháng 10-1940, Nguyễn Ái Quốc trở lại Quế Lâm. Lúc này, Chiến tranh thế giới thứ hai đang vào giai đoạn ác liệt, nước Pháp rơi vào tay phát xít Đức. Người khẳng định "Việc Pháp mất nước là một cơ hội rất thuận lợi cho cách mạng Việt Nam, phải tranh thủ thời cơ vì chậm trễ lúc này là có tội với cách mạng. Đây là "thiên thời", thời cơ thuận lợi cho cách mạng nước ta, nhưng việc lựa chọn địa điểm, tức chỗ đứng chân trong nước là hết sức quan trọng, có ý nghĩa quyết định toàn bộ sự phát triển về sau của cách mạng Việt Nam.

Ý tưởng về chọn chỗ đứng chân để xây dựng căn cứ địa cách mạng đã xuất hiện khá sớm trong lý luận cách mạng của Nguyễn Ái Quốc. Từ năm 1928, Người đã chỉ rõ: "...việc tuyên truyền cổ động cách mạng cần phải được tiến hành trong nông dân ở mọi nơi, nhưng *sức mạnh chủ yếu của Đảng* phải được dồn cho một tỉnh hay một vài tỉnh đặc biệt... phải chỉ ra được tỉnh nào hay huyện nào là quan trọng nhất theo quan điểm tuyên truyền trong nông dân, phải dồn sự chú ý của Đảng và tập trung các nguồn lực của Đảng cho các tỉnh này"¹.

Với những ý tưởng đó và với phương châm *sức mạnh chủ yếu của Đảng phải được dồn cho một tỉnh hoặc một vài tỉnh đặc biệt*, Người đã vận dụng vào thực tiễn để lựa chọn chỗ đứng chân, để xây dựng căn cứ và mở rộng căn cứ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd, t.2, tr.569-570.*

địa cách mạng của cả nước. Khi đó, Nguyễn Ái Quốc đang hoạt động tại Trung Quốc, Người có ý định về nước theo hướng khác. “Người đã phái Bùi Đức Minh, Hoàng Văn Lộc về... để điều tra và nắm tình hình trong nước và đặt cơ sở liên lạc”¹. Qua tìm hiểu, thấy nhân dân giác ngộ chưa cao, phong trào phát triển chưa mạnh, cơ sở đảng chưa vững chắc, vì vậy, dự định về nước theo hướng khác không thể thực hiện được. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc “tin cho Bùi Đức Minh, Hoàng Văn Lộc trở lại Côn Minh tìm hướng mới. Và hướng mới đó là Cao Bằng”² để về nước hoạt động và xây dựng căn cứ địa.

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chọn Cao Bằng để về nước hoạt động và xây dựng căn cứ địa là một vấn đề được rất nhiều người quan tâm, nghiên cứu, tìm hiểu. Đây không phải sự lựa chọn tình cờ, ngẫu nhiên mà là một sự tính toán kỹ, vì điểm “đứng chân” đầu tiên hết sức quan trọng, nó có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển về sau của cách mạng. Lúc đó “*Tổ quốc còn chưa có một tấc đất tự do*”³, nhưng với tầm nhìn chiến lược của một vị lãnh tụ thiên tài, Người đã phát hiện Cao Bằng là nơi hội tụ đủ các yếu tố “*Thiên thời, địa lợi, nhân hoà*” để xây dựng căn cứ địa cách mạng của cả nước.

1, 2. PGS. TS. Phạm Xanh: “Cao Bằng trong tầm nhìn chiến lược Hồ Chí Minh”, Kỷ yếu hội thảo *Bác Hồ với nhân dân các dân tộc Cao Bằng*, Tỉnh uỷ Cao Bằng, Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Hà Nội, 1995, tr. 61.

3. Võ Nguyên Giáp: *Tư tưởng Bác Hồ soi sáng sự nghiệp đổi mới của chúng ta*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr. 44.

3. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chọn Cao Bằng về nước lãnh đạo cách mạng

Ngày 01-9-1939, phát xít Đức tấn công Ba Lan, mở màn cho cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai đầy khốc liệt, gây ra cho nhân dân thế giới những tai hoạ thảm khốc với quy mô rộng khắp toàn cầu. Việt Nam và các nước Đông Dương cũng bị tác động mạnh, trực tiếp của Chiến tranh thế giới thứ hai.

Ảnh hưởng của Chiến tranh thế giới thứ hai và chính sách khủng bố của thực dân Pháp đã đặt ra nhiều vấn đề mới về chỉ đạo thực hiện đường lối chiến lược và sách lược cách mạng dân tộc dân chủ. Do dự báo trước Chiến tranh thế giới thứ hai sẽ nổ ra nên Đảng ta không bị bất ngờ, sớm có chủ trương và chuyển hướng hoạt động thích hợp. Trung ương Đảng đã chỉ thị cho các cấp uỷ, cán bộ, đảng viên hoạt động hợp pháp, nửa hợp pháp phải mau lẹ rút vào bí mật và phải giữ liên hệ với quần chúng; mặt khác, phải duy trì cơ sở và lực lượng ở thành thị, song phải kịp thời chuyển trọng tâm công tác về nông thôn để xây dựng căn cứ cách mạng.

Đầu tháng 11-1939, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tại Bà Điểm, Hóc Môn, Gia Định do Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ chủ trì. Hội nghị đã xác định mục tiêu trước mắt của cách mạng Đông Dương là đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng các dân tộc Đông Dương, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập; tính chất của cách mạng là tư sản dân quyền vẫn bao gồm hai nhiệm vụ cơ bản:

chống đế quốc và phong kiến, song phải ứng dụng một cách khôn khéo để thực hiện nhiệm vụ chính cốt của cách mạng là chống đế quốc.

Ngày 22-9-1940, quân đội Nhật đánh chiếm Lạng Sơn và đổ bộ lên Hải Phòng. Sau đó, tại Hà Nội, Hiệp định Pháp - Nhật được ký kết với nội dung: Pháp vẫn tiếp tục cai trị Đông Dương nhưng phải chấp nhận mọi yêu sách của Nhật. Từ đó, nhân dân ta phải chịu một cổ hai tròng (dưới ách cai trị của phát xít Nhật và thực dân Pháp).

Không cam chịu phận nô lệ, nhân dân ta đã vùng lên đấu tranh. Khi quân Nhật tiến vào Lạng Sơn, quân Pháp hoảng loạn rút chạy. Dọc đường từ Bắc Sơn về Thái Nguyên, binh lính Pháp vứt súng đạn, chính quyền địch ở vùng này tan rã, bọn tri châu bỏ trốn. Nắm được cơ hội đó, đêm 27-9-1940, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, 600 quần chúng khởi nghĩa chiếm đồn Mỏ Nhài, làm chủ châu lỵ Bắc Sơn và nhiều vùng trong châu. Đội du kích Bắc Sơn được thành lập. Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn giành được thắng lợi nhanh chóng, song ngay sau đó bị quân Pháp và Nhật câu kết với nhau đàn áp khốc liệt. Tháng 11-1940, cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra song cũng bị thực dân Pháp đàn áp đẫm máu.

Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ có ý nghĩa lịch sử vô cùng to lớn. Hai cuộc khởi nghĩa đó là tín hiệu mở đầu cao trào giải phóng của các dân tộc Đông Dương; mở đầu thời kỳ cách mạng nước ta sử dụng kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, nổi dậy của quần chúng kết

hợp với tiến công của các đội vũ trang tự vệ để đánh đổ chính quyền đế quốc, phong kiến nhằm giành độc lập, tự do. Cuộc khởi nghĩa càng làm thức tỉnh tinh thần cách mạng của nhân dân cả nước. Xứ uỷ Bắc Kỳ và Trung ương Đảng đã rút ra từ hai cuộc khởi nghĩa đó nhiều vấn đề lớn có ý nghĩa, đặc biệt là vấn đề thời cơ, địa bàn và phương thức khởi nghĩa để chuẩn bị mọi điều kiện cho tổng khởi nghĩa.

Từ ngày 6 đến ngày 9-11-1940, Hội nghị Trung ương Đảng họp tại Đình Bảng, Bắc Ninh. Hội nghị nhận định chiến tranh sẽ ác liệt ở châu Á - Thái Bình Dương; cuộc chiến tranh đế quốc có thể xoay sang cuộc chiến tranh giữa phát xít với Liên Xô và Liên Xô nhất định thắng; Đảng phải chuẩn bị để gánh lấy sứ mệnh thiêng liêng là lãnh đạo các dân tộc bị áp bức ở Đông Dương khởi nghĩa giành chính quyền, giành tự do, độc lập. Hội nghị xác định kẻ thù của cách mạng Đông Dương là đế quốc chủ nghĩa Pháp, Nhật; Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương là liên minh các lực lượng cách mạng phản đế thống nhất đấu tranh chống đế quốc Pháp, Nhật. Trung ương Đảng quyết định chấp nối liên lạc với Quốc tế Cộng sản và bộ phận của Đảng ở ngoài nước.

Lúc này, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đang hoạt động ở Trung Quốc. Đầu năm 1940, Người bắt được liên lạc với Đảng. Cuối năm 1940, Trung ương Đảng cử đồng chí Hoàng Văn Thụ tới Tĩnh Tây (Trung Quốc) tìm gặp Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc báo cáo tình hình Đảng và phong trào

cách mạng trong nước. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc tích cực chuẩn bị điều kiện để về nước.

Cao Bằng là nơi có địa thế thuận lợi, núi non hiểm trở, có đường biên giới với Trung Quốc dài hơn 333 km, vừa có đường bộ, đường thủy sang Trung Quốc nên thuận lợi cho giao thông liên lạc với quốc tế, lại có các tuyến đường bộ đi xuống Lạng Sơn, Thái Nguyên, là địa bàn bọn thực dân khó kiểm soát, từ Cao Bằng có thể mở rộng căn cứ địa cách mạng và phát triển ra cả nước. Vì vậy, về mặt địa thế, địa hình, quân sự, Cao Bằng có đủ điều kiện trở thành một trong những bàn đạp chiến lược đầu tiên của thời kỳ khởi nghĩa vũ trang giải phóng dân tộc.

Song, yếu tố quan trọng góp phần đi đến quyết định lựa chọn của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là “Cao Bằng có phong trào tốt từ trước”, là nơi sinh sống của hàng chục vạn đồng bào các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Mông, Kinh, Lô Lô, Hoa... từ xưa đến nay vẫn luôn đoàn kết gắn bó với nhau, cùng đồng bào cả nước anh dũng đấu tranh trong công cuộc dựng nước và giữ nước. Từ ngày có Đảng, đồng bào các dân tộc một lòng theo Đảng, không ngừng đấu tranh chống thực dân, phong kiến, trở thành nơi có phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng phát triển tốt, có nhiều cán bộ cốt cán, mà tiêu biểu là người con ưu tú của dân tộc Tày - anh hùng liệt sĩ Hoàng Đình Giông - người cộng sản kiên trung, người học trò xuất sắc của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Hoàng Đình Giông đã hăng hái tham gia hoạt động cách mạng từ những năm 1926-1927,

năm 1928 được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, năm 1929 được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và giữ chức vụ Bí thư Chi bộ hải ngoại ở Long Châu (Trung Quốc), chi bộ trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng ở Cao Bằng, Lạng Sơn và các tỉnh vùng Đông Bắc Việt Nam. Từ đó, phong trào cách mạng càng phát triển mạnh, chính vì vậy mà Đảng Cộng sản Việt Nam vừa ra đời ngày 3-2-1930 thì ngày 1-4-1930, chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Cao Bằng và cũng là chi bộ đầu tiên ở vùng Việt Bắc được thành lập, chỉ sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời gần hai tháng.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên, phong trào cách mạng ở Cao Bằng ngày càng được củng cố và phát triển mạnh trong những năm 1930-1935. Trong khoảng 5 năm ấy, từ một chi bộ đầu tiên được thành lập ngày 1-4-1930 đã có 10 chi bộ hoạt động ở 5 huyện: Hoà An, Hà Quảng, Quảng Uyên, Thạch An, Nguyên Bình và Mỏ thiếc Tĩnh Túc với số đảng viên trên 70 đồng chí. Cuối năm 1931, đầu năm 1932, ở Cao Bằng đã ra đời tổ chức Cộng sản đoàn. Đến năm 1935, nhiều tổ chức như “Cộng sản đoàn”, “Công hội đỏ”, “Nông hội đỏ”, “Hội bản”, “Hội làng”... được thành lập ở nhiều địa phương. Cao Bằng không những có điều kiện thuận lợi cho việc duy trì, phát triển phong trào cách mạng mà còn có “hàng rào quân chúng bảo vệ” vững chắc. Các tổ chức này đã tập hợp, vận động được đông đảo quần chúng tham gia các cuộc đấu tranh cách mạng.

Năm 1933, Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng công nhận Ban Chấp hành Tỉnh uỷ Cao Bằng do đồng chí Hoàng Như làm Bí thư, sau đó Trung ương cử đồng chí Hoàng Như tham gia đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản họp ở Mátxcơva (tháng 8-1935). Trong thời gian lưu lại Mátxcơva, đồng chí Hoàng Như đã được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc giúp đỡ tận tình, đồng thời qua Hoàng Như, Người hiểu thêm về con người và phong trào cách mạng ở Cao Bằng.

Từ năm 1936 đến năm 1939, phong trào đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng ở Cao Bằng ngày càng phát triển. Nhiều cuộc đấu tranh của quần chúng đã nổ ra, tiêu biểu là cuộc biểu tình vào tháng 8-1936 của hơn 500 đồng bào các dân tộc kéo từ các châu Hoà An, Hà Quảng, Nguyên Bình, Thạch An, Quảng Uyên về thị xã Cao Bằng đòi chính quyền địch thừa nhận Cao Bằng được cử đại biểu tham gia “Đại hội Đông Dương”, đòi các quyền dân chủ, đòi cải thiện đời sống. Cuối năm 1936 đầu năm 1937, ở Thông Nông, đồng bào các dân tộc Tày, Nùng, Dao,... đã ký đơn đòi giảm thuế thân và cử đại biểu về Hà Nội gặp tên thống sứ đòi thi hành chính sách giảm thuế thân như Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp đã ban hành. Đầu năm 1937, gần 2.000 đồng bào các dân tộc châu Hoà An kéo đến tập trung tại Km5 trên đường từ thị xã Cao Bằng đi Nguyên Bình đưa bản “Dân nguyện” cho Gôđa, đại diện Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp sang điều tra tình hình Đông Dương khi lên Cao Bằng. Từ tháng 9-1937 đến tháng 1-1938, hàng trăm công nhân ở mỏ thiếc Tĩnh Túc đã tiến hành nhiều cuộc đình công, mỗi

đợt kéo dài 5-6 ngày đòi chủ mỏ tăng lương, cải thiện đời sống và điều kiện lao động. Ngày 1-5-1938, gần 400 đồng bào Mông, Dao thuộc các châu Hoà An, Nguyên Bình đã ký vào đơn đòi giảm thuế, chống bắt phu, cử đại diện về Hà Nội gặp tên thống sứ Bắc Kỳ để đấu tranh. Tháng 7-1938, trên 500 nông dân châu Hoà An mang theo các biểu ngữ, khẩu hiệu kéo lên phủ Hoà An tiếp tục đấu tranh,...

Trong những năm 1938-1939, Tỉnh uỷ Cao Bằng đã chỉ đạo xây dựng căn cứ cách mạng ở vùng Lục Khu - Pác Bó (Hà Quảng) gồm các xã vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc, tuyên truyền, vận động đồng bào tham gia "Hội đánh Tây", "Hội phòng phi"... được quần chúng nhân dân ủng hộ, nên đã xây dựng được cơ sở cách mạng vững chắc. So với các vùng trên biên giới phía Bắc, căn cứ Lục Khu - Pác Bó ở sát biên giới, không những là chỗ đứng chân của Châu uỷ Hà Quảng và Tỉnh uỷ Cao Bằng mà còn là địa bàn thuận lợi và an toàn để Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước.

Một điểm quan trọng nữa là ngay từ khi mới nhen nhóm phong trào cách mạng thì lực lượng cán bộ, đảng viên của Cao Bằng đều có quan hệ mật thiết, đi lại gắn bó với cán bộ, các cơ sở cách mạng ở biên giới Cao Bằng - Quảng Tây, Trung Quốc. Có thể nói, kể từ sau cao trào Xôviết Nghệ Tĩnh đến cuối những năm 1930, phong trào cách mạng ở Cao Bằng được giữ vững và phát triển khá nhất trong cả nước, thu hút nhiều cán bộ lãnh đạo của Đảng về Cao Bằng hoạt động.

Trong thời điểm quyết định lựa chọn điểm về nước thì Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc gặp Hoàng Văn Thụ, đại diện của Ban Thường vụ Trung ương cử sang tìm gặp Người. Cuộc gặp diễn ra tại làng Tân Khư, Tỉnh Tây (Trung Quốc). Hoàng Văn Thụ đã báo cáo với Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về tình hình trong nước, việc chuẩn bị Hội nghị Trung ương lần thứ tám và đề nghị với Người về nước theo hướng Cao Bằng vì trình độ giác ngộ của nhân dân tương đối cao và cán bộ khá vững vàng. Lời đề nghị của Hoàng Văn Thụ rất trùng khớp với suy nghĩ của Người, bởi trước đó Người đã cử đồng chí Vũ Anh về Pác Bó, Hà Quảng, Cao Bằng tìm địa điểm bí mật có “hàng rào quần chúng bảo vệ vững chắc”.

Chính vì có được những điều kiện ấy, tháng 10-1940, đang hoạt động ở Quế Lâm (Trung Quốc), trước khi quyết định chọn Cao Bằng là nơi trở về Tổ quốc, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã nhận định: “Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng ta. Cao Bằng có phong trào tốt từ trước, lại kề sát biên giới, lấy đó làm cơ sở liên lạc quốc tế rất thuận lợi. Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nối phong trào được với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ”¹.

1. Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr. 37.

Vào thời điểm Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đang chuẩn bị mọi điều kiện để về nước, có 41 cán bộ, đảng viên người Cao Bằng đang hoạt động ở Tỉnh Tây. Người đã cử các đồng chí Trịnh Đông Hải (tức Vũ Anh), Dương Hoài Nam (tức Võ Nguyên Giáp), Cao Hồng Lĩnh nắm tình hình và bắt liên lạc với số cán bộ người Cao Bằng này. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc nhận thấy đây là những “hạt giống” cho phong trào cách mạng, Người quyết định mở lớp bồi dưỡng rồi đưa toàn bộ số cán bộ này về nước hoạt động. Người nói: Chúng ta sẽ tổ chức một lớp huấn luyện cho các anh em, sau đó đưa anh em về nước, mở rộng phong trào ở Cao Bằng và tổ chức đường dây liên lạc về nước¹. Thực hiện chủ trương đó, trước khi về nước, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã dừng chân tại hai làng Nậm Quang và Ngàm Tả (Tỉnh Tây, Trung Quốc) mở lớp huấn luyện, đào tạo cấp tốc cho 41 thanh niên Cao Bằng, bồi dưỡng, giúp họ nắm được tình hình nhiệm vụ cách mạng, phương pháp hoạt động, cách thức gây dựng phong trào trong giai đoạn mới. Tài liệu của lớp huấn luyện này do Người biên soạn, sau này được in thành sách *Con đường giải phóng*. Nội dung học tập của lớp gồm có đường lối, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam; phương thức hoạt động, phương pháp công tác của cán bộ Mặt trận Việt Minh; Chương trình, Điều lệ Việt Minh; cách thức tổ chức các Hội cứu

1. Xem Võ Nguyên Giáp: *Từ nhân dân mà ra*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1969, tr.32.

quốc trong Mặt trận Việt Minh;... Đây là lớp huấn luyện cán bộ đầu tiên cho phong trào cách mạng ở Cao Bằng, và cũng là lớp bồi dưỡng cán bộ đầu tiên được Người trực tiếp chỉ đạo bồi dưỡng.

“Tại đây chúng tôi được dự một lớp huấn luyện chính trị do Bác đặt chương trình và trực tiếp chỉ đạo. Các đồng chí Phùng Chí Kiên, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp biên soạn chương trình và trực tiếp giảng dạy”¹. Chương trình gồm ba mục lớn:

- Tình hình thế giới và trong nước.
- Tổ chức các đoàn thể cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh.
- Cách điều tra, tuyên truyền, tổ chức, huấn luyện và đấu tranh cách mạng.

Các bài giảng đều được Bác duyệt rất kỹ, sau một bài lại rút kinh nghiệm ngay cho bài sau. Buổi nào Bác cũng dự, nghe giảng với học viên hoặc nghe thảo luận rồi Bác hỏi học viên có hiểu không để cải tiến phương pháp dạy và học cho thiết thực. Qua đó Bác hiểu rõ được trình độ tiếp thu của mỗi người.

Đặc biệt, Bác rất chú ý quan tâm rèn luyện cho cán bộ có đức độ và tác phong công tác tốt. Căn cứ vào tình hình học tập, sinh hoạt của học viên, ngày nào Bác cũng nhắc nhở học viên nghiêm khắc giữ đúng năm điều nên làm và năm điều nên tránh, tìm hiểu và tôn trọng phong tục tập quán địa phương.

1. *Bác Hồ về nước - Hồi ký cách mạng*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2006, tr. 95.

Năm điều nên làm đó là:

- Giúp dân những công việc thiết thực hằng ngày.
- Tìm hiểu phong tục tập quán, nghiêm túc chấp hành điều kiêng.

- Học tiếng địa phương, dạy hát, dạy chữ, gây cảm tình tốt với dân.

- Tùy nơi, tùy lúc mà tuyên truyền cách mạng cho thích hợp.

- Làm cho dân thấy mình là người đứng đắn, chăm lo công việc, trọng kỷ luật; do đó dân càng tin và giúp ta.

Năm điều nên tránh là:

- Tránh việc gì làm thiệt hại đến dân, làm bẩn, làm hỏng nhà cửa, ruộng vườn của dân.

- Tránh năn nỉ mua hoặc mượn thứ gì cho kỳ được.

- Tránh sai lời hứa.

- Tránh vi phạm phong tục tập quán, tín ngưỡng của dân.

- Tránh lộ bí mật.

Thực hiện tốt và đầy đủ những điều Bác dạy, lớp cán bộ ngày đó thực sự đã góp phần gây dựng các cơ sở cách mạng ở nhiều địa phương, được nhân dân tin yêu. Có thể nói, ở mọi nơi, mọi lúc Bác và các cộng sự của Người đều hoà nhập nhanh chóng, thu phục lòng người bởi tình cảm và niềm tin bất tận của Bác dành cho nhân dân và mỗi con người cụ thể, bởi công tác vận động và tổ chức quần chúng vô cùng công phu, tỉ mỉ, đầy tính thuyết phục và có hiệu quả của Bác trong mọi hoạt động.

Sau khi được huấn luyện, 41 “con đại bàng” với nhiệt huyết cách mạng sôi sục, lại được trang bị những kiến thức tiến hành cách mạng đã hăng hái trở về quê hương với núi rừng đại ngàn gây dựng những cơ sở cách mạng, những tổ chức đoàn thể đầu tiên, đó là những nòng cốt cho cuộc trở về Tổ quốc của Người.

Với nhận định đúng đắn về Cao Bằng và sự chuẩn bị những điều kiện đó, buổi sáng ngày 28-01-1941 (tức ngày mừng hai Tết Tân Tỵ), Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cùng các đồng chí: Phùng Chí Kiên, Lê Quảng Ba, Thế An, Đặng Văn Cáp, Hoàng Văn Lộc từ làng Nặm Quang, thôn Linh Quang (Tỉnh Tây, Trung Quốc) lên đường về nước, qua mốc 108 (nay là mốc 675) biên giới Việt Nam - Trung Quốc, đặt bước chân đầu tiên lên mảnh đất Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Trời về trưa, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về đến biên giới. Đến cột mốc 108, Người hướng tầm mắt nhìn về dải đất thiêng liêng trùng điệp, biết bao giàu đẹp của Tổ quốc đang chìm trong đêm dài nô lệ, đau thương.

Những ngày đầu về nước, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc ở nhà ông Lý Quốc Súng (thường gọi là ông Máy Lý¹), dân tộc Nùng, là cơ sở cách mạng của ta. Sau ít ngày, để bảo đảm bí mật, an toàn và thuận lợi cho hoạt động hơn, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đề nghị chuyển lên núi. Ở gần nhà ông Máy Lý có một cái hang, đó là một cái hang nhỏ nhưng đủ chỗ ở cho mấy người, nhân dân gọi là Cốc Bó (tức hang Đầu

1. Máy Lý là tên con gái ông Lý Quốc Súng.

Nguồn). Trong hang có một tháp đá màu trắng cao vượt đầu người (về sau Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tạc nhũ đá này thành tượng Các Mác), Người thấy vừa ý và cho dọn đến ở hang này. Đó là ngày 08-2-1941. Những ngày đầu ở Pác Bó, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã đặt tên cho dòng suối Giàng trong vạt phía trước là suối Lênin, đặt tên cho ngọn núi Phja Tào hùng vĩ bên cạnh suối là núi Các Mác. Người lấy đá suối kê thành ghế, thành bàn để làm việc.

Tại Pác Bó, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã cùng các đồng chí bắt tay ngay vào hoạt động. Từ đây, Cao Bằng trở thành nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng gắn liền với cuộc đời hoạt động cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và của Đảng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

II. LÃNH TỤ NGUYỄN ÁI QUỐC VỚI VIỆC CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG CĂN CỨ ĐỊA CAO BẰNG (1-1941 – 5-1945)

1. Chỉ đạo thí điểm phong trào Việt Minh

Trong quá trình đi tìm đường cứu nước, cứu dân, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã tiếp thu được những luận điểm về chiến tranh cách mạng, về cách mạng là sự nghiệp của quần chúng của chủ nghĩa Mác - Lênin; về việc thành lập mặt trận thống nhất chống phát xít. Đồng thời, với việc hiểu rõ lịch sử hàng nghìn năm chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta, đúc rút những kinh nghiệm trong xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam của Đảng Cộng sản

Đông Dương (giai đoạn 1930-1940), Người khẳng định, sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc ở nước ta phải do nhân dân ta quyết định, phải đoàn kết tất cả những lực lượng yêu nước, cách mạng trong một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, trên cơ sở công - nông liên minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương. Đó là một trong những cơ sở để bảo đảm chắc chắn cho cách mạng giải phóng dân tộc. Trong Báo cáo của Việt Nam gửi Quốc tế Cộng sản (tháng 7-1940), Người viết: "... có thể lập ra một căn cứ địa chống Pháp, chống Nhật... mở rộng Mặt trận thống nhất các dân tộc bị áp bức... thì tiền đồ tươi sáng là có thể nhìn thấy được"¹.

Như vậy, từ lúc đang hoạt động ở nước ngoài, Nguyễn Ái Quốc đã thấy rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của việc thành lập Mặt trận thống nhất rộng rãi. Đây là yếu tố tạo nên thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Khoảng từ tháng 8 đến tháng 10-1940, những ngày ở Quế Lâm (Trung Quốc), Người đã nghiên cứu tình hình và đưa ra chủ trương: "Trước tình hình mới, vấn đề đoàn kết toàn dân, giải phóng dân tộc ngày càng quan trọng. Ta phải nghĩ đến việc lập một hình thức mặt trận thật rộng rãi, có tên gọi thích hợp. Việt Nam giải phóng đồng minh? Việt Nam phản đế đồng minh? Hay là Việt Nam độc lập đồng minh, có thể gọi tắt là Việt Minh cho nhân dân dễ nhớ"².

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr. 204.

2. Xem Võ Nguyên Giáp: *Từ nhân dân mà ra, Sđd*, tr. 31, 32.

Ngay sau khi về nước, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc không chỉ chăm lo phong trào cách mạng cả nước mà còn trực tiếp chỉ đạo, giúp đỡ phong trào cách mạng của tỉnh Cao Bằng về nhiều mặt. Một trong những việc quan trọng đầu tiên là Người trực tiếp bắt tay thực hiện chương trình thí điểm Việt Minh, tổ chức các Hội cứu quốc tại ba châu Hà Quảng, Hòa An, Nguyên Bình.

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã liên tiếp mở nhiều lớp huấn luyện cho cán bộ cách mạng tại Pác Bó, trực tiếp làm giảng viên huấn luyện về cách thức tổ chức các hội cứu quốc, giảng giải về chủ trương, mục đích, điều lệ của Mặt trận Việt Minh. Các lớp học chỉ kéo dài từ 7-8 ngày, thường mở vào ban đêm, không đèn, không sách vở, giảng viên và học viên ngồi quây quần bên bếp lửa, với phương pháp truyền thụ vừa cụ thể, dễ hiểu, dễ nhớ, vừa toàn diện, đầy đủ và sâu sắc, các cán bộ Cao Bằng đã nhập tâm nhanh chóng những bài giảng rồi trở lại cơ sở, lăn lộn với phong trào. Số lượng cán bộ tham gia huấn luyện ngày càng đông đã góp phần quan trọng cung cấp kịp thời cán bộ cho phong trào Việt Minh.

Dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn trực tiếp của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, phong trào Việt Minh đã thâm nhập vào các thôn xóm, bản làng, bám rễ và lớn mạnh không ngừng trong nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng, trước hết là ở ba châu được thí điểm. Sau khi được tuyên truyền, giác ngộ, các tổ chức cứu quốc lần lượt ra đời và hoạt động, lúc đầu còn hẹp, một tổ chức có khoảng 5 đến 7 người, sau đó

phong trào lên mạnh, thu hút đông đảo nhân dân, mỗi cuộc họp có tới ba, bốn chục người tham dự, có khi cả một bản, một thôn. Cách thức tổ chức từ cơ sở trở lên: cứ 3 đến 5 người thì lập thành một tổ cứu quốc, cứ 2 đến 3 tổ thì lập thành một Ban chấp hành của từng giới (như thanh niên, phụ nữ, nông dân, phụ lão,...). Ở xã nào có hai, ba Ban chấp hành thì cử ra Ban Việt Minh xã. Những hội viên cứu quốc sau khi đã thấm nhuần Chương trình, Điều lệ của Mặt trận Việt Minh được phân công đi tuyên truyền, vận động phát triển các hội viên mới theo phương pháp xâu chuỗi. Phong trào Việt Minh phát triển rầm rộ, nhanh về số lượng song bảo đảm về chất lượng. Cách thức tổ chức, vận động quần chúng, gây dựng cơ sở đúng nguyên tắc, công tác điều tra được đặc biệt chú trọng. Những buổi kết nạp hội viên được tổ chức nghiêm trang. Các hội viên gia nhập tự nguyện tuyên thệ trung thành với đoàn thể, nỗ lực hoạt động vì sự nghiệp cách mạng của dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, hết sức giữ gìn bí mật, thực hiện đoàn kết, thống nhất hành động.

Chương trình, Điều lệ của Mặt trận Việt Minh đã nhanh chóng đi sâu vào các tầng lớp nhân dân vì nó đáp ứng được nguyện vọng tha thiết của nhân dân.

Chỉ trong vòng 3 tháng, từ tháng 2 đến tháng 4-1941, phong trào Việt Minh đã lan rộng khắp ba châu Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình, thu hút tới 2.000 hội viên trong các tổ chức cứu quốc, gồm đủ các thành phần dân tộc Tày, Nùng, Kinh, Dao, Mông...; đủ các lứa tuổi, đủ các giới:

thanh niên, phụ nữ, phụ lão, nhi đồng. Tại Hòa An đã có 6 trên 7 tổng có các tổ chức cứu quốc, trong đó có các nơi mạnh như: Tĩnh Oa, Nhượng Bạ, Xuân Sơn, Tượng Yên... Tại Hà Quảng, có 10 trên 20 xã lập được Hội cứu quốc tiêu biểu như Nà Sác, Trường Hà, Kéo Yên, Hòa Mục, Phù Ngọc, Phù Tang, Đào Ngạn, Sóc Hà, Đa Thông¹, Yên Lũng². Ở làng Nà Mạ (Trường Hà) có 18 hộ gia đình thì cả 18 hộ theo Việt Minh, ở Goọc Mu (Trường Hà) cả tổng tham gia tổ chức cứu quốc. Tại châu Nguyên Bình, phong trào Việt Minh phát triển rất sôi nổi, nhất là ở các xã Gia Bằng, Kỳ Chỉ và các vùng lân cận hai xã đó.

Chủ trương xây dựng, phát triển các tổ chức cứu quốc của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã đi sâu vào quần chúng các dân tộc tỉnh Cao Bằng, thật sự trở thành một phong trào quần chúng sâu rộng và mạnh mẽ. Phong trào Việt Minh tại ba châu thí điểm lan rộng và ngày càng lớn mạnh. Trước tình hình đó, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chỉ đạo đồng chí Vũ Anh, đồng chí Hoàng Văn Thụ và các đồng chí của Tỉnh ủy Cao Bằng tổ chức Hội nghị nhằm đánh giá công tác thí điểm Việt Minh. Tháng 4-1941, hội nghị được tổ chức tại Goọc Mu (Pác Bó, Trường Hà) để rút kinh nghiệm nhằm chuẩn bị một bước phát động phong trào Việt Minh rộng rãi trong phạm vi cả nước. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã đến thăm vào lúc hội nghị sắp kết thúc và đóng góp nhiều ý kiến quan trọng. Chương trình nghị sự của hội nghị này gồm có:

1, 2. Nay thuộc huyện Thông Nông.

"1. Kiểm điểm lại việc tổ chức, phát triển các đoàn thể cứu quốc và thành lập Mặt trận Việt Minh để báo cáo Trung ương Đảng.

2. Chấn chỉnh hàng ngũ đảng viên, củng cố các cơ sở đảng, các cơ sở tổ chức quần chúng.

3. Tổ chức các trạm giao thông liên lạc từ tỉnh xuống tới châu, xã"¹.

Hội nghị nhận định: công tác Việt Minh ở ba châu thí điểm đạt kết quả rất cao; Chương trình, Điều lệ Việt Minh là rất rõ ràng, dễ hiểu, dễ nhớ, rất thiết thực, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, vì vậy có sức lôi cuốn các tầng lớp quần chúng tham gia đông đảo. "Chúng tôi... đến xóm Goọc Mu thực nghiệm vài ngày, từ đó phổ biến kinh nghiệm cho các nơi thực hiện, có nơi phải trình bày bằng các hạt ngô trắng, đỏ, vàng, đen... tượng trưng cho các hội viên cứu quốc để cán bộ và quần chúng dễ tiếp thu"². Việc chuyển quần chúng cách mạng từ hình thức cũ sang đoàn thể cứu quốc rất thuận lợi. Hội nghị khẳng định rằng trong hoàn cảnh lịch sử mới, các tổ chức cứu quốc này là rất cần thiết, cần được mở rộng.

Công tác thí điểm Mặt trận Việt Minh ở Cao Bằng thành công có một ý nghĩa quan trọng, không chỉ rút kinh nghiệm công tác thí điểm xây dựng Việt Minh, các tổ chức

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930-2000)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 67.

2. Lê Quảng Ba: *Thăm khu di tích Pác Bó*, Ty Văn hóa Cao Bằng xuất bản năm 1971, tr. 26.

cứu quốc mà còn cung cấp những kinh nghiệm quý báu đối với phong trào cách mạng chung của cả nước. Điều này chứng tỏ, chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh, các tổ chức cứu quốc rất phù hợp với nguyện vọng của quần đại quần chúng nhân dân, do đó đã tập hợp được họ một cách đông đảo trong Mặt trận Việt Minh, dưới ngọn cờ cách mạng của Đảng nhằm đoàn kết các dân tộc đánh Pháp, đuổi Nhật, giành độc lập tự do cho Tổ quốc. Kết quả của công tác thí điểm Mặt trận Việt Minh ở Cao Bằng là cơ sở thực tiễn vững chắc khẳng định chủ trương của Trung ương Đảng và Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập Mặt trận Việt Minh là đúng đắn và kịp thời, có tác dụng động viên, cổ vũ phong trào, thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển đi lên. Đó cũng là cơ sở vững chắc để Trung ương Đảng và Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh tại Hội nghị Trung ương lần thứ tám, đánh dấu bước phát triển mới của cách mạng Việt Nam.

Với thành công lớn của việc xây dựng thí điểm Mặt trận Việt Minh, từ ngày 10-5 đến ngày 19-5-1941, Hội nghị lần thứ tám Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương được triệu tập tại Pác Bó (Hà Quảng, Cao Bằng) do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh, gọi tắt là Việt Minh, đổi tên các tổ chức quần chúng yêu nước chống đế quốc trước đây thành các hội cứu quốc cho phù hợp với nhiệm vụ cứu nước mới. Việt Minh đã công bố Chương trình và Điều lệ Việt Minh. Chương trình Việt Minh đề ra các

chủ trương, nhiệm vụ về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, ngoại giao... Phần cuối bản Chương trình Việt Minh kêu gọi: "Hỡi ai là người thương nước thương nòi, hãy mau mau gia nhập vào các đoàn thể cứu quốc của Việt Minh... Hỡi tất cả các tầng lớp đồng bào, hãy mau mau đoàn kết thống nhất chung quanh bản chương trình trên đây để đánh Pháp đuổi Nhật giành lại quyền độc lập cho nước Việt Nam"¹.

Sau Hội nghị Trung ương lần thứ tám, phong trào Việt Minh tại Cao Bằng phát triển sâu rộng và mạnh mẽ hơn, lan rộng ra các châu Quảng Uyên, Trùng Khánh, Hạ Lang, Trà Lĩnh, Phục Hòa; lan từ vùng thấp đến vùng cao, thu hút, tập hợp đông đảo nhân dân các dân tộc Tày, Nùng, Kinh, Dao, Mông... vào các đoàn thể cứu quốc. Từ Cao Bằng, phong trào Việt Minh bắt đầu tỏa rộng, ăn sâu, bám rễ sang các vùng phụ cận thuộc các tỉnh Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang. Tại mỏ thiếc Tĩnh Túc, Hội công nhân cứu quốc đầu tiên đã gia nhập vào các đoàn thể cứu quốc khác, góp phần tạo nên tính chất rộng rãi, vững chắc của phong trào.

Nhằm động viên lực lượng trong cuộc đấu tranh cách mạng ngày càng phát triển, ở Pác Bó, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã bàn với các đồng chí trong Đảng bộ Cao Bằng ra một tờ báo để tuyên truyền chủ trương, chính sách, đường lối của Mặt trận Việt Minh, góp phần thúc đẩy các tổ chức cứu quốc phát triển. Tên tờ báo đó phải làm thế nào cho

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr. 151-152.

quần chúng dễ hiểu và thể hiện được nhiệm vụ của nó. Thực hiện chủ trương đó, báo *Việt Nam độc lập* được thành lập ngày 01-8-1941 do Người trực tiếp phụ trách.

Từ đầu năm 1942, khắp các địa phương trong tỉnh Cao Bằng, nhiều xã Việt Minh hoàn toàn đã xuất hiện, như xã Hà Giản, Nhượng Bạ, Phúc Tăng, Yên Ninh, Kế Trang, Xuân Phách, Gia Cung (Hòa An); Gia Bằng, Kỳ Chỉ, Hưng Đạo, Lê Lợi, Gia Tự, Kế Mông, Lang Trà (Nguyên Bình); Sóc Hà, Đào Ngạn, Nà Sác, Xuân Hòa, Văn Dính, Phù Ngọc, Trường Hà, Lương Can¹, Đa Thông (Hà Quảng). Từ các "xã hoàn toàn", phong trào lớn mạnh đã tạo điều kiện cho sự ra đời của các "tổng hoàn toàn", tiến tới các "châu hoàn toàn". Trên cơ sở đó, Ban Việt Minh các cấp từ xã đến châu lần lượt được thành lập. Ngày 20-8-1942, Ban Việt Minh chính thức châu Hà Quảng được thành lập, tiếp đó tháng 10-1942 là Ban Việt Minh châu Hòa An, tháng 11-1942 là Ban Việt Minh châu Nguyên Bình.

Tại các vùng cao, đồng bào các dân tộc Mông, Dao... hăng hái tham gia các đoàn thể cứu quốc. Nhiều "lũng hoàn toàn" như Lũng Lừa, Lũng Luông, Thang Tả (châu Nguyên Bình), Tỉnh Giảo, Kéo Cam, Lũng Phầy (châu Hòa An), Lũng Hoài, Sĩ Hai, Kéo Yên, Thượng Thôn, Hạ Thôn (châu Hà Quảng) lần lượt ra đời là một thành công lớn của công tác tuyên truyền vận động tổ chức và tập hợp mọi lực lượng cách mạng tham gia Mặt trận Việt Minh.

1. Nay thuộc huyện Thông Nông.

Ngày 22-11-1942, thực hiện sự chỉ đạo của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Tỉnh ủy Cao Bằng triệu tập Đại hội đại biểu Việt Minh toàn tỉnh lần thứ nhất tại thành nhà Mạc, thuộc Lũng Hoàng (Lam Sơn, Hòa An). Đồng đảo đại biểu của các tổ chức cứu quốc đến dự. Hội nghị đã phân tích, đánh giá, kiểm điểm tình hình, rút kinh nghiệm phong trào Việt Minh trong hai năm, đồng thời bàn biện pháp mở rộng, phát triển phong trào cách mạng ở các địa phương và cả các tỉnh giáp giới qua các con đường "Nam tiến" mà Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Trung ương đã chủ trương. Nghị quyết của Đại hội đại biểu Việt Minh toàn tỉnh đã vạch rõ:

Từ Nguyên Bình phát triển xuống Bắc Kạn, Thái Nguyên gọi là Nam tiến.

Từ phía nam Hòa An phát triển xuống Thạch An, Thất Khê, Lạng Sơn gọi là Đông tiến.

Từ Hà Quảng phát triển lên Bảo Lạc, sang Hà Giang và Tuyên Quang gọi là Tây tiến.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành của các Hội cứu quốc tỉnh. Đồng chí Đàm Minh Viễn được phân công phụ trách Hội Thanh niên cứu quốc, đồng chí Bằng Giang được phân công phụ trách Hội Nông dân cứu quốc, đồng chí Nông Thị Trưng được phân công phụ trách Hội Phụ nữ cứu quốc của tỉnh.

Để lãnh đạo, chỉ đạo phong trào Việt Minh toàn tỉnh được thống nhất, Đại hội đã bầu ra Ban Việt Minh tỉnh, đồng chí Lã (Hoàng Đức Thạc) được bầu làm Chủ nhiệm.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Việt Minh toàn tỉnh, các châu Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình đã liên tiếp mở các lớp huấn luyện đào tạo cán bộ Việt Minh cho các cơ sở ở vùng thấp cũng như vùng cao, dân tộc ít người. Tham dự các lớp huấn luyện còn có cán bộ ở các châu Trà Lĩnh, Thạch An, Quảng Uyên, Trùng Khánh, Phục Hòa. Nhờ đó, đến cuối năm 1942 đầu năm 1943, phong trào Việt Minh đã lan ra cả các châu khác trong tỉnh như: Trùng Khánh, Hạ Lang, Phục Hòa, Thạch An, Quảng Uyên, Bảo Lạc, Ngân Sơn, Chợ Rã...

Có thể nói, chính sách ngu dân của thực dân Pháp đã làm cho hơn 90% dân số Cao Bằng mù chữ. Vì vậy, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc rất quan tâm tới việc học văn hóa, xóa nạn mù chữ của cán bộ cách mạng. Theo Người, làm cách mạng thì phải làm đến thành công, sau đó còn phải bắt tay vào xây dựng đất nước. Muốn vậy phải biết chữ, phải học văn hóa theo phương thức: phong trào Việt Minh tới đâu tổ chức học văn hóa tới đó; người biết dạy người chưa biết, người biết nhiều dạy người biết ít. Không chỉ đề ra chủ trương, phương châm thực hiện, Người còn trực tiếp dạy chữ, dạy toán, dạy chính tả... cho các đồng chí Nông Thị Trưng, Thế An, Dương Đại Phong, Dương Đại Long khi có điều kiện ở gần Người.

Thực hiện theo chủ trương của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, từ năm 1941 đến năm 1943, phong trào học tập văn hóa diễn ra rất sôi nổi. Mạnh nhất là ở các vùng Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình, phía bắc châu Chợ Rã. Ở các xã

Việt Minh hoàn toàn như Trường Hà, Nà Sác, Đào Ngạn (Hà Quảng) đã mở các lớp học công khai trong rừng, có lớp tới hơn 100 học viên tham gia học tập, chia thành nhiều nhóm, dạy và học theo nhiều buổi, chủ yếu vào buổi trưa và tối. Nội dung học tập không chỉ là học chữ, học toán... mà còn học thơ ca cách mạng, chủ trương, đường lối của Đảng và Mặt trận Việt Minh.

Ngày 01-01-1943 tại Hà Quảng, Đại hội học sinh được tổ chức ở Bản Hoong thu hút hơn 1.000 học viên từ các nơi trong tỉnh. Đại hội đã tổ chức thi văn hóa, chính trị, quân sự, thể thao. Báo *Việt Nam độc lập* đã gửi tặng Đại hội một lá cờ đỏ thêu 4 chữ vàng "Gieo mầm văn hóa". Đại hội học sinh là một biểu hiện cụ thể cho sự phát triển của phong trào văn hóa ở căn cứ địa Cao Bằng; đồng thời là một biểu hiện sinh động cho tinh thần, khí thế cách mạng đang dâng cao của nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Đầu năm 1943, Tổng bộ Việt Minh thành lập một đoàn cán bộ dưới danh nghĩa "Thượng cấp" gồm đại diện Tổng bộ Việt Minh, đại biểu của các Ban Chấp hành Thanh niên, Nông dân, Phụ nữ cứu quốc tỉnh đi kiểm tra, còn gọi là "Thượng cấp tuần thị" ở ba châu Nguyên Bình, Hòa An, Hà Quảng, biểu dương tinh thần cách mạng, động viên quần chúng tích cực chuẩn bị để khi có điều kiện thuận lợi thì vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền, đồng thời giáo dục quần chúng nâng cao tinh thần cảnh giác, đề phòng kẻ địch khủng bố. Tiếp đó, Tỉnh ủy và Ban Việt Minh tỉnh còn tổ chức một số cán bộ đi kiểm tra công tác, nắm tình

hình phong trào cách mạng ở các châu Quảng Uyên, Trùng Khánh, Hạ Lang để thúc đẩy phong trào Việt Minh ở các châu miền đông phát triển thêm sâu rộng và được củng cố vững chắc, hòa nhập với phong trào cách mạng trong toàn tỉnh. Sau đợt kiểm tra, phong trào Việt Minh có thêm đà phát triển, hầu hết các châu trong tỉnh đều thành lập được Ban Việt Minh. Riêng ba châu Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình đã trở thành các châu Việt Minh hoàn toàn. Tại đây, Ban Việt Minh châu ngoài việc lãnh đạo, hướng dẫn các đoàn thể cứu quốc còn làm một số công việc thuộc chức năng của bộ máy chính quyền, bước đầu thực thi những chính sách, chủ trương của Mặt trận Việt Minh trong nhân dân.

Thực hiện chủ trương của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Nghị quyết Đại hội Việt Minh toàn tỉnh, tháng 2-1943, các đội xung phong “Nam tiến” được thành lập bao gồm những cán bộ quân sự, chính trị đã trải qua nhiều thử thách, lên đường thực thi nhiệm vụ. Tuyến thứ nhất do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy xuất phát từ Kim Mã (Nguyên Bình) vượt qua Ngân Sơn (thuộc tỉnh Bắc Kạn) nhằm hướng nam mà tiến và đã gặp cánh quân của Cứu quốc quân từ Bắc Sơn lên vào tháng 11-1943 tại xã Nghĩa Tá, châu Chợ Đồn (thuộc tỉnh Bắc Kạn). Cùng lúc đó, tuyến thứ hai nhằm hướng đông tiến qua châu Thạch An xuống Tràng Định, Bình Gia (tỉnh Lạng Sơn) để chấp nối với căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai. Còn tuyến Cao Bằng, Hà Giang, Tuyên Quang do đồng chí Phạm Văn Đồng phụ trách cũng đã

nhANH chóng vượt qua Bảo Lạc sang Bắc Mê (tỉnh Hà Giang), Na Hang (tỉnh Tuyên Quang).

Quán triệt chủ trương “Nam tiến” của Trung ương Đảng và Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, tính đến tháng 11-1943, Tỉnh ủy Cao Bằng đã tổ chức được 19 đội xung phong Nam tiến thành công, nối liền được căn cứ địa Cao Bằng với khu du kích Bắc Sơn - Võ Nhai và mở rộng ra xa hơn nữa tới các tỉnh trung du và đồng bằng, gắn được phong trào cách mạng của Cao - Bắc - Lạng với phong trào toàn quốc.

Nhằm mở rộng khu căn cứ cách mạng Cao Bằng sang các tỉnh Bắc Kạn, Lạng Sơn và giữ vững các tuyến đường Nam tiến, cuối năm 1943, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã quyết định thành lập Ban Việt Minh liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng, đồng chí Lã được cử giữ chức Chủ nhiệm Ban Việt Minh liên tỉnh. Trung ương còn cử các đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp giúp Đảng bộ Cao Bằng và cử nhiều cán bộ có tinh thần trách nhiệm, có năng lực công tác đi tuyên truyền, vận động, tổ chức đồng bào Mông, Dao... vào các Hội cứu quốc, thành lập các Ban Việt Minh nhằm thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương Đảng về tăng cường đoàn kết dân tộc, đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số. Theo đó, nhiều lớp huấn luyện để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người Mông, Dao đã được tổ chức tại Lũng Lừa, Khuổi Mẩn (châu Nguyên Bình). Tài liệu dùng cho các lớp huấn luyện gồm: Chương trình, Điều lệ Việt Minh, tôn chỉ, mục đích của các Hội cứu quốc; thơ ca cách mạng; những bài nói

về tình hình thời sự thế giới và trong nước. Một số tài liệu đã được dịch ra tiếng Mông, Dao... để giúp đồng bào học tập được dễ dàng. Chỉ trong một thời gian ngắn, các cơ sở Việt Minh ở vùng cao đã phát triển ra suốt một dải từ Thông Nông, Bảo Lạc, Hà Quảng, Hòa An, Nguyên Bình (tỉnh Cao Bằng) đến Ngân Sơn, Na Rì, Bạch Thông, Chợ Rã, Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn), Na Hang (tỉnh Tuyên Quang).

Được học tập Chương trình, Điều lệ Việt Minh bằng tiếng dân tộc của mình, đồng bào các dân tộc Mông, Dao đã nhận thức sâu sắc về Mặt trận Việt Minh. Ngày 24, 25-9-1943, các đại biểu dân tộc Mông, Dao vùng cao thuộc các châu Hà Quảng, Hòa An, Bảo Lạc mở Đại hội tại Lũng Dẻ, châu Nguyên Bình (nay thuộc xã Trương Lương, huyện Hoà An) thành lập khu Thiện Thuật và bầu ra Ban Việt Minh khu do đồng chí Dương Kim Dao (người Mông) làm Chủ nhiệm. Tháng 11-1943, châu Việt Minh Lê Lợi và châu Việt Minh kháng Pháp của người Dao tiền đã cử 150 đại biểu họp Đại hội thành lập khu Quang Trung, đồng chí Lý Văn Thượng (người Dao) được bầu làm Chủ nhiệm Việt Minh khu. Khu Thiện Thuật và khu Quang Trung ra đời là một sự kiện lớn trong đời sống chính trị của đồng bào các dân tộc thiểu số cũng như trong quá trình xây dựng căn cứ địa Cao Bằng nói riêng và căn cứ địa Việt Bắc nói chung. Đó là ngọn cờ kêu gọi, động viên nhân dân các dân tộc thiểu số vùng cao các châu Nguyên Bình, Hòa An, Hà Quảng, Bảo Lạc và vùng cao tỉnh Bắc Kạn tham gia vào Mặt trận Việt Minh, đoàn kết các dân tộc, góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp đấu tranh giành độc lập cho Tổ

quốc. Đó là một biểu hiện cho thắng lợi của đường lối cách mạng, chính sách dân tộc của Đảng và Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Đồng thời đó cũng là một đòn đánh mạnh vào âm mưu chia rẽ, phá vỡ khối đoàn kết dân tộc của bọn đế quốc tay sai. Khu Thiện Thuật và khu Quang Trung ra đời trở thành căn cứ cách mạng vững chắc của hai tỉnh Cao Bằng và Bắc Kạn, là cầu nối liên căn cứ địa Cao Bằng với Chiến khu Hoàng Hoa Thám, tạo tiền đề cho sự hình thành của các cứ địa Việt Bắc sau này.

Như vậy, với việc chỉ đạo thí điểm thành công Việt Minh ở ba châu Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, phong trào Việt Minh đã nhanh chóng phát triển mạnh mẽ và vững chắc, từ vùng thấp đến vùng cao, được sự tham gia đông đảo của các dân tộc Tày, Nùng, Kinh, Mông, Dao... Sự xuất hiện của ba châu Việt Minh hoàn toàn là Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình và hai khu Việt Minh Thiện Thuật và Quang Trung đã nối liền phong trào ở Cao Bằng với phong trào cách mạng trong cả nước. Bằng con đường “Nam tiến”, căn cứ địa Cao Bằng đã mở rộng và cùng với các tỉnh Lạng Sơn, Bắc Kạn, Hà Giang, Tuyên Quang tạo thành một trong những địa bàn vững chắc nhất của cách mạng. Đó là cơ sở vững chắc nhất cho lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chỉ thị thành lập một khu căn cứ cách mạng lấy tên là Khu giải phóng, bao gồm hầu hết các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên và một số vùng bên ngoài gồm một bộ phận các tỉnh Bắc Giang, Phú Thọ, Yên Bái, Vĩnh Yên. Chấp hành

chỉ thị của Người, ngày 4-6-1945, Khu giải phóng, "Một hình ảnh của nước Việt Nam thu nhỏ" ra đời.

Công tác thí điểm Mặt trận Việt Minh và xây dựng căn cứ địa cách mạng của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc ở Cao Bằng góp phần đưa phong trào cách mạng của Cao Bằng tiến lên hòa chung với phong trào cách mạng của nhân dân cả nước, tiến tới Tổng khởi nghĩa Tháng Tám giành thắng lợi, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, mở ra một kỷ nguyên mới, một thời đại mới cho dân tộc Việt Nam.

2. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ tám

Sau một thời gian khẩn trương chuẩn bị, với tư cách là đại biểu của Quốc tế Cộng sản, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ tám họp tại lán Khuổi Nặm - Pác Bó từ ngày 10 đến 19-5-1941. Tham dự Hội nghị có các đồng chí Trường Chinh (Đặng Xuân Khu), Hoàng Văn Thụ (Lý), Hoàng Quốc Việt (Hạ Bá Cang), Phùng Chí Kiên, Vũ Anh (Trịnh Đông Hải), Hồ Xuân Lưu (Trần Quốc Thảo), Bùi San.

Trên cơ sở phân tích sâu sắc những diễn biến mới của tình hình thế giới và trong nước, Hội nghị Trung ương lần thứ tám đã phát triển nhận định của hai Hội nghị Trung ương trước thành những dự đoán cụ thể, chính xác: "Nếu cuộc đế quốc chiến tranh lần trước đã đẻ ra Liên Xô, một nước xã hội chủ nghĩa thì cuộc đế quốc chiến tranh lần này sẽ đẻ ra nhiều nước xã hội chủ nghĩa, sẽ do đó mà

cách mạng nhiều nước thành công”¹; “Liên Xô thắng trận, quân Tàu phản công... Tất cả các điều kiện ấy sẽ giúp cho các cuộc vận động của Đảng ta mau phát triển và rồi đây lực lượng sẽ lan rộng toàn quốc để gây một cuộc khởi nghĩa toàn quốc rộng lớn”²; “Nếu cuộc đế quốc chiến tranh càng dữ dội, càng tiến triển mau thì phong trào cách mạng càng do đó mà bành trướng mau lẹ. Tuy bọn đế quốc thắng tay đàn áp, song không thể đè bẹp nổi phong trào, mà trái lại càng phát triển cả Âu, Á, Mỹ”³. Những nhận định này là cơ sở để định ra chủ trương, nhiệm vụ của cách mạng và những bước đi cụ thể phù hợp với những chuyển biến của cách mạng thế giới, bảo đảm cho cách mạng Đông Dương hòa nhập với các lực lượng dân chủ trong cuộc đấu tranh tiêu diệt chủ nghĩa phát xít quốc tế.

Hội nghị Trung ương lần thứ tám giải quyết hoàn chỉnh mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, giữa dân tộc và dân chủ. Hội nghị nêu bật “nhiệm vụ giải phóng dân tộc, giành độc lập cho đất nước là một nhiệm vụ trước tiên của Đảng ta”⁴, “trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”⁵, và “trong giai đoạn hiện tại, quốc gia trước hết, thì tất thấy những yêu sách của bộ phận mà có hại đến quyền lợi của

1, 2, 3, 4, 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t:7, tr.100, 131, 100, 118, 113.

toàn thể, của giai cấp mà có hại đến quyền lợi của dân tộc, thì phải gác lại để giải quyết sau”¹, “nếu không đánh đuổi được Pháp - Nhật thì vận mạng của dân tộc phải chịu kiếp trâu ngựa muôn đời mà vấn đề ruộng đất cũng không làm sao giải quyết được”², trong lúc này “khẩu hiệu của Đảng ta là trước hết phải làm sao giải phóng cho được các dân tộc Đông Dương ra khỏi ách của giặc Pháp - Nhật”³.

Nhằm tập hợp và động viên các tầng lớp nhân dân đứng lên làm cách mạng giải phóng dân tộc, Hội nghị đã tìm ra hình thức tổ chức mặt trận phù hợp với sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược. Theo đề nghị của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Việt Minh. Trên cơ sở dựa vào khối liên minh công - nông, Việt Minh tập hợp mọi tầng lớp nhân dân, không phân biệt giai cấp, dân tộc, tôn giáo, phú nông, địa chủ, tư bản bản xứ, miễn là có tinh thần yêu nước, thương nòi sẽ cùng nhau thống nhất trong Mặt trận, thu góp toàn lực đem tất cả ra phục vụ công cuộc đấu tranh giành quyền độc lập, tự do cho dân tộc, đánh tan giặc Pháp - Nhật xâm chiếm nước ta. Hội nghị nêu rõ: các đoàn thể yêu nước đều lấy tên mới là các hội cứu quốc thay cho các hội phản đế trước đây; tình hình thế giới, Đông Dương, đặc biệt là ở nước ta có sự diễn biến mau lẹ, thay đổi thì công tác vận động của Đảng cũng phải thay đổi: “Cốt yếu của cuộc vận động hiện thời là làm thế

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.7, tr. 113, 119, 112.

nào đánh đuổi được giặc Pháp - Nhật; thực hiện cho được cuộc cách mạng giải phóng dân tộc”¹ và “chiến thuật hiện tại của Đảng ta là phải vận dụng một phương pháp hiệu triệu hết sức thống thiết, làm sao đánh thức được tinh thần dân tộc xưa nay trong nhân dân”². Phải giải thích cho nhân dân biết rằng lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy, quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới quyền lợi của toàn thể dân tộc.

Hội nghị chỉ rõ: Chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của Đảng và nhân dân ta trong giai đoạn hiện tại: “Cuộc cách mạng Đông Dương phải kết liễu bằng một cuộc khởi nghĩa vũ trang”³. Để đi tới khởi nghĩa vũ trang và bảo đảm khởi nghĩa bùng nổ, thắng lợi, Hội nghị đã nêu ra những điều kiện khởi nghĩa, đó là:

- Mặt trận cứu quốc đã thống nhất được toàn quốc.
- Nhân dân không thể sống được nữa dưới ách thống trị của Pháp - Nhật, mà đã sẵn sàng hy sinh, bước vào con đường khởi nghĩa.
- Pháp - Nhật thống trị ở Đông Dương đã bước vào cuộc khủng hoảng đến cực điểm về kinh tế, chính trị lẫn quân sự.
- Quân dân Liên Xô đại thắng, quân Trung Quốc đại thắng quân Nhật...

Đồng thời, Hội nghị đã nêu ra phương hướng xây dựng lực lượng cách mạng là:

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.7, tr.122, 122, 129.

- Mở rộng và củng cố các tổ chức cứu quốc, làm cho các đoàn thể có một tinh thần hy sinh tranh đấu, sẵn sàng khởi nghĩa.

- Mở rộng các tổ chức cứu quốc vào thành thị, khu công nghiệp, hầm mỏ, đồn điền.

- Mở rộng các tổ chức vào các tỉnh phong trào còn yếu và dân tộc thiểu số.

- Giáo dục rèn luyện cho đảng viên cộng sản có tinh thần cương quyết hy sinh, có năng lực, kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ huy.

- Phải có những tổ chức tiểu tổ du kích, du kích chính thức...

Từ thực tiễn của hai cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ, Hội nghị đã tìm ra con đường khởi nghĩa độc đáo và cũng là quy luật khởi nghĩa ở Việt Nam, đó là: “ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương... mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa to lớn”¹.

Hội nghị đã tìm ra cách giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa ba dân tộc Việt Nam, Lào, Miên trên bán đảo Đông Dương. Hội nghị chủ trương không giữ khẩu hiệu thành lập Chính phủ Liên bang Cộng hòa Dân chủ Đông Dương như trước đây mà giải quyết dân tộc trong khuôn khổ từng nước: “ta phải thi hành đúng chính sách “dân tộc tự quyết” cho dân tộc Đông Dương. Các dân tộc sống trên cõi Đông Dương sẽ tùy theo ý muốn, tổ chức thành liên

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.7, tr.131-132.

bang cộng hòa dân chủ hay đứng riêng thành một dân tộc quốc gia tùy ý... Văn hóa của mỗi dân tộc sẽ được tự do phát triển tồn tại... Sự tự do độc lập của các dân tộc sẽ được thừa nhận và coi trọng"¹. Riêng đối với Việt Nam, Hội nghị chủ trương sẽ thành lập nước Việt Nam dân chủ, đồng thời vẫn củng cố và tăng cường khối liên minh chiến đấu giữa ba dân tộc ở Đông Dương.

Giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc, Đảng ta tin rằng sẽ góp phần tăng cường hơn nữa khối đoàn kết giữa nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Miên, một tư tưởng chiến lược cực kỳ quan trọng của Đảng được đề ra từ năm 1930. Tăng cường khối đoàn kết giữa ba dân tộc sẽ góp phần phát huy cao độ nghị lực cách mạng của nhân dân mỗi nước, đồng thời xác định rõ nghĩa vụ của dân tộc Việt Nam: "Đối với các dân tộc Miên, Lào và các dân tộc thiểu số ở Đông Dương, dân tộc Việt Nam có nghĩa vụ phải dìu dắt giúp đỡ trong bước đường tranh đấu tự do độc lập"².

Hội nghị đặc biệt chú trọng công tác xây dựng Đảng vì Đảng là lực lượng lãnh đạo cách mạng, là lực lượng nòng cốt của khối đoàn kết toàn dân, Đảng là nhân tố chủ yếu bảo đảm cho cuộc cách mạng giải phóng dân tộc giành thắng lợi. Hội nghị đánh giá: từ lúc cuộc chiến tranh nổ ra, tình hình xứ Đông Dương biến đổi nhiều, Đảng ta đã lãnh đạo được nhiều cuộc tranh đấu, nhưng cũng bỏ nhiều cơ hội tốt chưa lãnh đạo kịp với tình hình, nguyên nhân là do:

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.7, tr. 113, 114.

- Thiếu cán bộ: trong các cấp bộ của Đảng cán bộ thiếu nên cuộc vận động của Đảng bị thu hẹp lại, không phát triển được. Cán bộ chỉ huy đã thiếu, cán bộ chuyên môn cũng không đủ, chưa tổ chức ra được các ban chuyên môn cần thiết như ban công vận, nông vận, ban tuyên truyền... để vận động đông đảo quần chúng giác ngộ, tham gia đấu tranh cách mạng.

- Đảng ta là đảng của giai cấp vô sản nhưng thành phần của giai cấp vô sản ở trong Đảng rất ít, các giai cấp khác như nông dân và tiểu tư sản chiếm nhiều hơn, do đó lực lượng của Đảng hoạt động trong vùng mỏ, thành thị, đồn điền lại rất bị hạn chế.

- Phong trào cách mạng phát triển không đều, có nơi phong trào lên cao, có nơi chưa có manh mối của Đảng, các dân tộc thiểu số chưa tổ chức được nhiều.

Từ đó, Hội nghị đã chỉ ra: "Việc đào tạo cán bộ nay đã thành công tác gấp rút, không thể bỏ qua một giờ phút. Tất cả các cấp bộ chỉ huy của Đảng phải đặc biệt chú ý công tác này. Những cấp bộ ấy phải mau mau tìm ra những đảng viên trung thành... có năng lực sáng tạo lập ra các lớp huấn luyện. Sự huấn luyện bằng miệng cũng chưa đủ, lại phải dìu dắt các đồng chí ấy trong công tác hằng ngày giữa quảng đại quần chúng... phải làm cho các đồng chí ấy tiến cả về mặt lý thuyết lẫn thực hành công tác... dù phải đình đốn rất nhiều ngành khác, về việc đào tạo các cán bộ cũng không thể sao lãng được... Làm sao cho đủ năng lực lãnh đạo cuộc cách mạng Đông Dương đi đến

toàn thắng”¹. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cũng khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc... huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”². Ngay từ khi về Pác Bó, Người đã thường xuyên quan tâm đến công tác đào tạo đội ngũ cán bộ của tỉnh Cao Bằng. Các cán bộ Cao Bằng được Người và các đồng chí Trung ương đào tạo đã trở thành những cán bộ chủ chốt ở các địa phương và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được phân công.

Hội nghị Trung ương lần thứ tám cũng đã nhất trí thông qua nhiều văn kiện quan trọng, đó là:

- Điều lệ tóm tắt của Đảng: Điều lệ nêu rõ tôn chỉ và mục đích: “Đảng Cộng sản Đông Dương là đội quân tiên phong duy nhất của giai cấp vô sản Đông Dương lãnh đạo giai cấp vô sản và toàn thể nhân dân Đông Dương làm cách mạng giải phóng làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập, đặt hoàn thành những trách nhiệm của cách mạng tư sản dân quyền, tiến tới cách mạng vô sản thực hiện xã hội chủ nghĩa, bước đầu của cộng sản chủ nghĩa”³.

- Vấn đề Đảng, văn kiện nêu rõ: “Thâu tóm những phần tử tiên tiến giác ngộ nhất, có tinh thần hy sinh nhất, quyết tâm và trung thành nhất với sự nghiệp của giai cấp vô sản”⁴.

- Chương trình Việt Minh: “Chủ trương liên hiệp hết thảy các tầng lớp nhân dân không phân biệt tôn giáo,

1, 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.7, tr. 133-136, 137, 154.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.5, tr. 309.

đảng phái, xu hướng chính trị nào, giai cấp nào, đoàn kết chiến đấu để đánh đuổi Pháp - Nhật giành quyền độc lập cho xứ sở..."¹. Mục đích của Việt Nam độc lập đồng minh là "muốn đem lại cho đồng bào được tự do và hạnh phúc, muốn giải phóng cho các tầng lớp dân tộc bị áp bức trên dải đất Đông Dương này"².

- Điều lệ Việt Nam Nông dân cứu quốc hội: với tôn chỉ mục đích: "Liên hiệp hết thầy các hạng nông dân yêu nước để bình vực quyền lợi hàng ngày cho nông dân và cùng với các đoàn thể khác chuẩn bị đánh Pháp, đuổi Nhật giành quyền độc lập lại cho nước Việt Nam"³.

- Điều lệ của Việt Nam tiểu tổ du kích cứu quốc quy định trách nhiệm của tiểu tổ du kích cứu quốc: "Phải hăng hái bảo vệ các cơ quan cách mạng và các chiến sĩ cách mạng... Những lúc có đội du kích chính thức giao chiến với quân thù trong địa phương mình thì phải giúp đỡ và phụ lực với đội du kích chính thức... Trong những tình thế tiện lợi có thể phát động cuộc du kích chiến tranh đánh đuổi Pháp, Nhật thì biến chuyển thành đội du kích chính thức để hành động"⁴.

- Lời kêu gọi nhân dân bản xứ của Đảng Cộng sản Đông Dương: "Trước thời cơ có một không hai này trong lịch sử dân tộc ta nếu chúng ta biết đoàn kết lại để đấu tranh chúng ta chắc chắn sẽ giành được thắng lợi... nhân dân bản xứ không phân biệt nam nữ, tuổi tác, giai cấp,

1, 2, 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.7, tr. 149, 152, 157, 161.

tầng lớp, tôn giáo hãy từ bỏ những bất đồng để thành lập một Mặt trận thống nhất các dân tộc phản đế Đông Dương, người thì đem sức lực của mình, người thì đem của cải của mình ra, hy sinh cho cuộc đấu tranh giành tự do cho đất nước mình... Hãy kiên quyết trong đấu tranh... Hãy giải phóng các dân tộc để tiến lên”¹.

Hội nghị đã kiện toàn Ban lãnh đạo của Đảng, cử ra Ban Chấp hành Trung ương, đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư, Ban Thường vụ gồm các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt. Chế độ làm việc của Ban Chấp hành Trung ương theo nguyên tắc: nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, nhất trí, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phê bình và tự phê bình.

Như vậy, nhìn một cách tổng thể, Hội nghị Trung ương lần thứ tám đã phát triển, hoàn chỉnh những chủ trương được đề ra ở hai hội nghị Trung ương trước (tháng 11-1939 và tháng 11-1940). Nghị quyết Trung ương lần thứ tám đã phát triển sáng tạo lý luận về cách mạng vô sản ở một số thuộc địa, tiến hành công cuộc giải phóng dân tộc như nước ta; có tác dụng quyết định trong việc vận động toàn Đảng, toàn dân tích cực chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tám và những chủ trương sáng suốt của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã được toàn Đảng, toàn dân ra sức thực hiện.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.7, tr. 164-165.

Thành công to lớn của Hội nghị Trung ương lần thứ tám có sự đóng góp quan trọng của Đảng bộ và quần chúng cách mạng Cao Bằng. Với tính chất là một căn cứ địa cách mạng, Cao Bằng đã tạo mọi điều kiện để Hội nghị diễn ra thuận lợi; bảo vệ, bảo đảm tuyệt đối bí mật địa điểm Hội nghị; đưa đón an toàn các lãnh tụ của Đảng, các đồng chí lãnh đạo ở Trung ương từ các địa phương khác đến dự Hội nghị và “ủng hộ vật chất, sự ủng hộ thể hiện trình độ giác ngộ, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự tất thắng của cách mạng, của nhân dân Cao Bằng, trước hết là của nhân dân vùng Pắc Bó”¹.

3. Huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tuyên truyền vận động nhân dân xây dựng lực lượng chính trị

Từ khi tìm ra con đường cứu nước, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc luôn luôn đặt lên hàng đầu việc đào tạo một đội ngũ chiến sĩ cách mạng kiểu mới, có đủ phẩm chất và năng lực lãnh đạo quần chúng làm cách mạng. Vì vậy, cùng với nhiều hoạt động tích cực, phong phú như chuẩn bị cho sự ra đời chính Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam, Người đã dành nhiều thời gian, sức lực, trí tuệ cho việc huấn luyện, đào tạo, nâng cao kiến thức văn hoá cho cán bộ cách mạng. Theo Người, cán bộ ta còn nghèo, chưa thể có tiền của giúp đỡ nhân dân nhưng nhân dân có những yêu cầu và nguyện vọng mà cán bộ ta có thể giúp được.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930-2000)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 69.

Đó là việc dạy học chữ, dạy họ hiểu con đường cách mạng phải đi như thế nào; phát triển phong trào đến đâu cần tổ chức lớp học ngay đến đó; càng cố gắng đào tạo được nhiều cán bộ là người dân tộc bao nhiêu càng có lợi cho cách mạng bấy nhiêu, vì các đồng chí đó am hiểu địa phương. Tại Pác Bó, có lần trao đổi với đồng chí Võ Nguyên Giáp, Người đặc biệt nhấn mạnh: Người cán bộ cách mạng phải biết hy sinh vì sự nghiệp, “phải dĩ công vi thượng” (đặt việc công, việc chung lên trên hết).

Cách mạng là sự nghiệp của quảng đại quần chúng. Nhưng muốn nhân dân luôn luôn là sức mạnh vô địch thì phải tuyên truyền, vận động, giác ngộ, giáo dục. Muốn tuyên truyền có hiệu quả thì người dân phải biết đọc, biết viết, không thể mù chữ. Do đó, vấn đề quan trọng đặt ra trong các thời kỳ huấn luyện là phải dạy văn hóa cho người học và thông qua dạy văn hóa mà tuyên truyền đường lối cách mạng. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chỉ thị cho cán bộ, đảng viên hoạt động ở Cao Bằng đặc biệt quan tâm đến vấn đề này. Vì vậy, ngay tháng đầu tiên về Pác Bó, các đồng chí Cao Hồng Lĩnh, Lê Quảng Ba, Bảo An... được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chỉ định làm “thầy giáo” và được tổ chức thành một đội “giáo viên xung phong”. Người giao đồng chí Cao Hồng Lĩnh vạch kế hoạch mở lớp huấn luyện và hướng dẫn một cách cụ thể: Một là, huấn luyện cho ai? Hai là, huấn luyện những gì? Ba là, huấn luyện bao lâu? Bốn là, huấn luyện ở đâu? Năm là, lấy gì ăn để mà huấn luyện?

Từ sự chỉ đạo của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, các lớp học được tổ chức rất đơn giản: một cái lán nhỏ lợp bằng lá rừng

có sà n kê bằng các khúc gỗ, có khi đặt trong hang đá, bên bờ suối; học viên không có giấy bút thì lấy đá suối mềm hoặc than củi, que cứng viết lên mặt đá nhẵn, viết xuống mặt đất; rét quá thì đốt lửa lên mà học cho ấm... Người đã giao cho đồng chí Cao Hồng Lĩnh soạn bộ vần dạy chữ theo lối mới gồm hơn 30 bài.

Không chỉ đề ra chủ trương, phương châm thực hiện, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc còn trực tiếp dạy chữ, dạy toán, dạy chính tả... cho các đồng chí có điều kiện ở gần Người¹. Nhiều đồng chí được hoạt động cùng với Người ở Cao Bằng hồi đó kể lại rằng: Chúng tôi thực hiện chủ trương của Bác bắt đầu từ cơ quan. Trong cơ quan, đồng chí Thế An gặp khó khăn hơn, vì đồng chí học đâu quên đấy. Trước khó khăn đó, Bác đã nhận trách nhiệm dạy chữ cho đồng chí Thế An. Bác dạy theo cách của Bác. Chỉ trong một thời gian ngắn, đồng chí Thế An đã biết đọc, biết viết². Được sự dạy bảo ân cần của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, các đồng chí cán bộ đã tích cực học tập và nhanh chóng biết đọc, biết viết, nhận thức về cách thức làm cách mạng được nâng lên từng bước, có điều kiện cống hiến cho cách mạng được nhiều hơn.

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc rất chú ý đến việc tiếp thu và hiểu biết của mọi người. Khi viết xong một tài liệu, Bác

1. Các đồng chí Nông Thị Trung, Thế An, Đại Phong, Dương Đại Long... được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp dạy chữ và giác ngộ cách mạng:

2. Xem *Đầu nguồn - Hồi ký về Bác Hồ*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1975, tr. 213.

thường đưa cho người ít chữ xem trước. Chữ nào các đồng chí đó không rõ nghĩa là Bác chữa lại ngay, chữa xong Bác lại hỏi: viết như vậy đồng chí đã hiểu chưa? Nếu chưa thì Bác lại sửa kỹ cho các đồng chí hiểu được mới thôi¹.

Đối với việc mở lớp cho các cháu thiếu nhi, Người hướng dẫn các đồng chí trong bản cụ thể qua việc phải trả lời hàng loạt các câu hỏi: Có bao nhiêu trẻ em trong bản? Các cháu sống thế nào? Bác đề nghị nhất thiết phải mở ngay các lớp này. Người nói đại ý: Mục đích của việc học là để hiểu biết, nhưng phải là mọi người cùng hiểu biết. Trẻ em là tương lai của nước nhà. Đạo làm cha làm mẹ ai cũng muốn cho con em được ăn học có nơi có chốn, nên họ sẽ yêu quý thầy giáo. Lớp học không cần tổ chức quy mô. Một cháu đi chăn trâu cũng có thể đi làm thành một lớp học riêng được, miễn là trò ham học, thầy nhiệt tình.

Chủ trương dạy chữ quốc ngữ, học văn hóa của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc rất đúng đắn, sáng suốt, phù hợp với hoàn cảnh dân tộc Việt Nam gần thế kỷ sống dưới chính sách văn hóa ngu dân của thực dân Pháp; đáp ứng lòng mong đợi của nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng, nơi chịu nhiều cơ cực, đắng cay dưới chế độ thực dân, phong kiến. Bằng cách làm đó, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã dấy lên ở Cao Bằng một phong trào đi học chữ sôi nổi, mạnh nhất là các vùng Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình.

1. Xem *Đầu nguồn - Hồi ký về Bác Hồ*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1975, tr. 204.

Nhiều nơi, già, trẻ, trai, gái đều học, học cả ban đêm, học vào buổi trưa. Ở những “làng xã Việt Minh hoàn toàn” như ở Trường Hà, Nà Sác, Đào Ngạn (Hà Quảng), ta mở trường công khai, các cháu cấp sách đến trường học ở trong rừng. Nội dung học tập không chỉ là học chữ, học toán... mà còn học thơ ca, đạo đức cách mạng, chủ trương, đường lối của Đảng và Chương trình, Điều lệ, chính sách của Mặt trận Việt Minh.

Từ sau những lớp huấn luyện, học văn hoá, các cán bộ của Đảng càng bám sát quần chúng, “tuyên truyền cho từng người”, “giác ngộ phát động lòng yêu nước, căm thù giặc, xây dựng tổ chức Việt Minh cho thật vững”, bởi hoạt động cách mạng phải biết quý trọng dân, lấy dân làm gốc, dựa vào dân như cá dựa vào nước, “làm cho dân tin, dân yêu, dân phục”; luôn luôn kính già yêu trẻ, đoàn kết với mọi người, đứng đắn với phụ nữ, phải xông vào chỗ nguy nan để giải quyết những khó khăn cho quần chúng...

Trong hoàn cảnh lúc bấy giờ, lực lượng của ta còn yếu hơn địch rất nhiều, lại bị bọn đế quốc tay sai luôn tìm cách tiêu diệt. Chúng dùng mọi mưu mô, thủ đoạn nham hiểm tìm cách vây bắt cán bộ hòng dập tắt phong trào cách mạng của nhân dân ta. Do đó việc bảo vệ cán bộ cách mạng cũng được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc rất quan tâm. Một trong những biện pháp bảo vệ đội ngũ cán bộ là nguyên tắc hoạt động rất bí mật. Song bí mật không có nghĩa là xa rời dân, thoát ly với phong trào. Người nói: “Chúng ta ở rất bí mật. Nhưng đó là bí mật với tội tòng

đoàn, với bọn mật thám, bọn Tây, bọn thống trị, chứ không phải bí mật với nhân dân”¹. Để được như thế, theo lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, cán bộ không được làm gì trái với ý quần chúng, trái với phong tục, tập quán địa phương và phải cố gắng học các tiếng nói của địa phương. Có những phong tục tốt, cần giữ lại. Cũng có nhiều phong tục, tập quán không tốt, cần phải thay đổi. Nhưng không phải tự ý cán bộ thay đổi ngay một lúc mà phải vận động từ từ để quần chúng giác ngộ và tự cải cách lấy. Có thể, khi cán bộ nói chính sách Việt Minh dân mới nghe, dân mới tin và nhiệt tình ủng hộ cách mạng, tức là có thêm một hàng rào sắt để tự bảo vệ.

Ở mỗi trường hợp, mỗi hoàn cảnh, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đều có một hình thức giáo dục, vận động quần chúng khác nhau. Hình thức nào cũng nhẹ nhàng, mới trông qua tưởng đơn giản nhưng càng suy nghĩ càng thấy ý nghĩa sâu sắc và qua thực tế rất có kết quả. Tết Nguyên đán năm 1942, anh em cán bộ về báo cáo: dân làng Pác Bó định lên chúc Tết Bác và đoàn thể. Phong tục địa phương ai đến chúc tết thì được tặng quà. Bác bảo mua giấy đỏ về làm phong bao gói một đồng xu, phía ngoài đề: *Chúc mừng năm mới*. Chiều, các hội viên Cứu quốc, đặc biệt là chị em phụ nữ kéo nhau đến chúc Tết Bác rất đông. Mỗi người đều được Bác tặng một phong bao. Bác nói: Đoàn thể còn nghèo, không có gì chúc mừng năm mới các cụ, các bác, các anh chị và các cháu, Đoàn thể chỉ xin biếu mỗi người một

1. *Bác Hồ về nước - Hồi ký cách mạng, Sđd, tr.32.*

phong bao, trong có một xu. Một xu ấy, Đoàn thể nhắc các cụ, các bác, các anh chị và các cháu nhớ mua báo đoàn thể mà xem, nhớ đóng nguyệt phí cho đoàn thể. Báo mỗi số một xu và nguyệt phí cho Hội mỗi tháng cũng chỉ một xu¹.

Công tác bí mật là một công tác được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chú ý và thường xuyên nhắc nhở. Mỗi lần phái cán bộ đi công tác, Người thường gặp riêng đồng chí ấy. Tuy cơ quan đông, nhưng mỗi người mỗi việc không ai biết việc của ai. Mỗi khi cần về một cơ sở nào đó, Người chỉ báo cho đồng chí có trách nhiệm biết.

Ngay chỗ ở, Người cũng luôn thay đổi. Nhân dân nhiều khi biết vùng Người ở nhưng không mấy ai biết chính xác Người ở chỗ nào, hang nào. Sau khi Người về nước một thời gian, Trung ương Đảng điều động một số cán bộ cơ sở lên để dự lớp huấn luyện, trong số đó có chị Trương Thị Mỹ. Trước khi đi, các đồng chí Trung ương có nhờ chị chuyển cho đồng chí Thu một lá thư. Chị Mỹ cứ phân vân không biết ai là đồng chí Thu để đưa thư. Hôm sau Người đến. Người nói: Tôi là người giao thông của đồng chí Thu, rồi xin nhận lá thư đem về. Suốt cả thời gian học, chị chỉ thấy có người giao thông của đồng chí Thu giảng bài. Chị nghĩ: Cách mạng tài thật. Người giao thông lại có thể giảng giải mọi việc thông suốt, rõ ràng, dễ hiểu. Cách giải thích của đồng chí cứ như đèn soi vào óc chị vậy. Về Hà Đông, chị tham gia lãnh đạo khởi nghĩa ở huyện Hoài Đức. Khi Chính phủ lâm thời ra mắt, chị nghĩ thế nào trong

1. Xem *Bác Hồ về nước - Hồi ký cách mạng*, Sđd, tr. 33.

Chính phủ cũng có đồng chí Thu hay đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Nhưng khi xem danh sách Chính phủ chị chỉ thấy cụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Chị cứ thắc mắc và trong lòng có xen cả nỗi hăm hực. Mãi đến khi dự mít tinh chào mừng Chính phủ, chị mới mừng rỡ mà reo lên: Cụ Hồ Chí Minh là người giao thông già của đồng chí Thu!¹

Đối với việc nhận lương thực do dân giúp đỡ, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc yêu cầu mỗi lúc phải có giờ giấc, cách làm, cách đi lại khác nhau không để địch nắm được quy luật hoạt động của ta, ngày nhận lương thực chuyển đến phải luôn thay đổi. Gạo và muối do các cơ sở vận động quyên góp không nên tập trung để ở một nhà, phải phân tán mỗi nơi một ít. Đồ dùng hậu cần mượn của dân phải mỗi nhà một thứ, thậm chí có thứ phải mượn nhiều nhà. Theo Người dạy, trong điều kiện và hoàn cảnh cách mạng nước ta, bí mật phải được coi là nguyên tắc trong mọi hoạt động của Đảng.

Hằng ngày, sau giờ làm việc buổi chiều, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc thường đi dạo leo núi, nhưng thực ra là Người đi nắm tình hình khu vực. Người dạy: hoạt động ở vùng núi, dân thưa, khi đi công tác tốt nhất là phải đem theo cơm nắm. Như vậy vừa được việc mà không gây phiền hà cho dân. Kẻ địch lại rất quý quái, ở đâu mà chúng chẳng cài người vào. Những bang tá, trưởng bản... và ngay cả những gia đình người dân tộc sống ven đường, địch

¹1. Xem *Bác Hồ về nước - Hồi ký cách mạng*, Sđd, tr. 34-36.

thường dùng vật chất như bạc hoa xòe, muối, vải để mua chuộc chỉ điểm. Mình phải sâu sát, giáo dục ý thức ủng hộ cách mạng cho đồng bào, nhưng phải chú ý phát hiện tay chân của chúng. Trên đường đi, khi ăn cơm phải tìm nơi suối sạch sẽ, ăn xong lá đùm cơm phải chôn sâu, tiện khi rửa tay khoát cho nước dội hết những hạt cơm vãi xuống suối, cá được ăn mà ta lại xóa được dấu vết, làm cho kẻ địch có mắt cũng như mù. Hoạt động bí mật phải “lai vô ảnh, khứ vô hình”. Chúng ta đến địch không biết mà đi chúng cũng không hay, thì mới bảo vệ được mình và có nhiều thuận lợi diệt địch. Tới đây, lực lượng cách mạng sẽ phát triển; kẻ địch lại đang tìm mọi cách tiêu diệt lực lượng cách mạng và tình hình sẽ càng thẳng và phức tạp hơn nhiều. Chúng ta phải vừa chiến đấu vừa tăng gia sản xuất và làm nhà ngoài rừng để ở... Tăng gia hoặc làm nhà cũng phải biết giữ bí mật. Trồng rau hay gieo bắp cũng phải làm đúng kiểu cách của dân tộc nơi mình ở. Làm lán ở cũng phải giống kiểu lán của đồng bào. Nếu ta làm khác đi là địch và bọn xấu sẽ phát hiện được ngay. Khi làm lán cũng phải biết tính toán sao cho có lợi đôi đường. Mỗi lán chỉ nên làm đủ cho một đến hai người ở. Nơi làm lán phải xem xét vừa lợi cho việc quan sát phát hiện địch từ xa nhưng đồng thời phải có đường rút khi bị vây. Liếp che chung quanh lán không nên dùng nửa đan vững chắc mà nên lấy cỏ tranh tết nẹp lại thành tấm để thương. Trường hợp bị địch vây hoặc đến gần mới phát hiện thì chỉ việc lách nhẹ qua liếp tranh cho dễ dàng. Muốn bảo vệ Đảng, trước hết mỗi đảng viên phải suy nghĩ tự bảo vệ mình.

Tháng 4-1942, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chỉ thị chuyển cơ quan về vùng núi đá Lam Sơn gần trung tâm tỉnh để có điều kiện lãnh đạo chặt chẽ các cơ sở của Khu căn cứ Cao - Bắc - Lạng. Thời gian này, cơ quan Trung ương lại thay đổi địa điểm thêm nhiều lần. Hôm mới đến, tại Lũng Hoài (Lam Sơn), Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc ở nhà đồng chí Mã Văn Lén, một cơ sở cách mạng của Đảng. Vùng này có dãy núi đá chạy dài, địa thế khá hiểm trở, có nhiều hang động có thể dùng làm nơi trú ẩn của cán bộ cách mạng.

Ở bất cứ hoàn cảnh sinh hoạt nào, mọi người đều thấy Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc thích nghi một cách rất tự nhiên. Người lúc nào cũng bình thản trước mọi khó khăn. Ngày 24-6-1942, khi lên Lũng Dẻ thuộc vùng căn cứ Lam Sơn, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tức cảnh làm bài thơ chữ Hán: *Thương Sơn*.

Đầu tháng 8-1942, sau đợt công tác ở các châu Hoà An, Nguyên Bình, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở lại Pác Bó. Người cải trang thành một thầy lang, kiêm thầy cúng: mặc bộ quần áo chàm địa phương, chân đi giày vải, cuốn trên đầu một chiếc khăn to che lấp cả vầng trán cao, sau lưng đeo lưng lẳng một cái nón kiểu địa phương, tay chống gậy đi theo đồng chí liên lạc trong vai người đi đón thầy cúng, gánh sách cúng, hộp ấn gỗ, hộp bút lông, một cái thanh la nhỏ, mấy bó hương, một con gà nhỏ và một chai rượu. Người đã qua trạm gác của địch ở ngã ba Đôn Chương¹

1. Đôn Chương là địa danh thuộc huyện Hà Quảng, nằm ở phía bắc thành phố Cao Bằng, trên đường đi Pác Bó. Từ Đôn Chương đi lên hướng bắc là Nà Mạ, rồi mới đến Pác Bó.

(hiện nay là ngã tư, gần Nà Mạ) an toàn. Sau đó, tại Nà Mạ, Người ở một buổi. Người hỏi chuyện Kim Đồng, khuyên Kim Đồng cố gắng hơn nữa. Tối hôm đó, Kim Đồng hoàn thành nhiệm vụ đưa Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về Pác Bó.

Tại Lam Sơn, sau khi dịch xong cuốn *Lịch sử Đảng Cộng sản (b) Liên Xô*, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc nói với các đồng chí của mình: Hôm nay chúng ta sẽ ăn mừng. Mọi người ai nấy đều rất phấn khởi, vui mừng, vì Người đã hoàn thành xong một công việc có ảnh hưởng trực tiếp đến công tác. Hôm ấy, Người và các đồng chí ra rừng hái thêm ít rau và gửi mua thêm ít thịt. Bữa cơm rất đơn giản, nhưng mọi người đều ăn một cách ngon lành.

Người luôn luôn nhắc nhở cán bộ phải kiên trì, bền gan chiến đấu tránh tư tưởng nóng vội, phải tin tưởng tuyệt đối thắng lợi ở cách mạng, không hoang mang, dao động, sờn lòng trước sự khủng bố của kẻ thù. Người nói: đánh giặc thì có lúc tiến có lúc lùi cách mạng nhất định thành công. Nhưng là phải đánh giặc lâu dài, gian khổ thì mới giành được độc lập hoàn toàn¹, làm cách mạng như người leo dốc, càng gần tới đỉnh càng lắm gian nan. Do đó, Người luôn động viên các cán bộ “phải có quyết tâm”, “phải hy sinh hơn nữa”, “phải cố gắng” và phải thường xuyên rèn luyện về mọi mặt để “khi gặp biến” thì “có thể lạnh lẽo ứng phó”, không chịu rèn luyện thì rồi ra

2. Xem *Đầu nguồn – Hồi ký về Bác Hồ*, Sđd, tr. 297.

không thành người chiến sĩ cách mạng mà lại thành quan cách mạng¹.

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc rất chú trọng việc xây dựng đội ngũ trung kiên. Người nói: “Phong trào cách mạng như nước thủy triều... trung kiên như những hàng cọc, cọc đóng có chắc thì mới giữ được phù sa”². Người chỉ thị cho Đảng bộ Cao Bằng: cứ một trăm người thì phải cố gắng chọn lấy 3 trung kiên không thì một cũng được nhưng phải chọn người thật tin cậy, thật trung thành³. Nhưng chọn trung kiên phải theo từng thời kỳ, mỗi lần bị khủng bố là mỗi lần sàng lọc trung kiên và điều quan trọng là phải rèn luyện trung kiên trong thực tế đấu tranh. Người theo dõi tỉ mỉ cán bộ, đảng viên và các phần tử trung kiên. Mỗi khi nghe báo cáo phong trào bao giờ Người cũng hỏi: “Đã được bao nhiêu cán bộ, bao nhiêu phần tử trung kiên, đã chọn được bao nhiêu người tốt để tổ chức vào Đảng?”⁴. Mỗi lần như thế giúp cho các cán bộ thấy rõ hơn giá trị của các thành phần cốt cán.

Trong công tác cán bộ, Người rất chú trọng tới lực lượng thanh niên, coi đây là lực lượng xung kích của phong trào. Hơn thế, Cao Bằng là một tỉnh đa số dân cư là đồng bào các dân tộc thiểu số, do đó việc đào tạo cán bộ người dân tộc là một việc làm quan trọng, vừa thuận lợi trong việc phát triển phong trào vừa tạo được sự bình

1, 3. Xem *Đầu nguồn – Hồi ký về Bác Hồ*, Sđd, tr. 189, 384.

2, 4. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Sđd, tr. 90, 90.

đảng, tình đoàn kết vững chắc giữa các dân tộc, trước hết là giữa các cán bộ trong Đảng, trong đoàn thể. Người đặc biệt chú trọng đến việc tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, lôi cuốn đồng bào các dân tộc thiểu số vào hoạt động cách mạng. Đây là công việc khó khăn vì đồng bào vùng cao rất nghèo, văn hóa thấp, lại bị bọn đế quốc và tay sai kìm kẹp chặt chẽ. Để chống âm mưu chia rẽ của kẻ thù, đồng thời rèn luyện tính chủ động, tích cực cho các cán bộ địa phương, Người thường căn dặn các cán bộ Trung ương, các cán bộ người Kinh không đứng trong các tổ chức các cấp của địa phương, không làm thay, không bao biện, mà chỉ giúp đỡ nhiệt tình...

Để tiếp tục nâng cao trình độ cán bộ, đáp ứng yêu cầu mới của phong trào cách mạng đang phát triển, trong tháng 5 và tháng 6-1942, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã mở hai lớp huấn luyện cho Ban Tỉnh uỷ Cao Bằng và các cán bộ chủ chốt các châu tại hang Bó Tháy (xã Hồng Việt, châu Hòa An) và hang Kéo Quảng¹ (xã Minh Tâm, châu Nguyên Bình). Thời gian mỗi lớp khoảng 1 tuần với nội dung huấn luyện về Điều lệ Đảng, Nghị quyết của Trung ương và *Lịch sử Đảng Cộng sản (b) Liên Xô*². Sau mỗi bài

1. Hang Kéo Quảng bây giờ thuộc xã Minh Tâm, huyện Nguyên Bình, được Bác gọi là hang Lênin.

2. Học viên hầu hết là cán bộ lãnh đạo của Tỉnh uỷ Cao Bằng, như: Hoàng Đức Thạc (tức Lã), Hoàng Sâm, Lê Quảng Ba, Bình Dương, Quảng Hưng, Lý Công (tức Nông Văn Quang), Xích Thắng (tức Dương Mạc Thạch) và Bằng Giang. Để giữ bí mật, lớp học được tiến hành về ban đêm, không có đèn chiếu sáng, sách vở.

giảng, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc thường giải đáp những thắc mắc do học viên nêu ra. Người nói: "...Đánh giặc phải có căn cứ địa... Sau này khởi nghĩa đánh đế quốc Pháp - Nhật, ta cũng phải lấy núi rừng làm căn cứ địa. Không có sức mạnh nào bằng sức mạnh đoàn kết toàn dân. Toàn dân đoàn kết, cả miền xuôi, miền núi đoàn kết, thì ta nhất định thắng"¹. Tại lớp huấn luyện ở hang Kéo Quảng, sau khi nghe cán bộ báo cáo về bệnh đậu mùa đang hoành hành ở địa phương, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã giới thiệu một bài thuốc chữa đậu mùa của người Trung Quốc và căn dặn cán bộ khi đi công tác nhớ phổ biến cho dân biết để chữa bệnh. Người nói: "Đây là một bệnh nguy hiểm không khác gì bọn Tây. Cần phải phòng ngừa ngay"². Cũng trong tháng 6, ở một địa điểm gần Lũng Lừa, vào những buổi tối, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tiếp tục hướng dẫn cho các đồng chí Vũ Anh, Đặng Văn Cáp, Hoàng Văn Lộc, Vân Trình, Bình Dương (tức Khoa), Hồng My (tức Trương Nam Hiến), Xích Thắng (tức Dương Mạc Thạch) học tập *Lịch sử Đảng Cộng sản (b) Liên Xô*. Do đó, các cấp bộ Đảng, cán bộ và đảng viên không những được nâng cao năng lực lãnh đạo và tăng thêm lòng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương, vào tiền đồ cách mạng nước ta, mà còn nhận thức sâu sắc hơn bao giờ hết vai trò, trách nhiệm của mình trong phong trào cách mạng địa phương, và càng thêm hăng hái, phấn đấu quên mình, sẵn sàng hy sinh vì Đảng, vì cách mạng.

1, 2. *Bác Hồ về nước - Hồi ký cách mạng*, Sđd, tr. 156, 320.

Đi đôi với việc đào tạo cán bộ, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc rất coi trọng việc củng cố và phát triển Đảng ở các vùng căn cứ. Từ đầu năm 1941, theo chỉ thị của Người, nhiều cán bộ ưu tú của Đảng (như các đồng chí Vũ Anh, Phùng Chí Kiên, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Lê Thiết Hùng, Cao Hồng Lĩnh...) lần lượt đến Cao Bằng để giúp Đảng bộ và nhân dân tỉnh Cao Bằng thực hiện các nhiệm vụ chiến lược do Trung ương Đảng và Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đề ra. Đồng chí Vũ Anh được Trung ương Đảng và Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc giao nhiệm vụ chỉ đạo trực tiếp công tác xây dựng, củng cố Đảng bộ Cao Bằng. Đồng chí đã chỉ đạo thành lập Ban chấp hành Đảng (thường được gọi là Ban cải tạo Đảng) gồm ba đồng chí: Bằng Giang, Lê Đoàn, Lê Quảng Ba. Cuối năm 1941, Ban tổ chức cuộc họp tại Kẽ Giăng (xã Hoàng Tung, châu Hoà An) để phân công nhiệm vụ, trước hết ở ba châu có phong trào mạnh mẽ và giữ vị trí quan trọng. Đồng chí Bằng Giang phụ trách Đảng bộ Hoà An, đồng chí Lê Quảng Ba phụ trách Đảng bộ Hà Quảng, đồng chí Lê Đoàn phụ trách Đảng bộ Nguyên Bình.

Các đồng chí trong Ban chấp hành Đảng đã tích cực bám cơ sở hoạt động. Chỉ sau một thời gian hoạt động, công tác chấp hành Đảng đã mang lại kết quả rõ rệt. Những hội viên cứu quốc đã từng được thử thách qua sự khủng bố của địch được lựa chọn, bồi dưỡng và kết nạp vào Đảng. Đội ngũ Đảng sau đợt kiểm tra, củng cố thì “còn khoảng 50 đảng viên”, và là hạt nhân lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, của căn cứ địa. Hệ thống tổ chức đảng cũng từng

bước được kiện toàn. Các ban châu uỷ mới được thành lập ở Hoà An, Hà Quảng, Nguyên Bình¹. Ở những nơi chưa thành lập được châu uỷ đã có các chi bộ Đảng lãnh đạo phong trào cách mạng. Cũng trong thời gian này, Trung ương tạm thời chỉ định Ban Tỉnh uỷ lâm thời do đồng chí Lê Tông làm Bí thư.

Đầu tháng 5-1942, Đại hội Đảng bộ tỉnh được triệu tập tại Kẽ Giăng (xã Hoàng Tung, châu Hoà An). Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chính thức với 9 đồng chí uỷ viên: Lê Tông, Bằng Giang, Hoàng Đức Thạc (tức Lã), Lê Quảng Ba, Hoàng Sâm, Hoàng Tô, Dương Mạc Thạch, Lê Khương, Bình Dương, do đồng chí Lã làm Bí thư. Đại hội đề ra công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức, xây dựng Đảng từ tỉnh xuống đến cơ sở, công tác lãnh đạo các đoàn thể quần chúng, xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.

Qua đợt chấn chỉnh Đảng, Đảng bộ tỉnh đã lớn mạnh thêm cả về tư tưởng và tổ chức; đoàn kết nhất trí, quan hệ chặt chẽ với quần chúng. Đây là nhân tố đặc biệt quan trọng thúc đẩy phong trào Việt Minh ở Cao Bằng phát triển. Các chi bộ Đảng được tổ chức xây dựng khắp các xã, tổng có phong trào mạnh, các xã Việt Minh hoàn toàn lần lượt xuất hiện, nhất là các xã trên các tuyến đường Nam tiến.

1. Ban Châu uỷ Hoà An gồm các đồng chí Lê Tông (Bí thư), Lê Đoàn, Lê Khương, Nguyễn Thế Đỗ; Ban Châu uỷ Hà Quảng gồm các đồng chí Lê Quảng Ba (Bí thư), Hoàng Tô, Hoàng Sâm, Đức Thanh, Thụy Hùng; Ban Châu uỷ Nguyên Bình gồm các đồng chí Dương Mạc Thạch (Bí thư), Dương Mạc Hiếu, Nông Văn Quang, Trương Nam Hiến.

Chủ trương tích cực huấn luyện, đào tạo cán bộ của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tại căn cứ địa cách mạng Cao Bằng vừa đáp ứng yêu cầu trước mắt, vừa chuẩn bị cho lâu dài, cả cán bộ chính trị và cán bộ quân sự. Các đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Cao Hồng Lĩnh... đã tham gia tích cực vào công tác đào tạo cán bộ. Dưới sự chỉ đạo của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, với sự giúp đỡ của cán bộ Trung ương, sự hoạt động tích cực của Đảng bộ Cao Bằng, công tác cán bộ đạt nhiều kết quả. Chỉ tính từ tháng 6-1941 đến tháng 4-1942, ở Cao Bằng đã có 300 cán bộ được bồi dưỡng, huấn luyện. Từ những hạt giống này, các cơ sở cách mạng, các tổ chức cứu quốc nhanh chóng phát triển khắp mọi địa phương trong tỉnh.

Để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục và tổ chức phong trào cách mạng trong các tầng lớp nhân dân, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động của báo *Việt Nam độc lập*. Báo *Việt Nam độc lập* ra số đầu tiên ngày 01-8-1941, được đánh số 101 xuất bản tại lán Khuổi Nặm 2, Pác Bó, Hà Quảng với danh nghĩa của Tổng bộ Việt Minh. Người phân tích, sơ dĩ ghi thứ tự là 101 vì đó là sự kế tục các số báo cách mạng đã ra từ các năm trước. Đây là tờ báo đầu tiên của Mặt trận Việt Minh ở một địa phương¹. Trong số báo ra mắt, Lãnh tụ

1. Ban đầu báo *Việt Nam độc lập* là cơ quan tuyên truyền của Việt Minh tỉnh Cao Bằng, sau là cơ quan tuyên truyền của Liên tỉnh hội Việt Minh Cao Bằng - Bắc Kạn (từ số 30 đến số 86), và là cơ quan của Mặt trận Việt Minh Liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng (từ số 86 đến số 125; trên báo ghi là 187 đến 225); và từ sau Cách mạng

Nguyễn Ái Quốc viết bài thơ "Khuyên đồng bào mua báo *Việt Nam độc lập*" theo thể song thất lục bát, dài gần 20 câu:

"Đế quốc Pháp thật là ác nghiệp
Làm dân ta như điếc, như mù,
Làm dân ta dở dại dở ngu,
Biết gì việc nước, biết đâu việc đời"¹.

Và nhiệm vụ của báo *Việt Nam độc lập* là phải làm cho nhân dân ta mở mắt, mở tai, biết đó, biết đây, ở trong việc nước, ở ngoài thế gian, biết kết đoàn tổ chức, biết sức lực của ta, biết chuyện gần, chuyện xa, biết nước non ta là gì. Kết thúc bài thơ là lời khuyên:

"Ai không chịu ngu si mù tối,
Ắt phải xem báo ấy mới nên;
Giúp cho báo ấy vững bền.

Càng ngày càng lớn càng truyền khắp nơi..."².

Trong bài xã luận của *Việt Nam độc lập* số ra ngày 9-8-1941, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chỉ rõ: Tây cốt làm cho dân ta ngu, làm cho dân ta hèn. Ngu thì phải hèn. Ta ngu hèn thì nó dễ trị, dễ ăn hiếp, dễ bóc lột. Và nhiệm vụ của báo *Việt Nam độc lập* là làm cho nhân dân ta hết ngu hèn, biết các việc, biết đoàn kết, đánh Tây, đánh Nhật, làm cho

Tháng Tám năm 1945, báo là cơ quan của Mặt trận Việt Minh tỉnh Cao Bằng, Tỉnh hội Liên Việt Cao Bằng (từ tháng 12-1949); đến tháng 7-1956, thành lập Khu tự trị Việt Bắc, báo *Việt Nam độc lập* được chuyển về khu, trở thành cơ quan tuyên truyền của Mặt trận Liên Việt Khu tự trị Việt Bắc.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr. 236, 236.

Việt Nam độc lập, bình đẳng, tự do. Trang nhất số 103 (số 3) ra ngày 21-8-1941 đăng bức tranh cổ động Người vẽ hoàn toàn do xếp chữ mà thành. Người sử dụng ngay nét chữ trên báo *Việt Nam độc lập* để vẽ thành một người Việt Nam trẻ trung cường tráng. Người đó đầu đội nón (dấu của chữ ô), tay cầm cờ đỏ sao vàng, mồm thổi kèn (chữ Đ viết hoa được cách điệu thành cái kèn) cổ động, dáng kêu gọi, hình người và loa hợp thành tên báo, đăng 4 câu thơ giới thiệu tôn chỉ mục đích của tờ báo:

““Việt Nam độc lập” thổi kèn loa.

Kêu gọi dân ta trẻ lẫn già

Đoàn kết vững bền như khối sắt

Để cùng nhau cứu nước Nam ta!”¹.

Trong *Bài nói tại Đại hội lần thứ II Hội Nhà báo Việt Nam*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kể lại những ngày đầu làm báo *Việt Nam độc lập* trong bí mật ở căn cứ địa cách mạng Cao Bằng: “Năm 1941, bí mật về nước. Theo lời dạy của Lênin là: Tờ báo là công cụ tuyên truyền, cổ động, tổ chức và lãnh đạo. Cho nên mình cố gắng ra một tờ báo ngay và phải làm rất bí mật vì luôn luôn có mật thám của Pháp, Nhật và Bảo Đại rình mò. Điều kiện sinh hoạt thì bữa đói, bữa no. Làm báo thì phải có đá in. Máy đồng chí đã đi lấy trộm những tấm bia đá rồi mài mất mấy ngày mới thành bản in. In thì phải viết chữ trái lên đá, thế là có một đồng chí phải hì hục tập viết chữ trái. Máy số báo

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.237.

đầu, ba bốn anh em cùng làm, nhưng in cứ toe toét, chỉ in được ít và xấu xí. Nhưng về sau cứ tiến bộ dần, mỗi lần in được gần 300 số... Vấn đề giấy cũng gay. Lúc bấy giờ ai mua nhiều giấy, địch cũng nghi và theo dõi. Các chị em mỗi người đi chợ mua năm, mười tờ, nói dối là mua cho con cháu học, rồi góp lại để in báo.

In bàn đá, muốn sửa chữ thì phải dùng axít. Mà axít thì mua đâu được? Có đồng chí nghĩ ra cách dùng chanh thay axít, chị em lại giúp mua chanh để ủng hộ báo.

Còn việc phát hành: Để báo ở các hang đá bí mật. Các đồng chí phụ trách cơ sở Việt Minh cứ đến đó mà lấy. Báo bán hăn hoi, chứ không biếu.

Thế là mọi việc đều dựa vào quyết tâm của mình, dựa vào lực lượng và sáng kiến của quần chúng.

Đồng bào địa phương rất thích đọc báo, vì báo viết điều gì cũng thấm thía với họ. Đồng bào còn tự tổ chức những tổ đọc báo và bí mật đưa tin tức cho báo. Đồng bào lại tìm mọi cách tuyên truyền cho lính đồng đọc báo để làm "binh vận"¹.

Báo *Việt Nam độc lập* ra 10 ngày một kỳ, mỗi kỳ 2 trang, số lượng 400 tờ được phát hành tới đảng viên, hội viên của các tổ chức cứu quốc thuộc các dân tộc trong tỉnh. Do in litô nên nhiều nhất mỗi lần chỉ in được 400 tờ, muốn in nhiều hơn thì lại phải mài đá, viết lại. Báo *Việt Nam độc lập* ngay từ số đầu tiên đã bán 1 xu 1 tờ, thời ấy giá 1

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.170-171.

kilôgam gạo là 3 xu. Điều này đã nói lên tính thiết thực của tờ báo đối với cơ sở và quần chúng cách mạng. Báo *Việt Nam độc lập* là một trong những tờ báo bí mật đầu tiên của Đảng được bán lấy tiền.

Tháng 4-1942, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc quyết định chuyển cơ quan từ Pác Bó về vùng núi Phja Ngả (Lam Sơn, Hồng Việt, Hòa An). Căn cứ địa này được gọi là khu căn cứ địa Lam Sơn, có ý nhắc nhở truyền thống oanh liệt của căn cứ địa Lam Sơn khi Lê Lợi dấy binh khởi nghĩa chống quân Minh đô hộ. Cơ quan báo *Việt Nam độc lập* cũng từ Pác Bó chuyển về vùng này ở Lũng Hoài, Bó Hoài. Địa hình khu vực Bó Hoài rất hiểm trở, phía trên là một bức thành xếp bằng đá, theo truyền lại thì đây là thành nhà Mạc và ở giữa khe núi trên con đường vào lũng gần đó là bức thành đứng chặn. Lên Bó Hoài, trước hết phải lên Lũng Hoài theo đường mòn đến vùng hang Kéo Lúng mới leo lên. Cơ quan báo *Việt Nam độc lập* ở áp một vách núi dựng đứng, leo lên thì phải qua một khe đá có bắc cầu để qua, khi có động thì rút cầu đi. Dưới chân hang nhìn lên chỉ thấy cây cối um tùm. Từ cơ quan báo nhìn ra xa thấy cả cánh đồng Hòa An và đồn Nước Hai của thực dân Pháp.

Đường liên lạc giữa cơ quan báo với quần chúng cách mạng ngày càng gặp khó khăn. Các đội viên tuần tiễu của thực dân Pháp đi luồn rừng, thỉnh thoảng cắt ngang đường liên lạc. Dịch đặt thêm đồn lính ở Hào Lịch để có thể vây rừng một cách bất ngờ. Các đồn nhỏ xây dựng khắp nơi như Bản Giăng, Lũng Chung, Nà Bao, bao vây

rừng núi Lam Sơn. Trước đây đi liên lạc nhiều ngã, nay đồng chí Thúy Bách (Phương Triều An) chỉ còn xuống phía chân núi nhờ nhà các đồng chí: Đàm Văn Thành (Tòng Thành), Nông Công Thương (Chở The), Đào Hải, Bích Long, Hoàng Nghiệp, Hoàng Tuấn Sơn, Nghi Dương, Xuân Hồng... đến các cơ sở để nghe ngóng tình hình hoạt động của địch. Vào tháng 6-1942, bà cụ Xin ở Lam Sơn nói với đồng chí Thúy Bách: Ông xã X sáng nay nói bô bô với người nào ở dưới sân rằng, đường vào mỏ nước Bó Tháy lên hang núi lâu nay không có, nay tự nhiên thấy con đường mòn có dấu vết người qua lại. Nhất định có cộng sản ở trong hang ấy.

Đồng chí Thúy Bách ngay lập tức theo đường tắt chạy về hang Bó Tháy, báo cáo với Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Chín giờ đêm hôm ấy, Người gửi một thư theo đường dây bí mật vào Nguyên Bình. Chín giờ đêm hôm sau, đồng chí Xích Thắng (tên thật là Dương Mạc Thạch) được đoàn thể cử đến đón cơ quan báo *Việt Nam độc lập* vào Lũng Dẻ (thuộc xã Minh Tâm, châu Nguyên Bình, nay thuộc xã Trương Lương, huyện Hòa An).

Báo *Việt Nam độc lập* từ ngày chuyển vào Lũng Dẻ vẫn xuất bản đều đặn. Trong hơn một năm ở Lũng Dẻ, cơ quan báo *Việt Nam độc lập* luôn được các đồng chí trong Châu ủy Nguyên Bình lo liệu mọi thứ để duy trì hoạt động. Một đêm tức cảnh, đồng chí Hồng My (tên thật là Trương Nam Hiến) trong Châu ủy Nguyên Bình, làm mấy câu thơ:

Tình hình nhà báo Việt Minh đây
 Phong cảnh nhìn xem cũng khá hay
 Nhà dựng liền ngay vào vách đá
 Giường kê sát hẳn dưới chân cây
 Lửa thiêu củi mục ù ù cháy
 Ca hứng nước mưa lách tách đầy
 Công việc luôn tay không chán mỗi
Việt Nam độc lập ắt không chày.

Do điều kiện vị trí Lũng Dẻ hẻo lánh, đường xa, không tiện chuyển vật liệu lên, điều kiện tiếp tế khó khăn, hơn nữa lại cách xa cơ quan Liên Tỉnh ủy nên đồng chí Tổng (tức Phạm Văn Đồng) đã quyết định đưa cơ quan báo trở lại vùng núi Lam Sơn, lúc đầu vào ở hang Lũng Sa, sau đó chuyển về hang nhỏ ở đỉnh Bó Hoài.

Ngày 13-8-1942, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đi công tác nước ngoài, đồng chí Tổng được Người giao ở nhà phụ trách tờ báo. Trước khi đi, Người còn để lại rất nhiều bài cho đồng chí Tổng lần lượt đăng. Sau ngày Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đi Trung Quốc, báo *Việt Nam độc lập* tiếp tục xuất bản cho tới ngày Cách mạng Tháng Tám thành công với 141 kỳ. Đây là tờ báo có tuổi thọ cao nhất của báo chí cách mạng Việt Nam xuất bản trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Tờ báo đã làm tốt vai trò, chức năng tuyên truyền “kháng chiến kiến quốc” trong suốt những năm cả nước dồn sức người, sức của đánh thắng thực dân Pháp.

Cùng với việc xuất bản báo *Việt Nam độc lập*, trong quá trình tuyên truyền vận động cách mạng, Lãnh tụ

Nguyễn Ái Quốc đã sử dụng nhiều hình thức tuyên truyền phong phú, sáng tạo, phù hợp với nhiều đối tượng tuyên truyền. Để giáo dục tinh thần yêu nước và động viên nhân dân ta hăng hái tham gia Mặt trận Việt Minh, khoảng nửa sau năm 1941, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc viết tác phẩm *Lịch sử nước ta* (từ 2879 trước Công nguyên đến năm 1945)¹. *Lịch sử nước ta* là bài diễn ca lịch sử gồm 236 câu lục bát, trình bày lịch sử nước ta từ thời Vua Hùng dựng nước đến năm 1945 (Người dự đoán về năm 1945), tập trung chủ yếu vào lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân ta, nêu bật truyền thống yêu nước, bất khuất và đoàn kết của dân tộc. Mở đầu, Người chỉ rõ:

"Dân ta phải biết sử ta,
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam.
Kể năm hơn bốn ngàn năm
Tổ tiên rực rỡ, anh em thuận hoà"².

Qua những sự tích chống xâm lược của các anh hùng dân tộc, từ "trẻ con Phù Đổng", "Hai Bà Trưng có đại tài", Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung đến Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám... Người đã đánh thức lòng tự hào dân tộc:

"Xét trong lịch sử Việt Nam,
Dân ta vốn cũng vẻ vang anh hùng.
Nhiều phen đánh bắc dẹp đông,

1. Tác phẩm được hoàn thành vào cuối năm 1941, được Bộ Tuyên truyền của Việt Minh xuất bản lần đầu tiên vào tháng 2-1942. Xem thêm Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr. 257-267.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr. 259.

Oanh oanh liệt liệt con Rồng cháu Tiên"¹.

Sau khi kêu gọi nổi nhục mất nước, Người khẳng định:

"Chúng ta có hội *Việt Minh*

Đủ tài lãnh đạo chúng mình đấu tranh"²

Và rút ra một kết luận có tính nguyên tắc: một bài học rất lớn, bài học đoàn kết:

"Dân ta xin nhớ chữ đồng:

Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh!"³

Tư tưởng chính xuyên suốt là: khi nào đoàn kết được mọi lực lượng trong cuộc đấu tranh cứu nước thì nhân dân Việt Nam chiến thắng quân xâm lược; trái lại, khi nào không đoàn kết được thì bị thất bại cay đắng. Ca ngợi những tướng lĩnh Việt Nam thời trước, Người nhấn mạnh rằng, mọi chiến thắng của các tướng lĩnh ấy chính là do các tướng lĩnh ấy biết dẫn dắt và lôi kéo quần chúng nhân dân theo mình. Như về người anh hùng dân tộc Quang Trung, Nguyễn Ái Quốc viết:

"Ông đà chí cả mưu cao,

Dân ta lại biết cùng nhau một lòng.

Cho nên Tàu dẫu làm hung,

Dân ta vẫn giữ non sông nước nhà"⁴.

Cuối tác phẩm có bảng kê "Những năm quan trọng" trong lịch sử dân tộc, kết thúc bằng sự kiện: 1945 Việt Nam độc lập. Đồng chí Vũ Anh có kể về chi tiết này như sau: "Bác đã viết vào cuối trang mục lục: Việt Nam độc lập năm 1945. Anh em người nói sớm, kẻ nói muộn. Bác nghe trao đổi chỉ nói: Ừ, để rồi xem". Bằng sự mẫn cảm chính

1, 2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr. 265, 266, 266, 263.

trị nhảy bén, bằng nhãn quan cách mạng sáng suốt, từ những năm 1941, 1942 còn đầy khó khăn gian khổ của cách mạng Việt Nam và cả cách mạng thế giới, Nguyễn Ái Quốc đã đưa ra một dự báo sáng suốt về thời điểm thành công của sự nghiệp giải phóng dân tộc mà độ chính xác đã được lịch sử ghi nhận.

Để tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia Mặt trận Việt Minh, cuối tháng 10-1941, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc viết diễn ca *Mười chính sách của Việt Minh* gồm 46 câu lục bát, trình bày đầy đủ 10 chính sách của Mặt trận một cách dễ nhớ, dễ thuộc. Nếu so sánh với Chương trình Việt Minh thì nội dung bài diễn ca về cơ bản phản ánh đúng văn kiện lịch sử này. Bài diễn ca mở đầu bằng việc giới thiệu bản chương trình Việt Minh:

"Việt Nam độc lập đồng minh
Có bản Chương trình đánh Nhật, đánh Tây.
Quyết làm cho nước non này,
Cờ treo độc lập, nền xây bình quyền.
Làm cho con cháu Rồng, Tiên,
Dân ta giữ lấy lợi quyền của ta"¹.

Đoạn này đã diễn đạt những ý cơ bản mở đầu của Chương trình Việt Minh là đánh đổ chủ nghĩa đế quốc phát xít Nhật, giành quyền độc lập cho nước Việt Nam.

Có thể nói, bài diễn ca cổ động ngắn gọn, súc tích, sinh động, dễ nhớ, dễ thuộc, sát hợp với mọi đối tượng của Người đã đánh thức trái tim yêu nước của quần chúng, góp

1, Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.3, tr. 242.

phần nâng cao dân trí, kêu gọi mọi người hăng hái gia nhập Mặt trận Việt Minh.

Cùng thời gian này, Người viết nhiều thơ ca tuyên truyền, vận động quần chúng nhưng không ký tên và đều được in trên báo *Việt Nam độc lập* dưới chuyên mục Vườn văn như các bài thơ: Hòn đá to, hòn đá nặng, Khuyên bạn thanh niên, Dân cày, Tặng cho đội tự vệ phụ nữ, Con cáo và tổ ong, Ca Việt Minh, Ca tự vệ đội, Ca người lính, Ca du kích, Ca phụ nữ, Ca sợi chỉ,...

Cũng thời gian làm báo *Việt Nam độc lập* là khoảng thời gian Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lần đầu tiên làm thơ chúc Tết đồng bào, chiến sĩ, mở đầu cho một phong tục đẹp của dân tộc là làm thơ xuân để gửi tặng đồng bào, chiến sĩ. Đó là bài thơ *Chúc năm mới* của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đăng trên báo *Việt Nam độc lập* số 114, ngày 1-1-1942:

“Tháng ngày thắm thoát chóng như thời,
Năm cũ qua rồi, chúc năm mới:
Chúc phe xâm lược sẽ diệt vong!
Chúc phe dân chủ sẽ thắng lợi;
Chúc đồng bào ta đoàn kết mau!
Chúc Việt Minh ta càng tấn tới!
Chúc toàn quốc ta trong năm này,
Cờ đỏ ngôi sao bay phát phối!
Năm này là năm rất vẻ vang,
Cách mệnh thành công khắp thế giới”¹.

Cùng trong số báo trên, qua bài *Năm mới, công việc mới*, Người nêu tình hình thế giới và nước ta trong năm

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr. 249.

qua (1941), dự đoán tình hình thế giới năm nay (1942) và khẳng định rằng: “Nga nhất định thắng, Đức nhất định bại. Anh - Mỹ sẽ được, Nhật Bản sẽ thua”¹. Đó là thời cơ để nước ta giành được độc lập, tự do. Vì vậy, mọi người phải chuẩn bị và “mau đoàn kết lại!”.

Sang năm 1942, phong trào Việt Minh từ Cao Bằng đã phát triển sang nhiều vùng thuộc Bắc Kạn và Lạng Sơn. Cũng thời gian đó, các đội cứu quốc quân ra đời ở Bắc Sơn - Võ Nhai góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng đi lên. Trước những biến chuyển của tình hình thế giới và trong nước, vấn đề liên lạc với Trung ương ở miền xuôi càng trở nên đặc biệt quan trọng hơn. Tháng 3-1942, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chỉ đạo cán bộ đang hoạt động ở Cao Bằng, ngoài cách liên lạc thường dùng bằng giao thông bí mật, phải cấp tốc tổ chức những con đường quân chúng từ Cao Bằng đi về miền xuôi. Có thể, khi địch khủng bố mới giữ được liên lạc, các đội du kích mới có thể hoạt động thuận lợi và nhất là mới tranh thủ kịp thời khi thời cơ biến chuyển tốt, cách mạng có thể tiến lên tổng khởi nghĩa. Người đã chỉ thị cho Tỉnh uỷ Cao Bằng² phải chuẩn bị điều

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.3, tr. 250.

2. Từ đầu năm 1941, Trung ương đã chỉ thị củng cố Tỉnh uỷ Cao Bằng do đồng chí Hoàng Đức Thạc (tức Lã) làm Bí thư và lập Ban Việt Minh lâm thời tỉnh. Đầu tháng 5-1942, Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ nhất được triệu tập, bầu ra Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ chính thức do đồng chí Hoàng Đức Thạc làm Bí thư. Đây là nhân tố đặc biệt quan trọng thúc đẩy phong trào Việt Minh ở Cao Bằng phát triển.

kiện để từng bước mở rộng căn cứ địa, đồng thời đánh thông con đường nối miền núi với miền xuôi, trước hết là nối căn cứ địa Cao Bằng với khu du kích Bắc Sơn - Võ Nhai, xây dựng thành một hành lang chính trị vững chắc từ miền núi xuống miền xuôi để giữ mối liên lạc với Trung ương trong mọi tình huống.

Khi đã có đường lối, chủ trương đúng thì cán bộ là khâu quyết định của phong trào. Được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc giao nhiệm vụ, tháng 3-1942, các đồng chí Võ Nguyên Giáp và Lê Thiết Hùng đến tổng Kim Mã (châu Nguyên Bình) để tổ chức Ban xung phong Nam tiến. Đến tháng 7-1942, trước khi Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đi nước ngoài công tác, trước yêu cầu phát triển phong trào cứu quốc ra toàn liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng và tiến dần xuống phía nam, cùng với chỉ thị tiếp tục mở rộng và củng cố căn cứ địa Cao Bằng, Người quyết định phát triển sang các hướng Lạng Sơn (Đông tiến) và Hà Giang, Tuyên Quang (Tây tiến). Thực hiện chỉ thị của Người, các đội xung phong công tác Nam tiến được thành lập với nhiệm vụ vận động, giáo dục và tổ chức quần chúng vào Mặt trận Việt Minh. Địa bàn hoạt động của các đội không ngừng mở rộng, phát triển từ bản này sang bản khác, châu này sang châu khác theo các hướng đã được phân công. Nhiều thanh niên ưu tú của Cao Bằng đã tình nguyện xung phong đi Nam tiến, tập hợp thành từng đội do Ban xung phong Nam tiến phụ trách, bắt đầu xuất phát từ tổng Kim Mã, Tam Lộng (Nguyên Bình) để sang địa phận hai tỉnh Bắc Kạn và Lạng Sơn.

Đầu năm 1943, một bộ phận của Cứu quốc quân đến Pác Bó tìm gặp các đồng chí lãnh đạo của Trung ương Đảng để nắm chủ trương, phương hướng hoạt động¹. Tháng 2-1943, tại Lũng Hoài (xã Hồng Việt, châu Hòa An) diễn ra Hội nghị liên tịch giữa Tổng bộ Việt Minh, Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng và đại biểu Cứu quốc quân bàn việc mở rộng phong trào, chuẩn bị chủ động đón thời cơ mới. Hội nghị đã quyết định đánh thông con đường liên lạc an toàn giữa Cao Bằng với Thái Nguyên, củng cố phong trào vùng biên giới và nối liền giao thông liên lạc giữa các vùng với nhau; bắt liên lạc với Trung ương ở dưới xuôi, đánh dấu sự thiết lập mối quan hệ giữa hai khu căn cứ cách mạng ở Việt Bắc. Sau hội nghị, các tuyến xung phong Nam tiến được tổ chức và bắt đầu lên đường thực thi nhiệm vụ.

Tên gọi là Nam tiến song lực lượng bao gồm cả các hướng khác, nhưng trung tâm và quan trọng nhất là hướng Nam tiến do đồng chí Võ Nguyên Giáp, Lê Thiết Hùng phụ trách, có nhiệm vụ mở con đường từ Nguyên Bình qua Ngân Sơn, Chợ Rã (Bắc Kạn) nối liền với Chợ Chu (Thái Nguyên). Trong khi đồng chí Chu Văn Tấn chỉ huy một bộ phận Cứu quốc quân, từ Bắc Sơn - Võ Nhai Bắc tiến lên hợp điểm với đồng chí Võ Nguyên Giáp.

1. Trước đó, từ tháng 7-1942 đến tháng 2-1943, ở căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai, Cứu quốc quân đã tiến hành 8 tháng chiến tranh du kích anh dũng, mở ra khả năng lập căn cứ địa cách mạng, kết hợp đấu tranh chính trị rộng lớn với việc phát động chiến tranh du kích rộng lớn.

Tuyến thứ ba (Đông tiến) nhằm hướng đông nam, tiến qua Thạch An xuống Tràng Định, Bình Gia (Lạng Sơn) nối liền căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai và thông suốt đến Hiệp Hòa (Bắc Giang).

Phương thức hoạt động của các hướng thường là các tổ xung phong phát triển đi trước, hoạt động theo lối vũ trang tuyên truyền, bắt mối, điều tra, tuyên truyền gây cơ sở. Các tổ xung phong củng cố đến tiếp sau, chọn cốt cán trong quần chúng, mở lớp huấn luyện ngắn ngày, rồi đưa vào cán bộ địa phương mới được đào tạo mà phát triển phong trào. Sự phát triển Nam tiến không nhất thiết phải tiến hành tuần tự mà có thể theo lối “nhảy dù”, “nhảy cóc”. Có nhiều đội bí mật vượt qua những chặng đường dài đến các địa phương có quần chúng tốt gây cơ sở, rồi sau đó kết nối các cơ sở với nhau.

Con đường Nam tiến kéo dài qua nhiều miền núi cao, sông suối, đầy khó khăn hiểm trở, qua các bản làng của đồng bào Tày, Nùng, Dao, Mông... Những nơi có các đội Nam tiến đi qua, quần chúng được giác ngộ, hăng hái tham gia các tổ chức Cứu quốc. Phong trào xung phong Nam tiến phát triển rầm rộ trên địa bàn Cao Bằng. Hàng trăm cán bộ, nam nữ thanh niên tình nguyện thoát ly gia đình, tự sắm sửa vũ khí tham gia vào các đội Nam tiến. Các lớp học cấp tốc được mở tại nhiều nơi, đào tạo hàng trăm cán bộ đáp ứng yêu cầu cho riêng tuyến đường Nam tiến. Từ cuối năm 1942 đến đầu năm 1943, tại Cao Bằng lần lượt tổ chức 19 đội xung phong Nam tiến. Cứ lớp trước

phát triển, lớp sau củng cố, không chỉ đơn thuần là con đường giao thông mà là con đường truyền bá tư tưởng cách mạng, một phương pháp tổ chức cách mạng. Đây là một thắng lợi rất lớn trong việc xây dựng căn cứ địa cách mạng Cao Bằng theo sự chỉ đạo của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

Tháng 10-1943, đội Nam tiến do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy đã gặp đội Bắc tiến của đồng chí Chu Văn Tấn. Sau gần một năm hoạt động, với 19 đội xung phong Nam tiến, “những con đường quân chúng” cách mạng theo hướng Nam tiến trên địa bàn Việt Bắc mà Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc vạch ra, từ Cao Bằng đã nối liền với khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai. Sau đó, từ Thái Nguyên thiết lập được đường dây liên lạc với Trung ương Đảng ở miền xuôi. Phong trào cách mạng ở Việt Bắc đã gắn liền với phong trào cả nước, hai khu căn cứ Cao Bằng và Bắc Sơn - Võ Nhai được mở rộng, dựa vào nhau tạo thành thế liên hoàn chiến đấu, tiến có thể đánh, lui có thể giữ. Sự hình thành hai khu căn cứ có những con đường quân chúng cách mạng nối liền nhau, mở ra triển vọng lớn, tạo điều kiện cho việc ra đời khu giải phóng sau này¹. Cuối năm

1. Đến cuối năm 1943, các đội xung phong Nam tiến đã xây dựng và phát triển được các hội cứu quốc, các đội tự vệ ở các châu Ngân Sơn, Chợ Rã, Bạch Thông, Chợ Đồn. Kết quả đó đã tạo điều kiện cho sự ra đời khu Quang Trung - khu vận động cứu quốc của đồng bào Dao vào tháng 10-1943. Trên tuyến đường đó, nhiều địa danh cũng được gọi tên cứu quốc: Núi Phja Bjooc được đặt tên “Núi cứu quốc”. Xã Nghĩa Tá (Chợ Đồn), nơi hai mũi Nam tiến và Bắc tiến gặp nhau, được gọi là xã Thắng Lợi. Hướng Đông tiến từ

1943, các đội xung phong Nam tiến sau khi hoàn thành nhiệm vụ, mở được “những con đường quân chúng” liên lạc với miền xuôi, lại trở về Tam Kim - Hoa Thám (Nguyên Bình). Tổng bộ Việt Minh và Liên Tỉnh uỷ Cao - Bắc - Lạng tổ chức lễ tổng kết, liên hoan mừng thắng lợi và tặng các đội Nam tiến lá cờ “Xung phong thắng lợi”.

Tại lễ tổng kết, đồng chí Võ Nguyên Giáp, người tổ chức và phụ trách Ban xung phong Nam tiến đánh giá: Con đường Nam tiến mở ra theo chỉ thị của Bác và dưới sự chỉ đạo của Ban xung phong Nam tiến đã thành công xuất sắc, nối Cao Bằng và Thái Nguyên, Tuyên Quang. Các đội xung phong Nam tiến đã góp phần xứng đáng vào thành công đó. Do có phong trào này mà căn cứ địa Cao Bằng có thể tiếp xúc với toàn quốc được, như Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã nhận định. Kết quả của phong trào Nam tiến đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ phong trào cách mạng ở các tỉnh Việt Bắc, nối liền hai căn cứ cách mạng Cao Bằng và Bắc Sơn - Võ Nhai, từ đó thông xuống các tỉnh miền xuôi.

Đầu năm 1945, tình hình thế giới có nhiều biến chuyển quan trọng. Ngày 08-02-1945, Chính phủ Đờ Gôn ra tuyên bố Bradavin, một lần nữa khẳng định quyết tâm của Pháp “giải phóng” Đông Dương và bảo vệ những quyền lợi thực dân của Pháp ở thuộc địa này. Trong khi đó, ý đồ đặt khu vực Đông Dương dưới sự uỷ trị quốc tế mà Mỹ và Trung Hoa giữ vai trò chủ yếu, đã được thể hiện tại Hội nghị

Cao Bằng xuống Lạng Sơn các đội xung phong cũng giành được nhiều thắng lợi.

Cairô tháng 11-1943. Do đó, Mỹ tìm cách ngăn cản tướng Đờ Gôn tổ chức các lực lượng chiến đấu nhằm trở lại Đông Dương (cũng như từ chối giúp đỡ quân đội Pháp ở Đông Dương khi quân Nhật làm cuộc đảo chính ngày 09-3-1945). Là nhà hoạt động chính trị sáng suốt, Lãnh tụ Hồ Chí Minh rất nhạy cảm trước những chiều hướng phức tạp, đan chéo nhau của các lực lượng quốc tế trong vấn đề Đông Dương. Hơn bao giờ hết, Người suy nghĩ cách giành được sự ủng hộ và sự hậu thuẫn ở nước ngoài cho giai đoạn quyết định của cuộc đấu tranh. Theo Người, cần phải tiếp xúc với các lực lượng Đồng minh để có những dữ kiện cần thiết cho bài toán lớn: đặt đúng cuộc chiến đấu của dân tộc trong bối cảnh quốc tế. Vấn đề còn lại là làm sao tiếp cận được với các cơ quan Đồng minh ở Hoa Nam? Đây quả thực là một sứ mệnh nặng nề trong hoàn cảnh lúc bấy giờ.

Có thể nói, một cơ hội để đặt quan hệ với người Mỹ đã đến vào cuối năm 1944. Thời gian này, Quân đoàn không quân 14 của Mỹ đóng ở Côn Minh có nhiệm vụ hỗ trợ cho quân đội Trung Quốc ở Mặt trận Quảng Tây và đánh phá các căn cứ quân sự Nhật ở Việt Nam. Một máy bay của quân đội Mỹ gặp nạn, trung úy phi công Uyliam Sao (William Shaw) nhảy dù xuống cánh đồng Nà Thúm, gần Bản Ngần, xã Vĩnh Quang, Hoà An (nay thuộc thành phố Cao Bằng). Được tin, thực dân Pháp liền cho bao vây khu rừng, tháo dỡ máy bay và tìm viên phi công. Quân Nhật cũng đến ngay, chiếm lấy chiếc máy bay, buộc tội Pháp để viên phi công trốn thoát và buộc phải giao nộp. Song trung úy phi công Uyliam Sao sau khi nhảy dù đã được nhân

dân Cao Bằng cứu thoát, che giấu khỏi sự truy lùng ráo riết của quân Nhật, Pháp và đưa vào Khuổi Rươi sau chân núi Kỳ Sầm, Vĩnh Quang.

Nhận được tin này, Lãnh tụ Hồ Chí Minh lúc đó ở Pác Bó đã chỉ thị cho cơ sở Việt Minh phải bảo vệ, chăm sóc trung úy phi công Uyliam Sao và tìm cách đưa về Pác Bó. Sau hơn 3 tuần leo đèo, lội suối, băng rừng rong rã, vượt qua chặng đường dài 60 km trước sự lùng sục, bao vây của quân Nhật - Pháp, Uyliam Sao đã được đưa về Pác Bó gặp Lãnh tụ Hồ Chí Minh. Người đã nói chuyện, hỏi thăm Uyliam Sao bằng tiếng Anh rất chuẩn:

- Anh ở bang nào của nước Mỹ?

Trung úy Sao hết sức ngạc nhiên, bởi ở nơi núi rừng này lại có người nói tiếng Anh chuẩn đến thế, nụ cười rạng rỡ, Sao đáp:

- Thưa ông, tôi ở bang Texas.

- Anh đã có vợ chưa?

- Thưa ông, tôi đã có vợ.

- Anh có muốn về Mỹ gặp lại vợ không?

- Thưa ông, nếu được như vậy, không chỉ là niềm vinh hạnh với tôi mà là cả gia đình tôi. Chúng tôi sẽ hết sức mang ơn ông.

- Anh không cần nói như vậy, chúng tôi sẽ giúp anh, bởi chúng tôi là những người cùng Đồng minh chống phát xít. Chúng tôi sẽ trao trả anh cho lực lượng không quân Mỹ tại Trung Quốc.

Uyliam Sao cảm thấy nhẹ cả người và tin tưởng mình đã thoát khỏi nguy hiểm. Anh được lo chỗ ăn nghỉ cho đáo. Uyliam Sao hết lời ca ngợi "Ông Cụ": "Ông ấy nói tiếng

Anh giỏi quá, lại đối xử thân mật như cha tôi vậy". Mấy ngày sau, Uyliam Sao lại được "Ông Cụ" tặng mảnh lụa trắng, thêu chữ "Greeting" (Chúc mừng). Đó là tặng phẩm mà Người bảo các cô gái địa phương làm để tặng Uyliam Sao. Uyliam Sao không ngờ nơi núi rừng heo hút lại được đối xử văn minh đến thế. Sau này, Thượng tướng Phùng Thế Tài - người đầu tiên bảo vệ Lãnh tụ Hồ Chí Minh từ khi Người về nước đã kể lại tâm trạng của viên phi công Mỹ ngày đó trong hồi ký của mình: "Sau gần một tháng trời miệng như câm, có tai như điếc, được gặp Bác, được nghe tiếng nói của quê hương xứ sở, viên phi công Mỹ bàng hoàng sung sướng đến phát khóc. Anh ta hoàn toàn bất ngờ không hiểu tại sao giữa núi rừng của nước Việt Nam xa xôi này lại có cụ già trông rất quê mùa nói tiếng Anh giỏi đến thế. Ngạc nhiên hơn, anh còn biết cụ già này đã từng đặt chân đến nước Mỹ ngay từ khi anh ta còn chưa sinh ra trên đời". Tấm lòng nhân hậu của Lãnh tụ Hồ Chí Minh có tác dụng cảm hóa Uyliam Sao mạnh mẽ. Bác còn tặng phi công Mỹ này bản "Chương trình Việt Minh" đã được Người trực tiếp dịch ra tiếng Anh.

Tháng 2-1945, theo nguyện vọng của Uyliam Sao, đích thân Lãnh tụ Hồ Chí Minh đã đưa viên phi công sang Côn Minh (Trung Quốc) - một căn cứ chính của các nước Đồng minh trên đất Trung Quốc, nơi đặt trụ sở của Quân đoàn không 14 (Mỹ) dưới sự chỉ huy của tướng Sênôn, Cơ quan phục vụ chiến lược và cơ quan cứu trợ không quân - bàn giao cho Bộ Tư lệnh Đồng minh đóng tại đây; đồng thời để

chủ động đặt quan hệ với Mỹ nhằm làm cho người Mỹ hiểu rõ cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam chống phát xít Nhật dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh, tranh thủ sự giúp đỡ vật chất từ phía Mỹ, hạn chế sự phá hoại của Quốc dân Đảng Trung Hoa đang tích cực chuẩn bị cho kế hoạch “Hoa quân nhập Việt”.

Để tránh sự kiểm soát gắt gao của các lực lượng thù địch, bảo đảm an toàn cho viên phi công, đoàn đi chia làm hai tốp, Uyliam Sao đi tốp khác, nhưng được Bác nhường cho con ngựa, còn Người và các đồng chí đi bộ. Trên đường đi Bác luôn dặn dò phải bảo đảm an toàn cho viên phi công. Đồng chí Phùng Thế Tài, người cận vệ trẻ của Bác khi ấy sau này tiết lộ, đồng chí không hiểu cách xử sự của Bác và thường xuyên tự hỏi mình, tại sao Bác trả tiền để mua một ít thịt và bánh mì cho Uyliam Sao trong khi mình chỉ húp một ít xúp lơng và một bát cơm. Dù tình trạng sức khỏe rất yếu, Người vẫn quyết tâm thực hiện bằng được nhiệm vụ do mình đề ra.

Sau gần một tháng, vừa đi bộ, vừa đi xe lửa, lại mất hơn tuần lễ phải nằm dọc đường vì sốt rét, phải vượt hàng nghìn kilômét, đoàn do Lãnh tụ Hồ Chí Minh dẫn đầu mới đến Côn Minh, trong khi đó, Uyliam Sao được đáp máy bay đến Côn Minh trước. Khi qua biên giới Việt - Trung, Hồ Chí Minh gặp lại Uyliam Sao. Sau năm ngày được đi cùng Người trên đất Trung Hoa, Uyliam Sao được sĩ quan của quân đội Trung Hoa dân quốc tiếp nhận. Họ hứa với Người sẽ đưa viên phi công này về Bộ Tư lệnh không quân

Mỹ tại Côn Minh. Chia tay Lãnh tụ Hồ Chí Minh, Uyliam Sao hết sức buồn ngủi, mong có ngày gặp lại và hứa sẽ chuyển thư của Người đến cấp cao nhất.

Quân Tưởng đã không cho Lãnh tụ Hồ Chí Minh giao tận tay phía Mỹ viên phi công này, nhưng người Mỹ cũng được thông báo về tin tức trên. Đầu tháng 3, Lãnh tụ Hồ Chí Minh nhân danh Việt Minh, lực lượng đã giải cứu Uyliam Sao, đến Cơ quan cứu trợ không quân Mỹ đóng tại Côn Minh để tiếp xúc với người Mỹ, thăm dò và vận động sự công nhận đối với tổ chức Việt Minh như một thành viên trong lực lượng chống phát xít. Phía Mỹ cảm ơn và gửi Người thuốc men, tiền bạc để tặng thưởng những người Việt Minh đã có công cứu Uyliam Sao, nhưng Người chỉ nhận thuốc, không nhận tiền¹. Trong khi chờ đợi tiếp xúc với tướng Sênôn, Lãnh tụ Hồ Chí Minh tranh thủ thời gian đến Cơ quan thông tin chiến tranh Mỹ (AOWI - American of War Information) đọc sách báo, thu thập những thông tin cần thiết, đặc biệt là những tin chiến sự thế giới. Tại đây, Người đã đọc nhiều tài liệu khác nhau, từ tờ *Times* đến *Bách khoa toàn thư Mỹ*.

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp. Lần này, chính người Mỹ đã tìm đến Người. Ngày 17-3-1945, viên trung úy Mỹ Sácơ Phên (Charles Fenn), người trực tiếp chỉ huy nhóm tình báo Đồng minh hoạt động trên đất Việt Nam lúc đó, đã gặp Lãnh tụ Hồ Chí Minh, lúc này đang ở Côn

1. Ch.Fenn: *Ho Chi Minh – a biographiacal introdution*, tr. 76.

Minh. Với tài ngoại giao của mình, Người đã chinh phục hoàn toàn Sácơ Phen. Sácơ Phen rất cảm tình với Mặt trận Việt Minh. Đến cuộc gặp lần thứ hai (ngày 20-3-1945), hai bên đã thỏa thuận về phương thức hợp tác. Phía Việt Minh đồng ý cung cấp địa bàn hoạt động. Phía Mỹ nhận cung cấp các phương tiện thông tin liên lạc, người sử dụng và huấn luyện cho người Việt Nam sử dụng.

Tiếp đó, Lãnh tụ Hồ Chí Minh đã đề nghị Sácơ Phen giúp đỡ để trực tiếp gặp và hội đàm với tướng Sênôn. Theo sự sắp xếp của Sácơ Phen, ngày 29-3-1945, Lãnh tụ Hồ Chí Minh đã gặp tướng Sênôn. Cuộc gặp gỡ hết sức cởi mở. Người hỏi về Uyliam Sao, Sênôn trả lời: "Uyliam Sao đã về Mỹ, trước khi lên máy bay, anh ta còn gửi lời cảm ơn Ngài". Hồ Chí Minh nói đó là bốn phận của người Việt Nam chống phát xít và khẳng định làm tất cả mọi việc trong khả năng có thể để giúp Đồng minh.

Tướng Sênôn đã rất cảm động về sự giúp đỡ của Mặt trận Việt Minh đối với Uyliam Sao. Có lẽ, ông đã nhận thấy trong lời nói của Lãnh tụ Hồ Chí Minh là quyết tâm của một dân tộc yêu chuộng hòa bình, đứng về phe Đồng minh chống phát xít: Lúc này, phong trào du kích ở Việt Nam đang lên rất cao nhưng vũ khí, thuốc men rất thiếu thốn nên chúng tôi muốn các ngài tạo điều kiện giúp đỡ để hai nước chúng ta có thể mau chóng đánh bại phát xít Nhật. Thái độ chân tình, thẳng thắn của Người cũng đã chinh phục được Sênôn. Viên tướng Mỹ này đã hoàn toàn ủng hộ ý kiến của Người và hứa sẽ sẵn sàng giúp đỡ. Hai

bên đã thoả thuận: Phía Việt Nam sẽ tăng cường lực lượng du kích và mở rộng phạm vi hoạt động của lực lượng này; cung cấp những thông tin tình báo và khí tượng cho Không quân Mỹ hoạt động trên chiến trường chống Nhật ở miền Bắc Đông Dương... Ngược lại, phía quân Đồng minh có trách nhiệm đưa các phái đoàn quân sự sang giúp đỡ Việt Nam huấn luyện quân sự, đồng thời trang bị vũ khí, điện đài và các trang thiết bị khác.

Trong bữa tiệc sau đó, những người chỉ huy không quân Mỹ hết sức ngạc nhiên trước sự am hiểu sâu sắc về lịch sử và các chính khách nước Mỹ của vị "đại diện Việt Minh". Tướng Sênôn đã tặng Người một tấm ảnh của mình với dòng chữ: "Bạn chân thành của ông, Sênôn". Sau đó, tướng Sênôn đã chỉ thị cho trung úy Sác-lơ Phên thực hiện hợp tác với Mặt trận Việt Minh. Cánh cửa cho mối quan hệ Việt - Mỹ đã mở trên nguyên tắc "có đi có lại". Thông qua cách ứng xử của Lãnh tụ Hồ Chí Minh mà người Mỹ hiểu về nhân dân Việt Nam, về tính chất của phong trào cách mạng Việt Nam. Người đã để lại cho người Mỹ những tình cảm thực sự sâu sắc, được thể hiện trong những bức thư của họ không phải chỉ trong thời gian đó, mà cả nhiều chục năm sau này. Khi nhắc về câu chuyện giữa Bác Hồ và viên phi công Mỹ, Archimedes L.A Patti, tác giả cuốn *Why Vietnam?* đã viết: Đây là một dịp thuận lợi để Ông Hồ đề cao phong trào cách mạng với người Mỹ và làm cho họ phải chính thức công nhận phong trào của Ông.

Ngay sau đó, từ Côn Minh, Lãnh tụ Hồ Chí Minh đi Bách Sắc, lúc đó là một thị trấn nhỏ nhưng quan trọng về

chiến lược ở phía tây nam tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc tìm gặp Việt Nam Cách mạng Đồng minh hội (lúc này đã chuyển về đây vì Liễu Châu bị quân Nhật chiếm đóng từ ngày 11-11-1944). Người được biết tổ chức này đã có nhiều thay đổi, Nguyễn Hải Thần, Trương Bội Công, Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ đã rời Đệ tứ chiến khu và hội gần như đã ngừng hoạt động, song các nhóm Việt Minh vẫn hoạt động tích cực tại vùng biên giới¹. Người lựa chọn một số chiến sĩ của các nhóm Việt Minh hoạt động ở đây để cuối tháng 4-1945 cùng Người về nước. Với chuyến trở lại Côn Minh lần này, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã mang về một số thuốc men, cùng lời hứa của tướng Sênôn và hai báo vụ người Mỹ là Ph.Tan và Mácxin mang theo những thiết bị thông tin liên lạc. Đó là hai người nước ngoài đầu tiên làm việc với Người tại căn cứ địa. Thực hiện thoả thuận giữa Người và tướng Sênôn, máy bay Mỹ đã thả dù điện đài, thuốc men cho Việt Minh xuống cánh đồng Pác Cam, xã Bình Long, châu Hoà An. Sau này, khi Khu giải phóng hình thành, phía Mỹ với tư cách một nước trong lực lượng Đồng minh, với sự chỉ đạo của Bộ Tổng tham mưu tại Trùng Khánh tiếp tục giúp Mặt trận Việt Minh về cán bộ, thuốc men và súng ống. Tuy nhiên, trong quan hệ sơ khởi Việt - Mỹ, Lãnh tụ Hồ Chí Minh vẫn giữ vững nguyên tắc độc lập, tự chủ của mình. Thái độ đó, có thể thấy rõ trong lá thư đầu tiên của Người gửi cho Sác-lơ Phên. Trong thư, Người phàn nàn là OSS đã gửi tới những người bây giờ đã

1. Xem *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t.2, tr. 235.

hợp tác với người Pháp thân Visi (Vichy), những người chống Việt Nam hơn là chống Nhật. Và Người đặt câu hỏi: Vậy chính sách của Mỹ thực sự là gì vậy?

Sau này, báo *Việt Nam độc lập* có một phụ bản rất độc đáo, đó là một tranh vẽ gồm 8 bức hình liên hoàn, hướng dẫn nhân dân cách cứu phi công Mỹ. Nội dung mô tả theo trình tự từ lúc phát hiện ra máy bay Mỹ bị quân Nhật bắn rơi, thấy dù của phi công trên trời xuống, đến lúc giúp phi công Mỹ cất dù, cải trang rồi đưa vào chiến khu giao cho đoàn thể... Phía trên những bức tranh liên hoàn ấy có vẽ hai lá cờ: sao vạch của Hoa Kỳ và cờ đỏ sao vàng của Việt Minh. Ở giữa hai lá cờ lại có một câu thơ: "*Bộ đội Mỹ là bạn ta/Cứu phi công Mỹ mới là Việt Minh*".

Kết quả quan trọng nhất của chuyến đi này là thông qua việc tiếp xúc với người Mỹ, Lãnh tụ Hồ Chí Minh đã giới thiệu với Đồng minh cuộc đấu tranh gian khổ nhưng anh dũng của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Việt Minh, nhằm tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của Đồng minh đối với sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân ta. Sự kiện này mở đầu cho mối quan hệ bang giao Việt - Mỹ, khi cách mạng Việt Nam đang còn non trẻ với muôn vàn khó khăn. Những cuộc tiếp xúc với hầu hết cơ quan quan trọng của Mỹ đóng trên đất Trung Quốc có thể coi là những thông điệp của Lãnh tụ Hồ Chí Minh với chính quyền Tưởng Giới Thạch: Mặt trận Việt Minh do Người lãnh đạo có tư cách như là một bộ phận của Mặt trận Đồng minh thế giới chống chủ nghĩa phát xít, do đó có tác

dụng hạn chế phần nào dã tâm chống phá cách mạng Việt Nam của Quốc dân Đảng Trung Hoa, và thực tế đã tranh thủ được sự giúp đỡ vật chất từ phía Mỹ. Nhờ thế, chúng ta đã tập hợp và tranh thủ được sự giúp đỡ của những người bạn trong phe Đồng minh, góp phần cho Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công. Cao Bằng là chứng nhân đầu tiên của mối quan hệ Việt - Mỹ do Lãnh tụ Hồ Chí Minh đích thân xây dựng. Thời gian của mối quan hệ đó trên đất Cao Bằng tuy ngắn nhưng lại rất quan trọng.

4. Xây dựng lực lượng vũ trang

Tháng 6-1940, tại Trung Quốc, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc gặp đồng chí Lâm Bá Kiệt (Phạm Văn Đồng) và đồng chí Dương Hoài Nam (Võ Nguyên Giáp) vừa ở trong nước sang. Bằng trí tuệ thiên tài, nhãn quang tinh tế, Người đã thấy rõ tư chất của một tài năng quân sự tiềm ẩn trong một giáo viên sử học có sắc diện “đẹp như một cô gái” (lời Người nói về đồng chí Võ Nguyên Giáp). Đồng chí Võ Nguyên Giáp kể lại:

Một bữa, Bác bảo anh Đồng và tôi:

- Các đồng chí sẽ đi Diên An. Lên trên ấy, vào trường Đảng học tập chính trị¹, cố gắng học thêm quân sự.

Mấy lần gặp sau, trước khi chúng tôi đi, Bác vẫn dặn đi, dặn lại tôi: Cố gắng học thêm quân sự. Năm 1942,

1. Túc trường Quân chính của Đảng Cộng sản Trung Quốc ở Diên An.

trước khi ra nước ngoài công tác, Người còn nhắc nhở: Chú Văn phải chú trọng thêm quân sự.

Khi về nước trực tiếp chỉ đạo xây dựng căn cứ địa Cao Bằng, với tư tưởng chỉ đạo: “Muốn có một đội quân vũ trang mạnh trước hết phải có một đội quân tuyên truyền mạnh”¹, trong khi trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố, phát triển lực lượng chính trị, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã đề ra nhiệm vụ gấp rút tổ chức lực lượng vũ trang, bắt đầu từ việc xây dựng các đội tự vệ, tìm kiếm vũ khí. Người chỉ thị: “Ở đâu có Việt Minh là ở đó có tự vệ và các đội tự vệ chiến đấu”². Tại căn cứ địa Cao Bằng từ đầu năm 1941, mỗi một hội viên trong các hội cứu quốc như Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc... đều là đội viên tự vệ và tự vệ chiến đấu. Sau Hội nghị Trung ương lần thứ tám, công tác xây dựng lực lượng vũ trang của tỉnh Cao Bằng được xúc tiến khẩn trương. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chỉ thị cho Đảng bộ Cao Bằng phải nhanh chóng “chọn những người tốt nhất để tổ chức thành đội tự vệ và tự vệ chiến đấu, phải xây dựng được một lực lượng vũ trang sẵn sàng”³.

Cũng như công tác xây dựng lực lượng chính trị, việc đào tạo cán bộ quân sự cho lực lượng vũ trang được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đặc biệt chú trọng. Để có được một đội ngũ cán bộ có khả năng tổ chức và lãnh đạo tốt lực lượng vũ trang, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã phân công đồng chí

1, 2, 3. *Đầu nguồn - Hồi ký về Bác Hồ*, Sđd, tr. 267, 217, 205.

Cao Hồng Lĩnh lập một trạm liên lạc trên đất Trung Quốc để đưa đón cán bộ, thanh niên yêu nước Cao Bằng sang học tập quân sự. Từ cuối tháng 6-1941, Người chỉ thị cho Đảng bộ Cao Bằng tuyển chọn một số thanh niên khỏe mạnh, gan dạ ở các châu Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình, Quảng Uyên... đi học quân sự dài hạn tại Trung Quốc, trong đó có một số học vô tuyến điện ở Liễu Châu¹. Tháng 7-1944, Người viết bài thơ *Hoan nghênh thanh niên đi học quân sự*, theo thể lục bát, gồm 44 câu để động viên số học viên đó. Mở đầu của bài thơ, Người phân tích nguyên nhân nỗi khổ cực của đồng bào ta:

Nước ta mất đã lâu rồi,
Đồng bào cực khổ, suốt đời gian nan
Suốt đời chịu kiếp lầm than
Sưu cao thuế nặng, cơ hàn xót xa
Vì ai tan cửa nát nhà
Chồng lìa vợ, con lìa cha tôi bởi?
Vì ai non nước rã rời
Giống nòi sỉ nhục chơi vơi thế này?
Vì giặc Nhật, vì giặc Tây!
...
Người chỉ rõ:
Vì giặc Nhật, vì giặc Tây
Thanh niên ta phải ra tay học hành
Một là học việc nhà binh

1. Mỗi học viên được nhận một tên mới, lý lịch mới và thống nhất gọi lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là Hoàng Quốc Tuấn.

Hai là học biết tình hình nước ta
Thanh niên là chủ nước nhà
Phải cho oanh liệt mới là thanh niên¹.

Thực hiện chỉ thị của Người, từ tháng 6 đến tháng 8-1941, đã có gần 100 thanh niên là con em các dân tộc Cao Bằng sang Trung Quốc học tập quân sự, hầu hết là cán bộ, đội viên tự vệ của Việt Minh (Hoà An 42 người, Hà Quảng 22 người, Nguyên Bình 22 người...). Đến năm 1944, có hơn 200 thanh niên Cao Bằng sang học tại các lớp quân sự ở Diên Đông, Liễu Châu (Quảng Tây, Trung Quốc). Đây là những hạt nhân quan trọng của lực lượng vũ trang Cao Bằng cũng như căn cứ địa Cao - Bắc - Lạng và Khu giải phóng sau này.

Công tác huấn luyện, đào tạo cán bộ quân sự tại chỗ cũng được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc hết sức quan tâm. Từ giữa năm 1941, Người đã liên tiếp mở nhiều lớp huấn luyện về chính trị và quân sự ngắn hạn do Người trực tiếp giảng dạy. Các đồng chí có hiểu biết về quân sự như Phùng Chí Kiên, Đặng Văn Cáp, Hoàng Văn Lộc... được Người cử đi mở lớp huấn luyện.

Cuối năm 1941, Người chỉ thị cho các đồng chí Lê Thiết Hùng, Lê Quảng Ba, Hoàng Sâm phối hợp cùng mở lớp huấn luyện quân sự tập trung đầu tiên tại Pác Bó để tiến tới thành lập đội vũ trang cách mạng. Người rất quan tâm đến lớp huấn luyện này. Người đã trực tiếp đề ra kế hoạch huấn luyện, trọng tâm giảng dạy, đối tượng tham

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.3, tr. 234-235.

gia, thời gian khóa học... Hằng ngày, Người đến thăm lớp ít nhất là 15 phút, gặp gỡ từng đồng chí trong lớp, hỏi han cẩn thận xem các học viên hiểu đến đâu, chương trình đã hợp chưa. Sau một ngày huấn luyện, Người lại gọi các đồng chí phụ trách lên báo cáo tình hình, rút kinh nghiệm và đặt kế hoạch cho ngày hôm sau. Ngoài ra, Người còn trực tiếp giảng giải cho các học viên về cách đánh du kích: đánh mai phục, đánh úp, cách điều tra nắm tình hình địch... Người căn dặn: điều kiện cần yếu nhất để thực hiện cách đánh là phải biết rõ địch. Biết địch thì có thể nay đông, mai tây, kẻ địch không lường trước được¹.

Để có tài liệu giảng dạy, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã biên soạn nhiều tài liệu quan trọng để cán bộ và quần chúng học tập như “Mười điều kỷ luật”, “Chiến thuật cơ bản của du kích”, “Cách đánh du kích”, “Phép dụng binh của Tôn Tử”, “Cách huấn luyện quân sự của Khổng Minh”, “Kinh nghiệm du kích Nga”, “Kinh nghiệm du kích Tàu”. Đặc biệt, trong tác phẩm *Cách đánh du kích* gồm 13 chương, Người vạch ra những nguyên tắc và phương pháp tổ chức của lực lượng vũ trang trong giai đoạn khởi nghĩa giành chính quyền.

Tác phẩm này có tính thiết thực và tính cách mạng triệt để. Người định nghĩa du kích một cách dễ hiểu mà khoa học: “Du kích là đánh úp hay đánh lén, đánh lúc kẻ thù không ngờ, không phòng. Du kích là cách đánh giặc

1. *Đầu nguồn - Hồi ký về Bác Hồ*, Sđd, tr. 385-386.

của dân tộc bị áp bức chống đế quốc”¹. Ngắn gọn, súc tích, rõ ràng, Người chỉ ra đánh du kích phải “có đường lối chính trị đúng”, “có tổ chức vững chắc và nghiêm mật”, “luôn giữ quyền chủ động”, “bao giờ cũng giữ thế công”, phải xây dựng các vùng căn cứ làm nơi đứng chân vững chắc. Sau khi xây dựng tinh thần “dám đánh”, lòng tin “đánh được”, “có thể đánh thắng”, liên hệ với tình hình cách mạng Việt Nam, Người khẳng định: “Chuyến này chúng ta vũ trang khởi nghĩa đánh Tây - Nhật, chính dùng lối du kích mà đánh. Biết đánh du kích thế nào cũng thắng lợi”².

Tác phẩm *Cách đánh du kích* đã kết hợp trình bày kinh nghiệm lịch sử với phân tích lý luận, làm nổi rõ tư tưởng chiến lược quân sự cách mạng là tiến công: “Du kích bao giờ cũng tiến công. Có hai cách tiến công, một là tập kích, hai là phục kích”³. “Du kích mà để cho quân thù đến đánh, mình phải phòng ngự, là không tốt rồi, là phải ở vào thế khó rồi”⁴. Ngay cả khi phải phòng ngự thì lối phòng ngự của du kích cũng phải “là lối phòng ngự thế công chứ không phải rút vào một chỗ để cho quân thù tha hồ đánh phá”⁵.

Do hai đặc điểm nói trên, tác phẩm *Cách đánh du kích* đã đạt được hiệu quả cao trong việc truyền đạt những tư tưởng quân sự cách mạng tiên tiến bằng những câu chữ dễ hiểu. Tác phẩm đã góp phần quan trọng giáo dục lòng yêu

1, 2, 3, 4, 5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr. 499, 499, 506, 523, 523.

nước, tinh thần đoàn kết chiến đấu cho đảng viên và quần chúng cách mạng, đồng thời giới thiệu kinh nghiệm lịch sử và bước đầu nêu lên một số vấn đề về đường lối quân sự chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa vũ trang. Cách đánh du kích là sự kế thừa và phát triển tư tưởng và nghệ thuật quân sự truyền thống của tổ tiên ta qua hàng nghìn năm đánh giặc giữ nước, đồng thời cũng là sự vận dụng sáng tạo lý luận về chiến tranh nhân dân của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam thời kỳ tiền khởi nghĩa.

Đối với những tài liệu quân sự nước ngoài, Người không dịch “nguyên xi” mà chọn lọc nội dung phù hợp với Việt Nam, kết hợp với kinh nghiệm truyền thống Việt Nam, kinh nghiệm tác chiến hiện đại để các chiến sĩ ta vận dụng có hiệu quả trong chiến đấu. Người viết *Phép dùng binh của ông Tôn Tử*, tóm lược pho binh thư nổi tiếng của Trung Quốc thời Xuân Thu thành một cuốn sách nhỏ bỏ túi vền vẹn có 74 trang mà vẫn nêu được cái “chất”, cái “thần” của “Tôn Tử Binh pháp”, kèm theo những lời bình xác đáng. Người viết tài liệu *Cách huấn luyện cán bộ quân sự của ông Khổng Minh* giới thiệu kinh nghiệm khiêu tướng của Gia Cát Lượng thời Tam Quốc. Người lược dịch từ tiếng Nga cuốn *Lịch sử Đảng Cộng sản (b) Liên Xô*, giới thiệu quan điểm bạo lực cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin và kinh nghiệm cách mạng Nga. Người biên soạn cuốn *Kinh nghiệm du kích Nga, Kinh nghiệm du kích Pháp*, sau này được bổ sung và xuất bản năm 1948.

Người chỉ đạo, giúp đỡ các đồng chí Phạm Văn Đồng và Võ Nguyên Giáp biên soạn hai tài liệu “Chính trị viên trong quân đội” và “Công tác chính trị trong quân đội cách mạng”, bước đầu xác định một số nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang về chính trị nhằm làm phong phú thêm “bộ giáo trình” huấn luyện cán bộ, chiến sĩ du kích Việt Nam. Chỉ một thời gian ngắn, trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn, thiếu thốn mọi điều kiện, Người đã làm việc với một cường độ rất cao, biên soạn những trước tác quân sự làm tiền đề tư tưởng, lý luận cho việc xây dựng nền khoa học và nghệ thuật quân sự của cách mạng Việt Nam.

Tháng 10-1941, Người chỉ thị cho hai đồng chí Lê Thiết Hùng và Lê Quảng Ba: “Phong trào Việt Minh càng phát triển thì địch sẽ tìm cách đối phó... Bây giờ các đồng chí đã có một số súng ống và sẽ có ngày một nhiều. Nếu cứ để từng người từng khẩu như thế và ở rải rác mỗi người một nơi thì cũng chỉ bảo vệ được một mình thôi, mà có khi không nổi. Muốn phát huy được tác dụng của vũ khí, phải tập trung lại, phải có tổ chức, có chỉ huy, có kế hoạch học tập và hoạt động. Vì vậy đồng chí Lê Đình hãy cùng đồng chí Ba bàn với nhau nên tổ chức lực lượng cầm súng như thế nào? Hai đồng chí làm kế hoạch rồi báo cáo”¹. Người giao cho hai đồng chí Lê Thiết Hùng và Lê Quảng Ba tổ chức đội vũ trang tập trung.

Thực hiện chỉ thị của Người, hai đồng chí Lê Thiết

1. Dẫn theo: *Bác Hồ với nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng (1941-1945)*, Kỷ yếu hội thảo khoa học - thực tiễn, 1995, tr. 248.

Hùng và Lê Quảng Ba đã chọn được 12 đồng chí (11 nam, 01 nữ) là những hội viên cứu quốc trung thành với cách mạng, dũng cảm, khoẻ mạnh, có súng và đã qua thử thách trong thực tế. Người chỉ định đồng chí Lê Quảng Ba làm Đội trưởng, đồng chí Lê Thiết Hùng làm Chính trị viên, đồng chí Hoàng Sâm làm Đội phó và căn dặn: “Huấn luyện xong toàn đội đi hoạt động ngay”. Người chỉ rõ: Đồng chí Ba là người địa phương, hiểu biết nhiều về dân tình và địa thế, đã trải qua hoạt động du kích lâu cho nên chỉ huy thì thích hợp hơn... Anh em phải đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau¹. Đội viên gồm có các đồng chí Cường Tiến (tức Nguyễn Văn Cơ, Bằng Giang), Hải Tâm (tức Bế Sơn Cương), Đức Thanh, Thế An, Nông Văn Chung (tức Phùng), Tống Dề (tức La), Nông Thị Trưng, Quang Hưng (tức Dương Mạc Hiếu), Sĩ Cương đều là đảng viên chính thức. Nhiều tuổi nhất là đồng chí Lê Thiết Hùng ngoài ba mươi, ít tuổi nhất là đồng chí Nông Thị Trưng mới ngoài hai mươi; các đồng chí Lê Thiết Hùng và Hoàng Sâm là người Kinh, còn lại là người dân tộc địa phương. Đội có chi bộ Đảng làm hạt nhân lãnh đạo, đồng chí Lê Thiết Hùng làm Bí thư chi bộ. Đội được trang bị 2 súng thập, 2 súng lục, 1 súng bát, 2 súng trường với các nhiệm vụ bảo vệ cơ quan lãnh đạo của Đảng, bảo vệ cán bộ, làm giao thông liên lạc đặc biệt nối liền cơ quan đầu não tại Pác Bó với Đảng bộ Cao Bằng tại Lam Sơn, vũ trang tuyên truyền trong quần chúng và huấn luyện tự vệ chiến đấu ở địa

1. Lê Quảng Ba (Hồi ký): *Bác Hồ với đội du kích Pác Bó*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 1994, tr. 113.

phương. Ngoài các nhiệm vụ này, Người giao thêm nhiệm vụ làm nòng cốt xây dựng lực lượng vũ trang và nửa vũ trang sau này. Người trực tiếp viết Mười điều kỷ luật của Đội¹ và chiến thuật cơ bản của du kích để Đội học tập và thực hiện. Sau này, đồng chí Lê Quảng Ba phỏng theo Mười điều kỷ luật của Đội làm thành một bài hát cho dễ nhớ:

Kỷ luật ta rất là nghiêm
 Đồng chí chúng ta cần chú ý
 Các việc trong việc ngoài, trong Đội và nhân dân
 Chúng ta đều phải hết sức giữ gìn
 Một là phải phục tùng mệnh lệnh thượng cấp
 Bình thường cũng như lúc hành động
 Hai là không được lấy cái kim sợi chỉ của dân
 Ba là mua bán phải cho công bằng.
 Bốn là tuyệt đối không lấy công làm tư
 Năm là nói năng phải lễ phép
 Sáu là khi tới đâu cũng như lúc kéo đi
 Phải giữ sạch sẽ nhà, vườn của dân.
 Bảy là có mượn cái gì phải đem trả
 Tám là hỏng gì phải bồi thường
 Chín là chỗ nên tắm rửa trước mặt phụ nữ
 Mười là không rượu chè, cờ bạc, thuốc phiện.

Lễ thành lập Đội du kích Pác Bó được đồng chí Lê Quảng Ba kể lại trong cuốn *Bác Hồ với Đội du kích Pác Bó*: Ngày thành lập đội du kích chúng tôi, đội du kích đầu

1. Mười điều kỷ luật sau này đã phát triển thành mười lời thề của Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân và trở thành lời thề danh dự của Quân đội nhân dân Việt Nam sau này.

tiên của phong trào cách mạng Cao Bằng do Bác trực tiếp tổ chức và chỉ đạo, rất đơn giản. Không có hội trường, không có diễn văn, cũng không có cờ hoa và khách mời. Nơi làm lễ đồng thời cũng là thao trường ở trên đám ruộng to có tên gọi Pài co nhản (tiếng Tày là Bãi cây nhãn) ở đằng sau lán... Tôi được phân công đi đón Bác từ sớm, còn anh Lê Thiết Hùng thì tập hợp cả đội để đón Bác. Lúc Bác đến, anh em đã đông đủ, đội ngũ chỉnh tề. Bác mặc bộ quần áo người Nùng, đầu trần, khăn quàng cổ, đi giày vải địa phương... Bác nhìn đội du kích với vẻ hài lòng, rồi nói: Hôm nay, Đội du kích Việt Minh đầu tiên được thành lập... Tổ chức đã phát sinh thì phải phát triển, muốn phát triển được tốt thì phải qua công tác thực tế mà phấn đấu rèn luyện... Đối với nhân dân, đội phải như cá với nước. Nhật - Pháp là kẻ thù chung của dân tộc và cũng là kẻ thù không đội trời chung của cách mạng. Chúng luôn rình mò để tiêu diệt cách mạng, diệt chúng ta. Ta phải đề phòng và tích cực đối phó sao cho cách mạng và lực lượng vũ trang của mình được an toàn và ngày càng phát triển cho đến khi có thể tiêu diệt bọn chúng, giành lại đất nước... Nói xong, Bác đưa cho chúng tôi tập giấy ghi 10 điều kỷ luật của đội và những nguyên tắc xây dựng, hoạt động của Đội¹.

Hồi bấy giờ, Bác ở lán 2, anh em du kích ở lán 1, Bác và anh em cùng ăn cơm ở lán 1. Trưa hôm ấy, nghe anh em trao đổi việc bỏ khẩu lệnh “im” dùng “đứng im”, nhưng

1. Lê Quảng Ba (Hồi ký): *Bác Hồ với đội du kích Pác Bó*, Sđd, tr. 116-118.

dự kiến thay “lập chính” bằng từ “nghiêm” hay “đứng nghiêm” việc chọn chưa ngã ngũ. Bác góp ý: Từ đứng thì ta dùng, còn bây giờ chưa oai, sau này nghe quen rồi sẽ thấy oai. Cuối cùng anh em chúng tôi nhất trí chọn từ “nghiêm”¹ ... Ngay kiểu chào có súng và không có súng cũng được thảo luận. Bác lại cho ý kiến và cầm lấy gậy làm mẫu trước. Anh em reo lên: “A, chào theo kiểu chữ V! kiểu Việt Minh!”. Tất cả phá ra cười, Bác cũng mỉm cười. Thế là từ đó chúng tôi thống nhất được các kiểu chào. Bước khởi đầu anh em du kích chúng tôi đã phải mò mẫm, khó khăn như vậy².

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc thường xuyên thăm hỏi, bảo ban cặn kẽ, giúp đỡ nhiều mặt để đội du kích thực hiện tốt các nhiệm vụ. Người dạy: Phải hết sức giữ bí mật, ở đâu địch không biết, đến đâu, làm gì địch không hay. Dựa vào địa hình rừng núi, nhưng chủ yếu phải dựa vào “nhân sơn”, “nhân hải”. Đi hoạt động chính là để tạo nên cái núi người (nhân sơn) và biển người (nhân hải) ấy. Người chỉ đạo chương trình, kế hoạch huấn luyện của Đội. Sau khi lớp huấn luyện bế mạc, Đội chấp hành chỉ thị của Bác “huấn luyện xong, đi công tác ngay”. Được quần chúng giúp đỡ, Đội du kích Pác Bó đi sâu vào trong phong trào quần chúng để tuyên truyền, vận động xây dựng cơ sở cách mạng. Nhiệm vụ của đội chủ yếu là vũ trang tuyên truyền, hoạt động “tập trung” là bảo vệ khu căn cứ, bảo vệ Trung ương Đảng và Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc; tham gia

1, 2. Lê Quảng Ba (Hồi ký): *Bác Hồ với đội du kích Pác Bó*, Sđd, tr. 122, 124.

xây dựng cơ sở cách mạng, tiêu trừ nạn thổ phỉ ở vùng biên giới tỉnh Cao Bằng. Những hoạt động khôn khéo, kiên quyết và dũng cảm của Đội đã hạn chế đáng kể các hoạt động phá phách, lộng hành của bọn phỉ ở vùng biên giới, tạo điều kiện cho các hội cứu quốc của Việt Minh ở vùng Lục Khu phát triển. Cuối tháng 3-1942, Đội được chỉ đạo phân tán người ở châu nào về xây dựng đội vũ trang ở châu ấy, một số được điều đi bảo vệ các tổ xung phong Nam tiến. Hoạt động của đội có vai trò làm nòng cốt trong xây dựng lực lượng nửa vũ trang của phong trào cách mạng ở Cao Bằng. Đến tháng 7-1943, Đội kết thúc hoạt động.

Đội du kích Pác Bó chỉ tồn tại khoảng hai năm song là cơ sở để Đảng, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chỉ đạo xây dựng Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân. Khi thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, một số cán bộ và đội viên Đội du kích Pác Bó được tuyển chọn vào đội quân chủ lực đầu tiên, trong đó đồng chí Hoàng Sâm được cử làm Đội trưởng Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân. Cũng từ Đội du kích Pác Bó, nhiều cán bộ và đội viên của Đội về sau trở thành các tướng lĩnh của quân đội như các đồng chí Lê Thiết Hùng, Lê Quảng Ba, Hoàng Sâm, Bằng Giang...

Sự kiện thành lập, hoạt động của Đội du kích Pác Bó đã phản ánh tư tưởng quân sự sáng suốt, đúng đắn của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là “động viên toàn dân, vũ trang toàn dân”, xây dựng lực lượng vũ trang trên cơ sở xây dựng lực lượng chính trị quần chúng. Lực lượng vũ trang phải được tổ chức chặt chẽ, phải có kỷ luật nghiêm minh,

phải được huấn luyện tốt, không được phiêu lưu, manh động, “không được đánh ẩu”, phải dựa vào dân, tôn trọng nhân dân, bảo vệ nhân dân...

Cùng với công tác huấn luyện, tổ chức lực lượng vũ trang, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đặc biệt quan tâm đến việc trang bị vũ khí. Ngay từ khi còn ở Côn Minh (Vân Nam, Trung Quốc), Người đã nhắc nhở đồng chí Đặng Văn Cáp (vốn là người “biết rèn giáo mác và biết cả chữa súng”): “Anh biết nghề rèn, anh nên chú ý khi có dịp phải rèn giáo mác cho du kích”¹. Ngay khi mới về Pác Bó, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chỉ thị cho các cán bộ hoạt động bên cạnh Người chú ý tìm kiếm vũ khí. Người còn phân công các đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp tiếp tục liên hệ với Trương Bội Công tổ chức lại Việt Nam Cách mạng đồng minh hội để qua tổ chức này tập hợp các đảng phái bên ngoài, tạo điều kiện hoạt động và điều quan trọng là tìm kiếm vũ khí. Người cũng chủ trương mở con đường từ trung tâm Cao Bằng thông sang Côn Minh để tổ chức đường dây liên lạc giữa phong trào cách mạng trong nước với các đồng chí hoạt động cách mạng ở ngoài nước, đồng thời dùng con đường này để vận chuyển vũ khí từ Trung Quốc về. Từ năm 1941, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã giao cho một số cán bộ có chuyên môn mở một xưởng sửa chữa và sản xuất vũ khí ở Hà Quảng, lúc đầu địa điểm ở Lũng Lông, xã Nà Sác, Hà Quảng.

1. Xem *Bác Hồ về nước - Hồi ký cách mạng*, Sđd, tr. 72.

Trong điều kiện lúc bấy giờ, việc tìm kiếm và trang bị vũ khí cho lực lượng vũ trang của ta gặp rất nhiều khó khăn, Người đã động viên các đồng chí trong lực lượng tự vệ, du kích “phải tạo điều kiện mà đánh địch, cái gì đánh được giặc là phải dùng cả”. Người còn đề ra khẩu hiệu “lấy súng thù bắn thù”, động viên mọi người tích cực tìm kiếm vũ khí, đoạt súng, đạn của giặc để trang bị cho du kích.

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đông đảo các tầng lớp nhân dân Cao Bằng, trước hết là những đội viên tự vệ, đội viên du kích đã tích cực tìm kiếm, mua sắm vũ khí ủng hộ cách mạng. Có người bán cả ruộng vườn, trâu bò, tư trang... để sắm vũ khí trang bị cho mình. Nhưng dùng vũ khí như thế nào cho có hiệu quả, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc hết sức cân nhắc và thận trọng. Lúc còn ở Côn Minh (tháng 6-1940), Người và các đồng chí Vũ Anh, Phùng Chí Kiên tổ chức cuộc họp, khi các đồng chí băn khoăn, lo lắng do không có vũ khí, Người khẳng định: “Khởi nghĩa thì phải có vũ khí. Đó là một trong những vấn đề rất quan trọng của cách mạng. Nhưng nếu bây giờ có vũ khí thì lấy ai mà vác vũ khí? Cho nên cứ tìm cách về nước đã, sau đó chúng ta sẽ vận động quần chúng. Khi quần chúng đã giác ngộ cao thì ta sẽ có vũ khí...”¹.

Trong những ngày đầu xây dựng căn cứ địa (1941-1943), Người thường xuyên nhắc nhở các cán bộ: “lúc này

1. Xem *Bác Hồ về nước - Hồi ký cách mạng*, Sđd, tr.12.

chưa phải là lúc dùng súng, mà cần dùng mưu”¹. Người nêu ra nguyên tắc: “các đội tự vệ mà chưa có tổ chức tốt thì chưa nên dùng súng”². Trong công tác xây dựng lực lượng vũ trang, Người quan tâm hàng đầu là chất lượng, tuyển chọn kỹ càng các thành viên để tổ chức vào các đội tự vệ, đội du kích. Người đề ra phương châm hoạt động cho các đội tự vệ, đội du kích là phải bảo đảm bí mật. Người cũng thường xuyên căn dặn các cán bộ phụ trách quân sự tuyệt đối không được phô trương lực lượng. Người nói: Việc gì chưa cần thì không làm, lực lượng cách mạng chưa cần bộc lộ thì phải hết sức giấu kín. Để phòng tâm lý nôn nóng muốn đánh địch, Người luôn nhắc nhở: “Học tập cho giỏi, tổ chức lực lượng cho nhiều nhưng chưa được đánh. Đánh vào lúc nào là phải có lệnh của trên, phải có thời cơ”³. Với những hành động mạnh mẽ, chủ trương ám sát cá nhân, theo Người, ám sát cá nhân không phải là đường lối cách mạng chân chính, nhất là khi chưa nắm được chính quyền thì chủ trương ám sát cá nhân là một điều hết sức sai lầm, là cái cớ để bọn đế quốc tìm cách tăng cường đàn áp cách mạng⁴. Những lời dạy quý báu của Người đã giúp cho lực lượng vũ trang nói riêng và phong trào cách mạng Cao Bằng nói chung tránh được những tổn thất không đáng có, tiến những bước vững vàng trong quá trình phát triển.

Sau khi mở lớp huấn luyện quân sự ở Pác Bó, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã giao cho Đảng bộ Cao Bằng mở các lớp

1, 2, 3, 4. Xem *Đầu nguồn - Hồi ký về Bác Hồ*, *Sđd*, tr. 387, 386, 206, 255.

huấn luyện quân sự cấp tỉnh (gọi là lớp quân chính) nhằm đào tạo cán bộ quân sự cho phong trào cách mạng ở các địa phương trong tỉnh. Thực hiện chỉ thị này, lớp quân chính khóa I được tổ chức ở Khuổi Nặm - Pác Bó (Hà Quảng) vào tháng 2-1942 gồm 40 học viên. Mặc dù bận nhiều việc, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc vẫn dành thời gian trực tiếp đến giảng bài ở nhiều lớp huấn luyện quân sự. Người giới thiệu kinh nghiệm đánh du kích của Liên Xô, Trung Quốc và vận dụng kinh nghiệm đó vào hoàn cảnh nước ta. Sau đó, nhiều lớp quân chính được mở liên tiếp ở Hòa An, Nguyên Bình, Hà Quảng. Lớp quân chính khóa II được mở ở U Mạ, xã Dân Chủ, huyện Hòa An vào đầu năm 1943 gồm 100 học viên; lớp quân chính khóa III được mở ở tổng Kim Mã, xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình vào cuối năm 1943, có 30 học viên tham dự; lớp quân chính khóa IV được tổ chức tại lũng Tôm Deng, châu Hà Quảng vào cuối năm 1944, có khoảng 30 học viên tham dự. Nhằm đáp ứng nhu cầu cán bộ, chiến sĩ cho các tuyến đường Nam tiến, Đảng bộ còn mở thêm hai lớp huấn luyện quân sự ở Khuổi Cọ, Vạ Phá, châu Nguyên Bình, mỗi lớp khoảng 100 học viên tham dự. Nội dung huấn luyện bao gồm những tư tưởng chiến thuật, chiến lược, kỹ thuật chiến đấu, những kiến thức cơ bản trong việc sử dụng vũ khí. Sau huấn luyện, một số cán bộ, chiến sĩ được điều động đi tham gia hoạt động tổ chức các tuyến đường “Nam tiến”, “Đông tiến”, “Tây tiến”; số còn lại được phân công về các địa phương thuộc căn cứ địa Cao - Bắc - Lạng tổ chức huấn luyện các đội tự vệ, đáp ứng phong trào phát triển lực

lượng vũ trang địa phương. Được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp chỉ đạo, lực lượng cách mạng phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ. Từ việc xây dựng đội quân chính trị của quần chúng, giác ngộ về đường lối cứu nước giải phóng dân tộc, từ các đội du kích vũ trang bảo vệ cơ sở, chống cướp phá của địch, lực lượng vũ trang tập trung dần dần hình thành.

Từ đầu năm 1942, phong trào tổ chức, luyện tập quân sự trở nên sôi nổi, khẩn trương trong các xóm làng ở Cao Bằng, từ vùng thấp đến vùng cao, ở đâu cũng tổ chức luyện tập. Trước tình hình đó, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc quyết định đẩy việc xây dựng, tổ chức lực lượng vũ trang cách mạng lên một bước. Người chỉ thị cho Đảng bộ Cao Bằng phải tổ chức lực lượng vũ trang cho tới tận các địa phương, nếu chần chừ sẽ không kịp bởi chẳng mấy chốc mà hồng quân Liên Xô sẽ tiêu diệt bọn phát xít. Lúc bấy giờ ta phải có đủ lực lượng để đứng lên giành chính quyền¹.

Sang năm 1942, Chiến tranh thế giới thứ hai diễn ra càng ác liệt. Nhận rõ tầm quan trọng của liên minh quốc tế, đặc biệt là sự phối hợp cùng nhân dân Trung Quốc chống Nhật, ngày 13-8-1942, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lên đường sang Trung Quốc. Về sự kiện Người đi Trung Quốc, hồi ký của đồng chí Vũ Anh ghi lại: "Tháng 8 năm 1942, Bác có việc phải đi ra nước ngoài. Tôi được Bác giao nhiệm vụ chuẩn bị giúp Bác. Gọi là chuẩn bị, nhưng công việc cũng chẳng có gì. Trong túi của Bác chỉ có một bộ quần áo

1. Xem *Đầu nguồn - Hồi ký về Bác Hồ*, *Sđd*, tr. 296.

tây và một bộ quần áo chàm người Nùng. Tôi lấy đá mềm khắc hai con dấu: Một con dấu của Việt Nam Độc lập Đồng minh phân hội và một của Quốc tế phản xâm lược Việt Nam phân hội. Bác tự viết hai giấy giới thiệu của hai đoàn thể trên cử Cụ Hồ Chí Minh đi gặp Chính phủ Trung Quốc... Cái tên Cụ Hồ Chí Minh ra công khai từ đó. Và cũng từ đó tên của Người ngày càng làm rạng rỡ Đảng ta, nhân dân ta, đất nước ta. Lúc bấy giờ Bác có một danh thiếp đề tên Hồ Chí Minh”¹.

Lấy tên là Hồ Chí Minh, Người đi Trung Quốc với tư cách là đại biểu của phong trào Việt Minh và đại diện của Phân hội Việt Nam thuộc Hiệp hội quốc tế chống xâm lược. Ngày 27-8-1942, khi đến phố Túc Vinh (Thiên Bảo, Quảng Tây, Trung Quốc), Lãnh tụ Hồ Chí Minh bị bắt với lý do những giấy tờ tùy thân của Người đã quá hạn sử dụng. Trong hơn một năm trời, bị giải qua hơn 30 nhà lao của 13 huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, phải trải qua những ngày tháng bị giam cầm thiếu thốn, khổ cực, bệnh tật, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết 133 bài thơ bằng chữ Hán theo thể thất tuyệt, thất luật, ngũ ngôn và tạp thể, chép trên một loại giấy bản, đóng thành tập, bên ngoài ghi bốn chữ: *Ngục trung nhật ký* (*Nhật ký trong tù*). Cuốn *Nhật ký trong tù* bằng thơ thể hiện tinh thần chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, tinh thần lạc quan cách mạng và tình cảm nhân đạo cộng sản chủ nghĩa cao đẹp của Lãnh tụ Hồ Chí Minh.

1. Xem *Bác Hồ về nước - Hồi ký cách mạng*, Sđd, tr. 38.

Ngày 10-9-1943, Người được trả tự do nhưng vẫn bị quản chế. Sức khỏe của Người sau khi ra tù rất yếu, vì vậy Người đã đặt một kế hoạch và kiên trì tập luyện. Vào khoảng giữa tháng 9-1943, Lãnh tụ Hồ Chí Minh viết bài thơ “Tân xuất ngục học đăng sơn” lên mép của một tờ Quảng Tây nhật báo:

Vân ủng trùng sơn, sơn ủng vân

Giang tâm như kính, tịnh vô trần

Bồi hồi độc bộ Tây phong lĩnh

Dao vọng Nam thiên ức cố nhân.

và lời nhắn “Chúc chư huynh ở nhà mạnh khỏe và cố gắng công tác. Ở bên này bình yên”

Dịch nghĩa:

Mây ôm dãy núi, núi ôm mây

Lòng sông như gương, không chút bụi

Một mình dạo bước trên núi Tây phong trong dạ bồi hồi

Nhìn về trời Nam xa xăm nhớ bạn cũ.

Dịch thơ:

Núi áp ôm mây, mây áp núi,

Lòng sông gương sáng, bụi không mờ.

Bồi hồi dạo bước Tây phong lĩnh,

Trông lại trời Nam, nhớ bạn xưa.

Rồi Người gửi về nước kèm theo một bức thư, báo tin đã được trả tự do, song vẫn bị quản chế với tư cách “cố vấn”, để đoàn thể ở trong nước cần có sự vận động mạnh giúp Người được trả tự do hoàn toàn.

Cuối tháng 10-1943, theo đề nghị của tướng Trương Phát Khuê, Lãnh tụ Hồ Chí Minh tham gia một số hoạt

động của Việt Nam Cách mạng Đồng minh hội - tổ chức của người Việt Nam gồm nhiều đảng phái tại Trung Quốc, được sự hỗ trợ của Đệ tứ chiến khu do Trương Phát Khuê trực tiếp chỉ đạo.

Do tranh thủ được sự đồng tình của Trương Phát Khuê, ngày 9-8-1944, Lãnh tụ Hồ Chí Minh rời Liễu Châu (Trung Quốc) đến cuối tháng 9-1944, Người về đến Cao Bằng. Các đồng chí đã đưa Người vào nhà cụ Dương Văn Đình (thân sinh đồng chí Dương Đại Lâm), mọi người mừng rỡ khi Người trở về. Ngày đầu tiên Người về đến Cao Bằng được đồng chí Dương Đại Lâm kể lại: Về đến nhà, Bác rất mệt nhưng vẫn chỉ thị cho chúng tôi triệu tập tất cả đồng bào lại để Bác nói chuyện. Khi nói chuyện, Bác lấy mệt và than vãn bản đồ thế giới để giải thích những thắng lợi của phe Đồng minh, giải thích Chiến tranh thế giới thứ hai sắp đến ngày kết thúc. Bác lấy cái thúng và đèn dầu giải thích hiện tượng tối tăm của đất nước ta khi ấy. Bác nói đại ý: Mặt trời hiện nay đang nằm bên kia Trái Đất, nên bên này Trái Đất của chúng ta đang bị tối tăm. Chẳng bao lâu nữa, Mặt trời sẽ về với Việt Nam, chúng ta sẽ chấm dứt cảnh tối tăm khổ cực. Sáng sớm hôm sau, Bác ra bờ suối xem xét rồi quay vào gọi bà con làng Pác Bó ra sửa sang lại chỗ lấy nước ăn. Bác kéo cái loong đập lúa ra kỳ cọ một cách cẩn thận rồi gọi các cháu ra xếp hàng để Người tắm cho từng cháu một¹.

Từ tháng 8-1942 đến tháng 9-1944 bị bắt giam trong nhà tù của Tưởng Giới Thạch và hoạt động tại Trung

1. Xem *Bác Hồ về nước - Hồi ký cách mạng*, Sđd, tr. 228-231.

Quốc, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tuy không trực tiếp chỉ đạo xây dựng căn cứ địa Cao Bằng, song thực hiện chỉ thị của Người, Tỉnh ủy Cao Bằng đã chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh huấn luyện quân sự, xây dựng các đội tự vệ. Đến đầu năm 1943, các xã, tổng thuộc các châu: Hà Quảng, Hoà An, Nguyên Bình đều có một trung đội hoặc một đại đội tự vệ thường, một tiểu đội hay một trung đội chiến đấu. Tháng 8-1943, dưới sự chỉ đạo của Đảng, châu Hà Quảng đã tổ chức diễn tập quân sự tại Nà Sác với hơn 100 tự vệ tham gia. Cuối năm 1943, một cuộc diễn tập với quy mô lớn hơn, có tới 1.000 tự vệ tham gia diễn ra tại châu Hoà An. Không chỉ rèn luyện cho lực lượng vũ trang về ý chí chiến đấu, nghệ thuật quân sự để chuẩn bị bước vào cuộc chiến đấu quyết liệt với kẻ thù mà các cuộc diễn tập này đã tạo ra không khí cách mạng sôi sục, củng cố thêm lòng tin của quần chúng vào tương lai của cách mạng. Đến đầu năm 1944, các châu Hà Quảng, Hoà An đều thành lập một trung đội vũ trang thoát ly; lần lượt ở các xã Tam Kim, Hưng Đạo, Hoa Thám, Minh Tâm (Nguyên Bình)... cũng đã thành lập được tiểu đội vũ trang. Các đơn vị này đã tổ chức những trận đánh phục kích bọn lính đi lùng sục, ngăn chặn các cuộc khủng bố của địch, diệt trừ những tên phản động có nhiều nợ máu, bảo vệ cơ sở cách mạng và tài sản của nhân dân.

Phong trào luyện tập tự vệ toàn tỉnh Cao Bằng phát triển mạnh mẽ, do đó phong trào quần chúng tự mua sắm hoặc đóng góp tiền mua vũ khí rất sôi nổi. Nhiều gia đình

đã bán trâu, bò, thóc, ngô để mua súng (chủ yếu là súng đạn của quân Tưởng bán ở biên giới). Các lò rèn sửa chữa, tự chế tạo súng kíp, súng hoả mai, rèn gươm, dao nhọn... mọc lên ở nhiều nơi. Nhu cầu trang bị vũ khí của các đội càng trở nên quan trọng và cấp bách.

Thực hiện chỉ thị của Tổng bộ Việt Minh về sửa soạn tổng khởi nghĩa, tháng 3-1944, Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng đã chỉ đạo thành lập lại "binh công xưởng"¹ tại Lũng

1. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng "dùng vũ trang bạo động làm cách mạng giành chính quyền", khoảng tháng 3-1931, Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của Cao Bằng đã chọn cử 4 đồng chí: Hoàng Hồng Việt, Hoàng Đình Hùng, Nguyễn Nam Hùng (tức Trần) và Đàm Thế Vinh đi học sửa chữa và chế tạo vũ khí tại Trung Quốc; Đồng thời chủ trương thành lập binh công xưởng để sửa chữa và chế tạo vũ khí nhằm trang bị cho cán bộ. Đầu năm 1932, sau một năm học tập ở nước ngoài, bốn đồng chí trở về, được chi bộ Đảng phân công nhiệm vụ thành lập binh công xưởng đặt tại vùng núi Ké Ngà (nay là Lam Sơn, Hoà An). Nhiệm vụ là sản xuất các loại vũ khí thông thường như dao găm, súng kíp, lựu đạn nhằm cung cấp cho cán bộ vừa để tự vệ, vừa để tiêu diệt những tên tay sai gian ác và bọn mật thám, chỉ điểm lòng bắt cán bộ cách mạng. Binh công xưởng lúc đầu còn nhỏ bé, nhưng cũng là hình thức hoạt động đầu tiên của ngành quân giới của lực lượng vũ trang tỉnh Cao Bằng. Để có nguyên vật liệu sửa chữa và sản xuất vũ khí, Đảng bộ đã phát động quần chúng cung cấp nguyên vật liệu và giao cho chi bộ Mỏ thiếc Tĩnh Túc cung cấp kíp nổ và dây cháy chậm cho tổ sản xuất hoạt động. Một phong trào quần chúng thu nhặt đồng, gang, sắt... ủng hộ binh công xưởng diễn ra khá sôi nổi và lan rộng từ Hoà An, Hà Quảng, Nguyên Bình, Tĩnh Túc...

Hoàng nằm trong dãy núi Lam Sơn để sản xuất và sửa chữa vũ khí trang bị cho các đội tự vệ nên thường được gọi là binh công xưởng Lũng Hoàng (tức “nhà chữa súng” hay cơ sở chữa súng Lũng Hoàng hoặc là “Lò rèn lô cốt đỏ”)¹. Xưởng đã sản xuất được một số lựu đạn, địa lôi. Trong trận đánh với lính khố xanh tại Nà Giàng (châu Hà Quảng) ngày 4-12-1944, các đồng chí Lê Thiết Hùng, Bằng Giang và một số tự vệ Hoà An khi lên Hà Quảng đón lãnh tụ Hồ Chí Minh, ngang đường gặp địch, các đồng chí

1. Lực lượng lúc đầu chỉ có 6 công nhân gồm: Đặng Văn Cáp, Linh Sơn, Mã Nguyên, Hiệp Lạc, Vạn Thắng, Vân Lương; rồi tăng lên 12 người do đồng chí Đặng Văn Cáp phụ trách; có 1 chi bộ Đảng do đồng chí Hoàng Đức Thạc (tức Lã), Bí thư Liên Tỉnh uỷ, trực tiếp chỉ đạo. Khi đó, tuy hoạt động trong hoàn cảnh bí mật, cơ sở vẫn cố gắng đảm nhiệm sửa chữa súng cho các cán bộ cách mạng, các đội vũ trang các địa phương, hoặc sửa chữa súng cũ để trang bị cho các đội du kích bí mật.

Hội nghị Liên Tỉnh uỷ Cao - Bắc - Lạng họp tại Lũng Sa ngày 13-8-1944 quyết định phát động sẽ khởi nghĩa giành chính quyền. Cơ sở chữa súng Lũng Hoàng chuyển về xóm người Mông Tỉnh Dào (quê đồng chí Kim Dao, Chủ nhiệm Việt Minh khu Thiện Thuật khi đó). Cơ sở tuyển thêm công nhân, nhiệm vụ khẩn trương hơn để chuẩn bị khởi nghĩa vào tháng 10-1944. Lúc này, cơ sở chữa súng Lũng Hoàng đã hình thành Xưởng cơ khí Tỉnh Dào có đủ các tổ sửa chữa và chế tạo súng, sản xuất tạc đạn, địa lôi... Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (ngày 9-3-1945), Xưởng cơ khí Tỉnh Dào chuyển từ núi cao xuống vùng thấp hơn là thung lũng Nặm Giỏi. Một thời gian ngắn, xưởng chuyển đến khu vực đầu nguồn Pác Ngườm, xã Phúc Tăng và có tên mới Xưởng quân khí Lê Tổ, được Trung ương giao nhiệm vụ mở rộng phát triển để cung cấp vũ khí cho Vệ quốc đoàn (tháng 3-1946).

đã chiến đấu bằng lựu đạn ống bơ (là kiểu lựu đạn dùng sắt tây uốn lại như ống bơ sữa bò, có hai lớp vỏ, lớp trong nhồi đầy thuốc đen, lớp ngoài bỏ sỏi đá, dây cháy chậm dùng giấy tráng nhựa thông trong cuốn thuốc đen), làm bị thương 2 tên, còn 12 tên khác bỏ chạy. Chiến công này được Tổng bộ Việt Minh gửi thư khen ngợi. Đánh giá về vũ khí tự tạo này, đồng chí Phạm Văn Đồng có nói: “nó phá ít, nhưng nó kêu to, làm cho Tây, Nhật cũng phải khiếp sợ”.

Giữa năm 1944, khủng bố trắng tàn khốc của đế quốc Pháp đã lên đến cực điểm, làm tăng thêm lòng căm thù của nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cứu quốc phát triển mạnh mẽ. Trước khí thế sôi sục cách mạng của quần chúng, ngày 5-7-1944, Liên Tỉnh uỷ Cao - Bắc - Lạng triệu tập một cuộc Hội nghị cán bộ để thảo luận về vấn đề khởi nghĩa. Tham dự Hội nghị có các đồng chí: Vũ Anh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, cùng với các đồng chí trong Liên Tỉnh uỷ, các cán bộ phụ trách các địa phương. Sau khi nhận định: Căn cứ vào tình hình thế giới, tình hình trong nước và tình hình phong trào Cao - Bắc - Lạng, các điều kiện đã chín muồi để phát động chiến tranh du kích trong liên tỉnh, Hội nghị quyết định phát động khởi nghĩa và dùng danh từ “phát động chiến tranh du kích” thay cho từ “khởi nghĩa”. Để chuẩn bị khởi nghĩa, Hội nghị đã đề ra những nhiệm vụ cụ thể như: hoàn thành chương trình huấn luyện cán bộ, bao gồm cán bộ quân sự và cán bộ chính trị, thành lập các đội du kích, tích trữ súng đạn, lương thực... Tỉnh uỷ thành lập Uỷ quan quân sự để đôn đốc công việc chuẩn bị, thu thập tài liệu về tình hình địch, nghiên cứu kế hoạch phát động khởi nghĩa.

Ngày 13-8-1944, Liên Tỉnh uỷ Cao - Bắc - Lạng đã khẩn trương triệu tập hội nghị tại Lũng Sa để nhận định tình hình và quyết định chủ trương mới. Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị "Sửa soạn khởi nghĩa". Tháng 8-1944, Trung ương Đảng ra lời kêu gọi "Sấm vũ khí, đuổi thù chung".

Đến tháng 9-1944, kế hoạch chuẩn bị khởi nghĩa của Liên Tỉnh uỷ Cao - Bắc - Lạng đã thực hiện được một phần lớn. Tiếng súng vũ trang hành động đã nổ ở nhiều nơi. Nhân dân Cao - Bắc - Lạng đang sục sôi khí thế vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền. Liên Tỉnh uỷ Cao - Bắc - Lạng chuẩn bị họp lần cuối để quyết định kế hoạch và ngày giờ phát động khởi nghĩa.

Cuối tháng 10-1944, Lãnh tụ Hồ Chí Minh từ Trung Quốc trở về xã đở Nà Sác, huyện Hà Quảng. Một buổi sáng tháng 10-1944, các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Vũ Anh tới gặp và xin ý kiến Bác trong một lán nhỏ trên một quả đồi ở Lũng Cát thuộc xã Nà Sác. Các đồng chí nhận thấy "Bác vẫn như xưa với bộ quần áo chàm của đồng bào Nùng. Nhìn lâu, thấy Bác có gầy và già hơn trước... Những ngày qua đã được tin chắc chắn Bác thoát khỏi tù ngục của bọn Quốc dân đảng Tưởng Giới Thạch, và đã trở về nước. Nhưng trên đường đi vẫn hồi hộp. Khi được nhìn thấy Bác ở trong căn lán nhỏ trên sườn một quả đồi, mới thật tin là sự thực"¹.

Đồng chí Vũ Anh báo cáo tình hình phong trào cách mạng ở các tỉnh Cao - Bắc - Lạng, những khó khăn lớn

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Sđd, tr. 138.

trong việc liên lạc với Trung ương và với khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai, về nghị quyết vũ trang khởi nghĩa của Liên Tỉnh ủy. Đồng chí Võ Nguyên Giáp báo cáo về tình hình con đường Nam tiến, sự khủng bố của thực dân Pháp và chủ trương đối phó của ta. Sau khi nghe báo cáo, Lãnh tụ Hồ Chí Minh nhận định: “Phong trào lên, địch khủng bố là chuyện đương nhiên, nhưng có phần vì ta bộc lộ lực lượng”¹. Bác nhắc lại những cuộc duyệt binh huy động đến hàng nghìn người và chỉ thị hoãn ngay cuộc khởi nghĩa. Bác chỉ rõ: “Chủ trương phát động chiến tranh du kích ở Cao - Bắc - Lạng là chỉ mới căn cứ vào tình hình địa phương mà chưa căn cứ vào tình hình cụ thể trong cả nước, mới chỉ thấy bộ phận và chưa thấy toàn cục. Trong điều kiện bây giờ, nếu phát động ngay nhân dân nhất tề nổi lên đánh du kích theo quy mô và phương thức đã định trong nghị quyết, thì sẽ gặp nhiều khó khăn, có thể còn khó khăn hơn thời kỳ bị khủng bố vừa rồi. Bởi vì, các địa phương khác trong toàn quốc tuy phong trào cách mạng đang lên cao nhưng hiện chưa nơi nào có điều kiện vũ trang chiến đấu để sẵn sàng hưởng ứng, tình hình khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai ra sao, cũng chưa nắm được. Quân khởi nghĩa Cao - Bắc - Lạng đơn độc dấy lên, nhất định đế quốc sẽ mau chóng tập trung lực lượng đàn áp. Riêng về mặt quân sự, thì cũng không theo đúng nguyên tắc tập trung lực lượng; cán bộ, vũ khí đều phân tán, thiếu hẳn

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Sđd, tr. 139.

một lực lượng nòng cốt”¹. Đồng thời, Bác tiếp tục chỉ rõ: “Bây giờ thời kỳ cách mạng hòa bình phát triển đã qua, nhưng thời kỳ toàn dân khởi nghĩa chưa tới. Nếu bây giờ chúng ta vẫn chỉ hoạt động bằng hình thức chính trị thì không đủ để đẩy mạnh phong trào đi tới. Nhưng phát động vũ trang khởi nghĩa ngay thì quân địch sẽ tập trung đối phó. Cuộc đấu tranh bây giờ phải là hình thức chính trị tiến lên hình thức quân sự. Song hiện nay, chính trị vẫn còn trọng hơn quân sự. Phải tìm ra một hình thức thích hợp thì mới có thể đẩy phong trào tiến lên. Nếu phát động đấu tranh mà mỗi khi địch đến, nhân dân lại phải tản cư cả vào rừng núi, thì sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Phải làm sao, cứ hoạt động vũ trang mà dân ở đâu cứ ở đấy sản xuất, chỉ cần tăng cường canh gác để phòng không để địch bắt, hại những người hoạt động...”².

Lãnh tụ Hồ Chí Minh đã đề ra phương châm kết hợp hai hình thức đấu tranh chính trị và quân sự để đẩy mạnh phong trào, tạo điều kiện tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền. “Hình thức đấu tranh thích hợp mới có thể đẩy phong trào tiến lên” - đó là hình thức *vũ trang tuyên truyền*, lực lượng vũ trang vừa là đội chiến đấu, vừa là đội quân tuyên truyền, công tác và sản xuất. Người nhấn mạnh: muốn xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang,

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Sđd, tr. 139-140.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930-2000)*, Sđd, tr. 101-102.

chủ yếu phải dựa vào nhân dân, muốn tiến hành đấu tranh vũ trang phải dựa vào và kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chính trị của quần chúng. Các đoàn thể cách mạng của quần chúng càng được củng cố và phát triển, quần chúng đấu tranh chính trị càng mạnh thì càng có cơ sở vững chắc để tổ chức lực lượng vũ trang và tiến hành đấu tranh vũ trang. Người đề ra cách giải quyết: “Lực lượng vũ trang của ta hiện nay đã ít lại phân tán quá. Bây giờ nên tập hợp những cán bộ, chiến sĩ anh dũng nhất, những vũ khí tốt nhất, tổ chức thành một đội vũ trang tập trung để hoạt động. Ta sẽ dùng hình thức vũ trang để gây ảnh hưởng cách mạng sâu rộng trong quần chúng. Tác chiến nhằm gây được ảnh hưởng tốt về chính trị, do đó mà mở rộng cơ sở, phát triển lực lượng vũ trang. Chúng ta sẽ lập đội quân giải phóng”¹.

Quyết định kịp thời, sáng suốt của Lãnh tụ Hồ Chí Minh không chỉ tránh tổn thất cho phong trào cách mạng của ba tỉnh Cao - Bắc - Lạng, mà còn vạch ra một hướng đi phù hợp, đúng đắn của một phương pháp đấu tranh trong thời điểm then chốt của lịch sử dân tộc.

Người trực tiếp giao cho đồng chí Võ Nguyên Giáp nhiệm vụ “lập đội Quân giải phóng”. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã kể lại: “Ngay trong buổi họp đó, tôi được chỉ định đảm nhiệm công tác này.

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Sđd, tr. 141.

Rồi Bác hỏi:

- Việc này chú Văn phụ trách, chú Văn có thể làm được không?

Tôi đáp:

- Có thể được.

...

- Có thể tìm được một căn cứ “tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ”, mình còn yếu, địch mạnh, nhưng nhất định không để địch tiêu diệt, có thể như thế được không?

Tôi đáp:

- Có thể, nhất định quân địch không thể tiêu diệt ta được”¹.

Đêm hôm đó, trao đổi với đồng chí Võ Nguyên Giáp, Lãnh tụ Hồ Chí Minh đã phác ra những nét chính về Đội Việt Nam Giải phóng quân, từ tổ chức đến phương châm hành động, và vấn đề cung cấp lương thực, đạn dược; phải dựa vào dân, dựa chắc vào dân thì kẻ địch không thể nào tiêu diệt được; tổ chức của đội phải lấy chi bộ Đảng làm hạt nhân lãnh đạo.

Với tính chất quan trọng của đội quân này, việc lựa chọn đội viên được tiến hành rất thận trọng. Các đội viên phải là những người kiên quyết, hăng hái trong công tác, dũng cảm trong chiến đấu, có lòng yêu nước, căm thù giặc sâu sắc. Phải cân nhắc từng người một, các cán bộ chỉ huy tiểu đội, trung đội chủ yếu lấy trong số cán bộ đi học quân

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Sđd, tr. 141-142.

sự ở nước ngoài về. Đa số họ đã trải qua chiến đấu và ít nhiều đã biết về kỹ thuật và kinh nghiệm quân sự. Trong đội phải có đủ thành phần Tày, Nùng, Mán, Kinh, người địa phương nào cũng có, nhằm phục vụ cho hoạt động sau này của Đội được thuận lợi. Và đội quân giải phóng sẽ có nhiệm vụ là dùng vũ trang để kêu gọi, động viên, hỗ trợ nhân dân đứng lên giành chính quyền.

Thực hiện chỉ thị của Lãnh tụ Hồ Chí Minh, đồng chí Võ Nguyên Giáp, đồng chí Lê Quảng Ba và Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng đã khẩn trương chọn người, tập trung vũ khí, xây dựng kế hoạch tổ chức cụ thể. Theo phương châm “Người trước, súng sau”, lực lượng chủ yếu lấy từ các đội vũ trang các châu Hà Quảng, Hòa An, Nguyên Bình, Ngân Sơn..., một phần chọn trong số các đồng chí từng học quân sự ở nước ngoài về và Đội Cứu quốc quân; chỉ đạo các tổng, châu chọn những cán bộ ưu tú nhất để tham gia đội. Sau khi lập xong danh sách, các đồng chí nhất trí chọn đồng chí Hoàng Sâm làm Đội trưởng; đồng chí Xích Thắng (Dương Mạc Thạch) làm Chính trị viên. Về tên gọi của Đội, các đồng chí dự kiến lấy tên là Đội Việt Nam Giải phóng quân. Các đồng chí cùng thảo luận vấn đề về hoạt động quân sự đầu tiên, về bảo đảm hậu cần và về thời gian thành lập, dự kiến chậm nhất là vào hạ tuần tháng 12-1944. Trong khi các đồng chí Võ Nguyên Giáp và Lê Quảng Ba đang trao đổi thì Lãnh tụ Hồ Chí Minh đến. Sau khi nghe báo cáo các vấn đề dự kiến, về cơ bản Người nhất trí. Riêng về tên gọi Đội Việt Nam Giải phóng quân, Người chỉ

thị thêm vào hai chữ “tuyên truyền” để mọi người ghi nhớ nhiệm vụ chính trị lúc này trọng hơn quân sự.

Với sự ra đời của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, tại Cao - Bắc - Lạng có ba hình thức tổ chức của lực lượng vũ trang: Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân là đội chủ lực, các châu có đội vũ trang của châu, tại xã có những đội tự vệ nửa vũ trang. Về quan hệ giữa đội chủ lực đầu tiên này với các lực lượng vũ trang địa phương, Lãnh tụ Hồ Chí Minh khẳng định: “Thống nhất chỉ đạo cả chủ lực và địa phương. Ba lực lượng ấy đoàn kết phối hợp chặt chẽ với nhau. Đội chủ lực có nhiệm vụ dìu dắt, giúp đỡ các đội địa phương trưởng thành”¹. Người nhấn mạnh hai điểm: Một là, cuộc chiến đấu đầu tiên phải là một cuộc thắng lợi, bởi cuộc chiến đấu ấy có tác dụng rất lớn lao và trong một phần lớn, sẽ quyết định tương lai của Đội. Hai là, các cuộc hành động phải nhằm thời gian, phải nhằm địa điểm, tổ chức phải gọn gàng, chu đáo xuất sắc, làm cho vang dội đến khắp trong nước và vang dội cả ra nước ngoài. Sau mỗi thắng lợi phải triệt để lợi dụng để mở rộng tuyên truyền. Có thể Đội Giải phóng quân mới đạt mục đích tuyên truyền của nó, mới kêu gọi toàn dân đoàn kết, vũ trang đứng dậy, mới làm cho nước ngoài chú ý đến cuộc chiến đấu chống phát xít của dân tộc Việt Nam². “Bác yêu cầu thành lập nhanh; khi thành lập

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Sđd, tr. 144.

2. Xem Võ Nguyên Giáp: *Đội quân giải phóng 1944-1947*, Bản đánh máy, lưu tại Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, tr.11, ký hiệu VL23017/85.

phải có những lời thể danh dự. Thành lập xong, ra quân hành động có tính chất quần chúng; trận đầu mặc dù đội quân mới thành lập còn non yếu nhưng phải chiến thắng. Điều đó sẽ ảnh hưởng tốt cho công tác tuyên truyền và tác động trong quần chúng... người cán bộ cách mạng bất kỳ làm việc gì, cũng phải biết mình, biết người, phải điều tra nghiên cứu cẩn thận, biết rõ sức ta, sức địch, không được để sơ hở, làm lộ bí mật, hại đến phong trào”¹.

Về vũ khí, tập trung phần lớn vũ khí tốt nhất lấy từ các châu, từ cơ sở lên và từ nước ngoài về để trang bị cho Đội. Cho tới trước ngày thành lập, Đội chỉ có 2 khẩu súng thập, 17 khẩu súng trường Pháp; một số khẩu súng kíp, súng hỏa mai, còn lại là mã tấu, giáo, mác, 150 viên đạn, 1 hộp bom nổ chậm.

Về bảo đảm hậu cần cho Đội, các đồng chí đều xác định cơ bản là “dựa vào dân, dựa vào dân là có tất cả” như lời dặn của Lãnh tụ Hồ Chí Minh. Tuy vậy, lúc này có nhiều việc trước mắt cần phải chi tiêu nên Lãnh tụ Hồ Chí Minh quyết định trích 500 đồng tiền Đông Dương trong quỹ Đảng và giao cho đồng chí Vũ Anh (lúc đó phụ trách tài chính của Đảng) thực hiện. Số tiền 500 đồng mà Bác giao cho Đội được đồng chí Võ Nguyên Giáp chuyển lại cho đồng chí Văn Tiên (tức Lộc Văn Lùng) quản lý để lo chi tiêu cho toàn Đội. Nhận số tiền này, đồng chí Văn Tiên đã cho mua ngay một chiếc chảo to để nấu ăn và gửi một ít tiền để mua thuốc ký ninh chống sốt rét cho Đội.

1. Xem *Bác Hồ về nước - Hồi ký cách mạng*, Sđd, tr. 49.

Cuối tháng 10-1944, Lãnh tụ Hồ Chí Minh đến kiểm tra Đại đội tự vệ vũ trang chiến đấu Hồng Phong (tên bí mật của châu Hà Quảng). Người nói: “Hiện nay, đế quốc Pháp và phát xít Nhật ở Đông Dương, khác gì hai con gà trống nhốt trong chuồng. Trước sau chúng cũng chọi nhau. Tất cả hai con bị thương nặng, có con què. Lúc đó ta bắt mới dễ! Làm cách mệnh phải biết dựa vào thời cơ, và phải nhìn chung phong trào mọi nơi mọi chốn, mới chắc thắng!... Việc lớn nhất hiện nay là phải củng cố lại phong trào cách mệnh các địa phương cho vững chắc, chống khủng bố. Chúng ta huấn luyện vài buổi nữa, rồi chia tay nhau đi các địa phương”¹.

Giữa tháng 12-1944, lãnh tụ Hồ Chí Minh gửi một bức thư (đựng trong một vỏ bao thuốc lá) cho đồng chí Võ Nguyên Giáp. Đó chính là chỉ thị về việc thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, do tự tay Người viết:

“1. Tên ĐỘI VIỆT NAM TUYÊN TRUYỀN GIẢI PHÓNG QUÂN nghĩa là chính trị trọng hơn quân sự. Nó là đội tuyên truyền. Vì muốn hành động có kết quả thì về quân sự, nguyên tắc chính là nguyên tắc tập trung lực lượng, cho nên, theo chỉ thị mới của Đoàn thể, sẽ chọn lọc trong hàng ngũ những đội du kích Cao - Bắc - Lạng số cán bộ và đội viên kiên quyết, hăng hái nhất và sẽ tập trung một phần lớn vũ khí để lập ra đội chủ lực.

Vì cuộc kháng chiến của ta là cuộc kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân,

1. Xem *Bác Hồ về nước - Hồi ký cách mạng*, Sđd, tr. 246.

cho nên trong khi tập trung lực lượng để lập một đội quân đầu tiên, cần phải duy trì lực lượng vũ trang trong các địa phương cùng phối hợp hành động và giúp đỡ về mọi phương diện. Đội quân chủ lực trái lại có nhiệm vụ dìu dắt cán bộ vũ trang của các địa phương, giúp đỡ huấn luyện, giúp đỡ vũ khí nếu có thể được, làm cho các đội này trưởng thành lên mãi.

2. Đối với các đội vũ trang địa phương: đưa các cán bộ địa phương về huấn luyện, tung các cán bộ đã huấn luyện đi các địa phương, trao đổi kinh nghiệm, liên lạc thông suốt, phối hợp tác chiến.

3. Về chiến thuật: vận dụng lối đánh du kích, bí mật, nhanh chóng, tích cực, nay Đông mai Tây, lai vô ảnh, khứ vô tung.

Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân là đội quân đàn anh, mong cho chóng có những đội đàn em khác.

Tuy lúc đầu quy mô của nó còn nhỏ, nhưng tiền đồ của nó rất vẻ vang. Nó là khởi điểm của giải phóng quân, nó có thể đi suốt từ Nam chí Bắc, khắp đất nước Việt Nam”¹.

Về địa điểm để tổ chức lễ thành lập Đội, Lãnh tụ Hồ Chí Minh đã lưu ý đồng chí Võ Nguyên Giáp là tìm một căn cứ “tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ”. Sau khi cân nhắc các yếu tố “thiên thời, địa lợi, nhân hòa”, và cả mặt địa danh lịch sử, tên gọi, địa điểm được chọn là khu rừng đại ngàn nằm giữa hai tổng Trần Hưng Đạo và Hoàng Hoa Thám, thuộc châu Nguyên Bình, Cao Bằng.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd, t.3, tr. 539-540.*

Trước ngày thành lập Đội, theo lời dặn của Lãnh tụ Hồ Chí Minh, các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy Đội đã tiến hành thành lập chi bộ Đảng của Đội. Khi các đội viên chưa về tập trung, chi bộ chỉ gồm các đồng chí: Xích Thắng, Hoàng Sâm, Võ Nguyên Giáp và Hoàng Văn Thái, do đồng chí Xích Thắng làm Thư ký chi bộ¹.

Thực hiện chỉ thị của Lãnh tụ Hồ Chí Minh, với sự chuẩn bị khẩn trương, chu đáo về mọi mặt của đồng chí Võ Nguyên Giáp và Đảng bộ, nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng, 5 giờ chiều ngày 22-12-1944, lễ thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được cử hành trọng thể trong khu rừng Slam Cao (nay là rừng Trần Hưng Đạo). “Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân đã ra đời dưới sự che chở của anh linh hai đấng anh hùng dân tộc”. Dự lễ có đại biểu Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng, đại diện các đoàn thể cứu quốc và đông đảo đại biểu nhân dân các dân tộc Tày, Dao, Nùng của hai tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn. Giữa mùa đông, khí trời nơi núi non cao lạnh buốt, dưới tán lá rừng già xanh thẫm, 34 đội viên mang súng bên mình, xếp hàng nghiêm trang trước lá cờ đỏ sao vàng năm cánh. Đứng trước hàng quân, đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Đoàn thể, đọc diễn từ tuyên bố thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân và nêu rõ nhiệm vụ của Đội:

“Các đồng chí!

1. “Thư ký chi bộ” là sử dụng theo từ của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong sách *Những chặng đường lịch sử*, Sđd. Đây là tên gọi của Bí thư chi bộ lúc đó.

Nhiệm vụ mà đoàn thể ủy thác cho chúng ta là nhiệm vụ quan trọng và nặng nề. *Chính trị trọng hơn quân sự, tuyên truyền trọng hơn tác chiến*, nhiệm vụ ấy có tính chất là một nhiệm vụ giao thời. Vận động vũ trang tuyên truyền để kêu gọi toàn dân đứng dậy, chuẩn bị cơ sở chính trị và quân sự cho cuộc khởi nghĩa sau này.

Thế là từ phút này trở đi, chúng ta cùng nhau tiến lên con đường vũ trang tranh đấu. Chúng ta nêu cao tinh thần anh dũng hy sinh. Chúng ta quyết tiến tới để làm tròn nhiệm vụ. Bao nhiêu căm hờn của dân tộc, bao nhiêu sự tàn khốc thê thảm đang chờ đợi một cuộc thanh toán. Chúng ta nguyện đem xương và máu ra làm công việc đó. Chúng ta sẽ vạch cho toàn dân con đường sống duy nhất là con đường đoàn kết để vũ trang đứng dậy. Quân Giải phóng sẽ tỏ rằng mình là một quân của dân, của nước, đi tiên phong trên con đường giải phóng của dân tộc.

... Quân giải phóng là một đội quân rất trọng kỷ luật, tuyệt đối phục tùng thượng lệnh, là một đội quân giàu tinh thần đoàn kết, đồng cam cộng khổ. Kinh nghiệm chúng ta còn non, nhưng có làm mới có kinh nghiệm và làm tất nhiên sẽ có kinh nghiệm. Chúng ta tin tưởng ở thắng lợi.

... Theo chỉ thị của Đoàn thể, dưới lá cờ đỏ sao vàng năm cánh, tôi xin tuyên bố: Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân thành lập và hạ lệnh cho các đồng chí tiến lên con đường vũ trang tranh đấu.

Từ giờ phút này, các đồng chí sẽ noi theo ngọn cờ tiến lên trên con đường máu. Chúng ta tiến, tiến mãi cho đến ngày giải phóng của toàn “dân”¹.

Sau khi đọc xong, đồng chí cùng mọi người hô to các khẩu hiệu: “Kiên quyết tiến lên trên đường chiến đấu”, “Tinh thần Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân muôn năm”, “Đoàn thể Việt Minh muôn năm”, “Việt Nam độc lập muôn năm”. Sau đó, đồng chí Võ Nguyên Giáp long trọng đọc mười lời thề danh dự:

“Chúng tôi, đội viên Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, xin lấy danh dự của một người chiến sĩ cứu quốc mà thề dưới lá cờ đỏ sao vàng năm cánh.

Xin thề:

1. Hy sinh tất cả vì Tổ quốc Việt Nam, chiến đấu đến giọt máu cuối cùng để tiêu diệt bọn phát xít Nhật, Pháp và bọn Việt gian phản quốc, làm cho nước Việt Nam trở nên một nước độc lập và dân chủ, ngang hàng với các nước dân chủ trên thế giới.

2. Tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh của cấp chỉ huy, khi nhận được mệnh lệnh gì, sẽ tận tâm, tận lực thi hành cho nhanh chóng và chính xác.

3. Bao giờ cũng kiên quyết chiến đấu, dù gian lao khổ sở cũng không phàn nàn, vào sống ra chết cũng không sờn chí, khi ra trận quyết chí xung phong, dù đầu rơi máu chảy cũng không lùi bước.

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Sđd, tr. 152-153.

4. Lúc nào cũng khẩn trương, hoạt bát, hết sức học tập để tự rèn luyện thành một quân nhân cách mạng, xứng đáng là người chiến sĩ tiên phong giết giặc cứu nước.

5. Tuyệt đối giữ bí mật cho bộ đội về nội dung tổ chức, về các cấp chỉ huy, tuyệt đối giữ bí mật cho tất cả các đoàn thể cứu quốc.

6. Khi ra trận nếu bị quân địch bắt được, thì dù bị cực hình tàn khốc thế nào cũng cương quyết một lòng trung thành với sự nghiệp giải phóng của toàn dân, không bao giờ cung khai phản bội.

7. Hết sức ái mộ bạn chiến đấu cũng như bản thân, hết lòng giúp đỡ nhau lúc thường cũng như lúc ra trận.

8. Hết sức giữ gìn vũ khí, không bao giờ để vũ khí hư hỏng hay rơi vào tay quân thù.

9. Khi tiếp xúc với dân chúng sẽ làm đúng ba điều răn: không lấy của dân - không dọa nạt dân - không quấy nhiễu dân, và ba điều nên: kính trọng dân - giúp đỡ dân - bảo vệ dân để gây lòng tin cậy ái mộ đối với dân chúng, thực hiện quân dân nhất trí, giết giặc cứu nước.

10. Bao giờ cũng nêu cao tinh thần tự phê bình, giữ tư cách cá nhân, mô phạm, không làm điều gì hại đến thanh danh Giải phóng quân và quốc thể của Việt Nam”¹.

Sau từng lời thề, những cánh tay đồng loạt giương cao, cùng những tiếng hô “Xin thề!” đồng thanh cất lên mạnh mẽ, vang động núi rừng. Từ đây, mười lời thề danh dự do

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Sđđ, tr. 154-155.

đồng chí Võ Nguyên Giáp biên soạn đã trở thành kim chỉ nam cho mọi chiến sĩ quân đội cách mạng Việt Nam.

Đại diện Liên Tỉnh ủy đọc lời chào mừng và tin tưởng Đội sẽ hoàn thành nhiệm vụ mà Đoàn thể giao phó. Đại diện các tổ chức thanh niên, phụ nữ, các đội vũ trang địa phương lên chúc mừng Đội bằng những lời cảm động và tin tưởng.

Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được biên chế thành ba tiểu đội, Đội trưởng là đồng chí Trần Văn Kỳ (bí danh Trần Sơn Hùng, Hoàng Sâm), dân tộc Kinh, quê ở Lệ Sơn, huyện Tuyên Hóa (Quảng Bình); đồng chí Dương Mạc Thạch (bí danh Xích Thắng), dân tộc Tày, quê Minh Tâm, Nguyên Bình (Cao Bằng) làm Chính trị viên; đồng chí Hoàng Văn Xiêm (bí danh Ngô Quốc Bình, Hoàng Văn Thái), dân tộc Kinh, quê Tây An, Tiên Hải (Thái Bình) phụ trách kế hoạch - tình báo. Chiến sĩ của Đội gồm những người con ưu tú của 6 tỉnh, trong đó Cao Bằng có 25 đồng chí (dân tộc Tày có 16 đồng chí, dân tộc Nùng có 6 đồng chí, dân tộc Kinh có 1 đồng chí, dân tộc Dao có 1 đồng chí, dân tộc Mông có 1 đồng chí), Bắc Kạn có 3 đồng chí, Thái Nguyên có 2 đồng chí, Quảng Bình có 2 đồng chí, Lạng Sơn có 1 đồng chí, Thái Bình có 1 đồng chí. Toàn Đội đặt dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng do đồng chí Dương Mạc Thạch làm Bí thư chi bộ.

Buổi lễ kết thúc, các đội viên và đại biểu dự bữa cơm nhạt không rau, không muối bên cạnh nơi thành lập để nêu cao tinh thần chịu đựng gian khổ của người chiến sĩ

cách mạng. Sau bữa cơm là đêm du kích đầm ấm, cảm động với những nội dung chính trị sâu sắc. Các đội viên, đại biểu vô cùng phấn khởi và tin tưởng vào tiền đồ tươi sáng của Đội.

Tuy lực lượng ít, vũ khí trang thiết bị thô sơ nhưng chỉ mấy ngày sau, thi hành đúng chỉ thị của Bác: “Trong vòng một tháng phải có hoạt động để gây tin tưởng cho các chiến sĩ và gây truyền thống hành động tích cực nhanh chóng cho bộ đội”, Đội đã đánh thắng liên tiếp hai trận ở Phai Khắt (ngày 25-12-1944) và Nà Ngần (ngày 26-12-1944)¹. Hai chiến thắng Phai Khắt, Nà Ngần tuy quy mô không lớn nhưng có ý nghĩa rất to lớn. Đây là hai trận đánh có tổ chức, có kế hoạch, có công tác tham mưu, có công tác chính trị, có công tác hậu cần. Hai trận đánh tiêu diệt nhanh gọn, diễn ra cách nhau mười mấy giờ, ở hai địa điểm cách nhau khoảng 15 km. Hai trận đánh đầu tiên này ngoài việc tiêu diệt và bắt sống toàn bộ quân địch trong hai đồn, Đội còn thu được nhiều vũ khí, lương thực, thực phẩm, phương tiện chiến đấu của địch. Quân địch ở các nơi khác hoang mang, lo sợ khi nghe được tin đồn Phai Khắt, Nà Ngần bị đánh bất ngờ và tiêu diệt.

1. Cả ngày 26-12-1944, cả đội chỉ ăn một bữa cơm, nhưng khi thể chiến thắng đã làm mọi người quên đi cái đói, cái mệt. Nhà thơ Bàn Tài Đoàn (bí danh là Đoàn Kết), cán bộ địa phương, nhà thơ dân tộc Dao, quê ở xã Hoa Thám, đi theo Đội, đã tổng kết thành một câu rất đối tự hào: “Quân cách mạng chúng tôi ăn thì mỗi ngày một bữa, đánh thì mỗi ngày hai trận”. Dẫn theo: *Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004, tr. 83.

Để ghi nhớ công lao của vị lãnh tụ đã chỉ thị thành lập và có những định hướng hoạt động của Đội, toàn Đội quyết định tặng Bác thanh kiếm Nà Ngần, chiến lợi phẩm thu được của địch, nói lên quyết tâm thực hiện lời Người dạy, quyết tâm chiến đấu giành thắng lợi.

Chiến thắng Phai Khắt, Nà Ngần trong hai trận đầu ra quân của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân - đội quân chủ lực của lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam dưới sự tổ chức, chỉ đạo của Đảng và Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, báo hiệu cách mạng lúc này đã từ hình thức chính trị tiến lên hình thức quân sự. Đối với nhân dân Việt Bắc nói chung và đặc biệt là đối với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng nói riêng, sau những ngày tháng bị thực dân Pháp khủng bố, đàn áp, chiến thắng Phai Khắt, Nà Ngần “như ngọn lửa của nhân dân Cao - Bắc - Lạng quật vào mặt quân thù sau một năm khủng bố trắng dẫm máu, trận đánh chứng tỏ sức sống kiên cường bất khuất của cách mạng Việt Nam..., báo trước một tương lai thảm họa cho bọn thực dân xâm lược”¹. Những chiến công đó đã tạo ra một luồng sinh khí mới cổ vũ, khích lệ phong trào đánh Pháp, đuổi Nhật của nhân dân ta và mở đầu cho truyền thống “đánh thắng trận đầu” của Quân đội Nhân dân Việt Nam anh hùng. Sự ra đời của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân là một bước ngoặt lịch sử trên con đường đấu tranh cách mạng của nhân dân ta, từ đây cách mạng nước ta đã có một tổ chức

1. *Việt Nam Giải phóng quân - Nhớ lại bước khởi đầu*. Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1995, tr. 232.

lực lượng vũ trang chủ lực làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc cứu nước như chỉ thị của Lãnh tụ Hồ Chí Minh: “Tuy lúc đầu quy mô của nó còn nhỏ, nhưng tiền đồ của nó rất vẻ vang. Nó là khởi điểm của giải phóng quân, nó có thể đi suốt từ Nam chí Bắc, khắp đất nước Việt Nam chúng ta”¹.

Lúc này, ở khu căn cứ Lam Sơn, Lãnh tụ Hồ Chí Minh nhận được tin chiến thắng và biết được nơi đóng quân hiện tại của Đội ở Lũng Dẻ, Người triệu tập các đồng chí Vũ Anh, Phạm Văn Đồng và Lã (tức Hoàng Đức Thạc) - Bí thư Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng tới họp. Lãnh tụ Hồ Chí Minh phân tích và nhận định: Sau khi bị thua đau ở Phai Khắt và Nà Ngần, thực dân Pháp sẽ mở cuộc càn quét truy tìm lực lượng vũ trang, khủng bố trắng vùng Nguyên Bình và có thể mở rộng ra Hòa An, Hà Quảng. Người giao nhiệm vụ cho đồng chí Phạm Văn Đồng và đồng chí Lã thay mặt Tổng bộ Việt Minh và Liên Tỉnh ủy mang thư và quà của Người đến chúc mừng và ủy lạo Đội. Người dặn các đồng chí nhắc đồng chí Võ Nguyên Giáp nên sớm chuyển quân khỏi Lũng Dẻ bởi ở đấy lâu sẽ bất lợi vì đây là một thung lũng kín đáo, hiểm trở, chỉ có một con đường ra vào, tiện cho việc canh gác, bảo vệ, nhưng nếu thực dân Pháp biết và huy động quân tới bao vây thì Đội sẽ gặp khó khăn. Người nhấn mạnh: “Bây giờ phải thanh đông kích tây”, đánh một trận ở một huyện phía đông, để kéo quân thù vào phía đó. Người chỉ thị cho đồng chí Vũ Anh đến châu Quảng Uyên bàn với các đồng chí địa phương huy động lực lượng, tạo một hoạt động để gây

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.3, tr. 540.

tiếng vang, đánh lạc hướng, thu hút sự chú ý của quân Pháp. Người chỉ đạo cho đăng tin về sự ra đời và những trận đánh thắng lợi của Đội tại Phai Khắt, Nà Ngần trên báo *Việt Nam độc lập* để khuếch trương thanh thế chiến thắng. Theo sự chỉ đạo đó, trên báo *Việt Nam độc lập* - cơ quan tuyên truyền của Việt Minh Cao - Bắc - Lạng, số 201, ngày 05-01-1945, đã đưa tin khá chi tiết.

Thực hiện chỉ thị của Lãnh tụ Hồ Chí Minh, trung tuần tháng 01-1945, đồng chí Vũ Anh tới châu Quảng Uyên phối hợp với đồng chí Bùi Bảo Vân (cán bộ phụ trách Châu uỷ Quảng Uyên và miền Đông) và đồng chí Đinh Hồng Bình (Châu uỷ Quảng Uyên) tổ chức trận đánh vào châu lỵ Quảng Uyên. Kẻ thù trúng kế, kéo quân vào Quảng Uyên đối phó.

Đêm ngày 5-2-1945, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân tổ chức đánh đồn Đồng Mu, tiêu diệt 20 tên địch và thu nhiều vũ khí... Ngày 25-2-1945, Đội phục kích đánh địch trên đường từ Nà Ngần đi đèo Cao Bắc, bắt sống gần một trung đội cùng với nhiều vũ khí và lương thực của địch. Chỉ một thời gian ngắn sau ngày thành lập, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân đã đảm đương xuất sắc nhiệm vụ và trưởng thành nhanh chóng. Những thắng lợi đầu tiên về chính trị và quân sự đã góp phần tích cực vào việc củng cố và mở rộng khu căn cứ Cao - Bắc - Lạng, động viên và cổ vũ nhân dân tin tưởng vào tương lai của cách mạng.

Đánh giá về đội quân chủ lực tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam, ngày 22-12-1947, kỷ niệm năm thứ ba

thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Đội thứ nhất của Giải phóng quân ngày trước là cái hạt giống bé nhỏ, do đó mà nảy nở thành cái rừng to lớn là Vệ quốc quân ngày nay, nếu người ngoài trông thấy bước đầu của Giải phóng quân thì chắc họ sẽ cho rằng đó là một trò chơi của trẻ con, hay là công việc của mấy người “không tưởng”, chắc họ sẽ mỉa mai rằng:

“Vài chục thằng thanh niên học trò và dân cày, Thổ có, Nùng có, Trại có, Kinh có. Với vài khẩu súng quèn, mười con dao mã tấu, mà cũng dám tự gọi là quân, dám gánh cái trách nhiệm giải phóng cho dân tộc”.

Nhưng chúng ta đã quyết tâm làm cho kỳ được kế hoạch gây dựng Giải phóng quân, đã giao cho đồng chí Võ Nguyên Giáp thi hành...

Ban đầu lương thực, khí giới, chăn áo, thuốc men, cái gì cũng thiếu thốn. Bộ đội thường phải nhịn đói, nhưng vẫn hăng hái tươi cười.

Chẳng mấy lâu, từ vài chục người đã trưởng thành đến vài trăm người, thanh niên rầm rầm kéo đến xin vào bộ đội. Nhờ đồng bào Việt Bắc hăng hái giúp đỡ mọi mặt, có người bán cả trâu, cả ruộng để giúp, đồng bào các nơi cũng ra sức ủng hộ, bộ đội thì đánh luôn được mấy trận vẻ vang, từ đó, người càng đông, sức càng mạnh... Trông thấy tinh thần hăng hái và kỷ luật nghiêm minh của Quân giải phóng, chẳng những đồng bào cũng yêu mến, mà các người quân nhân ngoại quốc cũng đều phải khen”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 370-371.

Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Ngày 2-5-1945, Hồng quân Liên Xô giành chiến thắng, chiếm được Béclin (thủ đô nước Đức), phát xít Đức bị tiêu diệt hoàn toàn. Ở trong nước, ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp. Cuộc chính biến Nhật - Pháp đã làm cho tình hình chính trị Đông Dương khủng hoảng sâu sắc, tạo điều kiện khách quan để Đảng ta phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ và sẵn sàng chuyển qua hình thức tổng khởi nghĩa khi điều kiện cho phép. Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*. Chỉ thị nêu rõ những đặc điểm, tình hình, nhiệm vụ cách mạng của Đảng và nhân dân ta trong tình thế mới. Dưới ánh sáng của Chỉ thị, một cao trào đấu tranh cách mạng rộng khắp, kết hợp đấu tranh chính trị với khởi nghĩa từng phần đã phát triển rộng khắp. Tại một số nơi thuộc các tỉnh miền núi, trung du Bắc Bộ đã lập ủy ban nhân dân lâm thời. Phong trào phá kho thóc cứu đói theo lời kêu gọi của Đảng đã lôi cuốn đông đảo nhân dân tham gia. Thời kỳ tiền khởi nghĩa diễn ra sôi động trong cả nước.

Ngày 01-3-1945, Mặt trận Việt Minh ra lời kêu gọi: *Mấy lời tâm huyết ngỏ cùng các vị quan chức ái quốc Việt Nam và mấy lời tâm huyết ngỏ cùng các vị huynh thứ ái quốc* nhằm tranh thủ một bộ phận quan chức yêu nước, lôi kéo các tầng lớp trung gian ngả về phía cách mạng, thúc đẩy nhanh quá trình phân hoá trong hàng ngũ quan lại.

Ngày 15-3-1945, Tổng bộ Việt Minh ra lời kêu gọi *Kháng Nhật cứu nước*, kêu gọi nhân dân: "Giờ kháng Nhật

cứu nước đã đánh. Kíp nhằm theo lá cờ đỏ sao vàng năm cánh của Việt Minh:

Tiến lên!

Xông tới!

Cứu nước, cứu nhà!”¹

Từ ngày 15 đến 20-4-1945, Hội nghị quân sự Bắc Kỳ họp tại Hiệp Hoà (Bắc Giang) nhận định: Tình thế đặt nhiệm vụ quân sự lên trên tất cả các nhiệm vụ quan trọng và cần kíp trong lúc này, đồng thời quyết định phát triển lực lượng vũ trang, thống nhất Cứu quốc quân và Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân thành Việt Nam Giải phóng quân, xây dựng 7 chiến khu trong cả nước và “phải đánh thông liên lạc giữa các chiến khu Bắc Kỳ và Trung, Nam Kỳ”². Tiếp đó, ngày 16-4-1945, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị về việc tổ chức các Ủy ban dân tộc giải phóng, coi đó là “hình thức tiền chính phủ, trong đó nhân dân học tập để tiến lên giữ chính quyền cách mạng”³. Một không khí cách mạng đang dâng lên khắp nơi dưới sự lãnh đạo của Việt Minh theo đúng tinh thần chỉ thị của Đảng. Cuộc khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền bộ phận thắng lợi đã giải phóng được nhiều vùng, nhất là ở Việt Bắc.

Trước nhiệm vụ mới của lịch sử, đầu tháng 5-1945, Lãnh tụ Hồ Chí Minh đã quyết định chuyển đại bản doanh cách mạng Việt Nam từ Pác Bó về Tân Trào (tỉnh Tuyên

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t. 7, tr. 534. 392, 535.

Quang) để thuận tiện cho việc lãnh đạo phong trào chung của toàn quốc. Việc chuyển đại bản doanh cách mạng là công việc hết sức quan trọng, có tính chất quyết định đến thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Công tác bảo vệ Lãnh tụ Hồ Chí Minh được Trung ương khẩn trương chuẩn bị và giao cho đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách.

Tuyến đường từ Pác Bó về Tân Trào được nghiên cứu rất tỉ mỉ. Việc phối hợp lực lượng triển khai bảo vệ các trọng điểm trên đường đi hết sức chu đáo. Sau khi nghe báo cáo kế hoạch bảo vệ cuộc hành quân, Lãnh tụ Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ đạo từng vấn đề cụ thể. Để chuẩn bị cho việc di chuyển, trước khi lên đường, Người thành lập một tiểu đội đặc biệt. Tiểu đội được học tập về chính trị và huấn luyện về quân sự với những bài cơ bản như sử dụng vũ khí thông thường, tình huống gặp địch.

Việc di chuyển của Lãnh tụ Hồ Chí Minh từ Pác Bó đi Tân Trào chia làm hai chặng. Chặng thứ nhất đi từ Pác Bó đến Lam Sơn. Chặng thứ hai đi từ Lam Sơn đến Tân Trào.

Sáng ngày 04-5-1945, trước lúc lên đường, Người tập hợp đoàn công tác gồm trên 30 người (trong đó tiểu đội bảo vệ có 12 người¹ cùng với hai người bạn Đồng minh² (tại

1. 12 người trong Đội bảo vệ Lãnh tụ Hồ Chí Minh từ Cao Bằng về Tân Trào (Tuyên Quang) gồm: Phạm Văn Quý, Vân Anh, Nhuận Nhức, Nông Đình Tuấn, Cao Khải, Đỗ Văn, Sầm Thành, Giang Lâm, Đinh Đại Toàn, Lưu Minh Đức, Méc, Pheng Khi.

2. Đó là hai sĩ quan Mỹ Mácxin và Ph.Tan (trong đó có một người gốc Hoa) sang giúp ta về kỹ thuật vô tuyến điện.

Khuổi Nặm), phân công nhiệm vụ cho từng người. Về ý nghĩa của chuyến đi, Người căn dặn: Đây là chuyến công tác khẩn trương, gian khổ, đi đường dài, phải hết sức giữ bí mật. Nếu bất trắc gặp địch, toàn đoàn phải tuân theo sự chỉ huy thống nhất, hành động kịp thời, mau lẹ, nên tránh đụng độ để bảo toàn lực lượng và Người phổ biến một số hiệu lệnh cho đoàn để xử lý tình huống khi cần. Trước lúc lên đường, Người dặn đồng chí Hồng Quân nếu hai người Mỹ đồng minh không đi được, cần tìm ngựa cho họ cưỡi.

Khoảng 9 giờ sáng, lãnh tụ Hồ Chí Minh và đoàn xuất phát từ lán Khuổi Nặm, dọc theo suối Lênin, qua làng Pác Bó, Bản Hoong, Bản Hoàng, Nà Mạ, Thua Phja (xã Xuân Hoà, nay thuộc xã Nà Sác, Hà Quảng). Người mặc bộ quần áo Nùng cũ, đội nón chóp, khăn che gần kín mặt, đeo chiếc túi dết nhỏ, tay chống gậy. Các tổ chức đoàn thể Pác Bó được biết trước chuyến đi dài ngày quan trọng này của Người nên nhân dân Pác Bó đã đứng trước hai bên đường để tiễn đưa đoàn.

Đến Thua Phja, đoàn dừng lại nghỉ ăn trưa tại nhà đồng chí Nông Hiền Hữu (bí danh Quất) là Chủ nhiệm Việt Minh châu Hà Quảng. Cùng ăn cơm với Lãnh tụ Hồ Chí Minh có hai người “Đồng minh”, đồng chí Quất và đồng chí Đinh Đại Toàn (người phụ trách sinh hoạt của Lãnh tụ Hồ Chí Minh). Tổ bảo vệ do đồng chí Đinh Đại Toàn phụ trách. Đồng chí Toàn là người có nhiều kinh nghiệm đi rừng, từng cùng đồng chí Phùng Thế Tài bảo vệ Bác từ Côn Minh về Pác Bó. Để giữ bí mật, mọi người trong đoàn vẫn gọi Bác bằng tên “Già Thu”.

Từ Thua Phja, tiếp tục cuộc hành trình, đoàn đi thẳng xuống bản Giàng, sau đó đi Ngườm Lầm, rẽ vào Yên Luật (xã Xuân Hoà). Đến gần Yên Luật, Lãnh tụ Hồ Chí Minh cùng đoàn nghỉ chân và tiểu đội trinh sát cho người đi thăm dò đoạn đường Kéo Tác để vượt đèo sang xã Đào Ngạn (huyện Hà Quảng).

Cuộc hành quân đến Đèo Ngạn thì trời tối nên đoàn nghỉ tại nhà đồng chí Nông Văn Giáo (tức Nông Đình Giác, bí danh Phục Việt) tại xóm Bản Nưa (xã Đào Ngạn). Sau bữa cơm tối, đồng chí Quất được Bác cử bắt liên lạc với bộ phận giao liên để sáng hôm sau dẫn đoàn đi Lam Sơn. Đồng chí Quất đã tìm được đồng chí Hoàng Cao Trung, lúc bấy giờ đang họp Ban Việt Minh xã tại Luống Nọi (xã Phù Ngọc).

Sáng ngày 05-5-1945, trước khi lên đường, Người gặp đồng chí Hoàng Cao Trung hỏi tỉ mỉ và kiểm tra lại toàn bộ công tác chuẩn bị của đoàn. Rời Bản Nưa, đoàn đi qua Bó Hang (Bó Meng) - Lũng Mỏ (Lũng Mô), vượt đèo Phìn Đen (đèo Pá Deng) đi bản Luống Nọi (xã Phù Ngọc), nghỉ uống nước tại nhà đồng chí Thế Hùng để trinh sát đi thăm dò đường. Đoạn đường này tương đối nguy hiểm do cắt ngang đường cái mà lại vào thời điểm quân Nhật hay đi lại từ Hòa An lên Hà Quảng. Sau khi nắm tình hình, biết an toàn, có thể đi theo tỉnh lộ, đoàn quyết định lên đường.

Khi đến bản Võ Nuống (xã Nam Tuấn, châu Hòa An), đoàn nghỉ chân ở nhà đồng chí Hồng Quân để chờ tin cơ sở. Khi biết an toàn, đoàn nhanh chóng vượt đèo Pỏ Lài

(Phó Lại) xuống Phja Gào, qua sông Bằng sang Pác Cam, xã Bình Long, đến Lam Sơn.

Ngày 05-5-1945, Người tới Lam Sơn, thời kỳ này Liên Tỉnh uỷ Cao - Bắc - Lạng đã chuyển từ thành nhà Mạc (Bó Hoài) về làng Nà Giưỡng, Lam Sơn, đóng tại nhà Đào Hải (Lê Văn Tập). Lãnh tụ Hồ Chí Minh làm việc với Liên Tỉnh uỷ tại nhà Đào Hải, buổi tối ngủ ở hang Ngườm Khuông sau nhà Đào Hải. Đây là trạm giao thông của Liên Tỉnh uỷ Cao - Bắc - Lạng. Đến Lam Sơn là đoàn đã đi hết chặng thứ nhất của hành trình Pác Bó - Tân Trào.

Từ ngày 6 đến ngày 08-5-1945, Lãnh tụ Hồ Chí Minh và đoàn cán bộ làm việc ở Lam Sơn. Tại hang Pác Tẻng, Người chủ trì cuộc họp với các cán bộ Trung ương (gồm các đồng chí Phạm Văn Đồng, Hoàng Quốc Việt, Đặng Việt Châu, Vũ Anh, Đặng Văn Cáp) và 2 đồng chí lãnh đạo đại diện Liên Tỉnh uỷ Cao - Bắc - Lạng (gồm các đồng chí Bình Dương, Hoàng Đức Thạc) bàn một số công việc chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Sáng ngày 09-5-1945, Lãnh tụ Hồ Chí Minh rời Lam Sơn đi Hào Lịch (xã Hoàng Tung). Đồng chí Đặng Văn Cáp được giao nhiệm vụ phụ trách Tiểu đội cận vệ đặc biệt. Khi qua bản Pác Phiêng, xã Hoàng Tung, nhân dân biết có đoàn cán bộ đi qua đã cử đại diện ra chúc đoàn đi đường bình an, gặp nhiều may mắn và tặng đoàn những món quà đặc sản của đồng bào Tày ở Hòa An như bánh khảo, chè lam. Lãnh tụ Hồ Chí Minh dừng lại nói chuyện và cảm ơn bà con nhân dân đã ra tiễn đưa đoàn, các đồng chí cùng đi

trong đoàn vui vẻ nhận những món quà của địa phương tặng để mang theo. Sau đó, đoàn qua Bó Lếch ra ngã ba Bản Tấn. Buổi trưa, đoàn đến xã Bình Dương, ăn trưa ở Thịn Tảng. Buổi chiều, Người tiếp tục đi, gần tối đến bản Khuổi Lầy (thuộc xã Thịnh Vượng, châu Nguyên Bình, nay là xã Bình Dương, huyện Hoà An). Đồng chí Lô Quang Kháng phụ trách Ban Việt Minh (xã) khu Quang Trung (thuộc xã Thịnh Vượng, châu Nguyên Bình, nay là xã Bình Dương, huyện Hoà An) đã chuẩn bị nơi ăn nghỉ chu đáo. Lãnh tụ Hồ Chí Minh nghỉ tại căn nhà sàn ông Minh bên bờ sông Khuổi Lầy. Nhân dân trong bản được tin đoàn thể cho biết bản ta đêm nay sẽ được đón đoàn cán bộ "Thượng cấp" nên chuẩn bị đón tiếp rất chu đáo, có cả thịt lợn, thịt bò cho đoàn mang theo đi đường các ngày sau.

Cùng ngày 09-5-1945, Người viết một lá thư gửi Sáclo Phên và Bécna:

Ông Bécna và ông Phên thân mến!

Tôi hết lòng cảm ơn các ông về sự giúp đỡ của các ông cho các bạn chúng tôi.

Tôi mong muốn là các bạn của chúng tôi sẽ học được vô tuyến điện và những thứ cần thiết khác cho cuộc đấu tranh chung chống Nhật của chúng ta.

Tôi hy vọng một ngày gần đây nhất sẽ hân hạnh được đón tiếp các ông tại khu căn cứ của chúng tôi. Nếu được thế thì thật là tuyệt.

Cho phép tôi gửi lời chào kính trọng tới tướng Sênôn.

9-5-1945

Chân thành gửi tới các ông lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thân mến

HỒ¹.

Ngày 10-5-1945, Lãnh tụ Hồ Chí Minh cùng đoàn tiếp tục cuộc hành trình hướng tới Ngân Sơn (tỉnh Bắc Kạn). Từ Khuổi Lầy, đoàn đi men theo đường sông đến bản Tổng Lăn, rẽ lên quốc lộ 3 (Cao Bằng - Thái Nguyên) tại khu vực đèo Cao - Bắc, đi khoảng 4 km trên quốc lộ rồi rẽ xuống bản Lũng Sao của người Dao Tiên (xã Thượng Ân, huyện Ngân Sơn), nghỉ đêm tại đây. Tại đây, lãnh tụ Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ cho đồng chí Đặng Văn Cáp trở lại Lam Sơn² củng cố Xưởng quân khí Lê Tổ để tiếp tục chế tạo và sửa chữa vũ khí chuẩn bị khởi nghĩa, Người dặn: "Cần phải ở lại để củng cố Nhà chữa súng³ và giúp đỡ cán bộ địa phương. Đối với anh em công nhân phải bồi dưỡng chính trị và huấn luyện cho họ"⁴.

Tiếp đó, đoàn hành trình đi qua nhiều địa phương thuộc tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên rồi đến tỉnh Tuyên Quang. Cuộc hành trình bắt đầu từ ngày 4-5-1945, từ lán

1. Hồ Chí Minh: *Sđd*, t.2, tr. 244-245.

2. Tại Lam Sơn, đồng chí Đặng Văn Cáp được giao nhiệm vụ lập một "nhà chữa súng" đặt trong một hang đá nhỏ cạnh hang đá lớn là nơi sau này, năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì cuộc họp tổng kết Chiến dịch Biên giới (B.T).

3. Tên Bác thường dùng để gọi Xưởng quân khí Lê Tổ.

4. *Bác Hồ về nước - Hồi ký cách mạng*, *Sđd*, tr. 68.

Tiếp đó, đoàn hành trình đi qua nhiều địa phương thuộc tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên rồi đến tỉnh Tuyên Quang. Cuộc hành trình bắt đầu từ ngày 4-5-1945, từ lán Khuổi Nặm vượt qua hơn 400 km đường rừng, qua 10 huyện của 4 tỉnh (Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang), trèo đèo lội suối, vượt qua đỉnh núi quanh năm mây phủ, có nơi chưa có dấu chân người, 13 điểm ngủ qua đêm trên chặng đường dài, có lúc gặp địch, tình huống nguy hiểm. Cuộc hành trình của Lãnh tụ Hồ Chí Minh trên hai chặng đường vô cùng vất vả, tuổi đã cao, sức yếu nhưng Bác đã cùng đoàn kiên trì đi, bí mật, dựa vào Việt Minh cơ sở và nhân dân. Nhờ sự chủ động, chuẩn bị chu đáo về mọi mặt của Người, nhờ sự che chở, đùm bọc của nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng và các tỉnh trong khu Việt Bắc, chuyến đi mang ý nghĩa lịch sử của Lãnh tụ Hồ Chí Minh di chuyển đại bản doanh chỉ đạo cách mạng Việt Nam từ Pác Bó đến Tân Trào đã đạt mục tiêu lớn, kế hoạch đề ra. Sau gần 20 ngày hành quân đi bộ từ Cao Bằng, ngày 22-5-1945, Lãnh tụ Hồ Chí Minh và đoàn tới Tân Trào (Tuyên Quang)¹ gấp rút chuẩn bị cho Quốc dân Đại hội, quyết định đưa cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 đến thắng lợi.

1. Tại Tân Trào (Tuyên Quang), công tác bảo vệ an toàn nơi ở, làm việc và chăm lo sức khoẻ cho Bác được các đồng chí Trung ương đặc biệt chú trọng. Đơn vị vũ trang của đồng chí Đàm Minh Viễn được điều động từ Pác Bó - Cao Bằng về.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TẠI CAO BẰNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946-1954)

1. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại Việt Bắc, trở lại Cao Bằng

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cùng lúc phải đối phó với muôn vàn khó khăn, phức tạp. Nền kinh tế đất nước sau gần một thế kỷ bị chủ nghĩa thực dân kìm hãm và phải phục vụ chiến tranh đế quốc đã trở nên cạn kiệt. Đồng ruộng hoang hóa, thiên tai liên miên làm cho sản xuất nông nghiệp mất mùa. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp bị đình đốn, hàng hóa khan hiếm, giao thông ách tắc, tài chính trống rỗng,... Nạn thất nghiệp gia tăng ở cả thành thị và nông thôn, đặc biệt là nạn đói ở Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ tiếp tục đe dọa hàng triệu người. Hơn 90% dân số mù chữ, tệ nạn xã hội lan tràn, đời sống vật chất và tinh thần của người dân vô cùng thấp kém. Cái đói và cái đốt tích tụ từ bao năm đang kìm hãm cả dân tộc vừa giành chính quyền về tay nhân dân. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đang rất cần điều kiện hòa bình để củng cố xây dựng về mọi mặt.

Việc ra đời của một nhà nước độc lập, dân chủ nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo tại một địa bàn chiến lược quan trọng ở Đông Nam Á đã có sức cổ vũ rất lớn đối với các dân tộc bị áp bức trên thế giới vùng lên tự giải

phóng. Chính phủ Mỹ từ chối ngăn cản Pháp trở lại Đông Dương trong thời kỳ Tổng thống Ruderfen với ý đồ tranh giành ảnh hưởng của Pháp ở vùng này đã dần dần đi đến chỗ ủng hộ Pháp quay trở lại thuộc địa cũ. Đế quốc Anh, xuất phát từ quyền lợi thực dân của mình, luôn luôn chống lại thuyết ủy trị quốc tế của Ruderfen, chống lại việc trao trả độc lập cho các thuộc địa cũ mà thực chất là hướng theo quỹ đạo của Mỹ, cũng ra sức ủng hộ Pháp trở lại Đông Dương.

Nước Pháp sau khi được giải phóng khỏi chủ nghĩa phát xít đứng trước tình hình rối ren về chính trị, suy yếu về kinh tế, quân sự, lại phải đối phó với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đang diễn ra ở hầu khắp các thuộc địa của Pháp. Vì vậy, giới thực dân phản động Pháp muốn trở lại xâm lược thuộc địa cũ nhằm bóc lột, vơ vét của cải, tài nguyên góp phần khắc phục khó khăn ở chính quốc; đồng thời còn nhằm bảo vệ, củng cố hệ thống thuộc địa có nguy cơ tan rã sau khi nước Việt Nam mới ra đời.

Ngày 23-9-1945, được sự giúp đỡ của quân Anh và quân Nhật, quân Pháp nổ súng gây hấn ở Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương lần thứ hai. Đúng thời điểm này, trên đất nước ta có tới gần 30 vạn quân chính quy của các nước Anh, Pháp, Nhật và quân Tưởng Giới Thạch (trong đó có 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch, 6 vạn quân Nhật, trên 2 vạn quân Anh - Ấn...) cùng nhiều đảng phái phản động với âm mưu lật đổ Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chưa bao giờ đất nước ta có nhiều kẻ thù đến thế,

hiểm họa đất nước như “ngàn cân treo sợi tóc”. Đây là một tình thế đặc biệt hiểm nghèo của cách mạng nước ta.

Đứng trước tình thế vô cùng khó khăn, Đảng và Chính phủ ta trước sau kiên quyết giữ vững mục tiêu cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập thống nhất cho Tổ quốc Việt Nam, đã áp dụng nhiều biện pháp chiến lược và sách lược hết sức mềm dẻo để tiếp tục đưa cách mạng tiến lên. Cụ thể như: khi thì tạm thời hòa hoãn với Tưởng Giới Thạch để rảnh tay đối phó với Pháp, khi thì tạm thời hòa hoãn với Pháp để đẩy quân Tưởng Giới Thạch và bọn tay sai ra khỏi nước ta. Riêng đối với Pháp, Chính phủ ta đã nhiều lần đàm phán, đặc biệt việc ký Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946, để đuổi được 20 vạn quân Tưởng về nước, ta chấp nhận cho 15.000 quân Pháp vào thay thế quân Tưởng ở miền Bắc Việt Nam. Theo Hiệp định sơ bộ ngày 9-3-1946, sau 5 năm, số quân Pháp sẽ rút hết về nước, Pháp thừa nhận Việt Nam là một nước tự do. Nhưng thực dân Pháp không thực hiện đúng cam kết, họ lấn dần từng bước và lập nước “Nam Kỳ tự trị”. Nam Bộ không có đình chiến. Vì thiết tha với hòa bình, độc lập tự do và thống nhất, ta ký tiếp với Pháp bản Tạm ước ngày 14-9-1946 nhân nhượng thêm cho Pháp một số quyền lợi về kinh tế, văn hóa; mặt khác, cũng để trì hoãn thời gian khởi chiến và tranh thủ xây dựng lực lượng. Điều đó thể hiện quyết tâm sắt đá bảo vệ nền độc lập của đất nước vừa giành được, đồng thời biểu thị nguyện vọng hòa bình của toàn thể dân tộc Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ thực chất dã tâm của thực dân Pháp, đó là: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa”¹. Để bảo vệ độc lập, tự do, bảo vệ nền cộng hòa non trẻ, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh buộc phải lãnh đạo toàn dân tiến hành một cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược chỉ 16 tháng sau khi giành được độc lập.

Ngày 18-12-1946, Thường vụ Trung ương họp Hội nghị mở rộng ở làng Vạn Phúc (thị xã Hà Đông), hạ quyết tâm phát động toàn dân kháng chiến và quyết định nổ súng trước để giành thế chủ động. 20 giờ ngày 19-12-1946, cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam bắt đầu, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng, Chính phủ rời Hà Nội trở về Việt Bắc, tiếp tục lãnh đạo cuộc kháng chiến.

2. Những hoạt động chủ yếu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Cao Bằng

2.1. Chuyển công tác nước ngoài bí mật của Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đường Cao Bằng tháng 1 năm 1950

Sau Chiến thắng Việt Bắc năm 1947, đến cuối năm 1949 đầu năm 1950, lực lượng kháng chiến của ta lớn mạnh hơn, uy tín của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, *Sđd*, t.4, tr. 534.

ngày một lên cao, tình hình quốc tế có những biến chuyển thuận lợi. Đảng ta chủ trương phải đẩy mạnh hơn nữa công tác ngoại giao và tuyên truyền quốc tế, nhằm làm cho nhân dân thế giới, trước hết là các Đảng, các nước anh em hiểu rõ cách mạng Việt Nam, đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ nhân dân Việt Nam mạnh mẽ hơn nữa.

Ngày 02-01-1950, nhận lời mời của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, Chủ tịch Hồ Chí Minh lên đường đi công tác nước ngoài. Đây là chuyến đi bí mật vì quân Pháp vẫn còn chiếm đóng thị xã Cao Bằng và kiểm soát gắt gao dọc biên giới Việt - Trung nên việc tiến đưa không tổ chức công khai. Trước khi lên đường, Bác gặp riêng một số đồng chí dặn dò và giao nhiệm vụ cụ thể trong lúc Người đi công tác xa.

Ngày 16-01-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh bí mật qua biên giới ở địa phận xã Tà Lùng, huyện Phục Hoà, tỉnh Cao Bằng (nay là thị trấn Tà Lùng, huyện Phục Hòa) qua Thủy Khẩu sang Trung Quốc với sự bảo vệ chu đáo của Trung đoàn 174. Khi đó, miền nam Trung Quốc cũng mới được giải phóng. Tàn quân Quốc dân Đảng và thổ phỉ vẫn quấy phá, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng phái đoàn của Trung ương đã phải vượt qua những chặng đường đầy gian nan, vất vả và nguy hiểm để đến Bắc Kinh hội đàm với các nhà lãnh đạo nước Trung Hoa mới. Trong các cuộc hội đàm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thông báo về đường lối cách mạng Việt Nam, về tình hình cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ của Đảng và Chính phủ Trung Quốc. Phía Trung Quốc cho rằng trước đây chưa có điều kiện giúp đỡ cách mạng Việt Nam; từ nay, sẽ hết

sức chi viện bằng cách viện trợ quân sự cho cách mạng Việt Nam. Rồi Trung Quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục đến Mátxcova (Liên Xô). Tại đây, ngày 10-02-1950, Người đã trao đổi ý kiến với đồng chí Xtalin, Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô về nhiều vấn đề nhằm đưa cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cuộc kháng chiến cứu nước của nhân dân Việt Nam tiến nhanh tiến mạnh hơn nữa đến thắng lợi.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Mátxcova đúng dịp Liên Xô - Trung Quốc vừa ký kết Hiệp ước tương trợ Đồng minh, Tổng Bí thư Xtalin tổ chức tiệc mừng trong điện Kremlin, Chủ tịch Hồ Chí Minh được mời đến dự (ngày 16-02-1950). Cùng dự bữa tiệc có các đồng chí lãnh đạo Trung Quốc như Chủ tịch Mao Trạch Đông, Thủ tướng Chu Ân Lai.

Giữa không khí vui vẻ của bữa tiệc, Người nói với Xtalin: "Thưa đồng chí Xtalin, đồng chí còn có việc gì chỉ thị cho Việt Nam nữa không?", Xtalin cười đáp: "Tôi làm sao chỉ thị cho đồng chí được? Đồng chí là Tổng thống, là Chủ tịch nước Việt Nam, quan chức còn lớn hơn cả tôi kia đấy!".

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói tiếp: "Các đồng chí đã ký hiệp ước với Trung Quốc, nhân tôi đang có mặt ở đây, tôi cũng mong được các đồng chí ký một hiệp ước như thế?". Xtalin cười nói: "Đồng chí đến Liên Xô thăm chúng tôi lần này là chuyến đi bí mật. Nếu ký hiệp ước, người ta hỏi đồng chí đột ngột ở đâu "hiện" ra, chúng tôi biết giải thích thế nào!" Chủ tịch Hồ Chí Minh cười: "Chuyện đó dễ lắm. Đồng chí cho chúng tôi lên máy bay một vòng rồi đáp xuống sân bay, cử

một số đồng chí ra đón chúng tôi, cho các báo đưa tin này, thế là xong". Xtalin trả lời: "Quả là sức tưởng tượng độc đáo của người phương Đông các đồng chí!"¹.

Bác tiếp ngay lời Xtalin: "Việt Nam nỗ lực bằng mọi giá phải đánh đuổi thực dân Pháp ra khỏi bờ cõi. Xtalin và Liên Xô bằng mọi khả năng của mình sẽ ủng hộ Việt Nam chiến thắng thực dân Pháp"².

Trong thời gian ở Liên Xô, Bác cũng gặp gỡ đại diện Đảng Cộng sản Pháp và nhiều tổ chức quốc tế để tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của các lực lượng tiến bộ trên thế giới đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam. Người còn đi tiếp sang Hunggari dự cuộc họp của các đại biểu phong trào cộng sản quốc tế.

Những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng phái đoàn Trung ương của Việt Nam trong chuyến đi này đã tăng cường sự hiểu biết giữa các nước anh em với Việt Nam, thắt chặt tình đoàn kết chiến đấu, tranh thủ thêm sự chi viện quốc tế, tạo thêm điều kiện thuận lợi để thúc đẩy cuộc kháng chiến của nhân dân ta đến thắng lợi cuối cùng.

Tháng 3-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở về nước qua Cao Bằng. Mảnh đất đầu tiên có vinh dự được đón Người trở về năm nào đã in dấu vết bao kỷ niệm của "ông Ké" cách mạng, giờ đây lại tiếp tục được ghi dấu trong chuyến

1. *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Sđd, t.4, tr. 406.

2. Xem Lê Kinh Lịch (Chủ biên): *Trận đánh ba mươi năm*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005, tr. 330.

đi công tác nước ngoài lần này của Bác. Chuyến đi không công khai này được đánh dấu bằng sự kiện chính trị, ngoại giao trọng đại, chính phủ 9 nước lần lượt tuyên bố công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trên khắp mọi miền đất nước, quân và dân ta hân hoan đón mừng những tin vui trên. Thắng lợi này không chỉ là một thắng lợi về chính trị mà là một việc rất trọng yếu trong lịch sử nước ta, nó ảnh hưởng rất lớn đến cuộc kháng chiến và đẩy thực dân Pháp, bọn đế quốc vào thế bị động, lúng túng.

2.2. Chủ tịch Hồ Chí Minh đi Chiến dịch Biên giới, Cao Bằng

Giữa năm 1949, kế hoạch mang tên Rove (Revers - Tổng tham mưu trưởng quân đội Pháp) ra đời. Điểm mấu chốt của kế hoạch này là tập trung nỗ lực giữ vững Bắc Bộ, khu vực then chốt có ý nghĩa chiến lược trong phòng thủ Đông Dương cũng như nhằm ngăn chặn phong trào cách mạng đang lan xuống Đông Nam Á. Trước tình hình đó, để tạo chuyển biến lớn cho kháng chiến, tranh thủ mặt thuận lợi, tháo gỡ những khó khăn, giáng một đòn nặng nề vào kế hoạch Rove, tháng 6-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên giới mang tên Chiến dịch Lê Hồng Phong II. Đây là chiến dịch có tầm quan trọng đặc biệt đối với cuộc kháng chiến. Mục đích của chiến dịch là tiêu diệt một phần quan trọng sinh lực địch, giải phóng

một phần biên giới, mở thông đường biên giới với các nước xã hội chủ nghĩa, phá thế bao vây của thực dân Pháp, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc. Đây là một quyết định đúng đắn, chính xác, thể hiện tài thao lược của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc phân tích, nhận định tình hình, chọn hướng và vận dụng thời cơ chiến lược, tạo bước ngoặt cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Tháng 7-1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định thành lập Bộ Chỉ huy và Đảng uỷ Mặt trận do Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng trực tiếp làm Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng uỷ; đồng chí Trần Đăng Ninh, Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Cục trưởng Tổng cục Cung cấp trực tiếp phụ trách công tác hậu cần cho chiến dịch; đồng chí Hoàng Văn Thái làm Tổng Tham mưu trưởng chiến dịch; đồng chí Lê Liêm, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị và đồng chí Bùi Quang Tạo, Phó Bí thư Liên Khu uỷ Việt Bắc làm Ủy viên.

Căn cứ vào tình hình địch ở Cao Bằng và cơ sở vùng tự do kháng chiến của ta, Bộ chỉ huy đã đặt Sở chỉ huy Chiến dịch tại ngôi nhà ông Lã Văn Ho¹, bản Tả Phầy Nưa, xã Quốc Phong, huyện Quảng Uyên. Tại làng Tả Phầy Nưa -

1. Ngôi nhà ông Lã Văn Ho đã được xếp hạng Di tích lịch sử cấp Quốc gia (Quyết định số 05/1999/QĐ-BVHTT ngày 12-2-1999 của Bộ Văn hoá - Thông tin).

nơi đặt Sở chỉ huy Chiến dịch và nhiều địa điểm khác ở Quảng Uyên đã diễn ra các hội nghị quan trọng chuẩn bị về mọi mặt cho Chiến dịch Biên giới, nhất là việc xác định phương án tác chiến.

Càng gần đến ngày mở chiến dịch, lực lượng bộ đội, thanh niên xung phong, dân công tập trung ngày càng đông, "Dải đất hẹp, lịch sử của hai huyện Quảng Uyên và Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đang trở thành nơi tụ hội của những binh đoàn chủ lực vững mạnh đầu tiên của quân đội ta"¹. Lúc này ở đây đã có một đại đoàn, hai trung đoàn bộ binh chủ lực và một trung đoàn pháo, nhưng lương thực từ các nơi chưa chuyển đến kịp để cung cấp cho bộ đội. Do vậy, Bộ Chỉ huy Chiến dịch và Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh, Ủy ban Kháng chiến Hành chính các huyện đã vận động nhân dân quyên góp và bán lương thực, thực phẩm cho bộ đội.

Tại Quảng Uyên, Phục Hoà (xã Hồng Đại), bộ đội ta đã đắp sa bàn mô hình trận địa địch để luyện tập đánh công kiên; địch thường xuyên cho máy bay do thám nhưng do Đảng bộ các huyện đã chỉ đạo nhân dân địa phương làm tốt công tác phòng gian bảo mật, chống sự phát hiện của bọn do thám đặc vụ và nguy trang khéo nên đã bảo đảm được bí mật chiến dịch.

Để chuẩn bị cho Chiến dịch Biên giới, chiều ngày 3-8-1950, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Ban Thường vụ

1. Lê Kinh Lịch (Chủ biên): *Trận đánh ba mươi năm*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005, tr.344.

Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bí thư Đảng ủy Mặt trận cùng cơ quan Bộ Chỉ huy tới huyện Quảng Uyên. Sau khi tổ chức đi khảo sát thực địa nắm tình hình tại thị xã Cao Bằng, Đông Khê, ngày 6-8-1950, Đảng ủy Mặt trận hội ý và đều nhận thấy đó là cụm cứ điểm quân sự có quần thể kiến trúc phức tạp, kiên cố, có hệ thống đồn trại liên hoàn, đặc biệt pháo đài được xây dựng rất kiên cố do hai tiểu đoàn địch đóng giữ. Nếu đánh Cao Bằng, chưa chắc chắn thắng lợi. Vì thế, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Chiến dịch cân nhắc, quyết định một phương án tác chiến mới và báo cáo Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Ta đánh vào Đông Khê là đánh vào nơi quân địch tương đối yếu. Nhưng đây lại vị trí rất quan trọng của địch trên tuyến Cao Bằng - Lạng Sơn. Mất Đông Khê, địch buộc phải cho quân đi ứng cứu, ta có cơ hội thuận lợi tiêu diệt chúng trong vận động"¹. Đây chính là bài học sâu sắc về lối tư duy sát thực tiễn; sự phân tích, đánh giá tình hình một cách khách quan, khoa học, thể hiện nhãn quan quân sự xuất sắc và sự chỉ đạo thiên tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với chiến dịch.

Ngày 16-8-1950, tại Sở Chỉ huy Chiến dịch, cuộc họp liên tịch Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Chiến dịch mở rộng tới một số trưởng phòng chủ chốt của ba cơ quan tham mưu, chính trị, cung cấp được tiến hành nhằm trao đổi xung quanh vấn đề nên đánh Cao Bằng hay Đông Khê. Sau khi phân tích và cân nhắc kỹ mọi mặt, Hội nghị xác định phương án tác chiến mới là "đánh điểm, diệt viện", tức là

1. Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sdd, t.4, tr.455.

"tập trung lực lượng tiêu diệt Đông Khê, đồng thời tiêu diệt quân tiếp viện, đặc biệt là quân nhảy dù. Sau đó tập trung lực lượng tiêu diệt Thất Khê"¹.

Ngày 21-8-1950, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Chiến dịch đã họp lại để nghe ba cơ quan tham mưu, chính trị, Tổng cục cung cấp báo cáo kế hoạch chuẩn bị. Hai ngày 25 và 26-8-1950, Đảng ủy Mặt trận triệu tập hội nghị cán bộ từ cấp trung đoàn trở lên; họp ở bản Nậm Tấu, xã Phi Hải cách huyện lỵ Quảng Uyên khoảng 6 km. Đây là hội nghị giao nhiệm vụ chiến đấu nên các đơn vị đều có mặt. Ban chỉ huy mặt trận Đông Khê được chỉ định gồm các đồng chí: Hoàng Văn Thái, Chỉ huy trưởng; Lê Liêm, Chính ủy và Lê Trọng Tấn, Chỉ huy phó chiến dịch. Trong hai ngày 10 và 11-9-1950, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Chiến dịch triệu tập cuộc họp cán bộ chỉ huy từ trung đoàn trở lên thông qua kế hoạch đánh Đông Khê lần cuối. Kế hoạch tiến công được hoạch định đến từng chi tiết.

Đề động viên đồng bào, ngày 9-9-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào Cao - Bắc - Lạng.

Mặc dù bận trăm công nghìn việc của một vị Chủ tịch nước nhưng do tính chất quan trọng của Chiến dịch Biên giới nên đầu tháng 9-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lên đường ra mặt trận để trực tiếp theo dõi, chỉ đạo chiến dịch, động viên,... Việc Chủ tịch Hồ Chí Minh ra trận làm cho mọi người càng thấy sâu sắc ý nghĩa quan trọng của chiến dịch. Tin Chủ tịch Hồ Chí Minh ra trận đã trở thành

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Đường tới Điện Biên Phủ* (hồi ức), Hữu Mai thể hiện, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2014, tr. 35.

nguồn cổ vũ, động viên lớn lao và gây xúc động nhất, lan truyền trong sâu thẳm toàn thể cán bộ, bộ đội, dân công, mọi người tham gia chiến dịch...; như tiếp thêm sức mạnh để góp phần làm nên chiến thắng. Đặc biệt sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh ra trận càng thể hiện tình cảm sâu nặng của Người đối với quân và dân toàn mặt trận nói chung, đối với quân và dân Cao Bằng nói riêng.

Đây là lần thứ ba trong năm Chủ tịch Hồ Chí Minh về lại Cao Bằng, mảnh đất thân thương vốn đã trở nên quen thuộc với Người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Cao Bằng, sau khi làm việc với Tỉnh uỷ Cao Bằng tại Lam Sơn (xã Hồng Việt, huyện Hòa An), ngay trong đêm Bác lại lên đường tiếp tục hành quân vào Sở Chỉ huy Chiến dịch. Bác mặc một bộ trang phục giản dị, chân đi dép cao su, tay chống gậy hành quân, đầu đội mũ cứng bỏ quai, khăn mặt vắt ngang quai mũ, đi đường tắt qua các xã Đại Tiến, Ngũ Lão, Nguyễn Huệ (huyện Hoà An), Quốc Toản (huyện Quảng Uyên, nay thuộc huyện Trà Lĩnh), qua Phi Hải rồi đến Sở Chỉ huy Chiến dịch tại Tả Phầy Nưa xã Quốc Phong, huyện Quảng Uyên vào ngày 10-9-1950 để làm việc với Bộ Chỉ huy Chiến dịch. Chủ tịch Hồ Chí Minh nghỉ và làm việc tại nhà ông Lã Văn Ho - nơi đóng Sở Chỉ huy Chiến dịch. Tại Sở Chỉ huy Chiến dịch, khi vừa đến nơi, chưa kịp nghỉ ngơi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẩn trương bắt tay ngay vào công việc: nghe các cơ quan báo cáo tình hình công việc chuẩn bị chiến dịch và nhất là dành nhiều thời gian họp với các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Trần Đăng Ninh, Hoàng Văn Thái...

Tại Sở Chỉ huy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trực tiếp nghe Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bí thư Đảng uỷ, Chỉ huy trưởng Mặt trận, thay mặt Đảng uỷ và Bộ Chỉ huy Chiến dịch báo cáo phương án tác chiến do Hội nghị Đảng uỷ Mặt trận thông qua ngày 16-8-1950, sau đó Người trực tiếp phê chuẩn quyết tâm của Bộ Chỉ huy Chiến dịch gồm bốn bước. Người giơ từng ngón tay, nói: "*Một là, đánh Đông Khê. Hai là, đánh quân viện của địch lên Đông Khê. Ba là, đánh Thất Khê. Bốn là, đánh Cao Bằng. Tất cả là bốn bước*"¹.

Trong thời gian ở đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng tranh thủ đi thăm các đơn vị. Sau khi xem tận nơi bếp nấu ăn, chỗ ở, công tác vệ sinh, Bác thân mật hỏi thăm sức khỏe mọi người, dặn dò, phê bình, khuyến khích và động viên các cán bộ, chiến sĩ. Sau mỗi chuyến Bác đến thăm như thế, tinh thần bộ đội rất phấn khởi hăng hái, ai cũng ý thức giữ gìn vệ sinh và giữ đồ đạc ngăn nắp, ai cũng tỏ ra dũng cảm và phấn khích khi sắp được tham gia một trận đánh lớn, mở đầu cho cuộc tấn công mà bấy lâu nay quân dân Cao Bằng đang chờ đợi để đập tan âm mưu của quân Pháp.

Chiều ngày 11-9-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự Hội nghị cán bộ chỉ huy cấp trung đoàn và đại đoàn do Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Chiến dịch triệu tập để nghe phổ biến kế hoạch chiến dịch. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị: "Chưa đánh thắng thì chưa được coi là đã chuẩn bị xong. Quân sự thì phải

¹ 1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Đường tới Điện Biên Phủ* (hồi ức), Hữu Mai thể hiện, *Sđd*, tr. 40.

chuẩn bị mãi. Thắng xong chiến dịch này cũng mới chỉ là chuẩn bị xong một đợt; toàn thắng mới là chuẩn bị xong... Chiến dịch Cao - Bắc - Lạng rất quan trọng, chúng ta phải quyết tâm đánh thắng trận này"¹. Sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trực tiếp kiểm tra kế hoạch tác chiến, xem xét chu đáo công tác chuẩn bị hậu phương, duyệt một đơn vị bộ đội trước khi hành quân vào trận đánh.

Ngày 13-9-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Sở chỉ huy tiền phương chiến dịch chuyển về Nà Lạn (xã Đức Long, huyện Thạch An). Tại đây, một phần để giữ bí mật, một phần để tránh làm phiền dân và lại có thể giúp dân nếu cần, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn đến ở và làm việc tại lán trước cửa một hang đá gần Nà Lạn. Sở Chỉ huy Chiến dịch ở Tả Phầy Nưa đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuẩn bị mọi mặt cho chiến dịch, nhất là việc thay đổi phương châm tác chiến mới: từ đánh thị xã Cao Bằng chuyển sang "đánh điểm diệt viện". Trong thời gian ở đây, những người lãnh đạo cao nhất của chiến dịch đã nhận được sự đùm bọc, thương yêu, sẵn sàng hy sinh cho kháng chiến, cho cách mạng của đồng bào các dân tộc tỉnh Cao Bằng.

Trên đường tới mặt trận Đông Khê, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dừng chân tại một số địa phương ở Cao Bằng. Đi tới đâu, Người đều khuyên đồng bào thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm và tích cực ủng hộ kháng chiến. Nhân dân các dân tộc huyện Quảng Uyên càng phấn khởi cùng với đồng bào toàn tỉnh Cao Bằng đóng góp to lớn vào

1. *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.4, tr.461.*

quá trình chuẩn bị và diễn biến Chiến dịch Biên giới Thu - Đông năm 1950.

Bộ Chỉ huy Chiến dịch hạ quyết tâm và quyết định: đúng 6h ngày 16-9-1950, nổ súng tấn công cụm cứ điểm Đông Khê, mở màn Chiến dịch Biên giới. Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng một số đồng chí trong đoàn đã lên đài quan sát chiến dịch đặt tại đỉnh Ngườm Cuông, núi Báo Đông để quan sát và chỉ đạo trận đánh.

Trong lúc bộ binh ta đánh các đồn Phì Khóa, Yên Ngựa, Cạm Phầy thì pháo binh của ta bắn vào đồn chính để chế áp pháo binh và một phần công sự của địch. Địch chống cự lại rất ác liệt. Đồn chính mờ mịt lửa khói do pháo của ta bắn vào và khói từ nòng súng của địch bắn trả lại.

Đến 10h sáng ngày 18-9, sau những trận chiến đấu anh dũng, quả cảm, quân ta chiếm được hoàn toàn Đông Khê. Ngay sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chỉ huy Chiến dịch nhận định: có thể địch sẽ giành lại Đông Khê để giữ Cao Bằng, hoặc phải đánh lên để đón quân Cao Bằng rút lui. Do vậy, ý đồ tác chiến của ta là "nhử thú dữ vào tròng" để "khép vòng lưới thép tiêu diệt chúng". Đúng như dự kiến của ta, Bộ chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương quyết định rút lực lượng đồn trú ở thị xã Cao Bằng do Sác tông chỉ huy về Đông Khê theo đường số 4; đồng thời, sử dụng binh đoàn cơ động do Lơ Pagiơ chỉ huy từ Thất Khê lên chiếm lại Đông Khê làm bàn đạp đón cánh quân từ Cao Bằng về. Cuộc chiến đấu vây đánh binh đoàn Lơ Pagiơ diễn ra quyết liệt từ ngày 2-10 ở các khu vực Khâu Áng, Khâu Luông, Nà Mực, Xuân Hoà..., phía tây nam Đông Khê.

Chiều ngày 5-10-1950, tin báo cáo về với Chủ tịch Hồ Chí Minh: binh đoàn LơPagior bị ta chặn đánh không thể tới được vị trí đã định. Chúng phải tập trung xung quanh khu vực Cốc Xá. Nghe tin này, Bác liền Điện gửi các chiến sĩ Mặt trận Cao - Bắc - Lạng¹.

Bức điện gửi các chiến sĩ Mặt trận Cao - Bắc - Lạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 6-10-1950 như tiếp thêm sức mạnh, bộ đội ta nhất tề xông lên tiêu diệt địch.

Khi binh đoàn LơPagior bị tiêu diệt về căn bản, có cán bộ thương bộ đội quá mệt, đề nghị xin nghỉ một ngày để lấy lại sức rồi sẽ đánh tiếp binh đoàn Sácông. Để không lỡ thời cơ diệt địch, Bác liền viết thư gửi các chiến sĩ ở Mặt trận Đông Khê sau khi binh đoàn LơPagior bị tiêu diệt².

Nhận được thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân ta vô cùng phấn khởi, quên hết mệt nhọc, nô nức tiến công địch ở các khu vực Bản Bẹ, Bản Ca, điểm cao 477... Đến 17 giờ ngày 7-10, phần lớn binh đoàn Sácông bị tiêu diệt và bị bắt làm tù binh, trong đó có Sácông cùng Ban tham mưu và tên Tỉnh trưởng Cao Bằng. Tác động dây chuyền sau khi hai binh đoàn LơPagior và Sácông bị tiêu diệt đã lan nhanh, sâu rộng hơn dự kiến. Địch ở Thất Khê hoang mang, dao động tột độ và tháo chạy; chớp thời cơ, bộ đội ta truy kích và giải phóng Na Sầm. Hoảng sợ trước thất bại nặng nề, mấy ngày sau địch tự động rút khỏi Đồng Đăng, Lạng Sơn, Lộc Bình, An Châu và Đình Lập (Lạng Sơn). Đến chiều ngày 8-10, LơPagior cùng Ban tham mưu và tàn quân địch bị bắt gọn.

1, 2. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.6, tr. 450, 452.

Như vậy, sau 29 ngày đêm chiến đấu liên tục (từ ngày 16-9 đến ngày 14-10), Chiến dịch Biên giới kết thúc thắng lợi. Ta đã đánh và tiêu diệt gần 10 tiểu đoàn địch, loại khỏi vòng chiến đấu 8.296 tên, bắt được toàn bộ ban chỉ huy binh đoàn LorPagior, Sác tông và đồn Đông Khê; thu trên 3.000 tấn vũ khí, phương tiện chiến tranh của địch; giải phóng hoàn toàn khu vực biên giới từ Cao Bằng đến Đình Lập.

Ý nghĩa lớn về mặt quân sự của chiến dịch không phải là số đất được chiếm hay số quân bị bắt, mà là vành đai đồn bốt thực dân Pháp thực hiện sau năm 1947 để bao vây Việt Bắc đã được phá hủy hoàn toàn; biên giới Việt - Trung được khai thông, mở rộng địa bàn kiểm soát lên đến 4.500 km² và 35 vạn dân. Chiến dịch thắng lợi đã khai thông biên giới phía đông bắc, nối liền Việt Nam với các nước đồng minh thành một dải liên tục đến tận châu Âu. Hàng loạt đồng minh quan trọng nhất như Liên Xô, Trung Quốc công nhận Việt Nam công khai ngay thời điểm này. Thế bị bao vây cả trong lẫn ngoài của Việt Nam đã được phá vỡ.

Chiến dịch Biên giới nối tiếp hàng loạt các nỗ lực thực hành đánh công kiên xung quanh Việt Bắc, từ Lào Cai, Yên Bái đến Lạng Sơn, Quảng Ninh... Sau chiến dịch này, quân đội Việt Nam hoàn toàn thoát khỏi thế bao vây, thành lập thêm những đơn vị cơ động lớn gồm các đại đoàn mạnh, mở nhiều cuộc tiến công lớn, ở xa căn cứ Việt Bắc, giành quyền chủ động trên chiến trường.

Đây là chiến dịch đầu tiên mà Quân đội nhân dân Việt Nam chủ động tấn công, làm thay đổi cục diện chiến

trường: bắt đầu giành quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ. Quân Pháp thất bại lớn cả về quân sự và chính trị, bị đẩy lùi vào thế phòng ngự bị động. Chiến dịch này có ý nghĩa bản lề quan trọng, là bước ngoặt của cuộc chiến tranh.

Đường lối chiến tranh đúng đắn kết hợp với nghệ thuật chiến tranh đạt tới đỉnh cao, cùng với sự chỉ đạo tài tình, sáng suốt đã tạo nên chiến thắng to lớn ngoài dự kiến trong Chiến dịch Biên giới 1950. Thắng lợi to lớn này đã mở ra một thời kỳ mới trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược - thời kỳ thế chủ động trên chiến trường hoàn toàn nằm trong tay quân đội cách mạng Việt Nam.

Thắng lợi này có một ý nghĩa chiến lược quan trọng đã làm thay đổi cục diện chiến trường giữa ta và Pháp, là bước ngoặt đưa cuộc kháng chiến của ta từ chiến tranh du kích lên chiến tranh chính quy. Chiến thắng cũng để lại nhiều bài học quý giá về nghệ thuật chỉ đạo chiến dịch, nghệ thuật tác chiến chiến thuật như đề ra phương châm tác chiến chiến dịch đúng, lựa chọn chính xác hướng tiến công chủ yếu, kiên quyết và khéo léo tập trung ưu thế binh, hỏa lực, tạo thế trận đánh hiểm, kể cả đánh điểm diệt viện, có cách đánh sáng tạo, hiệu quả. Từ tác chiến theo kiểu du kích chiến với hình thức phục kích, tập kích tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch đã chuyển lên hình thức vận động chiến, chủ động tấn công các cứ điểm và diệt viện.

Về chỉ huy, chỉ đạo: sự chỉ đạo sát sao, cụ thể của các tướng lĩnh cấp cao nhất của quân đội đã thể hiện sự quyết

tâm cao của Đảng ta phải đánh thắng trong chiến dịch. Nó đã giúp cho sự chỉ đạo của Đảng, Bộ Chỉ huy điều chỉnh việc đánh các cứ điểm và việc tập trung binh lực đánh điểm diệt viện trong chiến dịch...; và sự phối hợp chặt chẽ của các địa phương để huy động sức mạnh tổng hợp cho chiến dịch... Đó là những kinh nghiệm, những bài học cho các chiến dịch tiếp theo.

Khúc khải hoàn ca từ Chiến dịch Biên giới đã trở thành thứ “sóng điện từ” làm chấn động cả chiến trường Đông Dương và đặc biệt là làm nức lòng quân và dân Việt Nam đang kháng chiến kiến quốc trong khói lửa chiến tranh. Tuy ở cấp độ chiến dịch, nhưng chiến thắng của Chiến dịch Biên giới Thu - Đông 1950 đã gây chấn động mạnh đối với thực dân Pháp, tác động tới nhiều lĩnh vực ở tầm chiến lược như việc chỉ đạo chiến tranh, chiến lược quân sự và quan hệ quốc tế của thực dân Pháp. Vòng vây biên giới bị đập tan, “hành lang Đông Tây” bị vỡ mảnh lớn, khu vực phòng thủ “chữ nhật lệch” bị bẻ gãy. Biên giới mà quân Pháp chủ trương “bịt kín”, “khóa chặt” trước đây, nay chính là cửa ngõ để kháng chiến tiếp xúc với cách mạng Trung Quốc và nhân loại tiến bộ. Nava cho rằng việc bỏ các cửa quan sang Trung Quốc... đã mang mầm mống của thất bại của quân Pháp. Quân Pháp lâm vào thế bị động phòng ngự về chiến lược. Chiến thắng của Chiến dịch Biên giới làm lung lay ý chí xâm lược và làm sa sút mạnh mẽ tinh thần của quân Pháp; đánh dấu sự bế tắc trong chiến tranh xâm lược và sự bất khả kháng trong việc phụ

thuộc nhiều hơn của Pháp vào Mỹ. Với đầy đủ ý nghĩa của nó, chiến thắng trong Chiến dịch Biên giới đã tạo điều kiện cho Điện Biên Phủ, trận quyết định phá tan chủ nghĩa thực dân trên phạm vi thế giới. Khi nhìn lại thất bại của nước Pháp ở cuộc chiến tranh Đông Dương, nguyên Toàn quyền Đông Dương Catroux đã chua chát xác nhận: "Sự thất bại của quân đội Pháp tại biên giới Việt - Trung tháng 10-1950 đã có ảnh hưởng quyết định đến số phận của Đông Dương và Điện Biên Phủ sau này đã phải chịu ảnh hưởng đó".

2.3. Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm bệnh viện dã chiến và tù binh

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành nhiều tình cảm cho mảnh đất Cao Bằng, nơi ghi nhiều dấu ấn trong chặng đường hoạt động cách mạng của Người. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm, theo dõi sát sao từng bước chuyển, từng hoạt động của phong trào cách mạng của Cao Bằng. Trong chuyến ra Mặt trận Biên giới, Người lại có dịp trở về thăm lại những cảnh vật, núi non xưa.

Theo lời kể của một số đồng chí cùng đi với Bác trong chuyến công tác đặc biệt đó, khi trèo lên đến đỉnh đèo Khau Lâu, từ đây có thể nhìn thấy ngọn núi Các Mác ở Pác Bó, Hà Quảng, cánh đồng Hoà An - thị xã Cao Bằng... Bác đã dừng lại ngắm nhìn những cảnh đẹp của Cao Bằng và nói: "Cao Bằng có rất nhiều mỏ, vừa lớn, vừa có giá trị. Đất Cao Bằng lại tốt, có nhiều bãi có thể chăn nuôi hoặc

trồng các cây ăn quả xứ lạnh như đào, lê, táo... Sau này đuối được giặc rồi, nếu nhân dân, cán bộ ta chịu khó, cố gắng thì Cao Bằng sẽ trở thành một tỉnh giàu có nhiều mặt"¹.

Sau trận đánh Đông Khê, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành thời gian đi thăm, động viên và an ủi anh em thương binh đang nằm điều trị tại bệnh viện dã chiến đặt ở xã Tiên Thành, huyện Phục Hòa. Vốn rất dễ xúc động, Người phải cố nén để thăm hỏi và động viên các chiến sĩ cố gắng chữa trị, sớm quay lại chiến đấu, giết giặc lập công nhưng có nhiều lúc Người không sao cầm được nước mắt. Theo lời kể của đồng chí đi trong đoàn, khi nhìn thấy một chiến sĩ bị trọng thương, Bác đã cởi áo khoác của mình tặng lại cho đồng chí đó. Trên đường về, Bác không quên căn dặn các đồng chí đi cùng là chỉ để lại một người làm việc với Bác, còn tất cả ra cùng các hộ lý, dân công cắt cỏ làm đệm cho các thương binh nằm, vì thời tiết đang vào đông nên khá lạnh.

Tình thương bao la của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ dành cho thương binh của ta mà còn cho những tù binh Pháp bị bắt trong các trận đánh của chiến dịch. Trận Đông Khê thắng lớn, ta bắt được nhiều tù binh, có tên bị thương nặng. Trên đường dẫn tù binh về trạm Thất Khê, qua Nà Lạn, gần Bộ Chỉ huy Chiến dịch Biên giới, đoàn gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhìn thấy một tù binh áo rách tả tơi, Bác bảo đồng chí phục vụ lấy một chiếc áo đem cho tù binh đó mặc và phê bình bộ đội đã để cho tù binh đi chân trần. Bác

1. Theo *Bác đi chiến dịch*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2011, tr. 58.

bảo, người phương Tây không có thói quen đi chân đất, nếu không được mang giày dép, họ đi lại sẽ rất khổ sở. Nếu sợ tù binh bỏ trốn, thì cứ cho họ đi tất cũng được.

Thế mới biết cách đối nhân xử thế của Bác thật đáng khâm phục và hợp lòng người.

Sau khi đi thăm trại tù binh, Bác chỉ thị cho các y, bác sĩ, cán bộ y tế phải cứu chữa tận tình cho thương binh địch, không được để tù binh thiếu ăn trong lúc thuốc men lương thực ta không hề dư dật. Bác cũng chỉ thị cho Bộ Chỉ huy chiến dịch thông báo với phía Pháp sẽ trao trả tất cả số tù binh bị thương cho Pháp tại Thất Khê.

Theo sự dặn dò của Bác, các y, bác sĩ của ta đã tận tình chăm sóc, cứu chữa cho các thương binh của Pháp. Chính điều này đã cảm hóa và chỉ rõ cho các tù binh Pháp mục đích xấu xa của cuộc chiến tranh phi nghĩa mà thực dân Pháp đang tiến hành tại Việt Nam. Từ đó, phong trào phản đối, kêu gọi chấm dứt chiến tranh ngày một lan rộng ngay tại chính nước Pháp, góp phần thúc đẩy cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta đi đến thắng lợi cuối cùng.

Chiến dịch Biên giới kết thúc, Bác đã đến thăm thị xã Cao Bằng để tìm hiểu tình hình đời sống của quần chúng, và phong trào kháng chiến của thị xã Cao Bằng.

2.4. Chủ tịch Hồ Chí Minh tham dự Hội nghị tổng kết Chiến dịch Biên giới

Trước không khí chiến thắng vang dội của Chiến dịch Biên giới, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Chiến dịch đã triệu tập cán bộ chủ chốt về họp hội nghị tổng kết chiến dịch từ

ngày 22 đến ngày 23-10-1950 tại Ngườm Bốc, xã Hồng Việt, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng nhằm kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ, thống nhất nhận thức, tư tưởng, rút kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo chỉ huy chiến dịch. Trong niềm xúc động và kính yêu sâu sắc, toàn thể cán bộ tham dự Hội nghị đã phấn khởi đón Chủ tịch Hồ Chí Minh tới thăm và nói chuyện.

Phân tích nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của Chiến dịch Biên giới, trong bài phát biểu của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến 4 yếu tố. *Thứ nhất là*, do “Trung ương lãnh đạo sáng suốt. Các cấp địa phương chỉ đạo đúng đắn...”. *Thứ hai là*, “chiến sĩ ta rất hăng hái, anh dũng”. *Thứ ba là*, “nhân dân ta rất tốt. Chưa bao giờ có những đoàn phụ nữ Kinh, Mán, Thổ, Nùng, v.v. đi tiếp tế vận tải đông đảo như vậy”, đó là do “đồng bào nông nản yêu nước, hăng hái hy sinh”. *Thứ tư là*, “giặc chủ quan, khinh địch... nên chúng hớ hênh không đề phòng cẩn thận”¹.

Ngoài ra, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn căn dặn phải đề cao kỷ luật, triệt để thi hành mệnh lệnh cấp trên, thương yêu đội viên. “Người đội trưởng, người chính trị viên phải là người anh, người chị, người bạn của đội viên. Chưa làm được như vậy là chưa hết nhiệm vụ. Cán bộ có thân đội viên như chân tay, thì đội viên mới thân cán bộ như ruột thịt”². Đối với nhân dân, phải biết tôn trọng nhân dân; “Phải khôn khéo tránh điều gì có hại cho đời sống nhân dân. Biết giúp đỡ nhân dân cũng là biết tôn trọng dân; mùa tới phải gặt hộ dân; dạy bình dân học vụ cho dân quân và bộ đội địa phương ở đó”³;

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr. 459, 458, 458.

không được hoang phí và phải giữ gìn của công, chiến lợi phẩm; và nhất là với từng cán bộ, chiến sĩ, phải đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình, có như thế mới tiến bộ.

Những lời dạy bảo ân cần của Chủ tịch Hồ Chí Minh mãi mãi in sâu trong tâm trí của cán bộ và chiến sĩ tham gia Hội nghị tổng kết và trở thành bài học quý báu đối với việc xây dựng bản chất và truyền thống của quân đội ta. Quán triệt tinh thần của Hội nghị, từng đơn vị lần lượt rút kinh nghiệm, củng cố ý chí chiến đấu, tăng cường đoàn kết, rèn luyện để tiếp tục đánh thắng những trận tiếp đó, đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta đến thắng lợi hoàn toàn.

2.5. Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm đại đội xe ô tô tại Nà Roác, Cao Bằng

Sau khi bí mật đi thăm Liên Xô, Trung Quốc nhằm phát triển quan hệ ngoại giao, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của bạn bè quốc tế, giúp ta đẩy nhanh cuộc kháng chiến đến thắng lợi, ngày 28-3-1951, trên đường đi công tác tuyến biên giới Việt Bắc kiểm tra các binh trạm, kho tàng, đường giao thông, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm cán bộ, chiến sĩ 2 đại đội xe ô tô đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam (Đại đội 200 và 203) tại xóm Nà Roác, xã Bạch Đằng, huyện Hoà An. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Các chú thu được một số xe của địch, thế là tốt, vì các chú đã lấy xe của địch diệt địch, “Gậy ông lại đập lưng ông”. Đây là cái vốn, các chú phải giữ gìn lấy.

Vốn này sẽ phát triển nhiều thêm. Hiện nay nước ta chưa sản xuất được xe. Xăng dầu cũng vậy, có rất ít. Kháng chiến còn dài. Chiến dịch ngày một mở rộng, yêu cầu vận chuyển ngày càng cao. Vì vậy, các chú phải giữ gìn xe, tiết kiệm xăng để phục vụ bộ đội. Xe, xăng là mồ hôi, nước mắt, xương máu của nhân dân, các chú phải chăm sóc xe, *yêu xe như con, quý xăng như máu*. Các chú là đoàn “vạc” đi ăn đêm. Đêm tranh thủ vận chuyển cho bộ đội. Sáng về, xe phải cất giấu kỹ tránh máy bay địch bắn phá, phải thường xuyên chăm sóc xe cộ”¹.

Lời Bác dạy đã trở thành phương châm chỉ đạo, khẩu hiệu hành động trong quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của ngành xe - máy quân đội. Ngày 28-3-1951 đã trở thành Ngày truyền thống của ngành xe - máy Quân đội nhân dân Việt Nam.

Ngày 15-9-2010, tại xóm Nà Roác, xã Bạch Đằng (huyện Hoà An), Cục Xe - Máy, Tổng Cục kỹ thuật, Bộ Quốc phòng đã tổ chức lễ khánh thành Di tích lịch sử - văn hoá “Bác Hồ với ngành xe - máy quân đội”.

2.6. Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm công trường gổ tà vẹt ở Mỹ Hưng, Phục Hoà

Sau chuyến công du ngoại giao bí mật của Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Liên Xô, Trung Quốc đầu năm 1950, đặc biệt là sau thắng lợi của cách mạng Trung Quốc, nhân dân

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.6, tr. 58.

ta đã có điều kiện tiếp nhận sự chi viện về vật chất của một số nước.

Nhằm phục vụ cho nhu cầu quân sự, kinh tế, việc sửa chữa và mở đường, khôi phục và phát triển giao thông vận tải, đặc biệt là tuyến đường sắt nối liền Việt Nam với các nước từng bước được xúc tiến. Trung ương Đảng đã chỉ thị cụ thể: Về việc sửa đường và vận tải, nêu rõ nhiệm vụ của Liên khu ủy Việt Bắc là phải sửa gấp những con đường lớn thông ra biên giới. Đồng chí Trần Đăng Ninh, Chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp được cử làm đặc phái viên của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phụ trách về đường sá để chỉ đạo việc huy động nhân lực, vật lực, xây dựng mạng lưới giao thông phù hợp với yêu cầu phát triển của chiến tranh.

Trên các công trường làm đường, hàng vạn dân công cùng với các đội thanh niên xung phong, chiến sĩ công binh, cán bộ, nhân viên giao thông công chính làm việc quên mình với tinh thần coi việc sửa đường cũng như trực tiếp đánh giặc. Đến cuối tháng 4-1950, xe vận tải cơ giới đã có thể lăn bánh được trên hai tuyến đường quan trọng: đường số 2, đoạn từ Tuyên Quang lên Hà Giang và đường số 3, đoạn từ Thái Nguyên qua Bắc Kạn lên tới biên giới Cao Bằng. Các công trường khôi phục đường sắt đang ở thời kỳ thành lập, nhân dân đã thu nhặt được gần một nửa số đường ray và tà vẹt cần dùng, có nơi đã bắt đầu phát bờ, sửa nền. Tính đến cuối năm 1950, theo sự chỉ đạo và chi viện của Trung ương, toàn Liên khu Việt Bắc, trong đó có Cao Bằng, đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch được giao; sửa chữa xong 1.046 km đường ô tô, 400 km đường sắt, 173 km

đường cho xe thô sơ, trong đó có hàng trăm cầu cống được tu sửa hoặc làm mới.

Đầu năm 1951, Chính phủ hai nước Việt Nam - Trung Quốc đã thống nhất về hoạt động thương mại giữa hai nước để xuất khẩu hàng hóa lâm sản từ nước ta sang Trung Quốc và các nước khác cũng như nhận sự chi viện từ Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thấy tầm quan trọng cần phải nối lại tuyến đường sắt Việt Nam với Trung Quốc, Liên Xô và thế giới bên ngoài. Tháng 12-1950, đồng chí Trần Đăng Ninh gửi công văn cho Tỉnh ủy Cao Bằng giao làm 250.000 tà vẹt và hạn đến ngày 31-3-1951 phải hoàn thành, với sự giúp đỡ về kỹ thuật và phương tiện làm gỗ của các cố vấn Trung Quốc. Đây là việc đột xuất Trung ương giao cho tỉnh. Huyện Phục Hoà được giao làm 30.000 tà vẹt, xác định đây là nhiệm vụ vô cùng quan trọng, Huyện uỷ Phục Hoà cử một đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện uỷ phụ trách công tác này, huy động 600 dân công tham gia với tinh thần khẩn trương. Huyện uỷ đã chỉ đạo mở 7 công trường để sản xuất gỗ tà vẹt tại các khu rừng từ Phục Hoà sang Đông Khê (Thạch An), dọc sông Bắc Vọng và Khau Chả. Công trường sản xuất gỗ tà vẹt ở Khuổi Quang (Mỹ Hưng, Phục Hoà) là trọng điểm của huyện đã vinh dự được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và động viên trong chuyến Người đi công tác vùng biên giới (tháng 3-1951) để kiểm tra việc sửa chữa cầu đường từ Thái Nguyên lên Cao

Bằng, cùng đi có đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ Dương Công Hoạt. Khi Bác đến vào khoảng 22 giờ đêm, đồng chí Bí thư Huyện uỷ Phạm Khắc Tuân ra tận đường quốc lộ đón Bác vào cơ quan của công trường tại Khuổi Quang (Lũng My) đóng tại một cửa hang nằm khuất trong thung lũng Bó Khoang. Buổi tối Bác nghỉ tại cơ quan, sáng hôm sau Bác xuống bếp thăm hỏi và tặng quà cho người làm bếp phục vụ công trường, sau đó Bác ra thăm công trường, dân công thấy Bác ai cũng mừng rỡ reo hò: Bác Hồ, Bác Hồ rồi chạy lại vây quanh Bác. Bác tươi cười hỏi thăm mọi người và căn dặn: Đây không phải chỉ là nhiệm vụ đối với đất nước mình mà còn là nhiệm vụ đối với quốc tế nên các cháu phải cố gắng nhiều hơn nữa để hoàn thành kế hoạch. Mọi người đều hô to: Bác Hồ muôn năm, Bác Hồ muôn năm!

Được Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và cổ vũ, động viên, cán bộ, dân công các công trường đã cố gắng cải tiến cách làm việc. Mặc dù mới khởi công làm từ đầu tháng 1-1951 nhưng đến ngày 20-3-1951, số lượng tà vẹt tỉnh Cao Bằng đã làm được là 36.748 tà vẹt.

Sau chuyến thăm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, được tiếp thu lời huấn thị và hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của việc làm tà vẹt, các cấp uỷ Đảng tỉnh Cao Bằng đã quán triệt rõ nhiệm vụ và động viên nhân dân trong tỉnh tham gia làm tà vẹt để bàn giao đúng hạn. Tại Cao Bằng, các công trường khai thác gỗ, sản xuất tà vẹt tiếp tục được thành lập. Với sự giúp đỡ của công nhân Trung Quốc, đa số dân công Cao

Bằng đã dần học được cách làm tà vẹt khá thành thạo. Về tổ chức và lối làm việc đã được chấn chỉnh, các cấp ủy trực tiếp điều hành, quản lý, cán bộ đi xuống các công trường động viên và hướng dẫn dân công làm việc. Dân công nhận thức rõ việc làm có ý nghĩa quan trọng của mình nên hăng hái làm việc. Với tinh thần đó, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn về nguồn vật liệu là gỗ, về việc chuyên chở, nhân công, dụng cụ sản xuất, thời gian... song Cao Bằng đã đóng góp xứng đáng, đến cuối tháng 4-1951, toàn tỉnh Cao Bằng đã hoàn thành được hơn 6 vạn tà vẹt, gấp rưỡi số lượng tà vẹt đã làm trong 3 tháng trước đó. Kết thúc đợt sản xuất, Cao Bằng đã sản xuất được 125.425 thanh gỗ tà vẹt.

Công trường khai thác gỗ tà vẹt ở Khuổi Quang, xã Mỹ Hưng được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng Cờ thi đua khá nhất.

2.7. Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm đơn vị pháo cao xạ 612 (tháng 1-1952)

Sau khi vùng biên giới phía đông bắc được giải phóng với thắng lợi to lớn của Chiến dịch Biên giới năm 1950, vùng giải phóng Việt Bắc đã được nối thông với các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới. Mọi viện trợ, tiếp tế từ Liên Xô, Trung Quốc và các nước bạn từ lương thực, vũ khí sang Việt Nam đều qua cầu Tà Lùng, thuộc huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng rồi theo đường số 3 xuống Thái Nguyên phục vụ cho các chiến dịch ở trung du, Tây Bắc và Điện Biên Phủ. Với vị trí chiến lược và mang ý nghĩa then chốt như vậy, quân Pháp thường xuyên cho máy bay trinh sát và định phá sập cầu Tà Lùng nhằm cắt đứt đường tiếp tế của ta.

Ngày 1-5-1951, tiếp nhận viện trợ 4 khẩu pháo cao xạ phòng không 37 mm của Trung Quốc, Đại đội pháo cao xạ 612 được thành lập với nhiệm vụ bảo vệ cầu Tà Lùng, cửa khẩu nối liền với Trung Quốc, nơi tiếp nhận hàng viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa cho ta để kháng chiến chống thực dân Pháp.

Ngày 2-1-1952, trên đường đi công tác từ Liên Xô về qua đường Thủy Khẩu về Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dừng lại nghỉ ở Ban Tiếp nhận viện trợ biên giới có trụ sở ở ngay gần đó. Buổi chiều, Người đã đến thăm, động viên và dặn dò các cán bộ, chiến sĩ của Đại đội pháo cao xạ 612. Tại đây, khi biết chuyện đơn vị nổ súng bắn một máy bay Hencát của Pháp nhưng không trúng, Người đã gặp và hỏi chuyện đồng chí Đại đội trưởng Trần Thọ Vệ. Người hỏi:

"- Sáng nay chú bắn đuổi máy bay hết bao nhiêu đạn?

- Dạ, thưa Bác, gần 100 viên!

- Mỗi viên bao nhiêu tiền?

- Dạ, một viên 37 ly giá một đồng cân vàng.

- Như vậy là sáng nay chú đã bắn hết 10 lạng vàng. Nước ta còn nghèo. Phải tiết kiệm. Muốn tiết kiệm phải khổ luyện, nắm vững kỹ thuật, làm chủ trang bị, "đã đánh là thắng", "đã bắn là trúng"¹.

Trong buổi nói chuyện ngày hôm đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn động viên, căn dặn các cán bộ, chiến sĩ đơn vị phải đoàn kết, giữ nghiêm kỷ luật, tạo mối quan hệ tốt và

1. *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.5, tr. 141-142.*

tôn trọng phong tục tập quán của đồng bào địa phương. Trước khi ra về, Bác còn phát động đợt thi đua lập công và hứa khi nào bắn rơi máy bay địch, báo với Bác, Bác sẽ đề nghị Chính phủ khen thưởng.

Những lời động viên và căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong chuyến đến thăm hôm đó đã thực sự khích lệ, cổ vũ tinh thần chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ trong toàn đơn vị pháo cao xạ 612. Và chỉ hơn hai tháng sau, ngày 5-3-1952, trong phong trào thi đua sôi nổi thực hiện những lời Bác dạy, với tinh thần quyết chí lập chiến công, Đại đội đã bắn rơi tại chỗ một máy bay khu trục Pháp F8F Biêcát với biệt danh “gấu mèo”. Chỉ bằng hai loạt điểm xạ ngắn, sử dụng chưa đến 30 viên đạn 37 mm, chiếc máy bay đã bị bắn trúng và bốc cháy rơi xuống gầm cầu Tà Lùng, quân ta thu được 4 khẩu canon 20 mm, một khẩu súng ngắn P38 của tên phi công đã chết cháy. Ngay ngày hôm sau, tờ *Nhật báo Quảng Tây* (Trung Quốc) cũng đăng bài viết về thành tích bắn rơi máy bay của Pháp ở vùng biên giới hai nước Việt Nam - Trung Quốc do đơn vị pháo cao xạ 612 của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Theo như lời căn dặn của Bác, đơn vị đã viết thư báo công và ngay sau đó, Bác đã gửi thư khen ngợi. Thư viết trên giấy poluya trắng, nội dung ngắn gọn, rõ ràng. Bác viết: *“Bác rất vui khi nhận được thư báo công của các chú báo cho Bác biết các chú đã bắn rơi được máy bay địch tại chỗ. Các chú đã thực hiện được mong ước của Bác. Bác sẽ*

đề nghị Chính phủ khen tặng Huân chương cho đơn vị các chú. Riêng Bác, Bác thưởng cho các chú một con bò để khao quân”¹.

Đúng như những gì Bác viết trong thư, đơn vị pháo cao xạ 612 đã được tặng Huân chương Chiến công hạng Nhất và một con bò từ Ban Tiếp nhận viện trợ biên giới để ăn mừng chiến thắng.

3. Chủ tịch Hồ Chí Minh với phong trào thi đua yêu nước ở Cao Bằng trong kháng chiến chống thực dân Pháp

Sau Chiến thắng Việt Bắc, tương quan lực lượng giữa ta và địch có nhiều thay đổi, Pháp gặp nhiều khó khăn và suy yếu. Để tiếp tục theo đuổi cuộc chiến tranh xâm lược, thực dân Pháp chuyển từ chiến lược tốc chiến, tốc thắng sang đánh kéo dài. Nhằm cổ vũ phong trào cách mạng khi bước sang một giai đoạn mới, khó khăn hơn, ngày 1-6-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 195-SL thành lập Ban Vận động thi đua các cấp. Sau đó, ngày 11-6-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *Lời kêu gọi thi đua ái quốc*, chính thức phát động cuộc vận động thi đua ái quốc với mục đích: diệt giặc đói; diệt giặc dốt; diệt giặc ngoại xâm với cách làm là dựa vào lực lượng và tinh thần của nhân dân để đạt kết quả: dân tộc độc lập - dân quyền tự do - dân sinh hạnh phúc.

1. Tài liệu do Bảo tàng Hồ Chí Minh cung cấp.

Ngay sau khi phong trào thi đua yêu nước được đẩy lên trong toàn quốc, toàn thể dân tộc ta đã hăng hái hưởng ứng tích cực phong trào và bước đầu thu được rất nhiều kết quả đáng khích lệ. Những năm 1948-1949, kháng chiến tiến mạnh sang giai đoạn mới, những thắng lợi trong nước và thắng lợi của cách mạng Trung Quốc càng làm cho nhân dân ta tin tưởng và hăng say chiến đấu hơn. Phong trào thi đua ái quốc được đẩy mạnh bằng hai đợt vận động lớn (từ ngày 19-12-1948 đến ngày 19-5-1949 và từ ngày 19-5-1949 đến ngày 1-8-1949) với khẩu hiệu “cơm no, súng tốt, đánh thắng”.

Trong quân đội và dân quân du kích, phong trào “luyện quân lập công” và “rèn cán, chỉnh quân” tiếp tục sôi nổi. Nhiều tấm gương anh dũng chiến đấu, lập nhiều thành tích vẻ vang xuất hiện. Thật vinh dự khi trong phong trào thi đua ái quốc, dân quân du kích Cao Bằng đã xuất hiện tấm gương chiến sĩ du kích Hồng Sinh với thành tích một mình diệt được 16 tên giặc. Khi biết tin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư khen, động viên và khích lệ tinh thần chiến đấu, cố gắng “diệt cho được hai lần 16 tên giặc, để lập công trong cuộc *Thi đua ái quốc* năm nay”¹. Đồng thời, Bác cũng căn dặn “nam nữ du kích Cao Bằng đều cố gắng *thi đua*, theo cho kịp Hồng Sinh, diệt cho nhiều giặc, cướp cho nhiều súng. Như vậy, thì tỉnh ta sẽ quét sạch lũ giặc, và kháng chiến sẽ mau thắng lợi, thống nhất và độc lập sẽ mau thành công”².

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr. 18, 18.

Nhờ có thi đua mà quân và dân Cao Bằng đã giết được nhiều giặc Pháp, tinh thần chiến đấu quyết tâm hơn bởi mỗi người dân Cao Bằng luôn thấu hiểu ý nghĩa lớn lao của cuộc vận động thi đua ái quốc mà Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động. Thi đua chính là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua, không vì mục đích nào khác.

Bước sang năm 1950, Trung ương Đảng sau khi xem xét tình hình đã quyết định mở các chiến dịch lớn nhằm “quét sạch lực lượng địch ra khỏi biên giới Bắc Bộ”. Để đạt mục đích này, ta quyết định mở Chiến dịch Biên giới, với quyết tâm “thắng một trận lớn”. Cao Bằng trở thành chiến trường chính cho toàn chiến dịch. Vì vậy, hưởng ứng phong trào thi đua như lời huấn thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chiến dịch Cao - Bắc - Lạng “phải ra sức thi đua giết giặc lập công để hết sức tiêu diệt địch”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng phát động phong trào “Thi đua giết giặc lập công” với mục đích khuyến khích bộ đội, chiến sĩ, các tầng lớp nhân dân hăng hái thi đua giết giặc, phải thi đua mới có thêm động lực chiến đấu. Mở màn Chiến dịch Biên giới là trận đánh cứ điểm Đông Khê, diễn ra ngày 16-9-1950. Sau hơn hai ngày chiến đấu dũng cảm và ác liệt, bộ đội ta đã làm chủ Đông Khê. Dù đây mới chỉ là trận đầu nhưng đã có nhiều gương chiến đấu và hy sinh anh dũng, làm rạng danh cho phong trào thi đua yêu nước và truyền thống đấu tranh anh dũng của tỉnh Cao Bằng. Những tấm gương tiêu biểu là:

Anh La Văn Cầu, người thanh niên dân tộc Tày, quê ở xã Phong Nậm, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, từng khai tăng tuổi để vào bộ đội. Trong trận phục kích ở đèo

Bông Lau năm 1949, anh xung phong vào tổ xung kích đột phá trận đánh và khi có lệnh, anh đã dũng cảm nhảy lên xe cướp súng và bắn chết 9 tên địch. Trong trận đánh ở Đông Khê, anh được phân công chỉ huy tổ bộc phá làm nhiệm vụ phá hàng rào và đánh lô cốt đầu cầu (cửa mở trận đánh). Do địch tập trung hỏa lực dữ dội nên khi tiến đánh lô cốt, anh em trong tổ hy sinh hết, chỉ còn mình anh. Với lòng quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao, không một chút nao núng, anh ôm quả bộc phá xông tới lô cốt đầu cầu, nhưng vừa mới vượt được đến giao thông hào thứ ba, anh bị trúng đạn và ngất đi. Tỉnh dậy, thấy tay mình bị gãy nát, anh quay trở lại yêu cầu đồng đội chặt đứt cánh tay cho khỏi vướng, rồi tiếp tục ôm bộc phá đánh tan lô cốt đầu cầu, mở đường cho đơn vị xung phong diệt gọn đồn địch, kết thúc thắng lợi trận đánh Đông Khê.

Chiến sĩ Lý Văn Mưu, ở xã Độc Lập, huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng là chiến sĩ bộ binh thuộc Trung đoàn 174, mặc dù đêm trước đã bị thương nhưng vẫn xung phong ở lại củng cố 20 thương binh về nơi an toàn. Trong đêm thứ hai, khi được phân công tham gia chiến đấu trong tiểu đội xung kích đi đầu của đại đội để diệt lô cốt của địch, anh đã bất chấp hiểm nguy, ôm quả bộc phá chạy lên trong làn mưa đạn của địch và đưa được quả bộc phá vào lỗ châu mai. Kết quả, lô cốt của giặc bị sụp tan tành nhưng chiến sĩ Lý Văn Mưu cũng đã hy sinh anh dũng.

Ghi nhận những công lao và sự hy sinh anh dũng của quân và dân tỉnh Cao Bằng, ngay sau chiến thắng Đông Khê, ngày 20-9-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư

khen ngợi và động viên tới các chiến sĩ bị thương trong trận Đông Khê. Trong thư Chủ tịch Hồ Chí Minh viết:

“Các chú đã chiến đấu anh dũng và các chú đã giết được nhiều giặc, đã có công trong việc giải phóng Đông Khê.

Chính phủ, đồng bào đều nhớ ơn các chú. Tôi gửi lời khen ngợi các chú và chúc các chú mau lành mạnh để trở lại hàng ngũ tiếp tục chiến đấu giết giặc”¹.

Ngày 1-5-1952, Đảng và Chính phủ mở Đại hội Anh hùng, chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất. Lần đầu tiên trong lịch sử nước ta có một cuộc đại hội trọng thể của những người con ưu tú của dân tộc, những người yêu nước, đã cống hiến lớn lao cho Tổ quốc. Trong Đại hội thi đua yêu nước này, những người con anh dũng của mảnh đất Cao Bằng cũng được vinh danh khen thưởng như: anh hùng La Văn Cầu được tặng Huân chương Quân công hạng Ba, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; liệt sĩ Lý Văn Mưu được truy tặng Huân chương Quân công hạng Nhì và danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Cùng với bộ đội thi đua giết giặc lập công, dân công Cao Bằng cũng hăng say hưởng ứng phong trào thi đua ái quốc bằng việc thi đua làm đường, vận chuyển vũ khí, lương thực, đạn dược cho kháng chiến.

Năm 1949, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Mặt trận Liên Việt cùng các ngành, các cấp tỉnh

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr. 442.

Cao Bằng đã động viên toàn dân đóng góp lương thực, thực phẩm và hàng vạn ngày công vận chuyển vũ khí, đạn dược, lương thực, làm lán trại, kho tàng, phục vụ kháng chiến. Hội Phụ nữ cứu quốc tỉnh Cao Bằng chỉ trong thời gian ngắn đã tham gia thi đua và ủng hộ bộ đội bằng lương thực, quần áo, bánh trái... có giá trị tương đương 140.000 đồng. Chính vì sự cố gắng vượt bậc như vậy, Hội đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư khen ngợi. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn động viên: “toàn thể phụ nữ Cao Bằng, xung phong thi đua ái quốc, nhằm hai mục đích chính: Học chữ quốc ngữ và tăng gia sản xuất để diệt giặc đói, diệt giặc dốt”¹. Và mong “phụ nữ các tỉnh thi đua với chị em phụ nữ Cao Bằng, làm nổi bật vai trò vẻ vang của phụ nữ Việt Nam trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc”².

Ngay từ đầu năm 1950, Trung ương Đảng đã chỉ thị cho Khu ủy Việt Bắc “chuẩn bị chiến trường Đông Bắc cho thật đầy đủ để khi có điều kiện sẽ mở một chiến dịch lớn, quét địch ra khỏi đường số 4”. Tháng 5-1950, Ban Thường vụ Trung ương lại chỉ thị cho Liên khu ủy Việt Bắc “về sửa chữa đường và vận tải”.

Đầu năm 1950, hưởng ứng cuộc vận động thi đua yêu nước, quân và dân tỉnh Cao Bằng đã nô nức tham gia phong trào “ba tháng hoàn thành nhiệm vụ tổng phản công”. Tỉnh Cao Bằng đã dành 50% cán bộ của cơ quan Đảng, dân chính và lực lượng vũ trang tập chung cho

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr. 76, 76.

chuẩn bị chiến dịch. Các địa phương đều thành lập các ban huy động dân công. Đường số 3 từ Hà Nội lên Thái Nguyên, Bắc Kạn, Cao Bằng có vị trí quan trọng nên cần phải khôi phục nhanh. Việc mở đường gấp rút được thực hiện trong điều kiện có nhiều khó khăn lớn như mưa lũ, đường rừng nhiều suối sâu, núi cao, phương tiện thiếu thốn. Nhưng để kịp thời phục vụ cho chiến dịch, hàng vạn người dân Cao Bằng cùng với các đội xung phong công tác, chiến sĩ công binh, cán bộ ngày đêm thi gan với khó khăn. Nhờ thế trên địa bàn tỉnh, chỉ trong hơn 3 tháng đã hoàn thành thắng lợi việc mở hàng trăm kilômét đường lớn trên nhiều ngả, từ biên giới Việt - Trung vào.

Với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, đồng thời lại là mặt trận chính của chiến dịch, cán bộ, quân và dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng đã đem hết sức mình phục vụ tiền tuyến. Hàng chục vạn người dân từ khắp mọi nơi kéo về địa bàn chiến dịch, xung phong gia nhập đội quân dân công, hăng hái làm mọi việc từ tải lương tiếp đạn, làm lán dựng kho, đến bắc cầu sửa đường, cứu chữa thương binh, tiếp đạn, tiếp gạo ra tiền tuyến. Bằng công sức và xương máu, nhân dân tỉnh Cao Bằng đã góp phần công rất lớn cho Chiến dịch Biên giới toàn thắng.

Trong Đại hội chiến sĩ thi đua toàn quốc năm 1952, trong số hàng nghìn gương chiến sĩ thi đua tiêu biểu, tỉnh Cao Bằng cũng có gương mặt đại diện là chị dân công Triệu Thị Soi, mặc dù rất sợ máu, nhưng không quản ngại hiểm nguy, chị đã dũng cảm nhiều lần xông vào lửa đạn

trận địa trong Chiến dịch Biên giới để cứu thương binh và tiếp đạn cho bộ đội.

Trong phong trào thi đua ấy, ngoài sự nỗ lực và phấn đấu không ngừng của quân và dân tỉnh Cao Bằng, còn có sự cổ vũ và động viên kịp thời của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đó là, sau khi Chiến dịch Biên giới toàn thắng, thị xã Cao Bằng được giải phóng, tháng 10-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Đảng và Chính phủ gửi thư khen ngợi đồng bào và chiến sĩ Cao - Bắc - Lạng. Thư viết:

“Chúng ta đã thắng lợi to trong chiến dịch Cao - Bắc - Lạng. Có cuộc thắng lợi đó là vì đồng bào ba tỉnh ta rất hăng hái tham gia kháng chiến. Vì bộ đội ta rất dũng cảm. Vì Chính phủ ta rất kiên quyết. Vì quân, dân, chính của ta đoàn kết chặt chẽ.

Tôi rất vui lòng thay mặt Chính phủ cảm ơn và khen ngợi đồng bào. Tôi đặc biệt nêu cao công lao của phụ nữ Cao - Bắc - Lạng. Hàng vạn chị em Kinh, Thổ, Trại, Mán v.v., đã không quản ngại xa xôi, trèo đèo, lội suối, ăn đói nằm sương, đã thi đua làm việc sửa đường vận tải giúp bộ đội để góp phần vào thắng lợi. Chúng ta đã thắng lợi trong chiến dịch này nhưng chúng ta phải biết rằng: để tiêu diệt hết giặc Pháp, để chống lại bọn can thiệp Mỹ, để giải phóng hoàn toàn Tổ quốc, chúng ta còn phải vượt qua bao nhiêu sự khó khăn, cực khổ nữa. Chúng ta chớ vì thắng lợi mà chủ quan khinh địch. Nhưng với sức đại đoàn kết, tinh thần hăng hái và bền bỉ của đồng bào, với sự dũng cảm của bộ đội, với lòng kiên quyết của Chính phủ, chúng ta nhất định vượt qua tất cả mọi khó khăn để tranh lấy hoàn toàn thắng lợi.

Đồng bào Cao - Bắc - Lạng đã làm kiểu mẫu trong việc động viên nhân lực, vật lực, tài lực cho kháng chiến, Tôi chắc rằng đồng bào ba tỉnh ta sẽ luôn luôn cố gắng thêm để giữ lấy địa vị vẻ vang mà tôi chắc rằng đồng bào các nơi khác sẽ ra sức thi đua với đồng bào Cao - Bắc - Lạng trong việc thi hành Sắc lệnh Tổng động viên.

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi

Thống nhất độc lập nhất định thành công”¹.

Sự quan tâm và động viên kịp thời của Chủ tịch Hồ Chí Minh như một điểm tựa tinh thần vững chắc giúp cán bộ, quân và dân Cao Bằng hăng hái thi đua, tham gia chiến đấu, đưa cuộc kháng chiến trường kỳ của nhân dân ta đi đến thắng lợi cuối cùng, với Chiến dịch Điện Biên Phủ hào hùng.

IV. CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CAO BẰNG TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1955-1969)

1. Bác Hồ thăm Mỏ thiếc Tĩnh Túc, Cao Bằng (tháng 9-1958)

Ngày 16-5-1955, người lính viễn chinh Pháp cuối cùng rút khỏi Hải Phòng, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng. Cao Bằng cũng hòa vui trong không khí hòa bình

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.6, tr. 453-454.*

của miền Bắc, phấn khởi bước vào quá trình khôi phục kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất đất nước.

Từ đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng tập trung lãnh đạo củng cố miền Bắc về mọi mặt. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Miền Bắc là nền tảng, là gốc rễ lực lượng đấu tranh của toàn dân ta", "Nền có vững, nhà với chắc; gốc có mạnh, cây mới tốt"¹... "miền Bắc phải là cái đầu tàu thật vững, thật tốt ấy để đưa cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân ta đến thắng lợi hoàn toàn"².

Cùng với nhiệm vụ chung của cả miền Bắc, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng nỗ lực, hăng hái khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa. Nhân dân tích cực đào mương, khơi ngòi, đắp đê, khai hoang phục hóa, cày cấy ruộng hoang. Nhờ đó, diện tích trồng trọt và sản lượng lương thực đều tăng, nạn đói bước đầu được giải quyết. Công cuộc cải cách ruộng đất cũng đạt được những kết quả đáng kể, nông dân được chia ruộng đất, nông cụ, lương thực,... phấn khởi tăng gia sản xuất.

Trong khôi phục kinh tế, xác định sản xuất nông nghiệp là chính, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng không ngừng quan tâm đến các ngành khác, đặc biệt là sản xuất công nghiệp. Người đã dành thời gian đi thăm các cơ sở sản xuất: nhà máy, xí nghiệp, khu mỏ, bến cảng,... gặp gỡ, tiếp xúc với giai cấp công nhân và các tầng lớp lao động khác. Người nhấn mạnh vai trò của giai cấp công nhân là

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr. 130, 130.

giai cấp lãnh đạo cách mạng, là chủ lực sản xuất kinh tế. Vì vậy, công nhân phải ra sức thi đua tăng năng suất, giữ gìn máy móc, bảo vệ xí nghiệp, thi hành đúng kỷ luật lao động; phải yêu nhà máy như yêu nhà của mình, cái gì lợi cho nhà máy là ích lợi cho mình, cái gì hại cho nhà máy là hại cho nhà mình.

Trong những chuyến đi thăm và động viên ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành thời gian về thăm Mỏ thiếc Tĩnh Túc, tỉnh Cao Bằng.

Mỏ thiếc Tĩnh Túc thuộc châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Đây là nơi có nhiều khoáng sản quý hiếm như vàng, bạc, ăngtimoan, thiếc, vonphram, măng gan, kim loại phóng xạ, urani... có giá trị công nghiệp cao và là nguyên liệu chiến lược. Thời xưa địa danh Tĩnh Túc được gọi là Thịn Tốc (nghĩa là đá rơi) cách tỉnh lỵ Cao Bằng 65 km. Thời kỳ cách mạng được đặt tên là khu Kim Sơn.

Năm 1950, quân Pháp rút chạy khỏi Cao Bằng, toàn tỉnh được giải phóng. Chính phủ ra quyết định khai thác mỏ lại từ tay thực dân Pháp. Tỉnh uỷ Cao Bằng đã cử cán bộ vào khảo sát, chuẩn bị kế hoạch khai thác mỏ với mục tiêu nhằm nâng cao đời sống của công nhân, ổn định tình hình chính trị, bảo vệ tài sản cũng như công nhân chuyên nghiệp đã sinh sống ở mỏ lâu đời. Lúc đầu ở mỏ chỉ có 56 công nhân, ngay sau đó tăng lên đến 500 người. Được sống, làm việc trong điều kiện hoà bình, công nhân vùng mỏ Tĩnh Túc phấn khởi, hăng hái sản xuất. Năm 1950, năm đầu tiên đi vào khai thác, mỏ Tĩnh Túc đã khai thác

được 30,370 tấn quặng thiếc và 5,593 kg vàng, đến năm 1954 đã khai thác được 86,944 tấn quặng thiếc. Nhờ vậy, đời sống của công nhân mỏ dần được cải thiện, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc.

Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết (ngày 20-7-1954), Chính phủ đã điều động 400 kỹ sư và công nhân lên Tĩnh Túc, đầu tư 2.000 tấn máy móc, thiết bị để khôi phục lại mỏ. Cùng với sự giúp đỡ của Liên Xô, Mỏ thiếc Tĩnh Túc, Cao Bằng, đưa con đầu lòng của nền công nghiệp khai khoáng luyện kim màu Việt Nam chính thức đi vào hoạt động. Sau một thời gian ngắn, mỏ đã khai thác được gần 23 tấn thiếc thỏi, đây là thắng lợi bước đầu đối với giai cấp công nhân mỏ lần đầu tiên làm chủ nhà máy và sản xuất bằng dây chuyền máy móc hiện đại. Phần thưởng lớn nhất cho thắng lợi này là Mỏ thiếc Tĩnh Túc vinh dự được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh lên thăm.

Cuối thu 1958, bầu trời quang đãng, mát mẻ, bao thế hệ công nhân mỏ vẫn còn nhớ mãi ngày 15-9-1958 - ngày Mỏ thiếc Tĩnh Túc, Cao Bằng được đón Bác về thăm. Lúc này, mỏ có 2.000 công nhân, trong đó có 150 đảng viên. Cán bộ, công nhân Mỏ thiếc Tĩnh Túc, Cao Bằng nói riêng và Tổng Công ty Khoáng sản nói chung không sao quên được những cảm xúc đặc biệt hân hoan đón Bác Hồ - vị Lãnh tụ kính yêu về thăm mỏ.

Ông Nguyễn Văn Bản, nguyên Quản đốc Phân xưởng khai thác II, Mỏ thiếc Tĩnh Túc, quê ở tỉnh Hưng Yên, nhớ lại ngày Bác về: Khi đoàn xe đưa Bác về, trong tâm thức ai

cũng nghĩ chiếc xe đi đầu là xe của Bác, nào ngờ Bác đi xe cuối cùng! Xe từ từ đỗ hẳn trước khu chuyên gia Liên Xô. Bác xuống xe và vào ngay nơi ăn ở của các chuyên gia Liên Xô đang giúp ta xây dựng và khai thác mỏ. Nơi đón tiếp có để sẵn một ít ghế ngồi, lúc đó các chuyên gia đã ngồi chờ sẵn. Một bất ngờ là có ghế để sẵn, nhưng Bác không ngồi mà Bác lại ngồi xuống đất. Anh Nguyễn Tiến Tác, phụ trách bổ túc văn hóa của mỏ ngồi ngay cạnh đó liền rút chiếc dép của mình để Bác ngồi. Bác nói: "Bác tự lực được" và rút ngay đôi dép đang đi để ngồi. Thấy thế, các chuyên gia Liên Xô đang ngồi ở ghế cũng theo Bác ngồi xuống đất để trò chuyện với Bác như người thân đến thăm nhau. Sau khi hỏi chuyện các chuyên gia Liên Xô, Bác vào thăm bếp ăn tập thể của mỏ ngay cạnh khu chuyên gia. Sau đó Bác đi thăm khu khai thác, nhà tuyển quặng, lò luyện thiếc và làm việc với Ban lãnh đạo Mỏ.

Sáng hôm sau, ngày 16-9-1958, khi các anh chị em công nhân đang làm việc bình thường, Bác mặc bộ quần áo giản dị, chân vận đôi dép cao su đi tham quan mỏ. Bác đến khu khai mỏ, nhà máy sàng, xưởng ô tô, xưởng cơ khí... Đến đâu Bác cũng hỏi về điều kiện làm việc, đời sống văn hóa tinh thần của anh chị em công nhân. Trên công trường khai thác, Chủ tịch Hồ Chí Minh ân cần thăm hỏi tình hình mọi mặt và tỏ ra rất hài lòng khi thấy nhiều công nhân địa phương, nhất là phụ nữ, đã điều khiển được những máy móc hiện đại. Bác nói: "*Thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, Bác đến thăm các cô các chú, đồng bào nông dân quanh vùng, lâu nay đã góp phần xây dựng* .

xí nghiệp. Thay mặt Trung ương Đảng, Chính phủ và cả các cô, các chú cảm ơn Đảng và Chính phủ Liên Xô đã đưa chuyên gia sang giúp chúng ta. Tinh thần vô sản ấy, ta phải học và biết ơn...”¹. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn đảng viên và công nhân mỏ phải phấn đấu làm chủ công nghệ, đoàn kết quốc tế, đoàn kết dân tộc, học tập và rèn luyện tay nghề cho vững. Người khen ngợi anh chị em công nhân có nhiều cố gắng, đạt được những thành tích bước đầu, nhất là công nhân sửa chữa goòng đã có sáng kiến tiện bánh xe tàu điện. Vì vậy, khi goòng hỏng, không phải gửi về Hà Nội sửa chữa,...

Người nói, ở đây công nhân miên ngược, miên xuôi có cả phụ nữ nữa đã biết lái máy nhưng cũng mới là tiến bộ bước đầu, ở Liên Xô cũng có những phụ nữ là các nhà khoa học, có phụ nữ lái máy bay. Bác hỏi chị Triệu Thị Soi, người lái máy gạt lúc bấy giờ: “Khi lái máy gạt, xe có bị đổ không?” Chị trả lời “Có ạ”. Bác bảo như thế là lãng phí. Bác đã tuyên dương những công nhân đã có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, 277 tổ lao động xã hội chủ nghĩa và tổ cơ khí. Đồng thời, Bác yêu cầu mọi người phải không ngừng học hỏi để nâng cao trình độ quản lý, nâng cao hiệu quả trong sản xuất. Người còn phê bình một số công nhân làm việc chưa tốt, kỷ luật lao động lỏng lẻo, lãng phí của công. Người nhắc các cán bộ lãnh đạo mỗi tuần phải dành một

1. Theo *Lịch sử Đảng bộ mỏ thiếc Tĩnh Túc Cao Bằng (1930-2000)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 101.

ngày xuống lao động với công nhân, các cán bộ khác thì nửa ngày làm chuyên môn, nửa ngày lao động, “như thế là cán bộ và công nhân thực sự làm chủ xí nghiệp; như thế là giữa cán bộ và công nhân sẽ đoàn kết thành một khối, sản xuất sẽ tăng, xí nghiệp sẽ ngày càng tiến bộ”¹.

Khi nói về đời sống của chuyên gia và anh chị em công nhân, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói:

- Hôm qua Bác đã nhìn thấy gạo nấu cơm cho các cháu là gạo hẩm và mốc, tức là không được. Bác sẽ điện cho Ty Lương thực Cao Bằng phải cấp gạo ngon cho các cháu ở Mỏ ăn. Nhưng Bác cũng mong các cháu thông cảm, số gạo này còn lưu lại trước hòa bình mà tỉnh Cao Bằng còn tồn kho, các cháu có đồng ý không?

- Dạ, đồng ý ạ.

- Hôm qua, cháu quản lý bếp ăn chỉ nói ăn rau! Bây giờ Bác hỏi toàn thể cán bộ công nhân viên ở đây một câu sau: Ở Hà Nội có lên mua radiô ở mỏ của các cháu không?

Đồng loạt cán bộ, công nhân viên trả lời: Không ạ!

- Thế thì tại sao các cháu lại về Hà Nội, Thái Nguyên mua rau?

- Dạ, ở mỏ chỉ có đá mà không có đất ạ!

Bác liền nói ngay: Việc này giao cho Công đoàn mỏ phải tự túc rau bằng cách mỗi cán bộ, công nhân viên phải tự lực tăng gia, mỗi người khoảng 2-3 m² đất, bằng cách gặt, nhặt hết đá ra, là có đất sẽ trồng được rau ăn.

1. Hồ Chí Minh - *Biên niên tiểu sử*, Sđd, t.7, tr. 140.

Rồi Bác nói: Bàn tay ta làm nên tất cả, với sức người sỏi đá cũng thành cơm!

Khi bàn về nhiệm vụ sản xuất của mỏ, Bác nói:

- Hôm qua Bác có làm việc với Ban lãnh đạo mỏ, được biết kế hoạch năm 1958 sẽ không thể hoàn thành và xin Chính phủ giảm bớt 20 tấn, còn lại 80 tấn mới có thể hoàn thành được! Việc xin hạ định mức kế hoạch, Bác thấy bất ổn, vì kế hoạch sản xuất là kế hoạch phát triển kinh tế của cả nước, không những không được hạ kế hoạch mà các cháu phải tăng năng suất, vượt mức kế hoạch Nhà nước giao. Bác lấy ví dụ kế hoạch trên giao là đáy phễu, các cháu phải thực hiện ở miệng phễu. Có thực hiện như thế mới đúng theo đường lối xã hội chủ nghĩa là tăng năng suất lao động để xây dựng xã hội chủ nghĩa. Năm nay, Nhà nước giao cho kế hoạch mỏ là 100 tấn thì cuối năm các cháu phải báo cáo với Bác là 120 tấn, thì Bác và Chính phủ mới vui.

Ngay lập tức, đồng chí Nguyễn Đình Toại, Giám đốc mỏ lúc đó đứng lên hứa với Bác: Thưa Bác, cháu xin đại diện cho các cán bộ, công nhân viên ở đây xin hứa với Bác sẽ hoàn thành vượt mức hơn 100 tấn mà Nhà nước giao.

Dứt lời, Bác nói ngay với đồng chí Toại: Chú chỉ đại diện cho chú thôi, chứ không thể đại diện cho 2.000 cán bộ, công nhân viên ở đây mà tất cả cán bộ công nhân viên ở đây, phải cùng nhất tề hứa với Bác mới được! Thế là cả rừng người gần 2.000 cán bộ, công nhân viên vang lên: "Chúng cháu xin hứa với Bác sẽ hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước giao như Bác đã nói ạ!"

Một công nhân biểu Bác một thỏi thiếc - sản phẩm của thợ mỏ làm ra, Bác nói: Bác cảm ơn các cô, các chú biểu Bác món quà này, nó cũng quý nhưng chưa thật quý. Món quà quý nhất mà các cô, các chú sẽ biểu Bác là hoàn thành vượt mức kế hoạch.

Những ngày sau, cả Xí nghiệp Mỏ phát động phong trào thi đua làm theo lời Bác. Đã có nhiều tấm gương lao động sản xuất giỏi trong thời kỳ đó xuất hiện như: Chiến sĩ thi đua toàn quốc Triệu Thị Soi - nữ lái xe gặt, Nguyễn Thị Toan - người có thành tích bắt goòng chở đất đá giỏi, có những ca chị đã đẩy được 1.000 goòng...

Được Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm, Mỏ thiếc Tĩnh Túc đã có nhiều chuyển biến mới. Làm theo lời căn dặn của Bác, cán bộ, công nhân mỏ đã nỗ lực khắc phục khó khăn, tích cực thi đua lao động sản xuất. Năm đó, mỏ Tĩnh Túc đã sản xuất được 120 tấn thiếc, vượt mức kế hoạch 20 tấn thiếc, hoàn thành kế hoạch năm 1958 trước 60 ngày. Công đoàn mỏ còn phát động phong trào trồng rau; cả mỏ thiếc lại thêm một màu xanh của rau, không phải về Hà Nội và Thái Nguyên mua rau nữa. Với những thành tích nổi bật trên, cán bộ, công nhân viên mỏ thiếc đã vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất. Ngày 15-9 hằng năm đã trở thành Ngày Truyền thống của Tổng Công ty Khoáng sản.

Sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Mỏ thiếc Tĩnh Túc ngày 15-9-1958 là nguồn động viên tinh thần vô giá đối với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc của cả

tỉnh Cao Bằng. Từ đây, Cao Bằng lại được tiếp thêm sức mạnh, phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, từng bước, cải thiện, nâng cao đời sống của các tầng lớp nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc.

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Cao Bằng (tháng 2-1961)

Đầu năm 1961, đồng bào Pác Bó, Cao Bằng đang vui xuân thì được tin có phái đoàn Đảng, Chính phủ về thăm quê hương cách mạng. Theo hồi ký của đồng chí Việt Dân, cán bộ tổ chức Huyện uỷ Hà Quảng lúc bấy giờ, trước đó, được biết là Bác Hồ sẽ lên Pác Bó bằng máy bay trực thăng, các đồng chí lãnh đạo yêu cầu dân đi đắp đất làm bến đỗ cho máy bay trực thăng nhưng không nói để làm gì. Dân chúng không chịu, kêu đất mùa này cứng, khó làm. Đồng chí Dương Đại Long, quê Pác Bó là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng lúc đó, liền nói với đồng chí Việt Dân: Nói bí mật với nhân dân không được đâu, cứ nói thật với bà con là đi đầm đất ở đầm ruộng trước bản Bó Bầm để làm bãi cho máy bay lên thẳng đưa Bác Hồ lên thăm quê hương mình. Nghe nói vậy, bà con phấn khởi, nô nức đi làm bởi ai cũng mong được đón Bác về thăm.

Thế rồi điều mong ước của đồng bào Pác Bó đã trở thành hiện thực. Chiều ngày 19-2-1961, Bác cùng đồng chí Tố Hữu, Nguyễn Khai và đồng chí Lê Quảng Ba đến thị xã Cao Bằng bằng ô tô. Sáng hôm sau, 20-2-1961, tức

ngày Chủ nhật, mừng 5 Tết Tân Sửu, Bác và đoàn về thăm và chúc tết đồng bào Pác Bó - Hà Quảng.

Dọc đường đi, qua các thôn bản, cả đoàn cùng ôn lại những kỷ niệm xưa đã ở nơi đây: bản Nà Toàn quê hương của đồng chí Hoàng Đình Giong. Đồng chí Hoàng Đình Giong là một trong những đảng viên cộng sản đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Cao Bằng. Từ chủ nghĩa yêu nước, đồng chí đã sớm tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp thu đường lối cách mạng Việt Nam do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc truyền bá từ nước ngoài về, là người trực tiếp đem ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin đến với các dân tộc tỉnh Cao Bằng. Tháng 6-1928, đồng chí đã được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Long Châu (Trung Quốc) và đóng góp tích cực cho hoạt động của Hội. Khi trở về nước hoạt động, đồng chí từng bị bắt, bị tù đầy qua nhiều nhà tù và bị đầy biệt xứ đi Mađagátxca (một thuộc địa của Pháp ở châu Phi). Trước năm 1945, đồng chí Hoàng Đình Giong trở về nước hoạt động và tham gia lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Sau khởi nghĩa, đồng chí được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng giao nhiệm vụ làm Chỉ huy trưởng bộ đội Nam tiến đánh thực dân Pháp xâm lược và từng giữ các chức vụ: Chính ủy Quân Giải phóng Nam Bộ, Tư lệnh Khu IX, Tư lệnh Khu VI. Trong những ngày đầu kháng chiến ở Nam bộ, đồng chí đã góp phần xây dựng quân đội, xây dựng lực lượng, chuẩn bị kháng chiến lâu dài. Năm 1947, trên đường trở về Trung ương nhận nhiệm vụ, không may bị địch tập kích

bất ngờ, đồng chí cùng các cộng sự chiến đấu quyết liệt và hy sinh anh dũng. Cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Hoàng Đình Giọng chính là niềm tự hào của đồng bào các dân tộc tỉnh Cao Bằng.

Bà con Pác Bó cứ nghe ngóng tiếng máy bay trực thăng, nhưng Bác Hồ lại đi ô tô từ Tỉnh ủy Cao Bằng lên Đôn Chương cách Pác Bó 10 km. Hồi ấy, từ Đôn Chương vào Pác Bó là đường ngựa, lại gập ghềnh. Đồng bào ở địa phương đã chuẩn bị sẵn mấy con ngựa để Bác và đoàn đi vào Pác Bó. Nhưng Bác chưa lên ngựa ngay, mà thông dong đi bộ, ngắm nhìn cảnh vật hai bên đường. Mỗi lùm cây, mỗi mỏm đá hai bên đường đã từng chứng kiến biết bao sự việc anh hùng của cách mạng, của cán bộ và nhân dân ở vùng này trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Bác và đoàn khi thì đi ngựa, lúc thì đi bộ. Tất cả mọi người đều có cảm giác như sống lại những ngày của cách mạng hồi đánh Tây, đánh Nhật... Trở lại thăm Pác Bó, thăm những người thân thuộc, gắn bó với cách mạng từ trước đây 20 năm, Bác không khỏi nhớ tới bao nhiêu sự việc đã xảy ra ở khu vực này.

Đồng ruộng Pác Bó vẫn ở khoảnh đất cũ, vẫn những đám ruộng nằm trong thung lũng hẹp này, nhưng nay đã thay đổi cách làm ăn sản xuất, thay đổi chủ. Chủ những mảnh ruộng ấy không còn là những nông dân cá thể ngày xưa nữa, giờ đây họ đã là những xã viên, những người nông dân làm ăn tập thể.

Cả làng Pác Bó, già, trẻ, gái, trai đều ra đón Bác. Đồng bào ở Sóc Giang, Đạo Ngạn, Na Giàng, Đôn Chương cũng

đến đây cùng đồng bào Pác Bó đón Bác. Những cụ già mặc áo bông xanh, đầu tóc bạc phơ, da đỏ hồng hào, nét mặt tươi vui, dắt các cháu nhỏ quần áo hoa đủ màu sắc. Cháu nào cũng má đỏ, mắt tinh, không còn cảnh bụng ỏng, đầu trốc như xưa nữa. Máy cháu nhà đồng chí Đại Lâm (đồng chí Đại Lâm được Bác Hồ giác ngộ cách mạng trong những năm tháng Người ở đây) trước kia được Bác chăm sóc, nay đã là những chàng thanh niên tuấn tú, trong đó có Việt Dân - cán bộ tổ chức Huyện ủy Hà Quảng, Cao Bằng.

Bác cùng các thành viên trong đoàn xuống làng Pác Bó. Trông thấy Bác, đồng bào reo hò, phấn khởi. Các cụ vây quanh Bác; có cụ nắm tay Bác lắc lắc. Bác và các cụ nhìn nhau nói không nên lời. Các bà, các chị ai cũng ngân ngấn nước mắt, mừng mừng, tủi tủi, nhớ lại những ngày khổ nhục trước kia và cảnh no ấm đoàn tụ ngày nay. Các cháu nhỏ, chỉ biết Bác qua ảnh, qua các bài học, hôm nay mới tận mắt trông thấy Bác. Đây “Cúng Hồ” mà ông bà, cha mẹ các cháu thường kể cho các cháu nghe là: khi cha mẹ các cháu còn nhỏ bằng các cháu, “Cúng Hồ” đã ở đây lãnh đạo đồng bào đánh Tây, đánh Nhật. Hôm nay “Cúng Hồ” đã về đây, các cháu vô cùng sung sướng, ríu rít bên Bác như đàn chim non. Cả làng Pác Bó hân hoan vây quanh Bác như đón người thân đi xa về.

Nhìn Bác giản dị trong chiếc áo bông, găng gùi, thân thiết như một người cha, ai cũng cảm động rưng rưng nước mắt. Nhân dân Pác Bó tổ chức mít tinh đón Bác với đủ các màu sắc dân tộc: áo chàm của dân tộc Tày, Nùng; váy trắng, áo hoa văn sắc sỡ, vòng bạc đeo đầy cổ, đầy tay của

đồng bào Mông. Khi Bác vẫy tay chào mọi người, dàn nhạc, choong nào của người Nùng rền vang, pí lè của người Dao réo rắt liên hồi, người Mông thổi kèn át cả tiếng vỗ tay âm vang cả núi rừng.

Sau một lúc lâu, Bác mới nói được với đồng bào:

- Bà con làm gì mà đông thế này?

Đồng bào reo lên: Đón Bác ạ!. Năm mới chúc Bác mạnh khỏe ạ. Sau khi chúc lại đồng bào, Bác nói vui với đồng bào: Tôi về thăm nhà mà, sao lại đón tôi?¹.

Nghe Bác nói, đồng bào cảm động, rưng rưng nước mắt. Thực vậy, Bác về thăm Pác Bó, thăm Cao Bằng là Bác về thăm nhà. Nhà Bác, quê hương Bác không chỉ là nơi chôn rau cắt rốn, mà nhà Bác, quê hương Bác là nơi căn cứ cách mạng; là mọi nơi của Tổ quốc thân yêu.

Khái niệm “về nhà”, về “quê hương” của Bác rất rộng lớn, rất cách mạng và đầy tình nghĩa. Khái niệm đó ngày nay đang được thế hệ trẻ và đồng bào cả nước phát huy, họ không phân biệt miền xuôi hay miền núi, đất liền hoặc hải đảo, miền Nam hay miền Bắc; quê hương của họ, nhà họ không phải chỉ là nơi chôn rau cắt rốn nữa. Hàng chục vạn đồng bào và thanh niên đã theo lời kêu gọi của Đảng đi lên miền núi, trung du, miền biển để phát triển kinh tế, văn hóa, củng cố quốc phòng. Họ đi tới mọi nơi mà Đảng cần họ đến đó và nơi đó là nhà, là quê hương của họ.

Đến lễ đài đón Bác, đồng chí Tố Hữu và đồng chí Lê Quảng Ba chia kẹo cho các em nhỏ và mọi người. Bác nói

1. Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.8, tr. 31.

chuyện với đồng bào, giọng Bác rất khỏe, lời Bác vang vọng cả núi rừng, hùng hồn, trong sáng và thanh thản như dòng suối Lenin rì rào chảy.

Sau khi thay mặt Trung ương Đảng, Chính phủ và các đồng chí cùng đi, thăm hỏi sức khỏe và chúc Tết đồng bào xong, Bác hỏi đồng bào:

- Bà con ta đã vào hợp tác xã chưa?

- Vào nhiều rồi, Bác ạ. Đồng bào trả lời.

Bác lại hỏi:

- Có đoàn kết với nhau không? Sản xuất có tốt không, còn ai đói không?

Đồng bào vui cười trả lời Bác:

- Thưa Bác, đoàn kết giúp nhau sản xuất tốt rồi, không có người đói nữa rồi.

Bác khen: thế thì tốt, nhưng phải đoàn kết xây dựng hợp tác xã và sản xuất thật tốt hơn nữa. Trước kia đồng bào đã đoàn kết hăng hái đánh Tây, đánh Nhật, bây giờ phải đoàn kết hăng hái xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cho dân ta giàu, nước ta mạnh hơn nữa. Hiện nay, một nửa nước ta còn bị Mỹ và tay sai chiếm đóng, đồng bào ta trong đó còn bị đau khổ. Ta ở ngoài này phải cố gắng xây dựng miền Bắc thật tốt, làm được như thế nước ta sẽ mau thống nhất và giàu mạnh, đồng bào Nam, Bắc sẽ được sum họp một nhà. Đồng bào có quyết tâm làm được không?

Đồng bào đồng thanh trả lời: Làm được, nhất định làm được!

Trong buổi đón Bác hôm ấy, đồng bào thật nhiều cảm xúc, nhiều ý nghĩa. Người thì nhắc lại những cảnh nghèo

đôi ngày xưa để so sánh với ngày nay, người thì nhắc lại những khó khăn trong thời gian Bác còn phải hoạt động bí mật, người thì nói Bác về lần này cũng đúng vào dịp Tết như trước đây 20 năm khi Bác mới về Pác Bó lần đầu, người thì sung sướng thấy Bác khỏe mạnh hồng hào... Trước những cảm xúc đó của đồng bào, đồng chí Lê Quảng Ba đã làm mấy câu thơ theo lối của địa phương, nói lên tình cảm của đồng bào đối với Bác:

*Xuân hai mươi năm trước ngày này
Theo đường Pò Văn, Bác tới đây
Hôm nay xuân, tháng Giêng mồng sáu
Pác Bó, lại được dịp đón người.*

...

*Ngày trước như trời mây u ám
Nay như mặt trời rạng rỡ soi
Nhân dân ta ngày càng no ấm
Bác Hồ mừng mạnh khỏe sống lâu¹.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng ảnh của Người cho nhân dân Pác Bó. Mỗi tấm ảnh đều có chữ ký của Bác rất đẹp. Ba chị dân tộc Nùng vinh dự được đại diện tặng Bác mấy đôi giày vải tự làm. Trong các chị này, hồi Bác còn hoạt động bí mật ở đây, có chị còn chưa cất tiếng khóc chào đời, có chị mới biết lẫy. Bây giờ các chị đã biết khâu giày vải cho Bác. Khi khâu, các chị cứ nhiều lần hỏi các mẹ, các cô: “Có thật dài rộng bằng này thì Bác đi vừa chân

1. *Bác Hồ ở Việt Bắc*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, 2011, tr.635-636.

không?”. Các chị sung sướng cầm đôi giày vải dâng lên tặng Bác. Bác đã nhận mà các chị còn tần ngần đứng lại chưa muốn bước.

Về đến sân nhà đồng chí Đại Lâm, Bác đề nghị chụp ảnh chung với gia đình. Bác ngồi ở giữa bế cháu nhỏ, mọi người vây quanh bên Bác. Sau đó, Bác ăn cơm trưa cùng gia đình, bữa cơm có thịt gà, lợn quay, đặc biệt có rau cải xoong mà Bác đã gây giống năm xưa ở đầu nguồn suối Lenin. Bác ngả lưng một lúc rồi lên thăm hang Pác Bó.

Từ nhà đồng chí Đại Lâm, theo lối cũ, ven suối Lenin, Bác và đoàn trở lại thăm hang Pác Bó. Đi ngược dòng suối một lúc tới khe cạn; phía trên đó là Khuổi Nậm, nơi đã họp Hội nghị Trung ương lần thứ tám; nơi đó cũng là nơi Bác ở lâu nhất trong thời gian ở Pác Bó, nơi đây, Bác đã cùng các đồng chí trồng rau, nuôi gà, xúc tép, hái măng,...

Bác bảo đồng chí Dương Đại Hoa, cán bộ tỉnh Cao Bằng dẫn đoàn vào thăm hang, còn Bác rẽ vào ven suối để trồng 3 khóm trúc. Đồng bào thưa với Bác! Trúc là cây trường thọ, mời Bác trồng trúc để biểu thị lòng tôn kính, tin tưởng của dân đối với Đảng, với Bác, với Chính phủ và kính chúc Bác sống lâu trăm tuổi để lãnh đạo toàn dân xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà, đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Bác ra ngồi trên tảng đá nhô lên mặt nước nơi ngày xưa Bác thường ngồi câu cá. Bác kể cho mọi người nghe những ngày Bác ở đây. Ở đây, Bác cất tiếng vui vẻ bảo đồng chí Tố Hữu:

- Nào nhà thơ, làm thơ đi chứ!
- Mời Bác làm trước ạ, đồng chí Tố Hữu mỉm cười trả lời.

Bác nói:

- Vậy thì tôi làm trước. Trâm ngâm một lát, Bác cất tiếng âm áp ngâm:

*"Hai mươi năm trước nơi này
Đảng vạch con đường đánh Nhật - Tây
Lãnh đạo toàn dân ta chiến đấu
Non sông gấm vóc có ngày nay"*¹.

Trên đường ra về, Bác nói với mọi người: sau này, con đường từ đây đến thị xã nên trồng cây có hoa đỏ để thành con đường đỏ.

Ra đến bờ suối Lênin, Bác và các đồng chí cùng đi chụp ảnh trước cây hoa đào đang nở rộ. Nhân dân tập trung ở đầu làng tiễn đưa Bác. Bác vẫy tay lưu luyến chào mọi người, sau đó Bác và các đồng chí cùng đi cưỡi ngựa ra Nà Mạ, nơi có mộ anh hùng liệt sĩ Kim Đồng. Từ đây, máy bay lên thẳng do phi công Liên Xô lái đưa Bác về sân bay Nà Cạn, thị xã Cao Bằng.

Từ Pác Bó trở về thị xã Cao Bằng, Bác về nghỉ ở trụ sở Tỉnh ủy Cao Bằng đóng tại phố Vườn Cam. Sáng ngày 21-2-1961, Bác đã dành thời gian đến thăm Bệnh viện tỉnh. Tại Bệnh viện tỉnh, Bác đã nhắc nhở: "Nhiều xã có trạm chữa bệnh. Như thế là khá. Cần phải tuyên truyền rộng

1. *Bác Hồ ở Việt Bắc*, Sdd, tr.639-640.

khắp phong trào thể dục và vệ sinh phòng bệnh, làm cho mọi người biết ăn sạch, uống sạch, mặc sạch, ở sạch”¹. Cũng trong ngày hôm đó, sau khi thăm Bệnh viện tỉnh, Bác đã đến Sân vận động thị xã Cao Bằng để nói chuyện với đồng bào và cán bộ tỉnh Cao Bằng.

Trong cuộc mít tinh của nhân dân, cán bộ toàn tỉnh Cao Bằng, Bác căn dặn một số vấn đề đồng bào và cán bộ Cao Bằng cần chú ý. Đó là phải đoàn kết giữa các dân tộc, cần kiệm xây dựng hợp tác xã, phát triển công nghiệp, văn hóa, giáo dục, tăng cường sức mạnh của các đoàn thể quần chúng, quân đội nhân dân, dân quân tự vệ và công an nhân dân vũ trang. Bác yêu cầu đảng viên và cán bộ Cao Bằng phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân,.. Bác nói: “Đồng bào tỉnh ta đã anh dũng trong cách mạng và trong kháng chiến thì chắc đồng bào càng anh dũng trong lao động sản xuất để hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm nay, làm đà tốt cho cả kế hoạch 5 năm. Như thế là đồng bào tỉnh ta sẽ góp phần xứng đáng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm cơ sở vững mạnh để thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà”².

Cuối cùng, Bác thân ái gửi lời hỏi thăm tất cả đồng bào các dân tộc, cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên, công nhân, bộ đội, công an, dân quân, các cụ phụ lão, các cháu nhi đồng, các bạn Hoa kiều ở các địa phương, thân ái hỏi

1. Báo Nhân dân, số 2531, ngày 23-02-1961.

2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.13, tr.48-49.

thăm các gia đình đã ủng hộ cách mạng trong thời kỳ bí mật, các gia đình quân nhân và gia đình liệt sĩ, các anh hùng và chiến sĩ thi đua, cảm ơn các đồng chí chuyên gia nước bạn đang giúp ta ở Cao Bằng.

Cũng trong buổi nói chuyện, Bác hỏi:

- Cao Bằng giờ có dám phấn đấu để không ai cao bằng mình không?

Đồng chí Hồng Kỳ, Bí thư Tỉnh ủy, đứng dậy nhìn các cộng sự của mình, rồi thưa rằng:

- Dạ, phong trào cả tỉnh đang nhiều mặt yếu, Bác dạy thế cao quá, Cao Bằng khó lòng đạt được.

Sau vài giây suy nghĩ, Bác hỏi:

- Vậy thì, Cao Bằng chí ít cũng phải phấn đấu để cao bằng người ta.

Sự kiện Bác về thăm Cao Bằng và có những điều căn dặn về mọi mặt công tác của tỉnh Cao Bằng trong bài nói chuyện tại Sân vận động sáng ngày 21-01-1961 là nguồn cổ vũ, động viên lớn để cán bộ, nhân dân Cao Bằng tiếp tục phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đây là lần cuối cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Cao Bằng. Trong những năm sau này, vì tuổi cao sức yếu, không về thăm Cao Bằng được nhưng Bác luôn quan tâm, dành nhiều tình cảm cho đồng bào các dân tộc nơi đây. Người vẫn thường xuyên gửi lời thăm hỏi đến đồng bào, đồng chí Cao Bằng, chúc tất cả mạnh khỏe, vui vẻ, công tác tốt, sản xuất tốt. Bác gửi những tình cảm thiết tha đến mọi gia đình, đến các cụ, các mẹ và các cháu nhi đồng.

Đặc biệt, trong rừng hoa người tốt, việc tốt của cả nước, từ năm 1961 đến năm 1969, có rất nhiều tấm gương cán bộ, nhân dân Cao Bằng vinh dự được Bác Hồ tặng thưởng huy hiệu. Đó là tấm gương của anh Phạm Trung Pôn, chị Đàm Thị Bày được Bác Hồ tặng thưởng huy hiệu năm 1962. Chị Bày là giáo sinh Trường Sư phạm Sơ cấp Cao Bằng đã tình nguyện tham gia chiến dịch diệt dốt ở vùng cao do Tỉnh ủy phát động. Chị được ghi tên lên hàng đầu trong danh sách 7 giáo sinh có thành tích cao, giúp 35 người biết chữ, bổ túc văn hóa cho 46 người, bồi dưỡng cho 4 giáo viên địa phương. Anh Trịnh Văn Thạch, người thương binh dân tộc Nùng ở xã Ngũ Lão, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, người mang chữ cụ Hồ cho các dân tộc vùng cao. Anh đã xung phong tình nguyện đem hết sức mình tham gia phong trào diệt dốt. Là người luôn tận tụy với công tác, anh đã tổ chức được 101 lớp học với 676 học viên, đạt 110% kế hoạch về bổ túc văn hóa, 143% kế hoạch về thanh toán nạn mù chữ của xã. Anh vinh dự được Bác Hồ thưởng huy hiệu năm 1962.

Ngoài ra, còn rất nhiều các tấm gương khác của Cao Bằng được Bác Hồ tặng thưởng huy hiệu của Người, như: Đinh Thị Út, cán bộ thú y giỏi người dân tộc Tày; Nông Đại Húy, học sinh xóm Pắc Cuối, xã Lăng Hiếu, huyện Trùng Khánh, được mệnh danh là kiện tướng làm phân, phân đoàn trưởng thanh niên gương mẫu; Hoàng Thị Mão, người cán bộ phụ nữ gương mẫu trong công tác nuôi con khỏe, dạy con ngoan của Hợp tác xã Kẻ Già, xã Lang Môn,

huyện Nguyên Bình; Hoàng Thị Phúc, công nhân nữ lái tàu điện của Mỏ thiếc Tĩnh Túc đã áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật đưa năng suất từ 280 lên 320 xe một ca; đạt danh hiệu kiện tướng xuất sắc, chiến sĩ thi đua 2 năm liền của mỏ; Nguyễn Thị Cục, người đảng viên bốn tốt, người cán bộ xuất sắc của Đảng, một người mẹ đảm đang thuộc phố Trà Lĩnh, xã Hùng Quốc (nay là Thị trấn Hùng Quốc); Quán Thị Hoa, người giáo viên hết lòng chăm lo cho học sinh, vận động bà con dân tộc cho con em đến lớp học ở bản Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng. Các cháu ngoan Bác Hồ như: Trần Thị Liệu học sinh lớp 2, Trường Sóc Giang, huyện Hà Quảng; Bằng Huyền học sinh lớp 4, Trường cấp I thị xã Cao Bằng; Phạm Kỳ Sơn học sinh lớp 4 của Trường cấp I Nước Hai; cụ Đào Thị Phấn ở thị xã Cao Bằng có 6 người con đi bộ đội vinh dự được Bác tặng hoa và huy hiệu;....

Giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đang diễn ra ác liệt, ngày 2-9-1969, trái tim vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ngừng đập, Người đã đi vào cõi vĩnh hằng. Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời làm cho nhân dân cả nước cũng như nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng vô cùng thương tiếc và đau đớn khôn nguôi. Cán bộ và nhân dân tỉnh Cao Bằng đã tổ chức truy điệu Bác bên dòng suối Lênin trong niềm tiếc thương vô hạn. Bác đã đi xa nhưng Người sẽ luôn sống mãi trong lòng các thế hệ cán bộ, nhân dân các dân tộc nơi đây. Biến đau thương thành hành động cách mạng, tỉnh Cao Bằng quyết tâm thực hiện những lời

Bác dạy, góp sức mình vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất đất nước. Đồng bào, đồng chí Cao Bằng sẽ luôn phấn đấu để xứng đáng với truyền thống của quê hương cách mạng. Trong cuốn *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, đồng chí Lê Duẩn đã viết: “Cuộc đời của Bác gắn bó mật thiết với đất nước Việt Nam, với đồng bào Việt Nam, đặc biệt với đồng bào Cao Bằng, với rừng núi Cao Bằng, nơi Bác đã đặt chân đầu tiên sau bao nhiêu năm xa Tổ quốc. Đó là vinh dự, là niềm tự hào của Cao Bằng”.

Phần thứ hai

**MỘT SỐ BÀI VIẾT, BÀI NÓI VÀ
ẢNH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CAO BẰNG**

**I. MỘT SỐ BÀI VIẾT, BÀI NÓI CỦA
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ CAO BẰNG,
TẠI CAO BẰNG, LIÊN QUAN ĐẾN CAO BẰNG
(THƯ, ĐIỆN, CÁC BÀI VIẾT TRÊN SÁCH, BÁO, THƠ...)**

**CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐẾN QUỐC PHÁP Ở ĐÔNG
DƯƠNG**

...

VÔ SẢN HOÁ NGƯỜI BẢN XỨ

Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản thực dân ở Đông Dương đã tạo ra ở xứ đó hai giai cấp vô sản, giai cấp vô sản công nghiệp và giai cấp vô sản nông nghiệp.

Đa số công nhân công nghiệp làm trong các hầm mỏ và vận tải. Ở Bắc Kỳ có khoảng 30 nghìn thợ mỏ chia ra như sau:

15.500 trong những hầm mỏ ở Hòn Gai

...

900 làm thuê cho Công ty hầm mỏ Bắc Kỳ

...

900 trong những mỏ thiếc ở Cao Bằng.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật,
Hà Nội, 2011, t.2, tr.389.

BÁO CÁO GỬI QUỐC TẾ CỘNG SẢN

...

6)... Bắc Ninh, Cao Bằng, Lạng Sơn và những tỉnh khác của An Nam ở vùng đó rất quan trọng về chiến lược đối với Quảng Tây. Trước đây, chúng tôi đã có năm đồng chí làm việc ở đó. Mới đây tất cả họ đều đã bị bắt. Tôi kiến nghị phái những người khác đến. Nhưng *chúng tôi phải bàn xem* thực hiện việc đó như thế nào.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sdd*, t.3, tr.18.

BÁO CÁO GỬI BAN CHẤP HÀNH QUỐC TẾ CỘNG SẢN

...Những cuộc biểu tình khác

Lấy cớ để phòng thủ Đông Dương, ngày 15-5 Chính phủ quyết định thu 10 triệu bạc “đảm phụ quốc phòng”. Tất cả gánh nặng đó đè lên lưng người bản xứ. Một công chức người bản xứ phải đóng góp 8 lần so với đồng sự của họ người Pháp. Một người Âu chỉ phải đóng một đồng thuế thân, trong khi đó một người bản xứ phải đóng từ 1đ50 đến 20đ00, cộng thêm 4đ20 tiền miễn trừ tạp dịch nữa. Thuế môn bài tăng gấp đôi, gấp bốn. Ví dụ: Một ông già bán thuốc chữa bệnh vốn chỉ 15đ00 mà phải đóng đến 6đ00 thuế thân và 9đ80 thuế môn bài!

Nông dân phải đóng nhiều hơn năm 1938 là 38%. Tình hình đó đã gây ra những cuộc biểu tình và phản đối trong nhân dân. Dưới đây là bản thống kê không đầy đủ về những cuộc biểu tình đó.

Ngày tháng	Địa phương	Người tham gia	Yêu sách
Tháng 3 ...	Hà Nội	200	- Người buôn bán gửi đơn cho Chính phủ phản đối tăng thuế.
Tháng 5	Hải Phòng	1.000	- Công nhân và tiểu thương phản đối tăng thuế và đòi tự do tổ chức.
Tháng 5 ...	Thái Bình	500	- Biểu tình chống thuế, đòi tự do dân chủ, đòi ân xá chính trị phạm.
Tháng 6	Cao Bằng	300	- Nông dân chống thuế.
Tháng 6 ...	Thanh Hoá	1.739	- Nhân dân gửi 47 đơn cho phủ toàn quyền đòi giảm thuế và thực hiện tự do dân chủ.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.179-180.

PÁC BÓ HÙNG VĨ

Non xa xa, nước xa xa.

Nào phải thên thưng mới gọi là.

Đây suối Lênin, kia núi Mác.

Hai tay xây dựng một sơn hà.

Tháng 2 năm 1941

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.227.

TỨC CẢNH PÁC BÓ

Sáng ra bờ suối, tối vào hang,
Cháo bẹ, rau măng vẫn sẵn sàng.
Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng
Cuộc đời cách mạng thật là sang.

Tháng 2 năm 1941

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.228.

THẾ GIỚI ĐẠI CHIẾN VÀ PHẬN SỰ DÂN TA

Từ ngày 8 tháng 12 tây (20 tháng 10 ta), Anh, Mỹ và nhiều nước khác đã bắt đầu đánh Nhật. Thế là chiến tranh lan khắp thế giới. Trong cuộc thế giới đại chiến này có hai phe. Phe đi xâm lấn gồm có Đức, ý, Nhật, Tây. Phe chống xâm lấn gồm có Nga, Tàu, Anh, Mỹ và nhiều nước khác.

Phi Luật Tân, Hương Cảng, Tân Gia Ba, Mã Lai và nhiều nơi khác đã hóa ra chiến trường. Ngoài bể Thái Bình Dương, tàu trận các nước đã đánh nhau lung tung. Nạn binh lửa nay mai sẽ lan tới Sài Gòn, Cam Ranh, Hải Phòng, Hà Nội và các nơi. Dân ta sẽ bị chết người, hại của.

Vì ai nên nỗi nước này?

Vì giặc Nhật, vì giặc Tây đó mà!

Vì giặc Nhật và giặc Tây mà nước ta biến thành chiến trường. Nhà vườn của ta sẽ bị đốt phá. Của cải của dân ta

sẽ bị cướp giựt. Dân sự của ta sẽ bị tan tành. Nhất là tỉnh Cao Bằng ta sẽ bị thiệt hại nhiều...

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd, t.3, tr.245.*

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO CÁC TỈNH THÁI NGUYÊN, BẮC KẠN, LẠNG SƠN, CAO BẰNG, HÀ ĐÔNG

Cùng đồng bào các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Đông,

Gần đây, các đồng bào các giới phụ lão, nam nữ, thanh niên, nhi đồng và đồng bào Kinh, Thổ, Nùng, Mán, Mèo, v.v. có gửi thư hỏi thăm tôi và tỏ lòng thân ái. Vì tôi nhiều việc, không thể trả lời riêng cho mỗi một đoàn thể hay mỗi một đồng bào, vậy tôi xin cảm ơn chung tất cả. Tuy hiện nay tôi ở Hà Nội, xa cách với đồng bào nhưng không bao giờ tôi quên các đồng bào. Tôi luôn luôn nhớ đến lòng yêu mến và sự giúp đỡ của các đồng bào trong những ngày tháng tôi ở thượng du. Tôi luôn luôn nhớ đến tình thân mật mà các đồng bào đối với tôi trong những lúc chúng ta gặp gỡ nhau.

Tôi luôn nhớ đến những lúc tôi đau ốm, anh chị em săn sóc ân cần như ruột thịt. Vì vậy, người tôi tuy có xa cách nhưng lòng tôi vẫn luôn luôn gần gũi anh em. Tôi chắc rằng cái tình thân ái ấy không bao giờ phai lạt.

Vậy xin các đồng bào nhận lời cảm ơn và lời chào thân ái của tôi.

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd, t.4, tr.239.*

MỘT VÀI Ý KIẾN VỀ CÁC ỦY BAN KIẾN THIẾT, ĐỘNG VIÊN DÂN CHÚNG, TĂNG GIA SẢN XUẤT, ỦY BAN TẢN CƯ

...

Số người mỗi tỉnh có thể thu dụng

Những tỉnh có thể dung 2 vạn người: Hà Đông, Vĩnh Yên, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam.

Có thể dung 1 vạn người: Nam Định, Sơn Tây, Cao Bằng, Thái Nguyên, Thái Bình.

Có thể dung 5 ngàn: Phúc Yên, Tuyên Quang, Cao Bằng, Hòa Bình, Ninh Bình (Cộng cả hơn 210.000 người)

Về việc tản cư, Chính phủ cần phải giúp một số tiền.

...

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.4, tr.548.*

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO VIỆT BẮC

Cùng đồng bào Khu I

Nhân dịp ngày kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám, tôi gửi lời chào thân ái cho toàn thể đồng bào và toàn thể chiến sĩ Khu I.

Cách mạng Tháng Tám đã để lại cho chúng ta cái nhiệm vụ vẻ vang là tranh đấu để giữ vững nền thống nhất và độc lập của Tổ quốc. Chúng ta quyết tâm làm tròn nhiệm vụ đó trong cuộc trường kỳ kháng chiến này.

Đồng bào Việt Bắc đã có một lịch sử cách mạng rất vẻ vang. Xưa kia cụ Hoàng Hoa Thám và những vị anh hùng khác đã dựng cờ khởi nghĩa chống Pháp suốt mấy mươi năm. Gần đây Việt Bắc là căn cứ địa oai hùng của Quân giải phóng để chống Nhật, kháng Pháp. Tên Việt Bắc đã lừng lẫy khắp cả nước, khắp thế giới.

Có sự vẻ vang đó là vì toàn thể đồng bào Việt Bắc: Kinh, Thổ, Mán, Nùng, Mèo, v.v., ai cũng yêu nước, ai cũng không chịu làm nô lệ, ai cũng đoàn kết, ai cũng hăng hái ủng hộ cách mạng.

Trong cuộc kháng chiến này đồng bào Khu I đã gánh một phần quan trọng: Như công tác phá hoại, giúp đỡ đồng bào tản cư, v.v., lại có những sáng kiến và thành tích đáng làm gương cho những nơi khác: Như các cụ phụ lão, các vị thân hào, anh em công chức, đã đoàn kết chặt chẽ, đã làm kiểu mẫu cho đồng bào và đã ra sức ủng hộ Chính phủ, v.v..

Hiện bây giờ Khu I chưa phải mặt trận chính. Nhưng đối với bọn thực dân hung ác, nay mai Khu I rất có thể trở nên mặt trận chính. Vì vậy, chúng ta phải luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng. Chúng ta cần phải làm những việc sau này:

a) Đã đoàn kết phải đoàn kết thêm. Khắp nơi phải tổ chức Hội Liên hiệp quốc dân.

b) Tập luyện dân quân, tự vệ, du kích. Giúp đỡ bộ đội.

c) Ra sức tăng gia sản xuất, làm cho nhiều lúa, nhiều sản, nhiều ngô. Nuôi cho nhiều gia súc.

d) Phát triển bình dân học vụ. Giúp đỡ đồng bào tản cư. Giữ gìn bí mật.

e) Các cán bộ quân sự, chính trị, hành chính và chuyên môn thì phải làm đúng bốn chữ: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Tôi chắc rằng: với truyền thống cách mạng lâu dài, với lòng sốt sắng yêu nước, với sự đoàn kết chặt chẽ, đồng bào Khu I sẽ làm tròn nhiệm vụ của mình.

Tinh thần Cách mạng Tháng Tám muôn năm!

Việt Nam thống nhất và độc lập muôn năm!

Toàn thể đồng bào Khu I tiến lên!

Ngày 19 tháng 8 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.5, tr.221.*

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO CAO BẰNG NGÀY 2 THÁNG 9 NĂM 1947

Cùng đồng bào tỉnh Cao Bằng

Hỡi đồng bào yêu quý.

Nhân dịp kỷ niệm ngày độc lập, tôi gửi lời thân ái hỏi thăm đồng bào.

Tôi luôn nhớ đến những ngày tôi công tác ở tỉnh ta. Cùng mấy đồng chí trong tỉnh, trèo đèo lội suối, ở núi nằm hang. Khi thì cùng 5, 7 anh chị em, bí mật tuyên truyền, huấn luyện, tổ chức. Khi thì cùng các anh em du kích đánh Nhật, chống Pháp, trừ Việt gian. Anh em no đói có nhau, sướng khổ cùng nhau, đồng lòng một trí. Do đó mà đào tạo nên những cán bộ quân sự và chính trị.

Tôi không bao giờ quên, trong những ngày gian nan, cực khổ đồng bào trong tỉnh ta, các cụ già, các anh chị em

phụ nữ, anh em nông dân, các em thanh niên, các cháu nhi đồng ai cũng hăng hái giúp đỡ. Mặc dầu Tây và Nhật thẳng tay khủng bố, nó đốt làng, nó phá nhà, nó bắt người. Nhưng đồng bào vẫn kiên quyết giúp đỡ cách mệnh. Đồng bào Thổ, đồng bào Nùng, đồng bào Mán, đồng bào Mèo cho đến anh em Hoa kiều, người thì giúp chúng tôi ăn, kẻ thì giúp chúng tôi áo. Có những đồng bào nhịn ăn, nhịn mặc, bán trâu, bán ruộng để giúp chúng tôi làm cách mệnh. Thật là quý hóa vô cùng.

Ngày nay, nước ta tuy đã độc lập, nhưng thực dân Tây còn muốn cướp nước ta, để bắt chúng ta đi phu đóng thuế, nộp thóc để không cho chúng ta phát rẫy làm nương, không cho chúng ta tổ chức học hành như trong thời kỳ nô lệ.

Vì vậy chúng ta phải kháng chiến cứu nước.

Đồng bào tỉnh ta đã rất hăng hái giúp cách mạng trong mấy năm trước. Tôi chắc rằng đồng bào cũng hăng hái ủng hộ kháng chiến trong lúc này.

Việt Bắc trước kia là căn cứ cách mệnh, đã nổi tiếng khắp cả nước, khắp thế giới, thì ngày nay Việt Bắc phải thành căn cứ địa kháng chiến, để giữ lấy cái địa vị và cái danh giá vẻ vang của mình.

Cách mệnh đã do Việt Bắc mà thành công. Thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi.

Mong đồng bào đều gắng sức.

Chào thân ái và quyết thắng!

HỒ CHÍ MINH

Báo Việt Nam độc lập số 286, ngày 20-9-1947.

THƯ GỬI CÁN BỘ KHU I NHÂN KỶ NIỆM MỘT NĂM TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

Sau một năm kháng chiến, chúng ta cần phải xét lại kinh nghiệm trong một năm vừa qua, để cố gắng phát triển những ưu điểm, và sửa chữa những khuyết điểm.

Từ ngày kháng chiến anh em cán bộ Khu I vẫn cố gắng sức. Ưu điểm cũng có một ít, những khuyết điểm chính cần phải sửa chữa ngay:

1. *Dân vận kém*: Đồng bào thiếu số rất trung thành, chịu khó. Thường bỏ công việc làm ăn để giúp việc phá hoại, tiếp tế, giao thông, v.v..

Nhưng đối với ý nghĩa kháng chiến, Dân chủ Cộng hoà, nhiệm vụ của dân trong lúc kháng chiến và quyền lợi hạnh phúc khi kháng chiến thành công, vì sao phải đoàn kết chặt chẽ, tăng gia sản xuất, v.v., thì chưa hiểu thấu.

Đó là vì cán bộ chính trị chưa biết giải thích rõ ràng, chưa biết tuyên truyền giảng giải.

2. *Chiến công kém*: Các khu khác đã lập được những chiến công rực rỡ như trận Thất Khê, trận sông Lô, v.v., thế mà Khu I chưa có cuộc thắng trận nào vẻ vang. Đó là vì cán bộ quân sự chưa học tập được nhiều chiến lược, chiến thuật khôn khéo, chưa có mưu cơ, dũng cảm bằng người.

3. *Trừ gian kém*: Những cuộc địch tấn công Cao Bằng, Bắc Cạn, v.v., chứng tỏ địch lợi dụng Việt gian rất nhiều. Đó là vì công việc phòng gian của ta không chu đáo, cẩn thận.

Đó là vì công tác của công an còn sơ suất chưa làm tròn nhiệm vụ.

4. *Công việc chưa được ngăn nắp*: Tất cả mọi tổ chức và công việc từ to đến nhỏ, từ cấp trên đến cấp dưới, đều chậm trễ rạc rời, chưa ngăn nắp, chưa được bí mật, chưa được quân sự hoá.

Đó là vì toàn thể cán bộ chưa ra sức học kinh nghiệm, chưa cố gắng tìm tòi, để tổ chức và công tác cho hợp thời, hợp lúc.

Mong rằng các đồng chí cán bộ, chính trị, quân sự, chuyên môn từ đây sẽ dồn cả tinh thần, lực lượng, thi đua nhau, giúp đỡ nhau, khuyến khích nhau mà sửa chữa những khuyết điểm nói trên. Làm sao cho Khu I trở nên ngang hàng những khu hạng nhất trong nước, để chia một phần vinh dự trong cuộc kháng chiến thắng lợi này.

Chào thân ái và quyết thắng!

Ngày 19 tháng 12 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.5, tr.358.*

THƠ TẶNG BA CỤ LÃO DU KÍCH Ở CAO BẰNG

Tuổi cao chí khí càng cao,
Múa gươm giết giặc ào ào gió thu.
Sẵn sàng tiêu diệt quân thù,
Tiếng thơm Việt Bắc ngàn thu lẫy lừng.

Năm 1947

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.5, tr.375.*

VIỆT BẮC ANH DŨNG

NHỮNG LỜI ĐOÁN TRƯỚC

Ngay lúc bắt đầu kháng chiến, Hồ Chủ tịch ra lệnh: *Trường kỳ kháng chiến*, để đánh tan mưu mô “Đánh mau

thắng mau” của thực dân. Ngày trước khi Trung đoàn Thủ đô rút khỏi Hà Nội, Hồ Chủ tịch đã đoán trước: Dịch sẽ cố chiếm mấy thành thị và mấy đường giao thông. Bộ đội chúng càng rải rác, lực lượng chúng càng mỏng manh, ta càng dễ tiêu diệt chúng.

Ngay lúc đầu, Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng chỉ huy đã định dùng chiến thuật du kích để tiêu diệt dịch.

Càng ngày chúng ta càng thấy những ý định trên là sáng suốt, nhất là trong cuộc dịch tấn công vào Việt Bắc, chúng ta càng thấy rõ như thế.

CUỘC TẤN CÔNG VIỆT BẮC

Âm mưu của dịch - Chúng muốn khủng bố nhân dân ta, tiêu diệt chủ lực ta, phá tan cơ quan ta.

Lực lượng của dịch - Chúng động viên 15.000 binh sĩ tinh nhuệ nhất trong hải, lục, không quân của chúng vào cuộc tấn công này.

Kế hoạch của dịch - Chúng phóng một gọng kìm khổng lồ phía Nam, từ Hà Nội thọc thẳng đến Phú Thọ lên Tuyên Quang, đến Chiêm Hoá.

Một gọng kìm khổng lồ phía Bắc, từ Lạng Sơn rượt thẳng lên Cao Bằng, đến Bắc Cạn.

Một mũi dùi khổng lồ từ Hà Nội chọc thẳng vào vùng Thái Nguyên, Bắc Cạn để chặt Việt Bắc ra làm hai miếng.

Nhảy dù lung tung ở Chợ Mới, Chợ Đồn, Chợ Chu, Đại Từ, Vũ Nhai và nhiều nơi khác.

Một đại đội quân từ Bắc Giang - Bắc Ninh đánh tạt lên.

Thế là bốn phía thắt chặt, từ ngoài đánh vào từ trong quét ra.

Thời gian của địch - Bọn quân phiệt thực dân định dùng cách đánh ào ạt, chớp nhoáng, bất thành linh, dùng cách “sét đánh ngang tai”, làm cho ta hoang mang hoảng hốt, làm cho ta trở tay không kịp.

Chúng định trong một tháng thì đánh tan Việt Bắc. Rồi chúng khoan thai lập chính phủ bù nhìn.

Kết quả thế nào - Thực dân quen thói lừa bịp, dù kết quả thất bại, chúng cũng khoe miệng rằng chúng đã thắng lợi.

Nếu chúng thắng lợi sao mà cơ quan và chủ lực ta vẫn an toàn, vô sự. Nếu chúng thắng lợi thì vì sao chúng phải vội vã chuồn lui? Nếu chúng thắng lợi thì vì sao chúng mất hơn 6.000 binh sĩ chết và bị thương, nghĩa là mất hết 1/3 lực lượng của chúng?

Chúng cố rõ ràng - Muốn tránh khỏi sự nghi ngờ rằng ta phóng đại để tuyên truyền, muốn tỏ rằng chúng ta công bình, không thêm dùng cách lừa bịp như chúng, cho nên chúng ta chỉ đem tài liệu của chúng để làm chứng sự thất bại của chúng.

Sau đây là một ít mệnh lệnh của Bộ Tổng tư lệnh địch, báo cáo của các bộ đội địch, thư từ của quan và lính địch mà ta bắt được trên các mặt trận. Có ngày tháng, tên họ rõ ràng. Địch muốn chối cũng không thể chối. Những giấy tờ này hiện nay đang trưng bày ở phòng tin tức của Bộ Quốc phòng. Đồng bào ai muốn xem, thì cứ đến xem.

...

TRỜI GẦN ĐẤT XA

Bọn lính nhảy dù, khi chưa nhảy xuống thì hăm dọa, khi đã nhảy xuống thì lại phàn nàn.



Toàn cảnh Di tích Quốc gia đặc biệt Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng,
nơi Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chọn làm địa điểm hoạt động khi về nước năm 1941



Bác Hồ về Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng,
ngày 28-01-1941

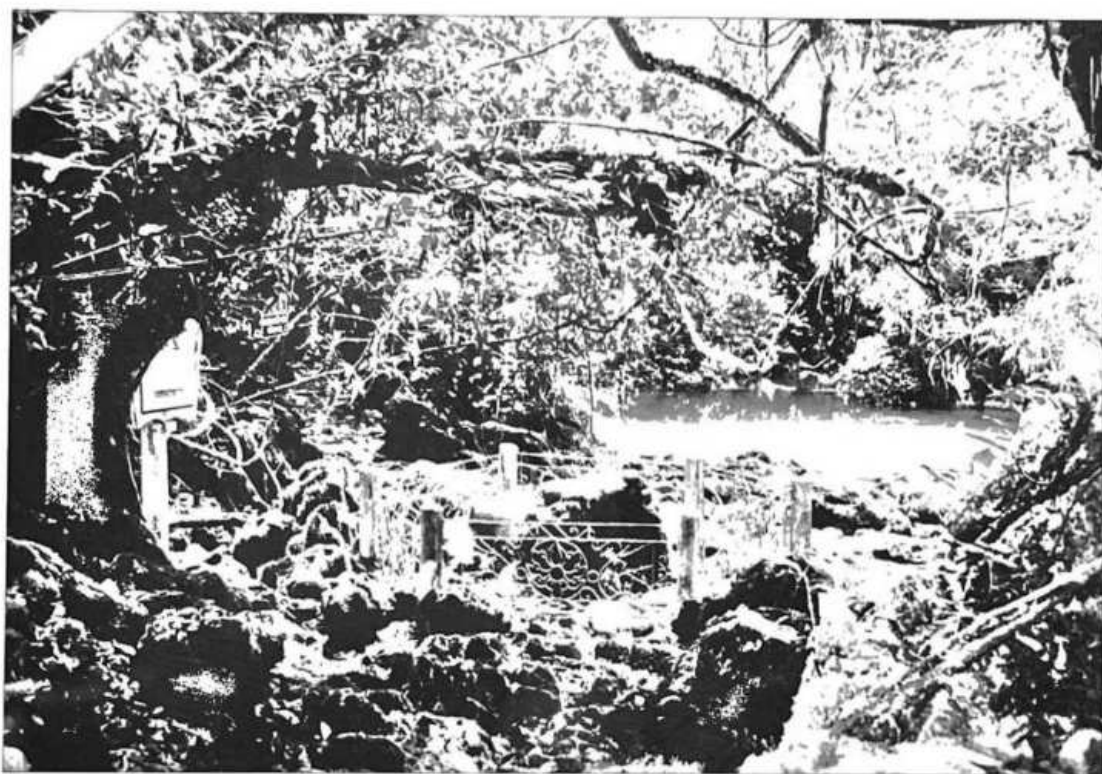
Tranh tư liệu



Mốc 108 (nay là Mốc 675), nơi Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước ngày 28-01-1941 sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước



Hang Cốc Bó, huyện Hà Quảng - nơi Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc ở và chỉ đạo cách mạng Việt Nam



Bàn ghế đá bên suối Lenin, nơi Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc làm việc trong những ngày ở Pác Bó, Cao Bằng



Lán Khuổi Nặm ở Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, nơi họp Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ tám, tháng 5-1941

Tên lính nhảy dù Fickène viết cho vợ nó:

“Tốp nhảy dù ở Bắc Cạn thiệt hại khá nhiều”.

Viên thầy thuốc Cheminel viết cho vợ ở Sài Gòn:

“Sau khi nhảy dù, chúng tôi có nhiều người chết, nhiều người bị thương và nhiều người ốm”.

Ngày 9 tháng 10 đội phòng không Việt Nam ở Cao Bằng hạ 1 chiếc máy bay, trong đó có tướng Lambert và một số sĩ quan chuyên môn chỉ huy mặt trận đó. Tại Bắc Cạn bộ đội của quan năm Sauvagnac bị ta vây.

Viên đội Penduff viết cho vợ:

“Vô tuyến điện báo cho chúng tôi biết rằng quan năm Sauvagnac và đội xung phong nhảy dù xuống Bắc Cạn hôm qua, hôm nay bị vây. Chúng tôi phải đi tiếp viện. Vì vậy ngày mai chúng tôi phải nhảy dù xuống Bắc Cạn”.

Hôm 15 tháng 10 ta vây đội nhảy dù ở Chợ Mới, giết được 70 tên. Một số lính nhảy dù bị thương, phải vội vàng trở về Bắc Cạn.

Quan hai thầy thuốc Moreau viết:

“Ở đây chúng tôi bị tập kích luôn luôn. Bọn Việt Minh hay đánh úp bộ đội vận tải của chúng ta. Nhiều chết và bị thương. Ban mỗ xẻ không bao giờ ngớt việc”.

Pháp muốn liên lạc Chợ Mới với Bắc Cạn nhưng liên lạc khó lắm vì...

Tiểu đội trưởng Denis viết: “Bọn V.M. đông lắm và mạnh lắm”.

Đội trưởng Vershueren viết:

“Từ khi chúng tôi nhảy xuống đất đến giờ luôn luôn bị bọn V.M. bao vây. Chỉ có tàu bay tiếp tế cho chúng tôi. Mỗi khi chúng tôi đi ra, là bị bọn V.M. trên núi bắn xuống liền”.

...

CON ĐƯỜNG ĐẮM MÁU

Gọng kìm phía Nam đã gãy, gọng kìm phía Bắc cũng lung lay.

Ngày 20-10-47 một đội quân Pháp trên đường Bắc Cạn - Cao Bằng bị ta chặn đánh, địch mất hơn 30 chết và bị thương.

Quan hai Bailly viết thư cho vợ:

“Anh em ta bị V.M. phục kích. Ta mất 31 người chết, trong đó có 2 sĩ quan và 3 hạ sĩ quan. Trong một tháng chúng ta mất 6 sĩ quan. Hôm vừa qua quan hai Bertrant và quan hai Webert, cũng tử trận với 41 hạ sĩ quan và lính. Thế mà người ta bảo ở Đông Dương hết chiến tranh rồi”.

Nhưng đó chỉ là cuộc tập kích đầu, để khơi mào cho những cuộc tập kích khác.

Ngày 23-10, một bộ đội Pháp từ Bắc Cạn đi tiếp viện Chợ Đồn bị ta phục kích. Hai xe cam nhông địch rơi xuống hố, người và súng cùng rơi theo. Địch phải rút lui về Bắc Cạn.

Ngày 26-10 địch kéo từ Bắc Cạn qua Chợ Mới cũng bị ta phục kích. Đây là lời quan hai Bailly thuật lại trận ấy:

“Quan tư kéo bộ đội đi... Vừa cách đồn ta mấy cây số thì thành linh bị phục kích... Chúng ta mất 25 người bị

thương trong số đó có 10 người chết, sau mấy tiếng đồng hồ... Bộ đội ta đương đầu với *một bọn địch đông hơn ta và thạo đường sá hơn ta*, cho nên phải rút trở về”.

Quan một Riallaut viết thư cho bạn cũng nói như thế:

“Cuộc tập kích Chợ Mới làm cho chúng ta thiệt hại rất to”.

Lính mũ đỏ Conraux cũng viết:

“Hôm đầu hơi lặng lẽ. Nhưng bây giờ rắc rối lắm”.

Ngày 20-10, một toán 33 xe địch chở quân nhảy dù từ Cao Bằng về Lạng Sơn. Đi đến đèo Bông Lau bị đại bác, moócchiê và súng máy ta tương vào 27 xe bị phá tan, có mấy chiếc nhào xuống hố. Hơn 200 lính nhảy dù và lính thường chết và bị thương.

Báo Pháp và báo Việt gian ở Hà Nội cũng không giấu được cuộc thất bại này. Tinh thần quan và lính Tây rất hoảng hốt.

Đội trưởng Hervo viết:

“Đời sống ở đây không yên ổn gì. Ngày nào cũng có anh em chết. Chiều hôm qua chúng ta lại có mấy người chết, mấy người bị thương, 1 chàng thanh niên 19 tuổi bị cưa mất một chân. Tội nghiệp quá”.

Ngày 18-1-48 trên đường Lạng Sơn - Cao Bằng, địch lại bị 1 vố nữa. Lần này chúng bị phục kích ở Lũng Vài và Bó Củng.

Bốn xe địch chở 47 tên lính và nhiều súng đạn hạng nặng đi tiếp tế cho 1 bộ đội khác trên đường số 4. Ta chặn đánh. Địch chỉ chạy thoát được 3 tên, còn 44 tên bị ta tiêu

diệt trong đó có 2 tên đội, 2 tên quân, 3 tên quan hai, 1 tên quan một. Bao nhiêu súng ống và vật liệu trên 4 chiếc xe ta lấy được hết.

Thế là gọng kìm phía Bắc cũng gãy như là gọng kìm phía Nam.

“Lúc đi nhiều kẻ hy sinh,

Lúc về nhiều kẻ bỏ mình tha hương”.

Đó là một câu trích trong bức thư một người lính Pháp viết cho bạn nó.

Như đã nói trên đây, đạo quân Communal chia làm hai toán. Một toán thủy chuẩn xuôi sông Lô đến La Hoàng lại bị ta chặn đánh. Một toán bộ chuẩn theo đường Tuyên Quang – Thái Nguyên để về Vĩnh Yên. Đến Bình Ca, Sơn Dương, lại bị ta chặn đánh, tổn thất khá nhiều.

...

MỘT THÁNG THƯƠNG TÂM

Tàn quân Communal và Beaufré đã rút về Hà Nội. Dù sao cũng tạm yên thân. Song những bộ đội Pháp còn ở trên con đường Lạng Sơn, Bắc Cạn, Cao Bằng lại lâm vào cảnh khốn đốn.

Sau đây là tờ báo cáo công việc trong một tháng của quan năm Carbonnel.

“... Từ ngày 1-1-48 trung đoàn của tôi phải phân tán thành nhiều tốp. Việc đó không khỏi làm cho các cán bộ than phiền. Sau những trận thua thiệt ở Nam Kỳ, sau những tuần vật vã ở phía Bắc, tiểu đoàn này lại *mất 4 sĩ quan trong khoảng 15 ngày*, 2 quan hai và 2 quan ba.

“Địch quấy rối cứ điểm và đường giao thông ta luôn luôn không ngớt. Đã có nhiều trận khá to, chúng tỏ địch gan góc liều lĩnh và kiên quyết đẩy chúng ta ra khỏi xứ này. Những cuộc phản kích của địch *chuẩn bị rất cẩn thận và thi hành rất mạnh dạn*.

“Ở Bắc Cạn ban đêm thường thường bị quấy rối. Đã mấy lần địch mò vào tận phòng tuyến của ta. Thí dụ đêm 26, 27 tháng trước, 1 đại đội V.M. đã tiến công vào chỗ ta và làm ta thiệt 1 sĩ quan và 9 lính.

“Nà Phặc cũng bị quấy rối nhiều lần, tổng cộng chúng ta mất 36 chết và 43 bị thương.

“Đèo Giàng bị phục kích hai lần. Ngày 6-12-47 ta mất 26 chết và 15 bị thương. Ngày 14-12 ta 12 chết và 8 bị thương.

“Ở Nước Hai và Nguyên Bình có đội du kích Cao Bằng cũng súng ống đạn dược đầy đủ. *Lại có 1 đội nghĩa quân người ngoại quốc* đủ súng máy, moócchiê chuyên môn đánh đội tiếp tế của ta.

“Bộ đội ta ở Khuôi Sao và đội tiếp tế cũng bị phục kích mấy lần. Chúng ta mất 25 chết và 12 bị thương ở đó.

“Bộ đội ta ở An Lão và Mã Phục cũng luôn luôn bị tập kích.

“Tôi được tình báo rằng: Địch sẽ tập kích ta trong dịp kỷ niệm ngày 19 tháng Chạp và ngày Tết Nôen. Quả nhiên hôm 23 tháng Chạp trên đường Đông Khê – Cao Bằng địch tập kích trên 1 mặt trận dài 800 thước có đủ súng máy liên thanh, lựu đạn và bẫy. Chẳng may 1 đại đội người Phi châu đi xe qua đã bị thiệt hại rất to.

“Trận thứ hai vào đêm 26, 27 ở Thất Khê. Tôi đến Thất Khê để chuẩn bị 1 cuộc tấn công vào Po Ma. Có lẽ vì không giữ được bí mật cho nên nửa đêm thì chỗ tôi đóng bị phục kích tợn. 18 người bị thương trong đó có quan ba Taco. Một mặt địch tập trung 2.000 người để giữ Po Ma.

“Nói tóm lại: Địch tỏ ra *đánh hăng*.

“Mặc dầu nói ra thì ngại ngùng nhưng ta phải thừa nhận rằng: Suốt cả tháng 12 địch đã giữ quyền chủ động, họ luôn luôn tấn công ta trên đường giao thông cũng như ở các căn cứ điểm.

“Kết luận: Tháng Chạp là thời kỳ rất hoạt động của địch. Chúng ta bị thua thiệt rất đau đớn, nhất là ta đã mất chín sĩ quan”.

Ngày 1 tháng 1 năm 1948

Ký tên: Quan năm Carbonnel

...

CON RỒNG CHÁU TIÊN

Việt Bắc là gốc tích tổ tiên Hùng Vương ta dựng nước. Là nền tảng chống ngoại xâm của ông cha ta, như Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Nùng Trí Cao. Là căn cứ chống Pháp của tiền liệt ta như cụ Hoàng Hoa Thám. Là căn cứ địa của cuộc dân tộc giải phóng, chống Pháp, chống Nhật. Là quê hương của Giải phóng quân, anh cả của Vệ quốc quân.

Đồng bào Việt Bắc gồm có Kinh, Thổ, Nùng, Thái, v.v., phong tục tập quán tuy có khác nhau ít nhiều, nhưng lòng nồng nàn yêu nước, lòng căm hờn thực dân, thì muôn người như một.

Lòng yêu nước của đồng bào, nhập với hình thế hiểm trở của núi sông thành một lực lượng vô địch, nó đã đánh tan cuộc tấn công của thực dân trong trận vừa rồi. Nếu muốn chép lại hết cả những sự hy sinh và oanh liệt của nhân dân, thì phải mấy quyển sách mới đủ. Vậy đây chúng ta chỉ nhắc lại vài thí dụ, để nói rằng *tất cả các giới đồng bào toàn dân nhất trí đều hăng hái tham gia công cuộc bảo vệ Việt Bắc.*

Phụ lão. Ở Tuyên Quang một cụ già ngoài 70 tuổi bị giặc Pháp bắt, hỏi: Bộ đội V.N. ở đâu? Cụ già ngang nhiên trả lời: Dân Việt Nam ai cũng đánh Pháp, ta đây cũng là một người trong bộ đội Việt Nam. Giặc tức giận đem cụ ra bắn. Trước khi chết cụ già còn hô to: Việt Nam độc lập muôn năm, Hồ Chủ tịch muôn năm.

Ở Cao Bằng có một đội phụ lão du kích, do một cụ già 70 tuổi chỉ huy, đã cùng dân quân xung phong đánh giặc, ngăn trở giặc không thể kéo qua làng để đi vây bộ đội ta.

Nhi đồng. Ở Chợ Chu sáng ngày 27-11-1947, có 3 em nhi đồng từ 12 đến 14 tuổi, ném lựu đạn vào một đội lính tuần Pháp, tiêu diệt hết cả đội.

Ở Cao Bằng gần Nước Hai, đầu tháng 12-1947 hai em nhi đồng 13, 14 tuổi giật mìn giết được 30 tên Pháp.

Phụ nữ. Ở Cao Bằng, một chị đồng bào Thổ 17 tuổi, dùng dao đâm một tên lính nhảy dù, cướp được súng nó rồi bắt nó làm tù binh đem giao cho bộ đội ta.

Ở Phúc Yên một bà già 60 tuổi bị giặc bắt. Bà cụ cấp được một quả lựu đạn, ném vào giữa một tốp giặc đang ngủ, giết chết 5 tên và bà cụ cũng hy sinh.

Nông dân. Ở Thái Nguyên, một người nông dân bị giặc bắt đưa đường cho chúng. Anh ấy dẫn chúng nó đi vào chỗ ta đã chôn mìn. Toàn cả đội giặc bị tung lên trời chết hết. Anh ấy cũng hy sinh vì nước.

Ở Tuyên Quang, 3 tên lính mũ đỏ vào làng cướp gà lợn. Một người nông dân nấp trong bụi bắn 2 phát súng kíp, giết chết cả 3 tên giặc. Anh ấy lấy được 3 khẩu súng và 3 cái ba lô đem về nộp cho đội du kích.

Binh sĩ. Ở Bắc Cạn trong khi địch bắn ráo riết, 1 Vệ quốc quân tên là Nguyễn Văn Phiên xung phong giết chết 5 tên địch, rồi xông vào đồn cướp lựu đạn địch ném vào địch làm chúng chết mấy tên nữa.

Ở trận Phủ Thông ngày 30-11-1947, tiểu đội trưởng Chu Văn Vận một mình giết được 9 tên địch, phá được 3 ổ súng máy, cướp được hai súng Brenn, một súng Thompson, lấy súng địch bắn lại địch.

Công nhân. Ở Chợ Chu, 3 anh em công nhân đánh địa lôi, giết được 24 tên địch.

Ở Cao Bằng một tốp công nhân chặn địch đánh 2 trận trong 7 ngày, giết được 60 tên địch.

Mấy việc lẻ tẻ đó cũng đủ tỏ rằng: Con Rồng cháu Tiên, quyết không chịu làm nô lệ lần nữa.

...

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.423, 423-424, 426-427, 434-435, 437-438, 448-449.

CÁC TUỞNG SĨ YÊU MẾN TIẾN LÊN!

Nhân dịp kỷ niệm 1.000 ngày kháng chiến, tôi được Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng chỉ huy báo cáo thành tích trong cuộc luyện quân lập công vừa rồi. Tôi rất vui lòng rằng các bộ đội đều cố gắng tiến bộ.

Những bộ đội đã làm cho giặc Pháp thiệt hại nhiều, đã có thành tích vẻ vang nhất là các bộ đội sau đây:

- Các đơn vị Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định.
- Các đơn vị sông Lô.

...

- Trung đoàn Cao Bằng.
- Trung đoàn Thủ đô.

...

- Trung đoàn Quyết Thắng, Thừa Thiên và nhiều đơn vị khác.

- Trung đoàn Thăng Long.

Tôi cũng phải nhắc đến những bộ đội du kích phụ lão và phụ nữ cùng các chú liên lạc đã tỏ ra rất oanh liệt, đã làm cho thế giới biết rằng: người già, đàn bà và trẻ con Việt Nam đều là những chiến sĩ yêu nước và dũng cảm, tranh đấu hy sinh cho Tổ quốc.

Song những tiến bộ và thành tích ấy mới là bước đầu. Trong cuộc Thi đua ái quốc tới đây, các bạn phải tiếp tục tiến bộ mau hơn nữa, nhiều hơn nữa. Các bạn phải thi đua nhau đánh những trận to lớn hơn nữa, giết nhiều giặc, cướp nhiều súng hơn nữa.

Các bạn phải thi đua xung phong trước mặt trận để làm gương xung phong thi đua cho đồng bào hậu phương.

Tôi chắc các bạn sẽ làm được như thế, cũng như tôi chắc kháng chiến nhất định thắng lợi, thống nhất độc lập nhất định thành công.

Các tướng sĩ yêu mến, tiến lên!

Ngày 19 tháng 6 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.5, tr.564-565.*

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO VÀ CHIẾN SĨ TỈNH CAO BẰNG

Nhân dịp phái viên của Chính phủ đi công tác qua Cao Bằng, tôi gửi lời thân ái hỏi thăm:

Các vị phụ lão và các vị thân hào, thân sĩ.

Toàn thể đồng bào, các cháu thiếu niên và nhi đồng.

Các chiến sĩ Vệ quốc quân và dân quân du kích, các cán bộ các cấp trong tỉnh.

Mùa Thu Đông đã đến. Địch đã tấn công ta lần nữa. Chúng ta không sợ địch. Song chúng ta cũng chớ khinh địch. Chúng ta phải chuẩn bị để giết địch.

Vậy Vệ quốc đoàn và dân quân du kích phải luôn luôn cố gắng giết giặc, cướp súng lập công.

Đồng bào phải chuẩn bị vườn không nhà trống, không để cho địch lợi dụng một người nào, một vật gì. Phải cẩn thận phòng gian. Phải giúp đỡ bộ đội.

Các cơ quan phải quân sự hóa triệt để, phải luôn luôn gần gũi và giúp đỡ dân. Quân và dân tất cả mọi người phải tùy hoàn cảnh mà hăng hái thực hành Thi đua ái quốc.

Trước kia Cao Bằng là căn cứ địa của cách mệnh dân tộc. Ngày nay Cao Bằng phải là mồ chôn lũ thực dân. Tôi chắc rằng đồng bào và quân đội Cao Bằng sẽ cố gắng giữ vững cái truyền thống anh hùng của tỉnh nhà.

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi!

Thống nhất và độc lập nhất định sẽ thành công!

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 10 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.5, tr.627-628.*

ĐẢNG TA

(Tặng các đồng chí chi bộ)

Năm 1847, Mác và Ăngghen phát biểu “Tuyên ngôn Đảng Cộng sản”. Sau 70 năm cách mạng Nga thành công. Sau 98 năm cách mạng Việt Nam thành công. Hiện nay, nước nào cũng có Đảng Cộng sản và chủ nghĩa cộng sản đang lan tràn khắp thế giới. 20 triệu đảng viên cộng sản khắp các nước đang hăng hái lãnh đạo hàng trăm triệu người lao động và dân tộc bị áp bức, đấu tranh cho cuộc giải phóng của mình, cho một xã hội mới, cho chủ nghĩa cộng sản.

Đảng ta tuy trẻ trung, nhưng đã lập được những công trạng rất to tát.

Nhân ngày kỷ niệm thành lập Đảng, tôi nhắc lại vài mẩu chuyện của Đảng cho các đồng chí trẻ biết, chứ không phải viết lịch sử Đảng.

Năm 1921, trong cuộc Đại hội của Đảng Xã hội Pháp mở ở Tua (Tours), Đảng ấy chia làm hai phái. Phái thiểu số thì cứ giữ lấy Đảng Xã hội cũ. Phái đa số thì lập thành Đảng Cộng sản Pháp. Trong phái này, có một người cộng sản đầu tiên của Đông Dương là đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Từ đó, chủ nghĩa cộng sản bắt đầu vượt qua lưới sắt của chủ nghĩa đế quốc Pháp và dần dần thấm vào nước ta.

Năm 1925, đồng chí Nguyễn Ái Quốc cùng anh em cách mạng Việt Nam ở Quảng Châu tổ chức Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội. Hội này đưa thanh niên trong nước ra Quảng Châu, huấn luyện họ, rồi phái họ trở về tuyên truyền và tổ chức khắp cả nước.

Năm 1929, trong khi đồng chí Nguyễn Ái Quốc đi vắng, Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội khai toàn quốc Đại hội ở Hương Cảng. Đại biểu Bắc Kỳ đề nghị tổ chức đảng cộng sản, bị gạt đi, liền bỏ hội nghị ra về.

Sau đó, trong nước dần dần thành lập ba nhóm cộng sản: Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.

Một nước mà ba đảng cộng sản. Cả ba nhóm đều ngấm hiểu như thế là sai. Quần chúng đều hiểu rằng như thế là không đúng. Cả ba nhóm đều tìm cách để đi đến thống nhất. Nhưng bệnh hẹp hòi và cách làm không khéo, cho nên càng muốn gần nhau, lại càng xa nhau.

Cuối năm 1929, đồng chí Nguyễn Ái Quốc trở lại Tàu, cùng với đại biểu các nhóm khai hội ở Hương Cảng.

Trong 7, 8 đại biểu, ngoài đồng chí Nguyễn Ái Quốc và tôi, nay chỉ còn đồng chí Hồ Tùng Mậu và đồng chí Trịnh Đình Cửu, đồng chí Tản Anh) và vài đồng chí nữa đều oanh liệt hy sinh cho Đảng và cho dân tộc lâu trước ngày Cách mạng Tháng Tám.

Để giữ bí mật, các đại biểu khai hội bên sân đá banh của người Tàu. Vừa giả xem đá banh, vừa bàn bạc về Đảng.

Sau cuộc bàn bạc sôi nổi, và sau lời giải thích rõ ràng của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, mọi người đều tán thành thống nhất cả ba nhóm thành một đảng.

Thế là Đảng ta chân chính thành lập.

...

Từ đó trở đi, phong trào cách mạng ở nước ta đều do Đảng ta lãnh đạo.

Vì có một chủ nghĩa cách mạng nhất, một tổ chức chặt chẽ nhất, chí hy sinh tận tụy không bờ bến của đảng viên, có sự hăng hái vô cùng của quần chúng, nên Đảng ta thành lập không bao lâu, đã lãnh đạo được cuộc khởi nghĩa Nghệ Tĩnh, thành lập Xôviết Nghệ An.

...

Sau trận khủng bố ghê gớm 1930-1931, năm 1933 Đảng lại hoạt động mạnh và càng ngày càng mạnh.

Nói đến đây, tôi phải nhắc đến những đảng viên đã vì Đảng, vì giai cấp, vì dân tộc mà oanh liệt hy sinh như đồng

chí Lê Hồng Phong, Trần Phú, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Đức Cảnh, Nguyễn Văn Cừ, Lương Khánh Thiện, Minh Khai, cùng trăm nghìn đồng chí khác. Và những thanh niên cộng sản anh dũng như Trọng Con, Hồng Quang. Máu xương của các tiên liệt đã thấm nhuần gốc rễ của Đảng ta, làm cho cây nó càng vững, ngành nó càng to, và kết quả khai hoa ngày càng rục rở.

Thế giới đại chiến lần thứ hai bùng nổ. Một lần nữa thực dân Pháp ra tay khủng bố. Nhiều đảng viên bị bắt, bị tù. Nhưng Đảng ta vẫn đứng vững. Đảng giao cho một số đồng chí thảo kế hoạch đánh Nhật chống Pháp. Các đồng chí ấy khai hội trên một bãi cỏ ở Quảng Tây. Trong 6, 7 người, tôi chỉ nhớ tên các đồng chí Phùng Tự Do (đã hy sinh ở Na Rì, Bắc Cạn), Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp.

Muốn đánh giặc, phải có quân đội. Đội du kích đầu tiên của nước ta lập ở Cao Bằng, với 12 người, trong đó có hai nữ đồng chí. Đội này do các đồng chí Lê Quảng Ba, Hoàng Sâm và Bằng Giang phụ trách. Toàn đội chỉ có một khẩu “pạc-học”, hai khẩu súng kíp và giáo mác. Thấy vậy, người khác có thể cười rằng đó là trò chơi trẻ con. Nhưng chính từ cái hạt cỏ con đó mà nay đã phát triển thành hàng chục vạn Vệ quốc quân và hàng trăm vạn dân quân du kích đang oanh liệt kháng chiến từ Bắc đến Nam, làm cho giặc Pháp phải kinh hồn, thế giới phải khen phục.

Trong mấy tháng, đội du kích số một ấy phát triển đã khá. Đảng giao cho đồng chí Võ Nguyên Giáp cải tổ

thành đội Nam tiến. Khi đã lấy lại sáu tỉnh Việt Bắc và đã lập chính quyền nhân dân, đội Nam tiến đổi tên là Quân Giải phóng. Cách mạng Tháng Tám thành công, Chính phủ Cộng hoà thành lập, Quân Giải phóng trở nên Vệ quốc quân.

Năm nay, Đảng ta mới 19 tuổi. Nhưng suốt 19 năm ấy, năm nào cũng là một năm đấu tranh dũng cảm. Kinh qua bao nhiêu cơn sóng gió, bao nhiêu bước khó khăn, càng nhiều gian nan, Đảng ta càng nhiều rèn luyện, càng thêm vững chắc và rộng lớn. Nhờ chính sách đúng, lãnh đạo chắc, kỷ luật nghiêm, nhờ tư tưởng thống nhất, mà Đảng ta và dân tộc ta được những thắng lợi vẻ vang ngày nay.

Tuy vậy, chúng ta tuyệt đối không được tự kiêu, tự đại.

Chúng ta có nhiều thành công, nhưng chúng ta cũng còn nhiều khuyết điểm. Mỗi đồng chí ta cần phải mạnh dạn và thành thật kiểm điểm mình, kiểm điểm đồng chí mình.

- Đã bỏ hết bệnh chủ quan, hẹp hòi chưa?
- Đã bỏ hết tư ý tiểu khí chưa?
- Đã luôn cố gắng học tập, luôn luôn cầu tiến bộ chưa?
- Đã thực hiện đoàn kết 100% chưa?
- Đã thật cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư chưa?
- Đã thật là người kiểu mẫu trong phong trào thi đua ái quốc chưa? Nếu chưa thì phải làm cho kỳ được.

Sứ mệnh của Đảng ta rất to. Công việc Đảng ta rất nhiều. Đảng đòi hỏi chúng ta phải làm tròn nhiệm vụ của đảng viên.

Không có vinh dự nào to bằng cái vinh hạnh được làm đảng viên của Đảng Cộng sản. Vì vậy, bất kỳ ở hoàn cảnh nào, làm công việc gì, chúng ta cũng phải kiên quyết làm cho xứng đáng với vinh hạnh ấy. Như thế, thì dân tộc giải phóng nhất định thành công, thế giới cách mạng nhất định thành công.

TRẦN THẮNG LỢI

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.6, tr.2-6.*

THƯ GỬI CHIẾN SĨ DU KÍCH HỒNG SINH, XÃ NGŨ LÃO, HUYỆN HOÀ AN

(Nhờ UBKCHC Cao Bằng chuyển)

Tôi được báo cáo rằng: Hồng Sinh một mình đã diệt được 16 tên giặc.

Đó là một thành tích vẻ vang cho toàn thể dân quân du kích Cao Bằng.

Tôi rất vui lòng khen ngợi Hồng Sinh, và khuyên Hồng Sinh cố gắng thêm, diệt cho được hai lần 16 tên giặc, để lập công trong cuộc *Thi đua ái quốc* năm nay.

Đồng thời tôi mong nam nữ du kích Cao Bằng đều cố gắng *thi đua*, theo cho kịp Hồng Sinh, diệt cho nhiều giặc, cướp cho nhiều súng. Như vậy, thì tỉnh ta sẽ quét sạch lũ giặc, và kháng chiến sẽ mau thắng lợi, thống nhất và độc lập sẽ mau thành công.

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.6, tr.18.*

THƯ GỬI PHỤ NỮ CỨU QUỐC CAO BẰNG

Tôi nhận được báo cáo rằng, chị em phụ nữ Cao Bằng thi đua ủng hộ bộ đội và dân quân bằng lựu đạn, lương thực, khăn áo, bánh trái, vân vân, đáng giá 140.000 đồng.

Thế là rất tốt.

Tôi nhớ rằng, trong thời kỳ bí mật, lúc bắt đầu tổ chức đội du kích và quân giải phóng đánh Nhật, đánh Pháp, phụ nữ Cao Bằng luôn luôn hăng hái giúp đỡ, tiếp tế. Nhiều bà cụ và chị em nhịn ăn để nuôi bộ đội. Luôn mấy năm như thế.

Nhiều chị em lại mạnh bạo tham gia du kích giết giặc.

Tôi thay mặt Chính phủ khen ngợi chị em. Đồng thời tôi mong toàn thể phụ nữ Cao Bằng, xung phong thi đua ái quốc, nhằm hai mục đích chính: Học chữ quốc ngữ và tăng gia sản xuất để diệt giặc đói, diệt giặc dốt.

Tôi lại mong phụ nữ các tỉnh thi đua với chị em phụ nữ Cao Bằng, làm cho nổi bật vai trò vẻ vang của phụ nữ Việt Nam trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 5 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.6, tr.76.*

THƯ GỬI ÔNG ĐỖ VĂN XUÂN

Kính gửi ông Đỗ Văn Xuân,

Xã Trí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng,

Tôi rất cảm ơn đồng bào toàn xã đã hăng hái bán gạo rẻ giúp tôi để khao thưởng bộ đội vào dịp Quốc khánh Độc lập.

Tôi đặc biệt cảm ơn ông đã xung phong bán nhiều nhất trong huyện ta.

Đồng bào ta hăng hái thực hành chủ nghĩa: Bác ái và ái quốc, nhường cơm và sẻ áo cùng bộ đội, để bộ đội ra sức đánh Tây.

Quân và dân ta đoàn kết nhất trí, cho nên Tây nhất định thua, ta nhất định thắng.

Nhân dịp này, tôi xin nhắc lại: Tôi mong rằng toàn thể đồng bào đều hăng hái xung phong thi đua ái quốc. Thi đua thành công là kháng chiến thắng lợi.

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.6, tr.210.*

PHẢI GIỮ BÍ MẬT

Vấn đề này, nhắc đi nhắc lại đã nhiều lần.

Nhưng tiếc thay, chúng bệnh không biết giữ bí mật vẫn rất phổ thông, rất trầm trọng.

Nhiều cán bộ, nhân viên, binh sĩ, nhân dân còn mắc bệnh ấy.

Chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng: trong chiến tranh, *giữ bí mật hay không là điều rất quan hệ đến sự thắng hay bại.*

Nếu địch biết tin tức của ta, nó sẽ tìm đánh vào chỗ yếu của ta, thì địch sẽ thắng.

Nếu ta thấy rõ tin tức của địch, ta sẽ tìm đánh vào chỗ yếu của nó, thì ta sẽ thắng.

Dù có khí giới nhiều, bộ đội đông, lực lượng mạnh, kế hoạch hay, nhưng nếu để *tin tức lộ ra*, địch sẽ biết mà phòng bị trước, thì cũng không thắng được.

Vì vậy, người ta gọi là *Mặt trận tin tức*. Nếu mặt trận ấy giữ không vững, nghĩa là không biết giữ bí mật, thì các mặt trận khác cũng bị lung lay.

Nhất là khi địch gần đến đường cùng, chúng phóng ra rất nhiều Việt gian, mật thám để dò tin tức, để tìm cách phá hoại ta, *thì việc giữ bí mật lại quan trọng hơn bao giờ hết*.

Thế mà nhiều người vẫn quen thói bô lô ba la. Biết cũng nói, không biết cũng nói, gặp ai cũng nói, ở đâu cũng nói.

Từ người này chuyển sang người nọ, người nọ chuyển đến người kia, rồi dần dần tin tức đi đến tai Việt gian, đến tai địch.

...

Nếu không có nhân dân giúp giữ bí mật, thì bí mật chỉ giữ được một phần. Kinh nghiệm tỏ rằng: nếu ta biết cách giải thích, thì đồng bào ta rất tốt và giữ bí mật rất khéo.

Ngày trước ở Cao Bằng, đồng bào hiểu chính sách “ba không”. Ngoài người phụ trách, ai hỏi gì cũng trả lời: *Tôi không nghe gì, tôi không thấy gì, tôi không biết gì cả*. Nhờ

vậy, mà tuy lính đông, mật thám Pháp và mật thám Nhật đông như rươi, cán bộ cách mạng vẫn thông dong hoạt động.

...

Ở các phòng giấy, các đình làng, các hàng quán, các trường học, các nhà máy và những nơi nhiều người qua lại, phải có những khẩu hiệu nhắc mọi người giữ bí mật.

Hễ thấy ai hay bô lô ba la, không biết giữ bí mật thì phê bình cảnh cáo, thậm chí phải xử phạt. Làm như vậy thì Mặt trận tin tức của ta sẽ thắng lợi.

X.Y.Z.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.389-391.

LỜI KÊU GỌI VỀ CHIẾN DỊCH CAO - BẮC - LẠNG

Hỡi các chiến sĩ yêu quý,

Vệ quốc đoàn,

Bộ đội địa phương,

Dân quân du kích,

Chiến dịch Cao - Bắc - Lạng rất quan trọng.

Chúng ta quyết đánh thắng trận này.

Để thắng trận này, các chiến sĩ ở mặt trận ấy phải kiên quyết, dũng cảm trăm phần trăm; các chiến sĩ các khu, các mặt trận khác phải ra sức thi đua giết giặc lập công để hết sức tiêu diệt địch, khiến chế địch, không cho chúng tiếp viện mặt trận Cao - Bắc - Lạng.

Thắng lợi ở Cao - Bắc - Lạng là thắng lợi chung của các chiến sĩ toàn quốc.

Vậy sau khi chiến dịch Cao - Bắc - Lạng đã thắng lợi, các địa phương phải lập tức báo cáo kết quả trong dịp thi đua “giết giặc lập công” này.

Ai có công to, Chính phủ sẽ thưởng.

Hỡi các chiến sĩ yêu quý,

Đơn vị này phải thi đua với đơn vị khác, địa phương này thi đua với địa phương khác.

Cuộc thi đua “giết giặc lập công” và chiến dịch Cao - Bắc - Lạng nhất định sẽ thắng lợi.

Toàn thể các chiến sĩ tiến lên!

Thắng lợi đang chờ các chú.

Tôi đang chờ để khen thưởng các chú.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 2 tháng 9 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.430-431.

LỜI KÊU GỌI ĐỒNG BÀO CAO - BẮC - LẠNG

Hỡi đồng bào yêu quý,

Quân ta đã mở chiến dịch trên mặt trận Cao - Bắc - Lạng.

Chiến dịch này rất quan trọng cho Cao - Bắc - Lạng và cho cả toàn quốc.

Đồng bào ba tỉnh đã cố gắng rất nhiều trong việc chuẩn bị chiến dịch như: góp quân lương, sửa đường sá, vận tải, chuyên chở, giúp đỡ bộ đội, v.v..

Tôi trân trọng thay mặt Chính phủ và quân đội cảm tạ đồng bào.

Tôi kêu gọi toàn thể đồng bào ba tỉnh, các uỷ ban kháng chiến và hành chính, các đoàn thể nhân dân cố gắng thêm nữa, tiếp tục giúp đỡ cho bộ đội ta trước mặt trận để quân ta giết nhiều địch, đánh thắng to.

Đồng bào hãy tiến lên làm gương kiểu mẫu cho nhân dân toàn quốc, giúp cho chiến dịch được thắng lợi.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 9 tháng 9 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd, t.6, tr.439.*

ĐIỆN GỬI CÁC CHIẾN SĨ MẶT TRẬN CAO - BẮC - LẠNG

Trong chiến dịch này, toàn thể bộ đội và nhân dân ta đã rất cố gắng, đã gây được thành tích khá, như giải phóng Đông Khê, bắt địch phải rút khỏi Cao Bằng.

Hiện nay tình hình rất có lợi cho ta. Vậy các chiến sĩ phải quyết tâm tiêu diệt địch cho kỳ hết để giành lấy toàn thắng.

Bác theo dõi cuộc chiến đấu anh dũng của các chú từng giờ. Bác sẽ có giải thưởng đặc biệt cho những bộ đội và chiến sĩ nào lập chiến công nhiều nhất.

Nào, chiến sĩ nào và đơn vị nào hứa với Bác quyết giật cho được giải thưởng anh hùng Cao - Bắc - Lạng và đơn vị kiểu mẫu?

Bác chờ các chú trả lời.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 6 tháng 10 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd, t.6, tr.450.*

THƯ GỬI CÁC CHIẾN SĨ Ở MẶT TRẬN ĐÔNG KHÊ SAU KHI BINH ĐOÀN LƠPAGIƠ BỊ TIÊU DIỆT

Các chiến sĩ yêu mến,

Từ ngày kháng chiến đến nay, trận này là trận đầu tiên bộ đội ta đánh vận động liên tiếp luôn mấy ngày.

Đó là một cuộc thử thách lớn.

Các chú không quản nhọc mệt, đói rét, chỉ ra sức thi đua giết địch, các chú đã đánh tan đoàn quân tinh nhuệ của địch.

Các chú đã hoàn thành bảy phần mười cuộc thử thách một cách dũng cảm. Các chú cố gắng mà tiêu diệt nốt binh đoàn Sác tông nhé.

Bác và Tổng tư lệnh đã ra lệnh khao các chú một bữa thịt bò.

Bác hôn tất cả các chú.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 8 tháng 10 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd, t.6, tr.452.*

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO CAO - BẮC - LẠNG NHÂN DỊP CHIẾN THẮNG TRÊN CHIẾN TRƯỜNG BIÊN GIỚI

Cùng đồng bào thân mến,

Chúng ta đã thắng to trong chiến dịch Cao - Bắc - Lạng. Có cuộc thắng lợi đó là vì đồng bào ba tỉnh ta rất hăng hái tham gia kháng chiến. Vì bộ đội ta rất dũng cảm. Vì Chính phủ ta rất kiên quyết. Vì quân, dân, chính của ta đoàn kết chặt chẽ.

Tôi rất vui lòng thay mặt Chính phủ cảm ơn và khen ngợi đồng bào. Tôi đặc biệt nêu cao công lao của phụ nữ Cao - Bắc - Lạng. Hàng vạn chị em Kinh, Thổ, Trại, Mán, v.v. đã không quản xa xôi, trèo đèo, lội suối, ăn đói nằm sương, đã thi đua làm việc sửa đường vận tải giúp đỡ bộ đội để góp một phần vào thắng lợi. Chúng ta đã thắng lợi trong chiến dịch này nhưng chúng ta phải biết rằng: để tiêu diệt hết giặc Pháp, để chống lại bọn can thiệp Mỹ, để giải phóng hoàn toàn Tổ quốc, chúng ta còn phải vượt qua bao nhiêu sự khó khăn, cực khổ nữa. Chúng ta chớ vì thắng lợi mà chủ quan khinh địch. Nhưng với sức đại đoàn kết, tinh thần hăng hái và bền bỉ của đồng bào, với sự dũng cảm của bộ đội, với lòng kiên quyết của Chính phủ, chúng ta nhất định vượt qua tất cả mọi khó khăn để tranh lấy hoàn toàn thắng lợi.

Đồng bào Cao - Bắc - Lạng đã làm kiểu mẫu trong việc động viên nhân lực, vật lực, tài lực cho kháng chiến. Tôi chắc rằng đồng bào ba tỉnh ta sẽ luôn luôn cố gắng

thêm để giữ lấy địa vị vẻ vang mà tôi chắc rằng đồng bào các nơi khác sẽ ra sức thi đua với đồng bào Cao - Bắc - Lạng trong công việc thi hành Sắc lệnh Tổng động viên.

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi.

Thống nhất độc lập nhất định thành công.

Chào thân ái

Ngày 14 tháng 10 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.6, tr.453-454.*

LỜI KÊU GỌI VÀ KHUYÊN NHỦ CÁC CHIẾN SĨ

Cùng các chiến sĩ yêu quý,

Trận Đông Khê, Thất Khê, Cao Bằng ta đã thắng to. Tôi thay mặt Chính phủ nghiêng mình trước linh hồn các liệt sĩ đã hy sinh vì nước, an ủi các anh em thương binh, khen ngợi toàn thể cán bộ và chiến sĩ.

Tôi ra lệnh cho Bộ Tổng tư lệnh mau chóng khen thưởng những đơn vị và những chiến sĩ đã lập nhiều chiến công oanh liệt. Trong số khen thưởng đó gồm có các chiến sĩ có công to, các cán bộ đặc lực, các anh em ngành chuyên môn trong quân đội, các anh em nấu bếp trong bộ đội và các cháu giúp việc giao thông liên lạc đặc lực, nhất là các đồng bào đã đặc biệt giúp đỡ bộ đội.

Ta đã thắng to trong trận này là vì bộ đội ta rất dũng cảm, chỉ huy rất đúng đắn, nhân dân rất hăng hái, Chính phủ rất kiên quyết. Nhưng chúng ta chờ vì thắng lợi mà

kiêu căng, chủ quan khinh địch. Chúng ta phải nhớ rằng: trong toàn cuộc trường kỳ kháng chiến thì thắng lợi này chỉ mới là một bước đầu. Chúng ta còn phải đánh và phải thắng nhiều trận gay go hơn, to tát hơn nữa mới đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Chúng ta cũng phải nhớ rằng trong trận này, ta đã thắng hai lần: Thắng lợi thứ nhất là chúng ta đã tiêu diệt địch và đã giải phóng Cao Bằng, Đông Khê, Thất Khê. Thắng lợi thứ hai là ta đã thấy rõ những ưu điểm và khuyết điểm của ta.

Lợi dụng triệt để cuộc thắng lợi đó, Bộ Tổng tư lệnh sẽ tổ chức những cuộc hội nghị kiểm thảo và những ban huấn luyện để tổng kết kinh nghiệm, phát triển ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, nâng cao lực lượng về mọi mặt. Trong những cuộc hội nghị kiểm thảo và trong các ban huấn luyện này, phải triệt để lợi dụng vũ khí tốt nhất, mạnh nhất là phê bình và tự phê bình một cách dân chủ, kiểm thảo từ cấp trên xuống và từ cấp dưới lên. Các cán bộ các cấp phải lãnh đạo và phải làm kiểu mẫu trong việc kiểm thảo và tự phê bình.

Làm như thế thì chúng ta sẽ phát triển thêm ưu điểm, sửa chữa sạch khuyết điểm. Đánh thắng khuyết điểm của ta tức là đã một lần đánh thắng quân địch.

Tôi chắc rằng: các cán bộ và chiến sĩ đã hăng hái thi đua giết giặc lập công thì sẽ hăng hái thi đua trong cuộc

phê bình và tự phê bình, và do đó, ta sẽ thắng to hơn nữa mà tôi sẽ có dịp khen thưởng các chiến sĩ nhiều hơn nữa.

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.6, tr.455-456.*

BÀI NÓI CHUYỆN TẠI HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CHIẾN DỊCH LÊ HỒNG PHONG II

Về Hội nghị tổng kết, Bác có mấy ý kiến:

Trong Hội nghị này, có những cán bộ đã trực tiếp tham gia chiến dịch về kiểm thảo ưu điểm, khuyết điểm. Lại có cán bộ các khu, các đơn vị, các cơ quan không tham gia chiến dịch, đến để học tập kinh nghiệm. Tự phê bình, phê bình, tổng kết, phổ biến và học tập kinh nghiệm đó là việc rất hay, nên gây thành một tác phong chung trong quân đội, chính quyền và đoàn thể. Trong việc tổng kết này có mấy điểm cần chú ý:

1. Đề cao kỷ luật.

Trên dưới đều phải giữ kỷ luật. Phải kiểm thảo từ dưới lên, từ trên xuống. Cấp nào cũng phải kiểm thảo. Phải làm cho tất cả mọi người đội viên, cũng như cán bộ đều thấm nhuần, thì mới có kết quả.

2. Triệt để thi hành mệnh lệnh cấp trên.

Mệnh lệnh cấp trên đưa xuống thì phải tuyệt đối phục tùng và triệt để thi hành. Trung Quốc có câu: “Quân lệnh như sơn” nghĩa là lệnh cấp trên đã ra thì vô luận thế nào cũng phải làm. Không nên hiểu lầm dân chủ. Khi chưa

quyết định thì tha hồ bàn cãi. Nhưng khi đã quyết định rồi thì không được bàn cãi nữa, có bàn cãi cũng chỉ là để bàn cách thi hành cho được, cho nhanh, không phải để đề nghị không thực hiện. Phải cấm chỉ những hành động tự do quá trớn ấy.

3. Thương yêu đội viên.

Cán bộ phải thương yêu đội viên. Đối với anh em ốm yếu, thương tật, cán bộ phải trông nom, thăm hỏi. Người đội trưởng, người chính trị viên phải là người anh, người chị, người bạn của đội viên. Chưa làm được như vậy là chưa hết nhiệm vụ. Cán bộ có thân đội viên như chân tay, thì đội viên mới thân cán bộ như ruột thịt. Có như thế thì chỉ thị, mệnh lệnh và kế hoạch cấp trên đưa xuống, đội viên sẽ tích cực và triệt để thi hành. Phải khen thưởng các chiến sĩ có công, cất nhắc các cán bộ và đội viên tiến bộ, nhất là đối với những người đã ở trong quân đội lâu năm.

4. Tôn trọng nhân dân.

Phải biết trọng nhân dân. Tôn trọng có nhiều cách, không phải ở chỗ chào hỏi kính thưa có lễ phép mà đủ. Không được phung phí nhân lực vật lực của dân. Khi huy động nên vừa phải, không nên nhiều quá lãng phí vô ích. Phải khôn khéo tránh điều gì có hại cho đời sống nhân dân. Biết giúp đỡ nhân dân cũng là biết tôn trọng dân; mùa tới phải gặt hộ dân; dạy bình dân học vụ cho dân quân và bộ đội địa phương ở đó.

5. Giữ gìn của công, chiến lợi phẩm.

Của công là do mồ hôi nước mắt của đồng bào góp lại. Bộ đội phải giữ gìn bảo vệ, không được hoang phí. Phải chấm dứt những hành động bán gạo của dân góp cho, làm hư hỏng dụng cụ, bắn phí đạn dược.

Chiến lợi phẩm cũng là của công, của nhân dân, của quốc gia, không phải của địch. Súng đạn, thuốc men, dụng cụ, lương thực là máu mủ của đồng bào. Chiến sĩ ta lại phải đổ máu mới lấy lại được. Phải biết thương tiếc, giữ gìn, bảo vệ. Không được phung phí, hoặc chiếm làm của riêng cá nhân, khi canh gác phải biết thu dọn cho ngăn nắp, và che mưa nắng cho chu đáo.

6. Thành thật tự phê bình và phê bình.

Trong báo cáo trình bày ở Hội nghị phải chú trọng điều đó. Tự phê bình và phê bình phải thật thà vạch khuyết điểm. Có lỗi mà không vạch ra không khác gì người có bệnh mà không chịu khai với thầy thuốc. Làm nhiều công việc thì khó mà hoàn toàn tránh khỏi khuyết điểm. Cho nên phải dùng cách phê bình và tự phê bình để giúp nhau sửa chữa, và kiên quyết sửa chữa để cùng nhau tiến bộ. Vạch khuyết điểm để sửa chữa, nhưng cũng phải nêu ưu điểm để phát huy. Muốn tự phê bình và phê bình có kết quả, cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cao cấp phải *làm gương trước*.

...

Chiến dịch này có nhiều kinh nghiệm, tốt xấu đều có, cần phải tổng kết, phổ biến và học tập. Tóm lại có mấy điểm chính:

1. Trung ương lãnh đạo sáng suốt. Các cấp địa phương chỉ đạo đúng đắn. Các cơ quan Quân, Dân, Chính đoàn kết, phối hợp chặt chẽ, hành động nhất trí.

2. Chiến sĩ ta rất hăng hái, anh dũng. Những gương chặt nốt tay bị thương cho dễ xung phong, ôm thuốc nổ nhảy xổ vào công sự địch, nhịn đói 3, 4 ngày đánh vẫn cứ hăng, tích cực và quả cảm chiến đấu, v.v. đã tỏ rõ điều đó.

3. Nhân dân ta rất tốt. Chưa bao giờ có những đoàn phụ nữ Kinh, Mán, Thổ, Nùng, v.v. đi tiếp tế vận tải đông đảo như vậy. Khó nhọc, khổ sở, nguy hiểm, mà vẫn hăng hái, vui vẻ, dũng cảm. Thật là đáng khâm phục. Được như vậy một phần là do đồng chí Ninh) và cán bộ Liên khu đã làm đúng chính sách của Đảng và Chính phủ, một phần thì do đồng bào nồng nàn yêu nước, hăng hái hy sinh.

4. Giặc chủ quan, khinh địch, không ngờ ta mạnh như vậy và tiến bộ nhanh như vậy, nên chúng hớ hênh không đề phòng cẩn thận.

Đó là những kinh nghiệm lớn. Khi báo cáo tổng kết phải nêu lên.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd, t.6, tr.457-460.*

HỒ CHỦ TỊCH BAN QUÀ TẾT

Nhân dịp tết Nguyên đán, Hồ Chủ tịch đã ban quà tết cho các chị em phụ nữ đã có công đặc biệt trong chiến dịch giải phóng biên giới và chiến dịch trung du là các chị:

Nguyễn Thị Xuân Cao Bằng

Đinh Thị Mận	Cao Bằng
Đinh Thị Đông	Cao Bằng
Đinh Thị Nhay	Cao Bằng
Khúc Thị Lương	Cao Bằng
Triệu Thị Soi	Cao Bằng

Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh SKH 201,
In trong sách *Bác Hồ với Cao Bằng - Từ Pác Bó Cao Bằng*,
Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Cao Bằng, 1987, tr.142.

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI TỪ HẠ TUẦN THÁNG 9 ĐẾN THUẬN TUẦN THÁNG 11 NĂM 1950

...

D- TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

1. Kết quả chiến dịch:

Trong hai tháng vừa qua, ta đã giải phóng năm tỉnh:

- Lào Cai
- Thái Nguyên
- Cao Bằng
- Hòa Bình
- Lạng Sơn

Và nhiều thị trấn quan trọng như Đông Khê, Thất Khê, Na Sầm, Đồng Đăng, Hoàng Su Phì, Sa Pa, Hưng Hóa, v.v..

Ta đã bắt sống 3 tên quan năm và hơn 300 sĩ quan khác. Ta đã tiêu diệt và bắt sống hơn 10.000 lính địch trên

các chiến trường trong hai tháng. Trong số đó 9.000 trên chiến trường Cao Bằng, Lạng Sơn.

Ta đã thu được súng đạn (của Mỹ giúp Pháp) đủ cho ta dùng đánh lại địch trong một thời kỳ.

Trong lúc đó, bộ đội ta ở Nam và Trung Bộ đều hoạt động khá.

Quân giải phóng nước bạn Miên, Lào cũng hoạt động khá, làm cho vua bù nhìn Miên bối rối, muốn thoái vị.

...

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.6, tr.478-479.*

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI TỪ HẠ TUẦN THÁNG 11 ĐẾN TRUNG TUẦN THÁNG 12 NĂM 1950

... Còn về tình hình chung của Pháp ở Việt Nam, thì đây là một vài ý kiến của báo chí và của văn thân võ tướng Pháp:

Báo *Paris Presse*: Tình hình ở Việt Nam rất nghiêm trọng. Mà ít lâu nữa sẽ trở nên nguy hiểm.

Báo *Figaro*: Hà Nội là căn cứ chính trị. Hải Phòng là căn cứ quân sự. Vùng Đông Triều là căn cứ kinh tế. Sức Pháp ngày nay có đủ mà giữ cả ba nơi ấy không? Nếu ham giữ cả, mà rồi mất cả thì dại quá!

...

Đó là tóm tắt tình hình bên địch. *Tình hình bên ta thì thế nào?* Lúc bắt đầu kháng chiến, Chính quyền Dân chủ Cộng hòa mới thành lập hơn một năm, một năm đầy nội

ưu, ngoại hoạn: quân Nhật chưa rút, quân Anh ở Nam, quân Quốc dân Đảng Tàu ở Bắc. Bọn phản động làm rối loạn lung tung. Lụt, hạn, đói.

Có thể nói: Chúng ta bắt đầu kháng chiến với hai bàn tay trắng. Nhưng...

Chúng ta quyết *cứu nước*, cho nên chúng ta hăng hái chiến đấu, không ngại hy sinh.

Chúng ta đã đạt được những *kết quả* gì?

Đầu năm thứ 4 của toàn quốc kháng chiến, chúng ta đã được một cuộc *thắng lợi chính trị vẻ vang*: Xô Liên, Trung Quốc mới, và các nước dân chủ bạn đã công nhận nước ta. Nghĩa là 800 triệu người đã bảo chúng ta: "Chúng tôi chắc rằng các anh sẽ thắng lợi. Cố tiến lên!".

Cuối năm thứ 4 của toàn quốc kháng chiến, chúng ta đã được một cuộc *thắng lợi quân sự khá to*: Chúng ta đã tiêu diệt ngót một vạn quân tinh nhuệ của địch. Ở Bắc Bộ, chúng ta đã dồn địch vào một vùng. Chúng ta đã giải phóng được năm tỉnh: Hòa Bình, Thái Nguyên, Lào Cai, Cao Bằng, Lạng Sơn. Những thắng lợi ấy sẽ làm *cái đà* cho thắng lợi sau này.

Chúng ta đã được những thắng lợi ấy, là vì:

- Sự đồng tình quốc tế của các nước bạn và của nhân dân Pháp.

- Ta dùng sức mạnh tinh thần mà đánh thắng sức mạnh vật chất của địch. *Tinh thần đoàn kết*. Toàn dân đoàn kết. Quân và dân đoàn kết. Quân, dân và Chính phủ

đoàn kết. *Đoàn kết là một sức mạnh vô địch*. Nó sẽ đánh thắng cả giặc thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ.

- *Chiến lược* của ta đánh thắng chiến lược của địch ngay từ lúc đầu. Địch âm mưu đánh mau thắng mau. Ta chống lại bằng *trường kỳ kháng chiến*.

Kháng chiến cần phải trường kỳ, nhưng sau bốn năm, *địch* đã lay động và đi gần chỗ thất bại, ta đã thêm mạnh và tiến dần đến chỗ thành công.

Với điều kiện quốc tế thuận lợi cho ta, với sự cố gắng không ngừng của toàn dân ta, chúng ta quyết thực hiện hoàn toàn khẩu hiệu Hồ Chủ tịch đã nêu ra...

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd, t.6, tr.508-509*.

THƯ GỬI HOÀNG THÂN XUPHANUVÔNG

Bạn rất thân của tôi,

Tôi đã rất muốn đến thăm anh. Nhưng công việc cuối năm lúc này không cho phép tôi làm điều đó.

Tôi rất vui mừng được biết rằng anh rất khỏe và anh làm việc rất hăng.

Anh có nhận được tin của gia đình trong thời gian gần đây không? Tôi mới nhận được một bức thư xinh xắn của chị Xuphanuvông - chúc mừng sinh nhật tôi.

Tôi có một *bí mật* nhỏ cho anh: Tháng trước, tôi đã đi thăm mặt trận Cao Bằng - Lạng Sơn. Các chàng trai của chúng tôi chiến đấu rất đáng khâm phục. Và cũng với nhiệt huyết ấy, đồng bào chúng tôi đã góp phần vào các

công việc của mặt trận! Thực là một cảnh tượng vĩ đại và không thể quên được.

Đồng bào tôi đã tặng tôi hai đôi zay. Tôi gửi anh một đôi. Hy vọng rằng anh đi vừa.

Khi lá thư này đến tay anh, chắc là đã sang năm mới. Tôi chúc anh mạnh khỏe.

Một năm mới tốt đẹp và hạnh phúc.

Một năm mới thành công và thắng lợi.

Tháng 12 năm 1950

Người bạn tận tâm của anh HỒ CHÍ MINH

Tái bút: Nhờ anh chuyển lời hỏi thăm của tôi tới các cộng sự của anh.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.6, tr. 518.*

HỒ CHỦ TỊCH TIẾP CÁC NHÀ BÁO

Thượng tuần tháng 11, sau phiên họp Hội đồng Chính phủ, chúng tôi và mấy anh em nhà báo ngoại quốc may mắn được phép gặp Hồ Chủ tịch.

Khi đến Phủ Chủ tịch, chúng tôi thấy Cụ đang cùng các nhân viên tăng gia sản xuất, Cụ Chủ tịch rất mạnh khỏe và vui vẻ.

Sau đây là những câu Hồ Chủ tịch trả lời cho những câu hỏi của chúng tôi:

Kết quả cuộc thắng lợi đó là ta đã:

- Tiêu diệt và bắt sống được nhiều quân và lính tinh nhuệ của giặc, làm cho giặc rất hoang mang.

- Thu được nhiều vũ khí Mỹ giúp cho giặc.
- Khôi phục được 5 tỉnh và nhiều nơi quan trọng.

Thắng lợi ấy vì mấy *nguyên nhân*:

- *Nhân dân ta rất hăng hái* giúp đỡ bộ đội, nhất là đồng bào Cao Bằng và mấy huyện Lạng Sơn. Hàng vạn phụ nữ đã thi đua trong việc vận tải;

- *Bộ đội ta rất dũng cảm* và tiến bộ về mặt kỹ thuật.

Chỉ huy ta rất kiên quyết;

- Các nơi *hưởng ứng* đều và tích cực;
- Chuẩn bị khá chu đáo.

Thắng lợi có hai ý nghĩa quan trọng:

- Lần này ta giành được chủ quyền chủ động.
- Ta học được nhiều kinh nghiệm, nó sẽ giúp cho bộ đội ta tiến bộ nhiều hơn, mau hơn nữa.

Hồ Chủ tịch nhấn mạnh rằng:

Sau thắng lợi này, một điều mà quân và dân ta phải giữ là tuyệt đối không được vì thắng lợi mà kiêu căng, chủ quan khinh địch. Trái lại, chúng ta phải cố gắng hơn nữa, cẩn thận hơn nữa, kiên quyết hơn nữa...

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr. 565-566.

4 THÀNH 0, 6 THÀNH 4

2-12 và 11-12, quân ta liên tiếp hai lần tiêu diệt hai toán xe hơi của địch trên đường số 6, cộng là 47 chiếc. Ta diệt và bắt sống nhiều lính địch, lấy được nhiều súng, 5 tấn đạn và hơn 100 gánh quân trang, quân dụng.

Về những thất bại đó, đài phát thanh địch ở Hà Nội hôm 13-12 khóc rằng: "Đường số 6 có thể hóa ra đường số 4, tức là *đường chết*".

Cuối năm ngoái, ở đường số 4, ta hoàn toàn tiêu diệt những toán lính tinh nhuệ nhất của địch, bắt sống được 3 tên quan năm, và do đó mà giải phóng Lạng Sơn, Cao Bằng, Lào Cai, Thái Nguyên và biên giới.

Lần này là lần đầu tiên mà ta đồng ý với lời phát thanh của địch.

Ừ, đường số 4 đã thành một chữ 0 khổng lồ và sâu thẳm chôn hết nhiều sinh lực tinh nhuệ nhất của địch. Nay đường số 6 sẽ biến thành đường số 4, để chôn nhiều sinh lực tinh nhuệ của địch nữa.

Một ý nghĩa nữa là: Đối với địch, đường số 4 đã thành *đường chết*. Đường số 6 lại thành đường số 4, nghĩa là cũng *đường chết*.

Quân ta hằng hái thi đua giết giặc lập công. Dân ta hằng hái thi đua nộp thuế nông nghiệp để nuôi bộ đội giết giặc. Thì giặc Pháp sẽ hết ngõ, cùng đường.

Đ.X.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.260.

BÀI NÓI TẠI BUỔI PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO SẢN XUẤT VÀ TIẾT KIỆM

...III- Thi đua ái quốc.

Bây giờ nói đến thi đua ái quốc. Chúng ta đã có kinh nghiệm thi đua ái quốc mấy năm. Bộ đội, nhân dân rất cố gắng và có nhiều thành tích. Năm nay việc tăng gia sản xuất và tiết kiệm là nội dung của thi đua ái quốc. Muốn thành công, cán bộ cần giải thích, tuyên truyền, cổ động theo dõi rút kinh nghiệm, phổ biến kinh nghiệm, thúc đẩy giúp đỡ người lạc hậu, khen thưởng người có công. Điểm ấy cán bộ các nơi còn thiếu sót nhiều.

Thí dụ việc khen thưởng, Chính phủ, Đoàn thể và chính tôi nhắc nhở luôn, nhưng các địa phương quên. Có những ông bà cụ già ngoài bảy tám mươi tuổi, những em bé 14, 15 tuổi thi đua rất đặc lực (như ở Cao Bằng tôi có đi đến nơi hỏi ra mới biết). Tôi nhắc tỉnh nào cũng có những người xuất sắc như vậy nhưng các nơi không có báo cáo. Có những gia đình 4 con ở bộ đội, cha mẹ là chiến sĩ lao động, mà địa phương không biết. Lại có những cán bộ anh hùng mà các địa phương cũng không biết. Thí dụ một cô bé 19 tuổi làm giao thông trong vùng địch bị địch bắt 4 lần, bị tra tấn dã man, sau đã thoát được và đã biên thư cho tôi, kể "mỗi khi bị tra tấn thì cháu nhất định không nói, vì nói ra thì làm hỏng việc kháng chiến; mỗi khi đau thì cháu nhớ cháu là một đảng viên".

Vì vậy, lần nữa tôi yêu cầu cán bộ địa phương phải nhớ và chú ý thúc đẩy người lạc hậu, khen thưởng người đặc lực. Xã, tỉnh, khu tuy thành tích mà khen thưởng, thành tích đặc biệt thì báo cáo lên Chính phủ...

BÀI NÓI TẠI ĐẠI HỘI CÁC CHIẾN SĨ THI ĐUA VÀ CÁN BỘ GUƠNG MẪU TOÀN QUỐC

... Trước kia anh em trí thức thì xa lao động chân tay. Công nông binh thì ai chỉ lo việc ấy. Giữa các hạng người, các tầng lớp, cảm tình chưa được thân mật. Nay phong trào thi đua đã làm phát triển tinh thần đoàn kết giữa tất cả các tầng lớp nhân dân. Thí dụ: Muốn bộ đội đủ ăn mặc, đủ vũ khí, đánh mạnh, thắng nhiều, thì trí thức thi đua phát minh sáng chế, nông dân thi đua làm nhiều lúa nhiều bông, công nhân thi đua sản xuất nhiều súng đạn. Trong lúc thi đua diệt giặc lập công, thì bộ đội luôn luôn nhớ đến đồng bào và khuyến khích lẫn nhau: Diệt sạch giặc đi, để đồng bào được làm ăn yên ổn.

Thế là *thi đua tăng cường đoàn kết, mà đoàn kết đẩy mạnh thi đua. Đoàn kết ấy là đoàn kết thật sự và rất chặt chẽ.*

Tôi muốn nhắc vài chuyện nho nhỏ, nhưng có ý nghĩa rất to: Bà cụ Năm (Cao Bằng), 83 tuổi, xung phong sửa đường. Cán bộ khuyên bà cụ nghỉ, thì bà cụ nói: "Càng già càng phải giúp kháng chiến. Sửa đường để bộ đội đi cho mau, giết cho nhiều giặc, thắng cho nhiều trận...". Cháu Nguyễn Thị Giao Tiên (ngành quân dược) khuyến khích chị em: "Chúng ta phải thi đua chuẩn bị thuốc men cho mau và cho cẩn thận, để anh em bộ đội yên tâm đánh giặc...". Đó là những lời mộc mạc do lòng tương thân tương ái, do tinh thần đoàn kết từ đáy lòng thốt ra. Đó là những

đoạn văn chương mới mẻ và tươi sáng do phong trào thi đua và cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc ta nảy nở ra

- *Thi đua là yêu nước*: Thi đua là một cách yêu nước thiết thực và tích cực. Các chiến sĩ thi đua đều tăng năng suất từ gấp rưỡi trở lên. Nếu ta cứ tính đồ đồng mỗi chiến sĩ đều tăng năng suất gấp đôi, nếu tất cả những người lao động nước ta - bộ đội, công, nông, lao động trí óc - đều thi đua và đều tăng năng suất gấp đôi, thì kết quả sẽ thế nào?

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.7, tr.406.*

BÀI NÓI CHUYỆN Ở LỚP CHÍNH ĐẢNG TRUNG ƯƠNG KHÓA 3

... II- TRONG NƯỚC

... Ôn lại ngày bắt đầu kháng chiến, bắt đầu tổ chức căn cứ du kích ở Cao Bằng hồi năm 1944. Hồi đó ta còn phải mua súng của Quốc dân Đảng Trung Quốc, mua rất khó khăn, nó bán súng không bán đạn. Thế mà ta đã làm Cách mạng Tháng Tám thành công. Cố nhiên cũng do hoàn cảnh bên ngoài thuận tiện cho ta.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.8, tr.111-112.*

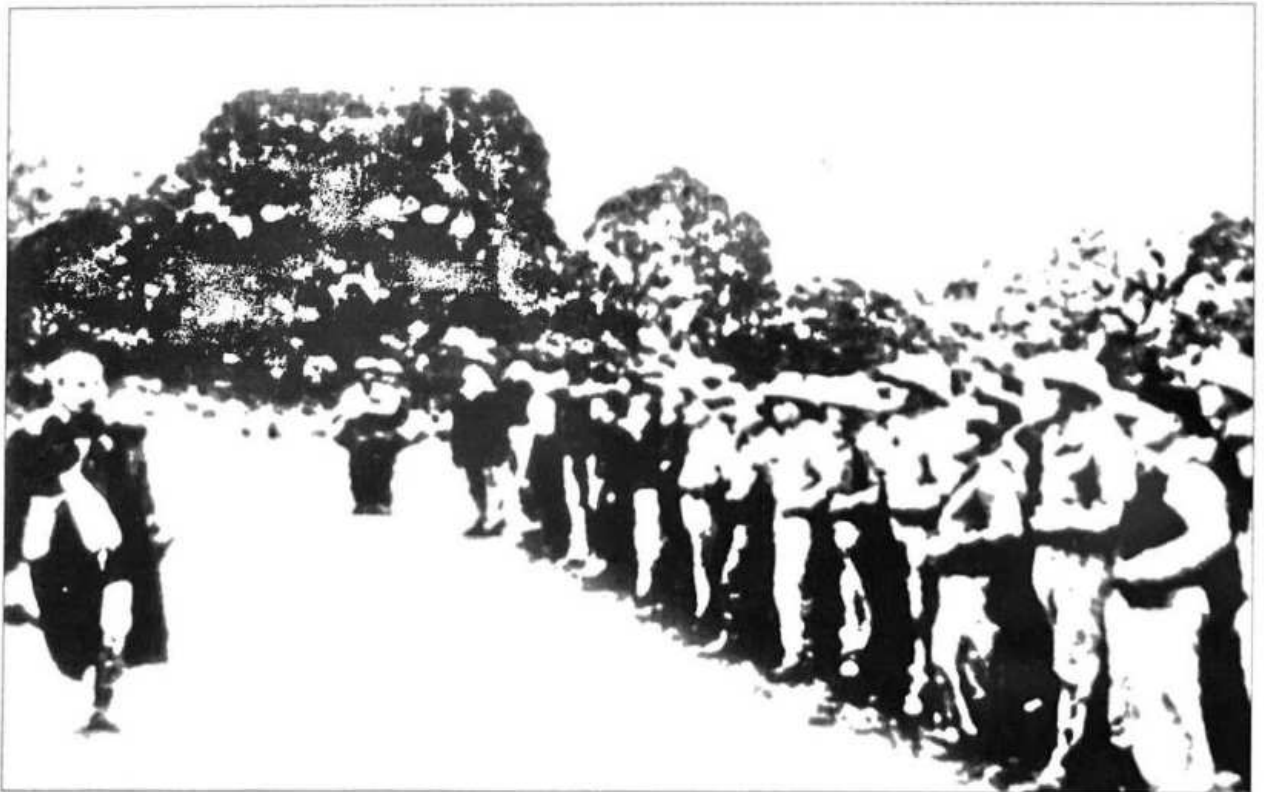
BÀI NÓI TẠI LỄ KHAI MẠC LỚP CHÍNH HUẤN CÁN BỘ DÂN, CHÍNH, ĐẢNG XUNG QUANH TRUNG ƯƠNG VÀ CÁC LIÊN KHU III, IV, VIỆT BẮC

Thưa các cụ, các anh chị em,

Tôi thay mặt Đảng và Chính phủ Trung ương hoan nghênh các cụ và các anh chị em. Phần chính thức đến đây là hết. Bây giờ nói chuyện.



Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc và chụp ảnh với Bộ Chỉ huy Chiến dịch Biên giới,
tại nhà ông Lã Văn Ho, xóm Đà Vĩ Trên, xã Quốc Phong,
huyện Quảng Uyên, năm 1950



Chủ tịch Hồ Chí Minh duyệt đơn vị bộ đội tại Quảng Uyên
trước khi ra Mặt trận Đông Khê



Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng hai đồng chí Thái Dũng và Dũng Mã, sau hội nghị tổng kết Chiến dịch Biên giới ở hang Ngườm Bốc, núi Lam Sơn, bản Nưa, xã Hồng Việt, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, tháng 10-1950



Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm Công trường và vệt Mỹ Hưng (Phục Hòa), tháng 3-1951

Đối với các cụ, theo ý tôi các cụ không nên tham dự. “Lão giả yên chi”. Nhưng các cụ xung phong đã làm gương mẫu cho anh chị em khác; các cụ là “lão đương ích tráng”. Thấy các cụ xung phong tôi nghĩ đến các cụ ông, cụ bà ở Cao Bằng, Vĩnh Phúc và ở những chỗ khác cũng xung phong làm đường. Tôi có gặp một cụ bà 72 tuổi và hỏi cụ: “Cụ nhiều tuổi rồi sao không ở nhà nghỉ lại đi làm”. Bà cụ trả lời: “Khi còn trẻ phải đi phu, Tây đánh khổ lắm. Bây giờ nghe Chính phủ làm đường đánh Tây sướng lắm, cán bộ không cho đi cũng cứ đi”.

Các cụ ngoài 70 tuổi. Có các cụ bà thi đua làm kịp các cụ ông. Các cụ tự xưng là mẹ. Trong thâm tâm các cụ, các cụ làm mẹ của Hồ Chủ tịch, của bộ đội, của nhân dân. Tôi rất cảm động...

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.168.

BÁO CHÍ PHÁP THỪA NHẬN GIẶC PHÁP THẤT BẠI

Báo *Nước Pháp buổi chiều* là một tờ báo rất phản động ở Pháp. Cuối tháng 7 vừa rồi, báo ấy đăng một bài, tóm tắt như sau:

“Chưa bao giờ tình hình quân đội Pháp ở Việt Nam nguy ngập như bây giờ. Từ cuộc thất bại ở biên giới Việt - Hoa 1950, quân đội Pháp cứ chạy dài hơn 500 cây số từ Cao Bằng, Lạng Sơn đến đồng Chum ở Thượng Lào.

“Đại tướng Đờlát tuyên bố rằng Pháp sẽ không chịu bỏ một tấc đất nào nữa. Nhưng từ đó đến nay, Pháp đã bỏ

Tây Bắc, rồi bỏ Thượng Lào... Bộ Tổng tư lệnh Pháp giấu giếm sự thật. Sự thật là đồng bằng Bắc Bộ đã lọt vào tay Việt Minh; trừ những thành phố và những đường giao thông lớn. Có những đồn Pháp chỉ cách Hà Nội độ 30 cây số, mà bị vây hàng tháng, phải tiếp tế bằng máy bay...”.

Đây hai trang, báo ấy kể về những chuyện bí quan như vậy, và kết luận rằng: “Khắp Việt - Miên - Lào, ở đâu quân đội Pháp cũng bị động như vậy...”.

Sự thật là giặc Pháp rất lúng túng. Hiện nay tướng giặc Nava đang thay đổi chiến thuật, tập trung bộ đội, chuẩn bị đánh ta, hòng giành lại chủ động. Vậy quân và dân ta phải rất tỉnh táo, phải luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng đánh tan âm mưu của địch, để giành nhiều thắng lợi hơn nữa.

C.B.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.8, tr.244.*

NHỮNG KINH NGHIỆM CẦN PHẢI TRÁNH TRONG CÔNG TÁC PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG

Ở Hà Tĩnh, có những khẩu hiệu: “Tố lên nổi khổ để Đảng và Bác nghe”, “Triệt để giai cấp địa chủ bóc lột nông dân”. Không nói triệt để cái gì?

- Có cán bộ giải thích: “Vì trung nông thờ ơ với thuế nông nghiệp cho nên chỉ đoàn kết với họ. Vì phú nông *kháng chiến mạnh*, cho nên liên hiệp với họ”.

- Ở Thái Nguyên có cán bộ đảo ngược chính sách đã nói: “Rút xấu bù tốt, rút xa bù gần”. Kết quả: Ai cũng muốn bù tốt và bù gần.

- Ở Cao Bằng, tại một nơi trước bị địch chiếm, khi giải thích chính sách khoan hồng của Chính phủ, cán bộ nói: “Ai có tội, nói thật sẽ được khoan hồng. Giấu không được. Bay lên trời cũng có súng bắn. Chui xuống đất cũng đào lên. Trốn vào hang cũng đục đá bắt bằng được”. Một cách khoan hồng thật quái lạ!

- Khi phê bình cán bộ không nắm vững chính sách, Đoàn ủy X đã nói đến địa chủ và phú nông trước hết, rồi nói đến trung nông, sau cùng mới nói đến bản cố nông. Thế là Đoàn ủy đã *đảo ngược* chính sách.

- Trong một bản báo cáo của “Tòa án nhân dân đặc biệt”, một thẩm phán đã viết: “Địa chủ X đã đánh vào gáy ông Y, máu chảy lan rộng bằng một gian nhà. Hiện nay ông Y còn *seọ ở gáy dài độ 50 phân tây*”. Một cái seọ ở gáy dài nửa thước tây!

- Trong đợt 4, chỉ có độ nửa số cán bộ “ba cùng” mà có nơi đã bị 90 phần 100 rề là rề xấu.

- Ở xã T, đồng chí A chắc 2 cốt cán đã được “bồi dưỡng” 100 phần 100. Khi sắp giới thiệu 2 người vào Đảng, họ đều nói: “Nhà neo người, không dám vào Đảng. Chúng em có xin vào đâu”. Thế là đã rất sơ suất đối với việc giới thiệu người vào Đảng.

- Một khuyết điểm rất phổ biến là: Khi nói với bà con nông dân, cán bộ *hay dùng danh từ*. Sách lược, quan điểm, đối tượng, cao độ, v.v. và v.v.. Kết quả là “dầm” suốt buổi mà chẳng ai hiểu cán bộ “dầm” cái gì.

Những cái tểu trên đã làm hại nhiều cho công việc. Mong cán bộ ta cẩn thận từng lời nói, từng việc làm, thật thà “ba cùng”, làm đúng chính sách, để giành lấy kết quả tốt hơn trong công tác phát động quần chúng.

C.B.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.9, tr.43-44.*

KỶ NIỆM KHÁNG CHIẾN

Lần đầu tiên kỷ niệm kháng chiến trong hoàn cảnh hòa bình, chúng ta nên nhớ lại lịch sử oanh liệt của những năm kháng chiến, cũng là lịch sử cực kỳ gian khổ mà cũng cực kỳ vẻ vang của dân tộc ta trong mấy năm ấy.

- 19-12-1946 - Toàn quốc bắt đầu kháng chiến, với hai bàn tay trắng. Thủ đô Hà Nội đã anh dũng chống địch suốt 2 tháng trường.

- 19-12-1947 - Ta vừa phá trận tấn công lớn của địch ở Việt Bắc.

- 19-12-1948 - Du kích phát triển khắp nước, nhất là ở Đông Bắc Bắc Bộ.

- 19-12-1949 - Ta chuẩn bị chiến dịch Tây Bắc lần thứ I, kết quả ta giải phóng Phố Lu.

- 19-12-1950 - Ta vừa thắng to ở Biên giới, giải phóng các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, v.v..

- 19-12-1951 - Ta đang chuẩn bị chiến dịch Hòa Bình, kết quả ta thắng. Du kích phát triển mạnh ở đồng bằng Bắc Bộ.

- 19-12-1952 - Ta vừa thắng to trong chiến dịch Tây Bắc lần thứ hai, giải phóng Nghĩa Lộ, Sơn La, v.v..

- 19-12-1953 - Ta vừa giải phóng Lai Châu và chuẩn bị phá tan kế hoạch Nava do Mỹ chuẩn y và tiếp tế.

- 19-12-1954 - Chiến tranh chấm dứt, hòa bình trở lại. Thủ đô Hà Nội và nhiều tỉnh ở miền Bắc được giải phóng.

Mấy điểm tóm tắt này đủ chứng tỏ rằng: Từ chiến dịch Hà Nội đến chiến dịch Điện Biên, ta càng đánh càng mạnh, vì một dân tộc đã đoàn kết nổi dậy chiến đấu cho tự do độc lập của mình, thì không sức nào cản nổi và dù khó khăn gian khổ mấy, cũng nhất định thắng lợi.

Sau bao năm bị chiến tranh tàn phá, nay chúng ta phải ra sức xây dựng lại nước nhà, chúng ta sẽ cũng gặp nhiều khó khăn gian khổ. Nhưng chúng ta đoàn kết chặt chẽ, toàn dân một lòng, cho nên chắc chắn rằng chúng ta cũng nhất định thắng lợi.

Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ muôn năm!

C.B.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.9, tr.180-181.*

MỪNG NGÀY SINH NHẬT QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

10 năm trước đây, quân đội Nhật Pháp tung hoành, nhân dân Việt Nam khốn khổ. Trong lúc đó ở Lạng Sơn, Cao Bằng, vài nhóm du kích bắt đầu tổ chức. Tuy cái gì cũng thiếu nhưng dũng cảm có thừa. Hồi đó có người nói với một giọng thương hại: “Châu cháu sao đấu nổi ông voi!”.

Bác trả lời một cách đanh thép: “Bây giờ chúng ta mới có vài chục người du kích, chắc chắn sau này chúng ta sẽ có hàng chục vạn hùng binh”.

Rất tin tưởng, đồng bào Cao - Lạng trả lời bằng cách khuyên con em tham gia các đội du kích và hết lòng ủng hộ các chiến sĩ như cha mẹ sẵn sóc đàn con cưng.

Đảng giao cho Bác trực tiếp lãnh đạo. Các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Chu Văn Tấn, v.v. thì phụ trách việc tổ chức, huấn luyện chỉ huy.

Thực dân Pháp và quân phiệt Nhật càn quét càng gắt gao, thì lực lượng du kích phát triển càng mau chóng. Phát triển đến đâu, ta thực hiện chính sách dân chủ của Mặt trận Việt Minh đến đó. Non một năm, phong trào du kích đã lan khắp cả nước từ Bắc đến Nam và đã trở nên đội quân chủ lực của Cách mạng Tháng Tám. Nhân dân ta lên nắm chính quyền. Việt Nam ta thành một nước độc lập.

Thực dân gây chiến, cuộc kháng chiến trường kỳ và gian khổ bắt đầu. Những đội du kích nhỏ bé năm kia, đã thành hàng vạn Quân đội nhân dân hùng mạnh. Thực dân hiếu chiến Pháp đã phái những tướng cừ như Locléc, Tátxinhi với hơn 18 vạn binh sĩ Pháp cùng với 30 vạn binh sĩ Bảo Đại, do đế quốc Mỹ giúp tiền, giúp súng... Kết quả là quân ta thắng. Vì:

- Quân đội ta anh dũng, quyết tâm.
- Nhân dân ta nồng nàn yêu nước, hết lòng ủng hộ quân đội ta.
- Đảng và Chính phủ lãnh đạo đúng đắn, kiên quyết.
- Cuộc kháng chiến của ta là chính nghĩa, được nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới ủng hộ.

Nay chiến tranh đã chấm dứt, hòa bình đã trở lại, *nhiệm vụ của quân đội ta là: Thi đua học tập, củng cố quốc phòng, giữ gìn hòa bình, bảo vệ Tổ quốc, giúp đỡ nhân dân tăng gia sản xuất, làm lực lượng trụ cột cho công cuộc hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của nước ta.*

*Quân ta công trạng lớn lao,
Mười năm lịch sử biết bao nhiêu tình!*

C.B.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.9, tr.197-198.*

TỔ ĐỔI CÔNG KIỂU MẪU

Chính phủ định ra luật lệ cải cách ruộng đất, Đảng phái cán bộ về xã giúp đồng bào nông dân đấu tranh thực hiện *người cày có ruộng*. Đó là bước đầu.

Đã có ruộng, nông dân cần phải *ra sức tăng gia sản xuất*, để đảm bảo đời sống ấm no.

Muốn sản xuất được tăng gia, thì cần có những *tổ đổi công* để giúp đỡ lẫn nhau trong mọi công việc. Ý nghĩa tổ đổi công là “Một cây làm chẳng nên non, nhiều cây tụ hợp thành hòn núi cao”.

Muốn tổ đổi công có kết quả thật tốt, thì phải *khéo tổ chức*, theo nguyên tắc tự giác tự nguyện. Phải *khéo lãnh đạo*, làm cho các tổ viên ai cũng hăng hái làm việc, ai cũng được hưởng lợi công bằng. Thí dụ:

Tổ đổi công của chị Vây (xã Tây Sơn, Yên Bái) có *kế hoạch* định công, phân công, ghi công. Có *chương trình*

làm việc rõ ràng, cứ 3 ngày kiểm điểm lại 1 lần. Nhờ vậy, tổ đã cày ải, bừa kỹ, bắt hết sâu, làm sạch cỏ, bón nhiều phân, đắp thêm phai chống hạn...

Kết quả về vật chất: Sản xuất tăng nhiều. Trước kia nhà nào cũng thiếu ăn 2, 3 tháng; nay nhà nào cũng đủ ăn và còn thừa ít nhiều để giúp bà con khác.

Đối với *thuế nông nghiệp*, cả tổ đã khai đúng, nộp nhanh, nộp tốt.

Về *tinh thần* - Bà con trong tổ đều đoàn kết, vui vẻ, thi đua làm, thi đua học. Các tổ viên có kế hoạch giúp đỡ những gia đình neo người, gia đình bộ đội.

Thành tích ấy làm cho những người trước kia nghi ngờ tổ đổi công, nay cũng xin vào tổ.

Tỉnh nào cũng có những tổ kiểu mẫu như vậy: tổ của anh Sinh ở Thái Nguyên, tổ của chị Lượng ở Sơn Tây, tổ của chị Ruyện ở Cao Bằng, vân vân.

Các liên khu và các tỉnh nên có những cuộc hội nghị cán bộ các tổ đổi công (trước khi họp phải chuẩn bị đầy đủ), để trao đổi và phổ biến kinh nghiệm. Làm được như vậy, thì phong trào tăng gia sản xuất chắc sẽ phát triển thiết thực, mạnh mẽ và rộng khắp hơn nữa.

C.B.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.404-405.

CÓ PHÊ BÌNH PHẢI CÓ TỰ PHÊ BÌNH

Báo *Nhân dân* thường đăng những bài của bạn đọc hoặc của phóng viên nhà báo phê bình khuyết điểm trong công tác của một số ngành và địa phương. Nói chung

nhiều ý kiến phê bình đều có căn cứ và những vấn đề phê bình đều là những vấn đề có quan hệ đến đời sống nhân dân và công tác của Nhà nước.

Song phê bình không phải để có phê bình mà cần phải đi đến sửa chữa những khuyết điểm đã nêu ra nếu những khuyết điểm đó đúng. Sau khi báo nêu ý kiến phê bình đã có một số địa phương và cơ quan tự phê bình công khai trên báo và đề ra phương pháp sửa chữa khuyết điểm, như gần đây Tỉnh uỷ Cao Bằng đã gửi bài tự kiểm thảo đăng báo. Đó là một điều rất tốt. Nhưng cũng còn nhiều việc phê bình nêu lên báo rồi không thấy những cơ quan hay địa phương có vấn đề lên tiếng, như đối với bài phê bình Tỉnh uỷ Thanh Hoá coi nhẹ lãnh đạo sản xuất, nhà ga Hà Nội có những hiện tượng lãng phí, v.v..

Mong rằng các cơ quan hay địa phương có những vấn đề báo đã nêu lên nên phát biểu ý kiến, nói rõ chỗ nào báo phê bình đúng, chỗ nào sai, và có khuyết điểm thì phải sửa chữa như thế nào. Có như thế thì phê bình mới có ích.

H.B.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.10, tr.25.*

MỪNG XUÂN MỚI, NHỚ XUÂN CŨ

Thường người ta mừng Xuân với:

"Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ.

Nêu tre, pháo hồng, bánh chưng xanh".

Hoặc là mừng:

Trời thêm ngày tháng, người thêm tuổi.

Xuân chậu càn khôn, phúc chậu nhà.

Với nhiều người cách mạng độ 30 Xuân trở lên, mừng Xuân cũ có nhiều màu, nhiều vẻ:

Có người mừng Xuân trong trại giam, nhà tù.

Có người ăn Tết ở góc rừng, hang đá.

Có người hoạt động ở nước ngoài, thì

Xuân ơi, Xuân rất mặn mà,

Trông về cố quốc, biết là Xuân đâu?

Trong thời kỳ kháng chiến, thì mừng Xuân trước mặt trận hoặc trong vùng du kích.

Tôi nhớ một Xuân rất có thú vị, cách đây 13 năm: Gần Tết, tôi được phái lên P.B. (Cao Bằng). P.B. là làng "cứ điểm" đầu tiên của ta. Mấy làng xung quanh mới có ít nhiều cơ sở. Ở đó, cán bộ đều "3 cùng". Đồng bào từ già đến trẻ đều biết "3 không". Cho nên dù quân lính Pháp, đặc vụ Nhật, mật thám ngụy ngày đêm đi lùng, cán bộ vẫn hoạt động được.

Gần P.B. phong cảnh rất đẹp: hai bên rừng cây xum xòa. Giữa có suối nước chảy mạnh. Trên suối là "đại bản doanh" cách mạng. Gọi là nhà, thì không có nền. Gọi là thuyền, thì không có mũi. Nhưng rất bí mật và rất tiện cho công việc.

Lúc tôi đến trụ sở, chỉ thấy có Bác, 3 cán bộ in báo và 1 em bé phụ trách tiếp tế. Trong nhà, thấy có 1 thùng gạo trộn ngô, 1 bát muối và một 1 chai ớt. Đó là lương thực dự bị để mừng Xuân.

Phong tục vùng đó hay kiêng. Vì vậy, để đồng bào ăn Tết, tối hôm 29, độ 20 cán bộ lần lượt trở về "đại bản doanh".

Sáng hôm 30 Tết, thấy em tiếp tế mang về 5 cái bánh chưng và 1 đùi thịt lợn. Chưa ai hiểu đầu đuôi thế nào, thì anh C gõ một miếng giấy nhỏ dán trên một chiếc bánh chưng đưa Bác xem. Xem xong, Bác đọc cho chúng tôi nghe: Bức thư nói: "Anh em lo làm việc nước. Tết nhất xa cửa xa nhà. Chúng tôi gửi đến chút quà, biếu các đồng chí ăn Tết...".

Tối ngày 30, cái hang đá gần trụ sở đã đầy những quà. Nào bánh chưng, thịt lợn; nào gạo nếp, trứng gà... Mỗi quà đều kèm theo bức thư vắn tắt, đại ý như bức thư trên. Thư nào cũng không ký tên.

Đó là những thứ quà đồng bào bí mật biếu cho cán bộ ăn Tết. Bánh và thịt ăn mãi đến rằm chưa hết!

Cái Tết ấy chứng tỏ rằng đồng bào rất thương yêu cán bộ. Về sau, khi đội Quân giải phóng thành lập, cũng do đồng bào tự động nuôi dưỡng như con em ruột của mình.

Vì nghĩa cũ tình xưa, ngày nay mừng Xuân trong hòa bình, nhiều cán bộ và chiến sĩ thâm thía nhớ đến đồng bào Việt Bắc.

C.B.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.269-270.

HUẤN THỊ TẠI ĐẠI HỘI SỞ KẾT CÔNG TÁC BÌNH DÂN HỌC VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 1956

Thay mặt Đảng và Chính phủ, Bác hỏi thăm sức khỏe

các cán bộ, chiến sĩ bình dân học vụ và khen ngợi những thành tích mà bình dân học vụ đã đạt được trong 6 tháng đầu năm. Trong 6 tháng qua đã có 2 triệu 10 vạn người đi học. Đó là một thành tích to lớn. Trước đây dưới thời kỳ đế quốc phong kiến, nhân dân ta hơn 90% mù chữ. Về sau cụ Nguyễn Văn Tố và một số người tiến bộ hoạt động truyền bá quốc ngữ, cố gắng lắm mà chỉ được một năm 5 vạn người đi học. Mà nay 6 tháng đầu năm ta đã có hơn 2 triệu người đi học. Đó là một kết quả to lớn. Nhưng không phải như thế là đủ mà lại càng phải cố gắng, tránh tự mãn tự túc.

Qua 7 ngày thảo luận, trao đổi kinh nghiệm, chắc các cô, các chú có nhiều kinh nghiệm hơn Bác. Nhưng Bác cũng đưa ra một số kinh nghiệm bản thân góp với các cô, các chú.

1. Muốn giải thoát nạn mù chữ cho số đông nhân dân mà đại đa số là nông dân thì phong trào bình dân học vụ phải là phong trào quần chúng, phải đi sát quần chúng, bàn bạc với quần chúng, áp dụng những hình thức, phương pháp thích hợp với sinh hoạt của quần chúng, phải dựa vào quần chúng để đẩy phong trào lên.

Trước đây, hồi còn hoạt động bí mật, Bác và một số cán bộ làm cách mạng ở Cao Bằng, đồng bào đại đa số là Nùng, Mán, Thổ, ít biết tiếng Việt, miền núi nhà ở rải rác xa nhau, đồng bào lại bận làm ăn, dạy và học đều phải bí mật. Gây phong trào bình dân học vụ rất khó thế

mà gây được phong trào. Cán bộ nghĩ ra kế hoạch được một ít nhưng rồi hỏi đồng bào, đồng bào chỉ cho làm. Người biết chữ dạy người không biết, người biết nhiều dạy người biết ít.

Lớp học thì tìm hang đá, rồi mỗi xóm cử một người đến học, học mấy hôm rồi về dạy, dạy mấy hôm thấy hết chữ rồi lại trở lại học, thầy vừa dạy vừa học, cứ như thế mà tiến hành công tác bình dân học vụ, gây phong trào.

Hồi đó bị địch cấm đoán và hay bị chúng lòng bất nhưng đồng bào rất ham học, trẻ con, phụ nữ ham học hơn nam giới. Ngày nay Bác đi thăm lớp cũng thấy trẻ em và phụ nữ nhiều hơn, có nhiều nam giới chưa chịu đi học. Lúc đó không có lớp, có trường, đồng bào đi cuộc cỏ, hái rau, hẹn với nhau một chỗ rồi lại đó dạy cho nhau. Trẻ con đi chăn trâu chụm nhau lại một chỗ, em dạy, em học, cán bộ ra đồng công tác thường bị đồng bào chặn lại, đọc bài cho cán bộ nghe, đọc sai thì cán bộ sửa, đọc đúng thì lại phải dạy thêm bài mới. Công nhân, nông dân bận làm ăn, nếu dạy không hợp với người học, với làm ăn, bắt phải đến lớp có bàn có ghế là không ăn thua. Phải tùy hoàn cảnh làm ăn mà tổ chức học mới duy trì được lâu dài, mới có kết quả tốt. Đồng bào còn nghèo khổ, không mua được bút giấy để học, vì vậy mỗi người chỉ đóng một cuốn vở con đút túi, tập đọc tập viết bất cứ chỗ nào, than, đất, lá chuối là bút là giấy. Cán bộ bí mật cứ hạn cho ba tháng phải dạy một người biết đọc biết viết. Lúc đó chưa có Chính phủ giúp,

chưa có Bộ, có Nha, chỉ thế thôi mà cũng làm được. Người biết dạy người không biết như vết dầu loang.

Học cũng thế, dạy cũng thế. Thanh niên là chủ lực quân trong phong trào bình dân học vụ. Bất kỳ ở đâu cũng phải làm cho thanh niên hiểu rõ nhiệm vụ đó. Học, thanh niên cũng phải làm đầu tàu, dạy, thanh niên cũng phải làm đầu tàu.

...

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd, t.10, tr.367-368.*

BÀI NÓI CHUYỆN VỚI CÁN BỘ, CÔNG NHÂN MỎ THIẾC TỈNH TỨC - CAO BẰNG

Thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, Bác đến thăm các cô, các chú và đồng bào nông dân xung quanh, lâu nay, đã góp phần xây dựng xí nghiệp.

Thay mặt Trung ương Đảng, Chính phủ và thay mặt cả các cô, các chú cảm ơn Đảng và Chính phủ Liên Xô đã đưa chuyên gia sang giúp chúng ta. Tinh thần vô sản ấy, ta phải học và biết ơn.

Để tỏ lòng biết ơn, ta phải làm thế nào?

Toàn thể trả lời:

“Thưa Bác, thi đua ạ”.

Ở đây, công nhân Hoa có, công nhân Nam có, công nhân Bắc có, ngược có, xuôi có, công nhân già có, công nhân trẻ có, công nhân nam có, công nhân nữ có, thật là

một đại gia đình đang tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, để xây dựng khu Mỏ tốt góp phần xây dựng kinh tế nhà nước chúng ta.

Bác sẽ nói những điều tốt và không tốt của các cô, các chú:

Điểm thứ nhất là: Nhà sàng đã cố gắng thi đua làm được tốt, vượt kế hoạch. Ngành xây dựng ngoài việc chính, đã làm thêm nhà ăn. Xưởng cơ khí có sáng kiến tiện được bánh tàu điện và nhiều đơn vị khác cũng đã có thành tích. Những đơn vị nào chưa có thành tích thi đua cố gắng lên cho có thành tích.

Nhưng chỉ mới là bước đầu, chớ có vì thế mà tự kiêu, tự đại.

Tiến bộ thứ hai: Các cô, các chú đã biết tiết kiệm nguyên vật liệu, giữ gìn máy móc. Nhưng đó cũng mới chỉ là bước đầu, còn phải tiến bộ hơn nữa. Là công nhân, là giai cấp lãnh đạo thì phải làm gì?

- Lãnh đạo phải đi trước, phải gương mẫu sản xuất và tiết kiệm mới là lãnh đạo.

- Là công nhân làm chủ xí nghiệp, muốn làm chủ phải làm thế nào? Làm chủ là phải cố gắng làm việc chứ không phải làm chủ là chỉ ăn no, ngủ say.

Một điểm nữa là ở đây, công nhân miền ngược, thanh niên và cả phụ nữ nữa, đã biết lái máy nhưng cũng là mới tiến bộ bước đầu.

Liên Xô có những phụ nữ là các nhà khoa học, có phụ nữ lái máy bay.

Còn ở ta đây, khi Bác đi, Bác hỏi cô lái xe “Xe có bị đổ không”.

“Có ạ!”.

Làm như thế là không được, làm như thế là lãng phí lực lượng, của cải của nhân dân và Chính phủ.

Một điểm nữa, ở đây, bước đầu các cô, các chú đã chú ý phê bình những thiếu sót của mình, phê bình mình và cán bộ nhưng các cô, các chú phê bình chưa hết, các cô, các chú còn nể nang, có phải thế không?

“Thưa, đúng ạ!”.

Phê bình như người có bệnh uống thuốc. Người bệnh mà chỉ nói có một như: Nhức xương, nhức đầu, đau bụng, đau lưng... mà chỉ nói đau bụng, người ta chỉ có thuốc đau bụng thì không khỏi được, cứ còn mắc bệnh mãi.

Không sợ có khuyết điểm, chỉ sợ có khuyết điểm mà không dám phê bình. Phê bình chỉ là để cho khu Mỏ tiến bộ, cho công nhân đoàn kết. Phê bình để giúp cho cán bộ, cho lãnh đạo làm việc tốt, giúp cho anh chị em cùng tiến bộ. Như thế là vì đoàn kết mà phê bình, phê bình không phải là soi mói, không nên trước mặt cái gì cũng anh anh, chị chị, rồi nói xấu sau lưng.

Phê bình thật thà để làm cho cán bộ và công nhân cùng tốt cả.

Các cô, các chú bước đầu đã biết mình làm chủ nước nhà và biết mình là giai cấp lãnh đạo nhưng còn phải cố gắng hơn nữa.

Nói chung các cô, các chú ở đây phần đông có tiến bộ, nhưng trong đó còn một số chưa biết mình là chủ nước nhà, không tham gia thi đua, không tham gia phê bình, không tham gia tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, đó là cá nhân chủ nghĩa, chỉ nghĩ tới mình, không nghĩ tới giai cấp, đến nhân dân, đến nhà máy.

Có một số giữ gìn kỷ luật còn lỏng lẻo, đến muộn về sớm, giả ốm nằm ở nhà. Những người đó không những làm ảnh hưởng không tốt đến nhà máy đến cả từng người công nhân nữa. Ví dụ nha: Làm việc theo dây chuyền; người đào quặng, người lọc rửa, người nấu thiếc có liên quan với nhau, nếu người đào giả ốm nằm ở nhà làm cản trở đến người lọc rửa, người nấu, có người đào, người lọc mà người nấu giả vờ ốm, thì thiếc không nấu ra được.

Các cô, các chú phải đặt ra cho tất cả mọi người đều phải giữ kỷ luật lao động, ai phạm khuyết điểm ấy, lần thứ nhất: xây dựng, lần thứ hai - xây dựng, nếu còn phạm lần thứ ba phải làm gì?

- “Phải kỷ luật”.

Lần thứ ba phải kỷ luật, vì Mỏ này của nhân dân và của các cô, các chú, có người ăn mà làm biếng thì phải kỷ luật.

Còn có người không quý trọng của công trên nhiều khía cạnh từ việc lấy cái bóng đèn, bỏ rơi vãi cái đinh, miếng gỗ, đều là làm hại đến các cô, các chú. Người làm lãng phí nguyên vật liệu, máy móc là không có tinh thần làm chủ nước nhà.

Có phải thế không?

- “Thưa, phải ạ!”.

Mỗi công nhân phải biết mình là chủ, phải có tinh thần phụ trách trước Đảng, trước Chính phủ và trước tất cả anh chị em nữa.

Ai có sai, cứ nói thật, để giúp nhau sửa chữa để chúng ta cùng tiến bộ.

Còn về cán bộ, phải gọt rửa tư tưởng bảo thủ lạc hậu đi đã, kể cả cán bộ chính trị và cán bộ kỹ thuật. Tiền đồ hay bạc đồ, tiền đồ là gì? Tiền đồ là tiền nhiều, hay làm quan à; tiền đồ của mỗi người nằm trong tiền đồ của dân tộc, của giai cấp và nhân dân. Dân tộc tiến, giai cấp tiến là cá nhân tiến. Người muốn tiến một mình thì hỏi: tiến đến đâu? Bác ví dụ như chiếc xe lửa. Các cô, các chú đã biết xe lửa chưa?

“Thưa, biết rồi ạ!”.

Ví dụ: Tiền đồ của chuyến xe lửa là đi đến Hà Nội, ai ở trong đó đều có tiền đồ là đi đến Hà Nội, xe chạy chậm mọi người đều phải nghĩ: “Làm thế nào cho xe chạy nhanh”.

Nhưng có người muốn có tiền đồ đi nhanh hơn xe lửa ra nhảy xuống khỏi xe mà chạy. Thì sẽ thế nào?

- “Thì què”.

Rồi thế nào nữa?

- “Và chết”.

Cho nên những người không ra sức làm mà chỉ nghĩ đến tiền đồ thì chẳng đi đến đâu.

Ở đây, đời sống tạm ổn, Bác đi, Bác thấy nhà cửa sạch sẽ, không biết trước có được sạch sẽ thế không? Hay nghe tin Bác đến rồi mới dọn? Thường thường Bác hay đi thăm đột kích, đến khi vào thăm mới thấy được thực tế, nhưng ở một số cán bộ không cho Bác đi đích, cán bộ đi trước Bác, báo cho anh em dọn dẹp nhà cửa, lau chùi máy móc.

Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm, từ nay các cô, các chú cứ giữ được như thế mãi, chứ chớ có giữ riêng hôm nay thì không đúng.

Mấy hôm nay, các cô, các chú phải ăn gạo xấu, các cô, các chú trách trên. Ở đây, có Tỉnh, có Bộ (Bác chỉ vào đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và đồng chí Thứ trưởng) phải tìm cách khắc phục nhưng mặt khác, các cô, các chú cũng phải thấy khó khăn của Tỉnh và Bộ.

Thịt ở đây không đủ, gần thì không có, đi xa thì mua được ít mà lại cần thịt nhiều. Phải khắc phục. Thì phải làm thế nào?

- “Thưa Bác tăng gia chăn nuôi ạ”.

Các cô, các chú có tăng gia chăn nuôi cũng phải sáu tháng nữa mới được ăn.

Thế thì phải khắc phục như thế nào?

Ta phải biết nhường cơm sẻ áo cho nhau mà khắc phục. Đáng lẽ có 100 cân thịt, mỗi người được năm miếng, bây giờ mua được 50 cân, ta phải đem chia nhau, chứ không nhẽ chỉ để cho tập đoàn ăn mà không nghĩ đến gia đình.

Bác nói một truyện cổ tích “Ở Trung Quốc đời phong kiến có một tên vua cho cả quân đội quả táo, đời xưa quả của vua là quý lắm, tên vua thì càn nhưng anh tướng thì thông minh và có óc tổ chức, cho đem đun mấy chảo nước sôi, đem quả táo nhúng vào rồi chia cho mỗi người hưởng cả và ai cũng vui lòng”.

Ta thấy có người ở Hà Nội lên đây mua radiô có ngược đời không? (anh chị em ngơ ngác chưa hiểu ý Bác).

Ở đây xuống Hà Nội mua rau xanh có ngược đời không?(anh chị em cười).

Cán bộ và công nhân ta ở đây chưa có sáng kiến, nên tất cả các cô, các chú mỗi người làm một thước vuông rau, trồng thêm cả bầu, bí, thì dần sẽ phải mua ít thôi rồi tiến tới tự túc và còn thừa để bán nữa. Ở đây nhiều đá ít đất, nhưng Bác đi qua mấy chỗ ven suối và các nơi khác cũng có nhiều chỗ tăng gia được, các cô, các chú có làm được không?

- “Thưa, làm được”.

Bác với một số đồng chí công tác hồi bí mật cũng trồng lấy rau để tự túc, lúc đầu cũng trồng mỗi người một thước, rồi tiến tới tự túc và rồi còn thừa. Hồi kháng chiến, cơ quan của Bác ăn cũng không hết rau.

Ở đây, các cô, các chú ở gia đình thì trồng được rau, mà ở tập đoàn thì không trồng được. Nói thật là các cô, các chú làm biếng.

Bây giờ, Bác nói qua về quản lý, rồi đây sẽ có các đồng chí đi học ở Trung ương về nói rõ ràng hơn.

Ở xí nghiệp, phải biết quản lý: có quản lý mới biết thu vào tiêu ra, mới biết lỗ lãi, mới biết ai làm tốt, mới biết ai làm xấu, ai làm vượt mức, ai không vượt mức, muốn làm được như thế, phải biết quản lý.

Lâu nay, chỉ có một số cán bộ quản lý mà anh em không quản lý, như thế là không dân chủ.

Đến nay cán bộ cũng quản lý, công nhân cũng phải quản lý, vì công nhân là chủ.

Đồng chí giám đốc chưa bao giờ xuống máy cùng các cô, các chú làm?

- “Thưa, vâng ạ”.

Như thế là quản lý và lao động chia làm hai bên, có phải không?

- “Thưa, phải ạ”.

Cán bộ cần phải đi sát anh em mới thấy được ưu điểm, khuyết điểm, thấy được khó khăn để giải quyết kịp thời. Nếu cứ khép cửa lại, ngồi trong phòng mà giải quyết thì không sát, là quan liêu.

Cán bộ phải lao động thực sự, ít nhất một tuần một ngày. Nhưng giám đốc xuống lái tàu điện lại không biết lái thì làm thế nào? Học với công nhân phải học với các chú, các chú phải dạy. Dốt mới xấu, không biết mà đi học, không xấu. Còn công nhân phải quản lý nhưng chưa biết đâu, phải học cán bộ. Cán bộ muốn biết máy móc phải học công nhân, làm được như thế lại càng đoàn kết, càng dân chủ với nhau, người công nhân báo cáo một ý kiến lên, cứ giấy tờ mãi, hết phòng này qua phòng khác đến khi đưa

lên giám đốc lại gặp phải giám đốc mù kỹ thuật không giải quyết được, kết quả cuối cùng tóm lại là giấy tờ lồi thoi.

Tóm lại công nhân vừa phải sản xuất vừa quản lý, cán bộ vừa quản lý vừa sản xuất.

Bước đầu có khó khăn đấy, việc này cán bộ và công nhân phải thảo luận cho kỹ để khắc phục khó khăn là làm được.

Ở đây các cô, các chú có đọc báo không?

- “Thưa có”.

Có thấy nói: “đưa miền Bắc tiến lên xã hội chủ nghĩa không?”

- “Thưa có”.

Và làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà có tán thành không?

- “Thưa có”.

Thế thì phải làm thế nào?

Tiến lên xã hội chủ nghĩa cũng tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm.

Mà đấu tranh thống nhất nước nhà cũng phải tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm.

Ngày nay ở miền Bắc, một nửa không còn đế quốc và phong kiến, chỉ còn một số ít tư bản nữa thôi. Còn ở miền Nam chỉ sung sướng một số ít làm tay chân của Mỹ Diệm, không phải vì ta không thích chúng nó mà ta nói xấu chúng, mà chính đồng bào miền Nam ra đây nói như thế, đồng bào miền Nam thì rất là cơ cực.

Trừ một số xu nịnh chúng đối đãi tốt, công nhân phải thì thất nghiệp, nông dân thì bị cướp ruộng đất.

Còn ta thì đang thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, thi đua nhanh nhiều, tốt rẻ, nông dân thi đua sản xuất ra nhiều thóc gạo, hiện giờ ăn hai bát rồi đến ba bát, rồi đến bốn bát, năm bát cũng được.

Nhà máy dệt và các nhà máy khác cũng thi đua sản xuất và tiết kiệm, ở đây các cô, các chú cũng thi đua như thế để làm cho vải và các đồ dùng càng ngày càng nhiều, càng rẻ.

Như thế, đời sống chúng ta dần dần được nâng cao là ta tăng lực lượng để đấu tranh thống nhất nước nhà. Miền Bắc ngày càng tiến lên, miền Nam càng ngày càng thấp xuống, đồng bào miền Nam hiểu rõ khổ vì ai! Đồng bào sẽ đứng lên cùng ta đấu tranh. Nước nhà nhất định thống nhất. Còn cứ ngồi chờ (Bác vỗ tay lên trán) “bao giờ thống nhất, bao giờ thống nhất” mà không tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm thì làm sao mà thống nhất được?

Ta còn nhớ khi bắt đầu kháng chiến, Pháp có tàu bay, tàu thủy, có nhiều vũ khí bên ta thì không có gì, thế mà Chính phủ và Đảng bảo ta nhất định thắng” vì nhân dân ta ta đoàn kết, nên khi cần đến, thanh niên sẵn sàng tham gia bộ đội và du kích, không ai sợ chết, sẵn sàng hy sinh cho Tổ quốc, nên ta đã thắng.

Nay Đảng bảo nhất định sẽ thống nhất, thì nhất định thống nhất.

Nghe nói trong cuộc vận động “ba tìm” các cô, các chú đã hứa vượt 10% kế hoạch, như thế là có tiến bộ nhưng phải vượt hơn nữa.

Bác nói một vài kinh nghiệm:

Ở Liên Xô đi máy bay, Trung Quốc đi xe lửa, ở ta đi xe đạp và xích lô, mục đích của ta cũng phải tiến tới đi máy bay, nhưng bây giờ phải tiến lên đi xe lửa đã. Ta phải học Trung Quốc, có theo được Trung Quốc mới tiến lên học Liên Xô được.

Ở Trung Quốc có một xưởng ô tô ở Trường Xuân, lúc đầu Trung ương đưa kế hoạch xuống là 3 vạn, cán bộ đưa vào tính toán xây lên 5 vạn, đến khi đưa xuống công nhân góp ý kiến xây dựng lên 7 vạn mà không xin thêm người, thêm máy móc, mà còn hứa vượt hơn nữa. Ở đây kế hoạch nhà nước đưa xuống là 200 nhưng cán bộ xây dựng ít độ 180. Như vậy là: Ở nước bạn, trên đưa nhỏ, dưới xây dựng to dần, ở ta càng xuống thì càng nhỏ.

Bây giờ các cô, các chú đã thông một tí nên vượt 10%, nếu các cô, các chú thông tí nữa thì tăng hơn nữa, vì đây có nhiều thuận lợi: có chuyên gia giúp đỡ, có máy móc tốt, có lực lượng lớn, hơn 2.000 công nhân.

Đảng là gì? Đảng là nhiều đảng viên hợp lại thành Đảng. Đảng lãnh đạo giai cấp công nhân, Đảng lãnh đạo cách mạng. Mỗi đảng viên ở bộ phận này là đại diện cho Đảng để lãnh đạo ở bộ phận đó, nên đảng viên phải làm gương mẫu.

Đoàn là thế nào? là cánh tay phải của Đảng, nên mọi việc Đoàn phải làm đầu tiên.

Ở đây lại có hơn 100 bộ đội phục viên được rèn luyện trong hàng ngũ quân đội của chúng ta, có đảng viên, có đoàn viên, có bộ đội phục viên hợp thành một lực lớn. Thế mà trong 26 chiến sĩ thi đua chỉ có 10 đảng viên, trong đó 174 lao động xuất sắc có 18 đảng viên, như vậy có 28 đảng viên làm tròn nhiệm vụ, còn các đảng viên khác chưa làm tròn nhiệm vụ.

Trong 287 đoàn viên có 71 chiến sĩ và lao động xuất sắc, như thế là đoàn tương đối khá hơn, nhưng cũng chưa làm tròn nhiệm vụ, chỉ có gần 100 đảng viên, đoàn viên làm đầu tàu, còn những anh đang ở sau kia làm gì? Nói như thế không nhất thiết tất cả chiến sĩ phải là đảng viên, mà càng nhiều chiến sĩ ngoài Đảng càng tốt nhưng đảng viên phải là chiến sĩ.

Ở đây kể cả đảng viên, đoàn viên và bộ đội phục viên thì lực lượng lãnh đạo chiếm 1/5 mà chưa lãnh đạo được.

Vấn đề này còn phải kiểm thảo lại. Lúc bí mật chỉ có 55 đảng viên, mà tổ chức được mặt trận Việt Minh, đã đánh thắng Cao - Bắc - Lạng (Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn) lập căn cứ địa rồi tiến lên cướp chính quyền.

Nay ở khu mỏ có 2.000 công nhân mà có gần 150 đảng viên và gần 300 đoàn viên mà lãnh đạo được.

Bác hỏi các đảng viên nghĩ thế nào? Cuối cùng, Bác chúc các cô, các chú vui khỏe để thi đua hoàn thành vượt mức kế hoạch góp phần xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thống nhất và giàu mạnh.

(Đồng chí Sơn thay mặt công nhân lên biểu Bác một thói thiếu nhỏ).

Bác cảm ơn các cô, các chú biểu Bác món quà này, nó cũng quý nhưng chưa thật quý mà món quà quý nhất mà các cô, các chú sẽ biểu Bác là hoàn toàn vượt mức kế hoạch.

Các cô, các chú có làm được không?

- “Làm được ạ”.

Có quyết tâm không?

- “Quyết tâm ạ”.

Các cô, các chú ai muốn Bác thưởng?

(mọi người giơ tay) Bác có 20 giải thưởng để cho các cô, các chú nào cố gắng nhất do tập thể bình nghị.

Thôi, chúc các cô, các chú vui vẻ và tiến bộ.

(Sau khi đồng chí giám đốc thay mặt cán bộ và công nhân lên chúc sức khỏe Bác)

Bác lên nói: Các cô, các chú hát chung một bài

- “Đồng ý ạ”.

Hát bài gì nào?

- “Kết đoàn”

Nói ngày 15-9-1958.

In trong sách *Bác Hồ với Cao Bằng từ Pác Bó - Cao Bằng*,
Ban nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Cao Bằng, 1985.

BÀI NÓI TẠI ĐẠI HỘI LẦN THỨ II HỘI NHÀ BÁO VIỆT NAM

...

Năm 1941, bí mật về nước. Theo lời dạy của Lênin là:
Tờ báo là công cụ tuyên truyền, cổ động, tổ chức và lãnh

đạo. Cho nên mình cố gắng ra một tờ báo ngay và phải làm rất bí mật vì luôn luôn có mật thám của Pháp, Nhật và Bảo Đại rình mò. Điều kiện sinh hoạt thì bữa đói, bữa no. Làm báo thì phải có đá in... In thì phải viết chữ trái lên đá, thế là có một đồng chí phải hì hục học tập viết chữ trái. Máy số báo đầu, ba bốn anh em cùng làm, nhưng in cứ toe toét, chỉ in được ít và xấu xí. Nhưng về sau cứ tiến bộ dần, mỗi lần in được gần 300 số. Phải đặt bia đá "nhà in" ở ba chỗ khác nhau. Khi động chỗ này thì chạy đến chỗ khác mà in và báo vẫn ra đúng kỳ. Dịch chịu không làm gì được.

Vấn đề giấy cũng gay. Lúc bấy giờ ai mua nhiều giấy, địch cũng nghi và theo dõi. Các chị em mỗi người đi chợ mua năm, mười tờ, nói dối là mua cho con cháu học, rồi góp lại để in báo.

In bản đá, muốn sửa chữ thì phải dùng axít. Mà axít thì mua đâu được? Có đồng chí nghĩ ra cách dùng chanh thay cho axít, chị em lại giúp mua chanh để ủng hộ báo.

Còn việc phát hành: Để báo ở các hang đá bí mật. Các đồng chí phụ trách cơ sở Việt Minh cứ đến đó mà lấy. Báo bán hần hoi, chứ không biểu.

Thế là mọi việc đều dựa vào quyết tâm của mình, dựa vào lực lượng và sáng kiến của quần chúng.

Đồng bào địa phương rất thích đọc báo, vì báo viết điều gì cũng thấm thía với họ. Đồng bào còn tự động tổ chức những tổ đọc báo và bí mật đưa tin tức cho báo. Đồng

bào lại tìm mọi cách tuyên truyền cho lính đồng đọc báo để làm "binh vận".

...

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.170-171.

NHỮNG BƯỚC TIẾN CỦA CÁC HỢP TÁC XÃ THỦ CÔNG NGHIỆP

Hiện nay, số đông bà con thủ công nghiệp đã thấy rõ hợp tác là con đường phát triển tốt nhất và nó có tương lai vẻ vang nhất. Vì vậy, ở Hà Nội hơn 90% hộ thủ công nghiệp đã vào hợp tác xã. Ở các nơi khác, phong trào cũng đang lên. Lên nhanh như Hà Nam, Vĩnh Phúc, v.v., thì đã thu hút hơn 86% hộ. Lên chậm như Cao Bằng, Thái Nguyên, v.v., cũng đã thu hút được hơn 50% hộ vào hợp tác xã.

Người đông thì sức mạnh và ý kiến dồi dào. Nhờ có hợp tác xã mà phong trào *cải tiến kỹ thuật* được thực hiện dần dần, do đó mà sản xuất được nâng cao. Như các hợp tác xã "Quyết Thắng", "Sông Hồng", "Cộng Lực", v.v., đã tăng năng suất gần 300%.

Đồng thời, khẩu hiệu *thực hành tiết kiệm* cũng bước đầu thực hiện tốt. Như Hợp tác xã "Toàn Tiến" đã khéo dùng để đóng hàng những đầu mẫu gỗ và củi bấp, mà vẫn bảo đảm chất hàng tốt. Do đó mà trong một đợt hàng đã tiết kiệm cho mậu dịch 1.300 đồng. Hợp tác xã "Đức

Tiến" mỗi lần nung ngói giảm được nửa số than vì đã cải tiến lò nung.

Đồng thời đã có những hợp tác xã nhỏ hợp thành hợp tác xã vừa. Như ba hợp tác xã "Rạng Đông", "Tháng Mười" và "Tháng Tám" đã hợp lại thành một hợp tác xã "6-1" với hơn 100 xã viên. Đó cũng là một bước tiến mới.

Trên đây là vài ví dụ kiểu mẫu. Từ chỗ làm ăn riêng lẻ "đèn nhà ai rang nhà ấy", tiến lên hợp tác xã làm ăn tập thể "ta vì mọi người, mọi người vì ta", lúc đầu không tránh khỏi một số khó khăn, thiếu sót. Nhưng nếu mọi người đều *quyết tâm tiến tới*, đều coi việc hợp tác xã như việc nhà mình, đều làm đúng khẩu hiệu *cần kiệm xây dựng hợp tác xã*, thì nhất định giải quyết được mọi khó khăn và mọi thiếu sót để tiến bộ mãi. Để củng cố và phát triển tốt hợp tác xã, điều rất quan trọng là:

- Cán bộ cần phải chí công vô tư,
- Lãnh đạo phải dân chủ,
- Quản lý phải chặt chẽ và toàn diện,
- Phân phối phải công bằng.

Một điều cần thiết nữa là: Các hợp tác xã phải giúp đỡ và học hỏi lẫn nhau, trao đổi sáng kiến và kinh nghiệm cho nhau.

Làm đúng như vậy thì phong trào hợp tác xã thủ công nghiệp nhất định sẽ phát triển nhanh chóng và vững chắc.

T.L.

CHUNG TA HẰNG HẢI TIẾN LÊN!

Như mặt trời mùa Xuân làm cho muôn vật ấm áp vui tươi và đua nhau phát triển, Đại hội lần thứ III của Đảng ta đã thành một nguồn sức mạnh làm cho toàn Đảng và toàn dân ta phấn khởi tiến lên. Khắp mọi nơi, khắp mọi ngành đều có những tiến bộ rõ rệt.

Về công nghiệp - đến giữa tháng 9, đã có 44 đơn vị làm xong kế hoạch năm nay trước thời hạn hơn 100 ngày.

Về nông nghiệp - Hiện nay, nhiều tỉnh đã căn bản tổ chức xong hợp tác xã bậc thấp gồm từ 75 đến 91% tổng số nông hộ. Trong phong trào thi đua để mừng Đại hội Đảng thắng lợi, các xí nghiệp đã thu được nhiều kết quả vẻ vang. Vài thí dụ:

- Phân xưởng supe phốt phát Phú Thọ, trong 13 ngày, đã làm xong kế hoạch cả tháng.

- Mỏ thiếc Cao Bằng, năng suất mỗi ca từ 300 xe tăng lên đến 1.345 xe.

T.L.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.687.

MỘT THẮNG LỢI VẼ VANG

"Ba huyện Hoà An, Hạ Lang, Quảng Uyên đã căn bản xoá xong nạn mù chữ. Thế là tỉnh Cao Bằng đã có năm huyện và miền núi đã có mười huyện, toàn huyện xoá xong nạn mù chữ" (Tin các báo).

Đó là một thắng lợi bước đầu rất vẻ vang trên mặt trận văn hoá của nhân dân ta.

Nhớ lại ngày phong trào Việt Minh mới bắt đầu, ở Cao Bằng các em Mán đi chăn trâu, các chị Thổ đi lấy rau lợn, ai cũng mang theo một quyển vở nhỏ xíu để học chữ quốc ngữ. Có những anh em Trại đi xa chín, mười cây số học được một ít chữ cái, về dạy cho bà con trong xóm. Dạy hết lại đi học thêm, về dạy nữa. Dù ở nơi hang cùng núi hẻm, nhà nào cũng có vài quyển vở nhỏ và vài cây bút chì *giấu kín* trên mái nhà, tối đến thì lấy ra học. Phải *giấu kín*, vì bọn mật thám Pháp, mật thám Nhật và mật thám ngụy tồ mò khắp nơi, thấy ai học thì chúng cho là Việt Minh và chúng bắt!

T.L.

Hồ Chí Minh: *Toán tập*, Sđd, t.12, tr. 695.

BÀI NÓI CHUYỆN VỚI ĐỒNG BÀO VÀ CÁN BỘ TỈNH CAO BẰNG

Bác và các đồng chí Tố Hữu, Lê Quảng Ba và Nguyễn Khai thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ về chúc mừng năm mới đồng bào các dân tộc, cán bộ và anh hùng, chiến sĩ thi đua.

Ngày trước, Cao Bằng là một nơi căn cứ địa của cách mạng và kháng chiến. Đồng bào Cao Bằng đã góp phần

xứng đáng trong công cuộc đánh Nhật, đánh Tây và giành lại tự do, độc lập cho Tổ quốc.

Từ ngày hòa bình được lập lại, đồng bào và cán bộ tỉnh ta đã cố gắng nhiều và đã có thành tích khá về các mặt: chính trị, kinh tế, văn hóa. Đó là những kết quả tốt và đáng khen.

Sau đây là mấy vấn đề đồng bào và cán bộ cần rất chú ý:

1. ĐOÀN KẾT GIỮA CÁC DÂN TỘC

Tỉnh ta có nhiều dân tộc, trước kia bọn thực dân và phong kiến dùng mọi cách để chia rẽ các dân tộc. Chúng làm cho dân tộc này khinh rẻ và oán ghét dân tộc khác, để chúng dễ dàng áp bức bóc lột tất cả các dân tộc ta.

Ngày nay, chế độ ta là chế độ dân chủ, Đảng và Chính phủ ta chỉ lo phục vụ lợi ích của nhân dân. Đồng bào tất cả các dân tộc, không phân biệt lớn nhỏ, phải thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, phải đoàn kết chặt chẽ như anh em một nhà, để cùng nhau xây dựng Tổ quốc chung, xây dựng chủ nghĩa xã hội làm cho tất cả các dân tộc được hạnh phúc, ấm no.

2. CÁN KIỂM XÂY DỰNG HỢP TÁC XÃ

Muốn no cơm, ấm áo thì mọi người phải thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Nông dân phải cần kiệm xây dựng hợp tác xã nông nghiệp cho tốt, cho vững. Muốn hợp tác xã phát triển tốt và vững thì:

a) Cán bộ, ban quản trị phải công bằng, dân chủ. Mọi việc phải bàn bạc với xã viên, sổ sách, tiền của phải rõ ràng minh bạch.

b) Xã viên phải đoàn kết chặt chẽ, vui vẻ sản xuất, coi công việc hợp tác xã như công việc nhà mình. Để sản xuất tốt, tăng gia thu nhập cho cả hợp tác xã và cho mỗi xã viên, cần phải thực hiện những điều sau đây:

1. Đủ nước,
2. Nhiều phân,
3. Cày sâu, bừa kỹ,
4. Giống tốt, mạ tốt,
5. Trừ sâu, diệt thú rừng,
6. Cải tiến nông cụ,
7. Sản sóc ruộng rẫy.

Hợp tác xã cần phải đẩy mạnh *chăn nuôi*. Phải tổ chức nghề phụ để thêm thu nhập cho xã viên.

Trong tỉnh ta, lâm thổ sản là một nguồn thu nhập lớn, cần tích cực khai thác có kế hoạch và ra sức trồng cây, bảo vệ rừng.

Hiện nay, ở tỉnh ta, ở *vùng thấp* 80% nông hộ đã vào hợp tác xã, trong đó có 90 hợp tác xã cấp cao, như thế là khá. Nhưng *dần dần* phải hợp mấy hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã loại vừa và loại to thì người nhiều, sức đủ, làm ăn tốt hơn. Ở *vùng cao* mới có 18% nông hộ vào hợp tác xã, như thế là ít. Phải theo đúng nguyên tắc tự nguyện mà giúp đỡ bảo vệ vùng cao đẩy mạnh phong trào hợp tác xã hơn nữa. Xây dựng hợp tác xã nào phải làm cho hợp tác xã ấy tốt và vững.

3. VỀ CÔNG NGHIỆP

Mỏ Tĩnh Túc là công nghiệp to nhất ở tỉnh ta. Công nhân và cán bộ mỏ đã hoàn thành kế hoạch 3 năm trước

thời hạn và năm 1960 đã sản xuất vượt kế hoạch hơn 100 tấn. Như thế là tốt, nhưng không nên cho như thế là tốt mức rồi. Các đồng chí công nhân và cán bộ cần phải theo đà thắng lợi đó mà tiến lên giành thắng lợi to hơn nữa.

Công nghiệp địa phương cần phải nhằm cung cấp những hàng hóa và dụng cụ thích hợp với nhu cầu của đồng bào các dân tộc, trước hết là các thứ nông cụ. Phải làm đúng 4 chữ: nhiều, nhanh, tốt, rẻ.

Công tác thương nghiệp đã có nhiều cố gắng nhưng cần phải tích cực phục vụ đồng bào tốt hơn nữa.

4. VỀ VĂN HÓA

Dưới thời thực dân Pháp thống trị, số đông nhân dân không được học, không biết chữ. Hiện nay, vùng thấp đã căn bản xóa xong nạn mù chữ. Cần phải cố gắng thanh toán cho hết nạn mù chữ.

Trong tỉnh ta có trường phổ thông cấp I, cấp II và cấp III. Phong trào bồi túc văn hóa đang lên. Nhiều xã có trạm chữa bệnh. Như thế là khá. Cần phải tuyên truyền rộng khắp phong trào thể dục và vệ sinh phòng bệnh, làm cho mọi người biết ăn sạch, uống sạch, mặc sạch, ở sạch.

5. CÁC ĐOÀN THỂ QUÂN CHÚNG

Trong thời kỳ bí mật, phong trào cách mạng lên rất nhanh, rất mạnh, vì tổ chức quần chúng mạnh mẽ và rộng khắp đến các xã. Đó là một kinh nghiệm, một truyền

thống tốt. Hiện nay, các tổ chức ấy chưa mạnh lắm. Chúng ta cần phải ra sức tăng cường hơn nữa công tác mặt trận, phụ nữ và thanh niên.

Đoàn Thanh niên Lao động phải xung phong trong mọi công việc để xứng đáng là cánh tay đắc lực của Đảng. Tổ chức của Đoàn phải rộng hơn Đảng. Nhưng hiện nay số đoàn viên còn ít hơn đảng viên, như thế là không đúng. Có nhiên, khi kết nạp đoàn viên cần phải lựa chọn cẩn thận những thanh niên tốt. Có một số đoàn viên thanh niên không thích ở nông thôn mà muốn đi vào thành thị, như thế là sai. Thanh niên phải góp sức xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nông thôn.

6. QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN, DÂN QUÂN TỰ VỆ VÀ CÔNG AN NHÂN DÂN VŨ TRANG

Các đồng chí đã ra sức dẹp phỉ, giữ gìn trị an, bảo vệ nhân dân. Đó là thành tích tốt. Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ khen ngợi các đồng chí. Bác lại khuyên các đồng chí cố gắng học tập chính trị, quân sự và văn hóa, tham gia lao động sản xuất để tiến bộ mãi.

Một điều rất quan trọng là phải biết luôn luôn dựa vào lực lượng của nhân dân, có quyết tâm khắc phục mọi khó khăn thì nhất định làm tròn nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ giao phó cho các đồng chí.

7. ĐẢNG VIÊN VÀ CÁN BỘ

Trước hết, đảng viên và cán bộ phải một lòng, một dạ phục vụ nhân dân.

Trong công việc thì phải lãnh đạo tập thể, phân công phụ trách. *Phải nắm vững chính sách của Đảng, đi đúng đường lối quân chúng.* Phải đi sâu đi sát mọi việc. Kiên quyết chống quan liêu, mệnh lệnh, chống tham ô, lãng phí.

Cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên phải luôn luôn nâng cao tinh thần trách nhiệm, tích cực vươn lên hàng đầu, gương mẫu về đạo đức cách mạng cũng như trong công tác và học tập. Hiện nay có 300 đảng viên còn mù chữ. Hạn trong năm nay, các chi bộ phải giúp đỡ và các đồng chí ấy phải cố gắng học cho biết đọc, biết viết và phải báo cáo kết quả lên cho Bác.

Tất cả đảng viên và đoàn viên ở nông thôn phải vào hợp tác xã nông nghiệp.

Giữa đồng chí với nhau, cấp trên và cấp dưới với nhau phải thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình để giúp nhau tiến bộ.

Cả năm 1960 chỉ thêm non 350 đảng viên mới, như thế là rất ít. Phải thường xuyên phát triển Đảng và chú ý xây dựng chi bộ ở các vùng cao. Phải tích cực giúp đỡ những đảng viên cũ và bồi dưỡng những đảng viên mới, củng cố chi bộ cho tốt thành những hạt nhân lãnh đạo của Đảng.

Thưa đồng bào các dân tộc,

Trước đây 20 năm, chúng tôi cùng đồng bào tỉnh nhà hoạt động bí mật, đánh Nhật, đuổi Tây. Ngày nay chúng ta đã đánh đổ thực dân, phong kiến, đã giành được độc lập tự do, xây dựng nên *một chế độ dân chủ.* Tức là tất cả

nhân dân các dân tộc đều có quyền làm chủ nước nhà. Tất cả mọi người, mọi dân tộc phải thấm nhuần điều đó. Đã làm chủ thì mọi người, mọi dân tộc phải đoàn kết chặt chẽ, phải ra sức tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước để xây dựng Tổ quốc, xây dựng xã hội chủ nghĩa làm cho toàn dân ấm no, nước nhà giàu mạnh; mọi người phải tham gia giữ gìn an ninh trật tự, bỏ dần các hủ tục, xây dựng mỹ tục thuần phong.

Tỉnh Cao Bằng ở sát Trung Quốc nên cần phát huy tốt hơn nữa tình đoàn kết hữu nghị giữa hai dân tộc.

Đồng bào tỉnh ta đã anh dũng trong cách mạng và trong kháng chiến thì chắc đồng bào càng anh dũng trong lao động sản xuất để hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm nay, làm đà tốt cho cả kế hoạch 5 năm. Như thế là đồng bào tỉnh ta sẽ góp phần xứng đáng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm cơ sở vững mạnh để thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

Bác mong tỉnh Cao Bằng sớm trở thành một trong những tỉnh gương mẫu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc như trước đây Cao Bằng là một trong những tỉnh đi đầu trong công cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

Cuối cùng Bác thân ái gửi lời hỏi thăm tất cả đồng bào các dân tộc, cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên, công nhân, bộ đội, công an, dân quân, các cụ phụ lão, các cháu nhi đồng, các bạn Hoa kiều ở các địa phương, thân ái hỏi

thăm các gia đình đã ủng hộ cách mạng trong thời kỳ bí mật, các gia đình quân nhân và gia đình liệt sĩ, các anh hùng và chiến sĩ thi đua.

Nhân dịp này, tôi cũng gửi lời hỏi thăm và cảm ơn các đồng chí chuyên gia nước bạn đang giúp ta ở Cao Bằng.

Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

Đảng Lao động Việt Nam muôn năm! Đồng bào Cao Bằng cố gắng, tiến bộ, thắng lợi!

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.13, tr.44-49.

BÀI NÓI CHUYỆN TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TOÀN MIỀN BẮC

Các đồng chí khai hội đã nhiều ngày, đã nghe nhiều báo cáo và đã bàn bạc nhiều. Nay Bác chỉ nêu vài ý kiến sau đây:

Đảng và Nhà nước ta dùng lực lượng của nhân dân để xây dựng cho nhân dân một đời sống ngày càng sung sướng. Đó là chủ nghĩa xã hội.

Muốn tổ chức và phát triển lực lượng xây dựng to lớn của giai cấp công nhân thì cần có công đoàn mạnh và cán bộ công đoàn tốt.

Ở nhà máy, công trường, hầm mỏ, nông trường, lâm trường, nhà thương, trường học, cơ quan, cửa hàng mậu dịch, v.v. có một số công đoàn làm việc khá và đã thu được thành tích tốt. Vài thí dụ:

- *Nhà máy Duyên Hải* - Đã trở nên là cơ đầu trong phong trào thi đua yêu nước: 6 tháng đầu năm nay đã có 800 sáng kiến. Thành tích đó, cán bộ công đoàn đã góp phần khá.

- *Nhà máy điện Hà Nội* - Công đoàn đã tổ chức đều đặn hội nghị công nhân viên chức, tập hợp ý kiến của anh em để nâng cao tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn đẩy mạnh sản xuất. Nhờ vậy mà từ năm ngoái đến nay đã có gần 1.000 sáng kiến có giá trị.

- *Nhà máy xi măng Hải Phòng* - Công đoàn đã khéo tổ chức thi đua tập thể và xây dựng các tổ lao động xã hội chủ nghĩa. Nhờ vậy, mà trong 6 tháng đầu năm nay đã có hơn 480 sáng kiến tăng năng suất lao động.

- *Nhà máy diêm Thống Nhất* - Công đoàn đã tổ chức tốt nhà giữ trẻ. Nhờ vậy mà công nhân phụ nữ đã ra sức tham gia sản xuất và hoạt động xã hội. Kết quả là năm ngoái đã hoàn thành kế hoạch trước thời hạn 29 ngày.

- *Lâm trường Yên Cát, mỏ thiếc Cao Bằng và một số xí nghiệp khác* - Đã tổ chức trồng trọt và chăn nuôi để cải thiện đời sống của công nhân, viên chức. Còn nhiều công đoàn có thành tích về mặt này hoặc mặt khác. Những kinh nghiệm tốt đó cần được phổ biến cho rộng khắp.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.13, tr.432-433.

BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ TUYÊN GIÁO MIỀN NÚI

Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ đến thăm các cô, các chú về dự Hội nghị tuyên giáo miền núi.

Cả Hội nghị có hơn 200 đại biểu, thế mà chỉ có 5 phụ nữ, trong 5 phụ nữ lại không có một phụ nữ dân tộc thiểu số nào. Trong lúc còn công tác bí mật, trước Cách mạng Tháng Tám, trong kháng chiến, các chị em phụ nữ miền núi rất anh dũng bảo vệ cán bộ, giúp đỡ cách mạng. Hồi đó báo của Mặt trận Việt Minh, nếu không có phụ nữ thì không ra được đâu. Trong việc đề phòng bọn mật thám, phụ nữ có công rất lớn. Ở vùng đồng bào Mán, mật thám Pháp, mật thám Nhật, mật thám Bảo Đại như rươi. Đâu làng đi vào, cuối làng đi ra, cứ chiều đến bọn chúng rải tro khắp lối đi, vì chúng biết cán bộ mình hoạt động ban đêm. Sáng sớm dậy, nó đi dò dấu chân, dấu giày, dấu dép. Chị em phụ nữ đem khuya lo cơm nước, sáng tinh mơ lại đi xóa hết dấu chân của cán bộ đã đi qua. Nhiệt tình cách mạng của chị em phụ nữ các dân tộc thiểu số cao như vậy đây. Trong mọi mặt hoạt động cách mạng, phụ nữ các dân tộc thiểu số đều có đóng góp lớn lao. Một cuộc họp như thế này mà quên mất vai trò phụ nữ, thì chắc ở các địa phương, các chú cũng quên mất vai trò phụ nữ.

Trong cuộc Hội nghị này có 12 dân tộc, như thế là tốt. Nhưng chưa đủ. Có 26 cán bộ xã và hợp tác xã, như thế cũng ít. Điều này chứng tỏ cái gì? Nó chứng tỏ rằng trong công tác tuyên giáo, đối với phụ nữ các chú chưa xem trọng; đối với hợp tác xã cũng chưa xem trọng. Nếu hiện nay các cô, các chú không hướng vào xây dựng hợp tác xã cho tốt, thì tuyên truyền cái gì? Huấn luyện cái gì? Bác nói thế có đúng không?

Ở đây có 85 cán bộ các cơ quan trung ương. Những cán bộ ở Trung ương đến đây, không phải chỉ là để nghe, mà phải nhận trách nhiệm của mình, góp phần vào công tác tuyên truyền huấn luyện đồng bào miền núi. Y tế nhận trách nhiệm gì? Mậu dịch nhận trách nhiệm gì? Giao thông, thủy lợi nhận trách nhiệm gì?... Chứ không phải đến dự cho có mặt đông đủ, rồi về.

Nói chung, công tác tuyên truyền huấn luyện ở miền núi, các cô, các chú có cố gắng, có tiến bộ. Nhưng chưa đủ, có thể nói còn phải cố gắng nhiều hơn nữa.

Công tác tuyên truyền phải *cụ thể, thiết thực*. Tuyên truyền cái gì? Tuyên truyền cho ai? Tuyên truyền để làm gì? Tuyên truyền cách thế nào? Đó là những vấn đề các chú phải tự hỏi, tự trả lời. Chứ không phải chờ trên gửi tài liệu xuống, rồi theo một, hai, ba, bốn mà làm. Thí dụ: Một tỉnh có đồng bào Thái, đồng bào Mèo, thì tuyên truyền huấn luyện đối với đồng bào Thái khác, đồng bào Mèo khác, phải có sự thay đổi cho thích hợp. Bởi vì đời sống, trình độ đồng bào Mèo và Thái khác nhau, cho nên tuyên truyền huấn luyện phải khác. Tuyên truyền huấn luyện phải xuất phát từ chỗ nào? Xuất phát từ *nhật tình cách mạng, tình thương yêu chân thành đồng bào các dân tộc, từ tinh thần hết lòng phục vụ đồng bào các dân tộc*. Có như thế, mới tìm ra cái đúng cái hay mà làm. Chứ không phải Trung ương bảo làm, tỉnh bảo làm, thì tôi làm. Tuyên truyền cũng thế, huấn luyện cũng thế. Phải làm sao để

hiểu, nói sao để người ta hiểu được, hiểu để làm. Vì thế nên tuyên truyền phải thiết thực. Không phải tuyên truyền để mà tuyên truyền, huấn luyện để mà huấn luyện.

Bác nói mấy kinh nghiệm. Ở Tân Trào, lúc đó mới làm xong cái nhà văn hóa. Hôm khánh thành, có hai đồng chí cán bộ, một nam một nữ, đến nói chuyện. Mỗi đồng chí diễn thuyết mất một giờ. Diễn thuyết xong, đồng bào vỗ tay hoan hô. Lúc đó Bác ở trong quần chúng. Bác mới hỏi một cô: Có hiểu gì không? Cô ta trả lời: Không. Bác lại hỏi một cụ. Cụ ấy trả lời: Các đồng chí nói rất hay, nhưng tôi không hiểu gì cả. Đó là kinh nghiệm tuyên truyền. Còn huấn luyện thì thế nào? Một hôm đi qua xã Hồng Thái. Bác thấy có một số thanh niên, cả nam và cả nữ ngồi nghỉ ở dưới gốc cây đa. Bác cũng lại đấy ngồi nghỉ. Bác hỏi:

- Các anh các chị đi đâu về đây?
- Chúng em đi học về.
- Học gì đấy?
- Học Các Mác.
- Có hay không?
- Hay lắm.
- Thế có hiểu không?
- Không hiểu gì hết.

Lớp ấy là lớp huấn luyện của Mặt trận lúc bấy giờ. Mỗi xã cử mấy người đem cơm gạo đi ăn để học. Học cái gì? Học Các Mác. Hay thì có hay, nhưng không hiểu gì hết.

Đấy là những kinh nghiệm làm không tốt. Bây giờ nói kinh nghiệm làm tốt. Ở một lớp huấn luyện khác, có đồng

chí Giáp, đồng chí Đồng, đồng chí Hoan phụ trách. Mỗi người được chọn đi học như thế, mang theo gạo, ngô để ăn và bớt một ít để gộp nuôi thầy giáo. Mỗi lớp huấn luyện như thế, học một số việc cụ thể, thiết thực. Một là gì, hai là gì, rồi ba, bốn, năm là gì? Làm như thế nào? Học mười ngày rồi về, đi làm. Họ làm rất tốt. Phong trào Việt Minh ở Cao Bằng hồi đó phát triển rất nhanh. Họ làm khoảng sáu tháng, hết "tù", họ lại về học lần nữa. Tuyên truyền huấn luyện không nên nói trên trời dưới đất, nào là khách quan, chủ quan, nào là tích cực, tiêu cực, không đầu vào đầu cả.

Các chú so sánh hai kinh nghiệm đó, mà tuyên truyền huấn luyện. Một bên nói "hay" mà không hiểu, một bên nói dễ hiểu, thiết thực, người ta hiểu được và làm được.

Bây giờ Bác nói đến nhiệm vụ tuyên huấn hiện nay. Trước Cách mạng Tháng Tám và trong kháng chiến, thì nhiệm vụ tuyên huấn là làm cho đồng bào các dân tộc hiểu được mấy việc: *Một là đoàn kết. Hai là làm cách mạng hay kháng chiến để đòi độc lập. Chỉ đơn giản thế thôi.* Bây giờ mục đích tuyên truyền huấn luyện là: *Một là đoàn kết. Hai là xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ba là đấu tranh thống nhất nước nhà.*

Nhưng nếu cứ nói nào là làm "cách mạng xã hội chủ nghĩa", nào là "tiến lên chủ nghĩa xã hội", nào là "xây dựng chủ nghĩa xã hội", đồng bào các dân tộc thiểu số khó hiểu, ít người hiểu. Phải nói rõ xây dựng chủ nghĩa xã hội là *làm cái gì?* Nói nôm na để cho người ta dễ hiểu, hiểu để

người ta làm được. Không nên lúc nào cũng trích Các Mác, cũng trích Lênin, làm cho đồng bào khó hiểu. Nói thế nào cho đồng bào hiểu được, đồng bào làm được, đó là nói được chủ nghĩa Mác - Lênin. Nói thiết thực, nói đúng lúc, đúng chỗ, mới là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin. Nếu nói không đúng chỗ không phải là chủ nghĩa Mác - Lênin. Bác còn nhớ trong Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII, đồng chí Dimitroff có kể chuyện này: Hồi đó, ở Đức mới có một cuộc bãi công rất to. Đảng cử một đồng chí đến để tuyên truyền. Đáng lẽ người ta đang bãi công, thì phải nói bãi công nên làm thế nào. Nhưng đồng chí này lại nói chủ nghĩa Mác là gì, thặng dư giá trị là gì... Như thế là nói không đúng chỗ, không thiết thực. May mà đồng chí đó không bị quân chúng ném đá. Tuyên truyền như thế không ăn thua gì cả.

Nhiệm vụ công tác tuyên huấn có thể chia ra hai mặt: Một mặt là làm sao *mưu lợi ích cho đồng bào*. Một mặt nữa là làm sao *tránh được tệ hại cho đồng bào*. Bây giờ, muốn mang lại lợi ích cho đồng bào các dân tộc, thì phải nâng cao đời sống của đồng bào. Muốn nâng cao đời sống của đồng bào, không phải cứ nói mà ra cơm gạo. Cơm gạo không phải trên trời rơi xuống. Muốn có cơm gạo thì mỗi người phải làm cái gì? Muốn no ấm thì phải làm cái gì? Phải làm thế nào?

- Phải *tăng gia sản xuất*. Nhưng tăng gia sản xuất được bao nhiêu, chén hết bấy nhiêu, cũng bãi hết bấy nhiêu, thì có được không?

- Phải *tiết kiệm*, để phát triển sản xuất hơn nữa mới bảo đảm no ấm lâu dài, chắc chắn.

Muốn tăng gia sản xuất, muốn tiết kiệm, thì đồng bào phải làm gì? Từng người một, từng gia đình một thì không làm được mấy. Thí dụ: Bây giờ chống hạn, riêng một gia đình có chống hạn được không? Không được. Diệt sâu, một gia đình có làm được không? Một nhà làm không được thì phải nhiều nhà. Nhiều nhà thì phải thế nào?

- Phải *tổ chức hợp tác xã*. Hợp tác xã tổ chức được rồi, nếu quản lý không tốt, quan liêu, tham ô, lãng phí thì có được gì không? Không được. Vì vậy, tổ chức hợp tác xã rồi, thì phải *quản lý hợp tác xã cho tốt*. Không phải nói gì cao xa, mà nói giản dị, thiết thực như thế thì đồng bào dễ hiểu.

Bây giờ, ở miền núi đã có những hợp tác xã tốt. Vừa rồi, trong Đại hội liên hoan anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn miền Bắc, có 67 hợp tác xã được khen thưởng. Trong đó có 20 hợp tác xã của đồng bào miền ngược. Cái gì miền xuôi làm được, thì miền ngược cũng làm được. 20 hợp tác xã đó, vì sao làm được tốt? Vì cán bộ tốt, không quan liêu, tham ô, lãng phí. Chi bộ tốt, chi đoàn tốt, đảng viên tốt, đoàn viên tốt, cho nên 20 hợp tác xã này làm được tốt. 20 hợp tác xã này làm được thế, vì sao các chỗ khác không làm được? Trong phong trào hợp tác hóa nói chung, cả miền Bắc và nói riêng miền núi, thì có hai tỉnh kém nhất. Đó là hai tỉnh Lạng Sơn và Cao Bằng. Lạng Sơn, Cao

Bằng trong lúc bí mật, trong kháng chiến, phong trào rất tốt. Cán bộ Cao Bằng đi hoạt động khắp nơi, khắp các ngành. Vì sao hiện nay Cao Bằng, Lạng Sơn chỉ còn có được khoảng 50% số hộ vào hợp tác xã? Có phải vì đồng bào nông dân không thích hợp tác xã không? Không phải. Thế thì vì ai? (Một đồng chí ở Cao Bằng đứng lên nói: *Thưa Bác, vì lãnh đạo a*).

- Các chú phải trả lời: Là vì tôi. Mỗi người phải nhận lấy phần trách nhiệm của mình mà không nên nói lãnh đạo chung chung. Trung ương cũng lãnh đạo, Tỉnh ủy cũng lãnh đạo. Cao Bằng, Lạng Sơn là hai tỉnh miền núi tương đối lớn. Vậy trước Hội nghị này, cán bộ Cao Bằng, Lạng Sơn có dám hứa trước Đảng, trước Hội nghị là về sau cố hết sức làm cho phong trào hợp tác hóa tỉnh mình được tốt hay không?

Hiện nay, đời sống đồng bào các dân tộc miền núi đã có nhiều tiến bộ, về cả hai mặt vật chất và tinh thần.

Tuy không được đều nhau giữa các dân tộc, nhưng nói chung đều có tiến bộ. Về lương thực, bình quân ở miền núi là hơn 400 cân, như ở Hòa Bình là 500 cân. Còn về mặc, đồng bào miền núi mặc cũng khá hơn trước. Khi Bác lên thăm Cao Bằng năm ngoái, so sánh bây giờ với lúc Bác hoạt động bí mật thì khác hẳn. Đồng bào các dân tộc đều ăn mặc lành lặn. Thanh niên trai gái rất diện. Bệnh tật ốm đau đã giảm nhiều. Như thế tức là đời sống tiến bộ. Tiến bộ khá, nhưng không đều, chỗ nhiều, chỗ ít. Đồng bào

reo cao, so với trước thì có hơn, nhưng có nơi còn khó khăn. Phải săn sóc, giúp đỡ nhiều hơn nữa đối với đồng bào reo cao về mọi mặt.

Về văn hóa ở miền núi đã tiến bộ nhiều. Đồng bào Thái, đồng bào Meo, đồng bào Tày, đồng bào Nùng đã có chữ của mình. Như thế là tốt. Nạn mù chữ đã xóa bỏ được nhiều, nhưng còn chậm, cần phải đẩy mạnh việc học văn hóa hơn nữa. Nhân dịp này Bác gửi lời khen anh chị em giáo viên miền xuôi xung phong lên miền núi làm công tác giáo dục. Số học sinh con em các dân tộc ở các trường phổ thông đã tăng rất nhiều, bây giờ bằng một phần ba số học sinh toàn Đông Dương trước kia. Các cô, các chú có thể tự hào, nhưng không được tự mãn. Trước kia, số người có trình độ đại học cả miền núi chỉ có 2 người. Bây giờ đã có hơn 700 người của 20 dân tộc đã tốt nghiệp hoặc đang học đại học (500 người đang học ở các trường đại học trong nước, ngót 100 thanh niên miền núi đi học ở các nước bạn và hơn 100 người đã tốt nghiệp). Bây giờ tỉnh nào cũng có trường cấp III, huyện nào cũng có trường cấp II, xã nào cũng có trường cấp I. Tuy có trường tốt, có trường còn kém, nhưng như thế là một tiến bộ lớn. Hiện nay lại có hơn 30 trường thanh niên dân tộc vừa học vừa làm, để đào tạo cán bộ địa phương, vừa có văn hóa, vừa có kỹ thuật, vừa giỏi lao động. Loại trường đó rất tốt, cần giúp cho những trường đó phát triển đúng phương hướng, là vì có chỗ chưa đúng. Như ở Hòa Bình, Trường thanh niên lao động xã hội

chủ nghĩa có nhiều kinh nghiệm, kết quả tốt, nhưng phát triển đến lúc có nhiều trâu bò, nhiều ruộng đất, có máy móc cải tiến, rồi biến nó thành nông trường. Làm như thế là không đúng. Đây là *trường học để đào tạo cán bộ*, chứ không phải là nông trường để kinh doanh có lãi. Cố nhiên là phải làm để cho có đủ ăn, đủ mặc, nhưng phải nhớ rằng đây không phải là nông trường để kinh doanh lấy lãi. Các chú cần *phải chú ý phát triển loại trường thanh niên dân tộc vừa học vừa làm* đó. Bây giờ nhiều tỉnh đã có. Những tỉnh chưa có phải cố gắng mở những trường như thế. Giai cấp công nhân phát triển trong các dân tộc thiểu số khá nhiều. Ở các mỏ apatít Lào Cai, mỏ thiếc Cao Bằng, khu gang thép Thái Nguyên, công nhân người các dân tộc rất đông. Hồi trước, mấy cô bé dân tộc còn hay xấu hổ. Bây giờ đã lái được xe, lái được máy xúc, không kém gì công nhân nam giới. Đó là một tiến bộ rất lớn.

Nhưng còn có mặt chưa tốt như: *vệ sinh còn kém, lấy vợ lấy chồng quá sớm*. Bác còn nhớ lúc Bác ở trên đó, con đồng chí A lấy con gái đồng chí B, đến khi về nhà chồng, cô dâu còn bé khóc lóc và đòi trả về nhà mẹ. Bây giờ cũng đang còn như thế. Những hủ tục khác như cúng bái, ma chay còn nhiều. Có nơi nuôi gà, nuôi lợn được bao nhiêu giết để cúng gần hết. Trong kháng chiến, ở những vùng có bộ đội, có cơ quan của ta ở, thì ta giúp đỡ nhân dân chữa bệnh để họ đỡ cúng bái. Bây giờ có nhiều bệnh viện, bệnh xá, ở biên giới có các đồng chí công an vũ trang cũng giúp

dân chữa bệnh rất tốt. Nhưng chưa phải là đã hết cũng bài mề tín. Vì đó là phong tục tập quán đã lâu đời. Muốn cải tạo phong tục tập quán được tốt, thì tuyên huấn phải làm, mà phải làm bền bỉ liên tục, làm dần dần, chứ không thể chủ quan nóng vội, muốn làm hết ngay một lúc.

Về mặt *kinh tế*, đồng bào miền núi nhiều nơi còn *chưa biết tiết kiệm*. Có bao nhiêu ăn hết bấy nhiêu. Ăn, cũng, cưới xin, đều chưa biết tiết kiệm. Nhiều nơi còn *cây chay* chưa biết dùng phân. Không bỏ phân thì năng suất kém. *Thủy lợi cũng còn kém*. Bác có đi mấy chỗ, thì thấy rằng thủy lợi mà làm to như dưới xuôi thì khó. Nhưng làm thủy lợi nhỏ thì không khó lắm đâu. Những nơi khe núi, nếu mình biết đắp đập, cũng chứa được nước để lúc cần mở ra. Những chỗ như thế không phải là ít. Ở Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, v.v. đều có, nhưng cán bộ ta chưa chú ý. Thủy lợi kém thì mùa màng bấp bênh.

Các cô, các chú cần hết sức chú ý vấn đề *bảo vệ rừng*. Nếu cứ để tình trạng đồng bào phá một ít, nông trường phá một ít, công trường phá một ít, thậm chí đoàn thám dò địa chất cũng phá một ít, thì rất tai hại. Phá rừng thì dễ, nhưng gây lại rừng thì phải mất hàng chục năm. Phá rừng nhiều như vậy sẽ ảnh hưởng đến khí hậu, ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống rất nhiều. Ta thường nói: "Rừng vàng biển bạc". Rừng là vàng, nếu mình biết bảo vệ, xây dựng thì rừng rất quý.

Về *giao thông ở miền núi*, đường sá còn rất kém. Cố nhiên đắp đường lớn là do Trung ương phụ trách, Bộ Giao

thông chịu trách nhiệm. Nhưng địa phương có thể làm những đường nhỏ. Làng này qua làng khác, thì xã tự động làm. Nhiều xã đã làm tốt. Nên làm cho đồng bào thấy rõ lợi ích của việc làm thêm đường sá, tuyên truyền giải thích cho khéo, thì đồng bào tự làm và làm tốt.

Nói tóm lại, cái gì phải làm?

- Đoàn kết dân tộc, củng cố hợp tác xã, phát triển thủy lợi, mở mang đường sá, đẩy mạnh sản xuất.

Cái gì phải xóa?

- Mê tín hủ tục.

Cái gì cần phát triển?

- Văn hóa giáo dục, vệ sinh phòng bệnh.

Các chủ đều biết là miền núi nước ta chiếm một vị trí quan trọng đối với quốc phòng, đối với kinh tế. Vì vậy Trung ương Đảng và Chính phủ, mà trực tiếp là các cấp ủy đảng, các ủy ban địa phương, các cô, các chú, phải làm sao nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của đồng bào các dân tộc. Muốn như thế phải tổ chức hợp tác xã. Tổ chức, củng cố, phát triển hợp tác xã nông nghiệp cho thật tốt, tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm cho thật tốt. Làm được như vậy thì vừa nâng cao đời sống đồng bào các dân tộc, vừa góp phần cung cấp những thứ cần thiết cho Nhà nước. Nếu hợp tác xã tổ chức được tốt, được vững, thì đồng bào làm được nhiều việc, đẩy mạnh sản xuất lương thực, trồng cây công nghiệp, phát triển chăn nuôi, khai thác các thứ lâm sản quý, làm thêm các ngành nghề, để

tăng thu nhập cho hợp tác xã, cải thiện đời sống cho xã viên, góp sức với Nhà nước để xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà. Muốn làm được như thế phải tuyên truyền huấn luyện cho tốt, phải nói thiết thực rõ ràng để đồng bào dễ nghe, dễ hiểu và làm được tốt. *Vấn đề quan trọng nhất ở miền núi hiện nay là xây dựng hợp tác xã cho tốt, củng cố cho tốt, quản lý cho tốt, làm thủy lợi tốt, phát triển giao thông giữa huyện này và huyện khác, giữa tỉnh này và tỉnh khác cho tốt.*

Hiện nay có hàng chục vạn đồng bào miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế miền núi. Đồng bào miền núi phải đoàn kết giúp đỡ đồng bào miền xuôi. Và đồng bào miền xuôi phải đoàn kết giúp đỡ đồng bào miền núi. Đó là hai phía, đó là chính sách dân tộc của Đảng. Bác có nghe báo cáo thế này: Đồng bào miền xuôi lên, được đồng bào miền núi giúp đỡ có nhiều cố gắng, sản xuất tốt, ăn ở tốt với đồng bào địa phương. Nhưng có một số rất ít đồng bào miền xuôi còn có những hành động không đúng, cho nên ảnh hưởng đến tình đoàn kết anh em. Cái đó không phổ biến lắm đâu, nhưng cũng có. Như thế là không tốt. *Phải đoàn kết các dân tộc, phải đoàn kết thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt.*

Miền núi đối với quốc phòng rất quan trọng. Vì vậy phải chăm lo đến việc củng cố quốc phòng, duy trì trật tự trị an, để chủ động tiêu diệt nhanh chóng bọn biệt kích, đập tan âm mưu của bọn phản động. Cố nhiên đây là trách

nhiệm chính của bộ đội, của công an biên phòng, của dân quân. Nhưng toàn Đảng, toàn dân đều có trách nhiệm giúp sức vào việc đó. Điểm này ở miền núi làm cũng khá. Bác khen công an vũ trang, dân quân du kích, đồng bào miền núi ở những nơi đã làm việc này tương đối tốt. Nhưng phải cố gắng hơn nữa.

Muốn làm được tốt những việc trên thì *cán bộ, đảng viên, đoàn viên, bộ đội, công an vũ trang phải gương mẫu*. Trước hết là cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, phải *tránh thói công thân*. Trong các đồng chí cũ, có một số đồng chí cũ công thân rất nặng. Có bệnh công thân thì không chịu lắng nghe ý kiến quần chúng, không chăm lo đời sống của nhân dân. Công lao của một người dù to thế nào, so với công lao của nhân dân, so với công lao của bộ đội, v.v. thì cũng nhỏ bé như hạt bụi, chẳng thấm vào đâu. Đã mắc phải bệnh công thân, thì không tiến bộ mà thoái bộ, sinh ra quan liêu, bảo thủ, tự cao tự đại. Cũng phải *khắc phục những tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, tự ti dân tộc*. Người dân tộc lớn dễ mắc bệnh kiêu ngạo. Cán bộ địa phương, nhân dân địa phương lại dễ cho mình là dân tộc bé nhỏ, tự ti, cái gì cũng cho là mình không làm được, rồi không cố gắng. Đó là những điểm phải tránh. Từng cán bộ, từng đảng viên, đoàn viên, bộ đội, công an vũ trang đều phải chú ý điểm này. *Phải củng cố vững chắc, phát triển tốt Đảng và đoàn thanh niên*. Muốn củng cố phát triển tốt Đảng, Đoàn, trước hết nội bộ phải đoàn kết chặt chẽ từ

tỉnh, huyện đến xã. Nếu người ý kiến này, kẻ ý kiến khác, trong đánh xuôi, kèn thổi ngược, chẳng những hại đến nội bộ mà còn hại đến nhân dân nữa. Những nơi làm được tốt như 20 hợp tác xã được nêu ở trên, là do chi bộ đảng, chi đoàn tốt, đoàn kết tốt. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên phải gương mẫu, phải thiết thực, miệng nói tay làm để làm gương cho nhân dân. Nói hay mà không làm thì vô ích. Đó là một tật xấu. Trong kháng chiến, nếu có cán bộ chỉ huy du kích miệng hô "tiến lên" mà bản thân mình lại thụt lùi, thì các chú thấy thế nào? Làm sao mà anh em tiến lên được.

Bây giờ đây cũng thế. Bây giờ mình cũng *phải đánh thắng giặc nghèo khổ lạc hậu*; chống lụt, chống hạn, cũng đều là đánh giặc, cũng khó khăn gian khổ. *Cán bộ, đảng viên, đoàn viên phải miệng nói tay làm, phải xung phong gương mẫu.*

Nước ta có nhiều dân tộc, đây là điểm tốt. Mỗi dân tộc có một tiếng nói riêng, có khi hai dân tộc một tiếng nói. Cán bộ đi làm việc chỗ nào, *phải học tiếng ở đấy*. Thí dụ: Các chú đi tuyên truyền ở nơi đồng bào Mèo, mà phải có một người phiên dịch thì không ăn thua. Bởi vì người phiên dịch ấy chưa chắc đã phiên dịch hết ý của chú, có khi phiên dịch lại sai đi nữa là khác. Cứ làm như thế cũng không gây được tình cảm thân thiết giữa cán bộ với quần chúng. Bác cho rằng học tiếng của các dân tộc không khó lắm đâu. Học làm thơ, làm ca mới khó, chữ học tiếng dân tộc để nói chuyện cho đồng bào hiểu, để hòa mình với đồng bào thì không khó đâu. Điểm đó các cô, các chú vẫn còn kém.

Trên kia Bác nói là *cán bộ các ngành trung ương phải nhận trách nhiệm ở Hội nghị này, phải có kế hoạch giúp đỡ thiết thực đồng bào miền núi*. Bây giờ Bác nói thêm. Bộ đội, công an, công nhân trong nông trường, lâm trường, công trường, xí nghiệp, cán bộ thương nghiệp, y tế, các giáo viên và tất cả cán bộ các ngành phải thấy rằng *mỗi người đều phải là người tuyên truyền chính sách của Đảng, của Nhà nước*. Và mỗi người cần phải là người *tuyên truyền cách cải tiến đời sống của đồng bào như thế nào*. Muốn như vậy, các cơ quan nhà nước, các cấp ủy đảng phải nhận rõ trách nhiệm của mình, phải có tinh thần phụ trách, phải lãnh đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giúp đỡ cán bộ. Cái đó đến bây giờ nhiều nơi làm kém. Các đồng chí lãnh đạo các ngành, các tỉnh, các huyện còn có thiếu sót về mặt này. Bác nhắc lại là *các cơ quan trung ương phải có kế hoạch đẩy mạnh phong trào miền núi lên, về kinh tế cũng như về văn hóa, tất cả các mặt*.

Tóm tắt lại là: Ra sức giúp đỡ đồng bào phát triển những việc có lợi ích cho đời sống vật chất và văn hóa của các dân tộc. Ra sức làm cho tốt, cho khéo để xóa bỏ những cái có hại như hủ tục mê tín dị đoan, thiếu vệ sinh, tảo hôn, v.v.. Tuyên truyền không cần phải nói tràng giang đại hải. Mà nói ngắn gọn, nói những vấn đề thiết thực, chắc chắn làm được, để cho mọi người hiểu rõ và quyết tâm làm bằng được. Cố nhiên không phải làm một ngày, một buổi mà phải làm từng bước, làm bước nào chắc chắn

bước ấy. Bây giờ đang có *ba cuộc vận động lớn*. Công việc tuyên truyền, huấn luyện, văn hóa, giáo dục của các cô các chú *phải kết hợp chặt chẽ với ba cuộc vận động đó*. Công việc của các cô, các chú không phải đơn giản. Nhưng Bác nhắc lại là nếu *xuất phát từ nhiệt tình cách mạng, thương yêu đồng bào thì nhất định sẽ làm tốt*. Đồng bào các dân tộc rất thật thà và rất tốt. Nếu nói đúng thì đồng bào nghe, đồng bào làm và làm được.

Bác chúc Hội nghị thành công thiết thực.

Nhờ các cô, các chú về địa phương nói Trung ương Đảng, Chính phủ, Bác gửi lời thăm đồng bào, cán bộ, bộ đội, các cháu thanh niên, thiếu niên, nhi đồng.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.158-169.

BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ TỔNG KẾT BA NĂM XÂY DỰNG CHI BỘ VÀ ĐẢNG BỘ CƠ SỞ “BỐN TỐT”

Các đồng chí,

Đối với Đảng ta, xây dựng chi bộ cho tốt, cho vững mạnh là một việc vô cùng quan trọng. Điều đó chúng ta đều hiểu rõ.

Cuộc vận động “xây dựng chi bộ bốn tốt và đảng bộ cơ sở bốn tốt”, đã thu được kết quả khá.

Thế nào là chi bộ “bốn tốt”?

Tóm tắt là: Đảng viên gương mẫu trong mọi công việc, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, nội bộ thật sự

đoàn kết; chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng, lãnh đạo tốt sản xuất và chiến đấu; một lòng một dạ phục vụ nhân dân, thiết thực chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; đối với Đảng thì cũng cố tốt và phát triển tốt.

Hiện nay, ở miền xuôi và ở miền ngược, ở quân đội, ở các ngành kinh tế và văn hoá, chúng ta đều có chi bộ “bốn tốt”. Đó là điều đáng mừng.

Đảng viên tốt thì chi bộ mới tốt. Muốn đảng viên tốt thì chi bộ phải thường xuyên giáo dục mỗi đồng chí. Nhiệm vụ của đảng viên là gì? Tư cách của đảng viên là thế nào? Đồng thời giúp đỡ đảng viên hàng ngày tự kiểm điểm mình.

Về việc này, Bác có vài ý kiến để các đồng chí tham khảo:

Ý kiến thứ nhất là nên in 10 nhiệm vụ của đảng viên phát cho từng đồng chí để hàng ngày ghi nhớ và thực hiện.

Ý kiến thứ hai là trong lúc đẩy mạnh cuộc vận động chi bộ “bốn tốt” nói chung, mỗi huyện uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ nên trực tiếp giúp một chi bộ kém trở thành “bốn tốt”. Giúp chứ không bao biện. Rồi làm cách vết dấu loang đến chi bộ kém khác.

Ý kiến thứ ba là trong hội nghị này nên bàn bạc và quyết định trong một thời gian bao lâu thì địa phương nào sẽ có mấy phần trăm chi bộ trở nên “bốn tốt”.

Sẵn đây, Bác muốn nêu lên vài địa phương có nhiều chi bộ “bốn tốt” để những nơi khá thì tiếp tục cố gắng hơn nữa,

những nơi kém thì càng phải cố gắng vượt mức để theo kịp những nơi khá.

Theo báo cáo thì những nơi khá nhất là Quảng Bình, Hải Phòng, quân đội.

Cao Bằng trước đây là một tỉnh rất khá, mà nay trong số 504 chi bộ chỉ có 35 chi bộ “bốn tốt”. Các đồng chí Cao Bằng phải cố gắng vươn lên.

Một điều đáng phê bình là ngay các cơ quan dân, chính, đảng ở Trung ương đến nay vẫn chưa phân loại được. Điều này chứng tỏ rằng các cơ quan ở cạnh trung ương không kiểu mẫu trong cuộc vận động chi bộ “bốn tốt”.

Các đồng chí,

Năm 1945, Đảng ta chỉ có độ 5.000 đồng chí mà đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân cả nước làm Cách mạng Tháng Tám thành công. Hiện nay ở miền Bắc, Đảng ta đã có hơn 766.000 đảng viên, tức là nhiều gấp 153 lần hồi Cách mạng Tháng Tám. Chúng ta có 1 triệu 20 vạn đoàn viên thanh niên lao động rất hăng hái.

Chúng ta có một quân đội hùng mạnh và dũng cảm. Đảng ta là Đảng nắm chính quyền. Nhân dân ta rất yêu mến Đảng, luôn luôn làm theo lời Đảng... Với những điều kiện cực kỳ thuận lợi đó, trong một thời gian vài năm, chúng ta phải làm cho *mỗi địa phương và mỗi ngành ít nhất cũng có 60% chi bộ đạt “bốn tốt”*, như nghị quyết của Ban Bí thư đã đề ra. Các chi bộ khác đều phải đạt loại khá. Đó là điều bảo đảm chắc chắn nhất cho ta sản xuất tốt, chiến đấu tốt;

bảo đảm cho ta nhất định đánh thắng giặc Mỹ, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Mong các đồng chí cố gắng và thành công.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd, t.15, tr.98-102.*

II. BIÊN NIÊN SỰ KIỆN CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CAO BẰNG

NĂM 1928

Tháng 10, ngày 2

Nguyễn Ái Quốc viết bài *Chủ nghĩa tư bản đế quốc Pháp ở Đông Dương* gửi tạp chí *Thư tín quốc tế*, trong đó Người có thống kê: “Ở Bắc Kỳ có khoảng 30 nghìn thợ mỏ”, trong đó có “900 trong những mỏ thiếc ở Cao Bằng”.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd, t.2, tr.389.*

NĂM 1930

Tháng 2, ngày 18

Nguyễn Ái Quốc viết Báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản, trong đó có kiến nghị:

“6) Bắc Ninh, Cao Bằng, Lạng Sơn và những tỉnh khác của An Nam ở vùng đó rất quan trọng về chiến lược đối với Quảng Tây. Trước đây, chúng tôi đã có năm đồng chí làm việc ở đó. Mới đây tất cả họ đều đã bị bắt. Tôi kiến

nghe phải những người khác đến. Nhưng chúng tôi phải bàn xem thực hiện việc đó như thế nào”.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd, t.3, tr.18.*

NĂM 1939

Tháng 7, cuối tháng

Nguyễn Ái Quốc viết Báo cáo gửi Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, trong đó có thống kê: Tháng 6, tại Cao Bằng có 300 nông dân tham gia biểu tình chống thuế.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd, t.3, tr.180.*

NĂM 1941

Tháng 1, ngày 28

Nguyễn Ái Quốc lên đường về nước. Khi bước tới cột mốc 108 năm trên biên giới Việt - Trung (thuộc xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng), Người đứng lặng hồi lâu, xúc động.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.2, tr.134.

Tháng 1, ngày 28 đến tháng 2, ngày 7

Các đồng chí cùng đi đưa Bác đến ở Nhà ông Máy Lì thuộc khu vực đầu nguồn, bản Pác Bó, xã Trường Hà,

huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Bảo tàng Hồ Chí Minh: *Di tích và địa điểm di tích*

Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tháng 2, ngày 8

Nguyễn Ai Quốc đến ở hang Cốc Bó với bí danh Già Thu. Thu xếp chỗ ở xong, Người phái Hoàng Văn Lộc đi Tĩnh Tây.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.134.

Tháng 2, sau ngày 8

Nguyễn Ai Quốc sáng tác bài thơ: *Pắc Bó hùng vĩ*

“Non xa xa, nước xa xa.

Nào phải thênh thang mới gọi là.

Đây suối Lenin, kia núi Mác.

Hai tay xây dựng một sơn hà”.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.135.

Tháng 2, sau ngày 8

Dùng tảng đá bên bờ suối Lenin làm bàn viết, Nguyễn Ai Quốc dịch tiếp (đã dịch một phần khi ở Trung Quốc) cuốn *Lịch sử Đảng Công sản (b) Nga* (tóm tắt) ra tiếng Việt, để làm tài liệu huấn luyện đảng viên. Bản dịch nhấn mạnh những nội dung chủ yếu sau:

- Trước Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga, nhân dân Nga bị bọn địa chủ, tư sản bóc lột. Các

dân tộc trong đế quốc Nga không bình đẳng; phụ nữ bị khinh rẻ, nông dân không có ruộng đất, nhà máy trong tay bọn tư sản.

- Đảng Cộng sản (b) Nga là đảng kiểu mới, do V.I. Lenin sáng lập. Đảng chiến đấu cho sự nghiệp giải phóng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

- Cách mạng Tháng Mười do Đảng Cộng sản (b) Nga lãnh đạo thành công đã lật đổ ách thống trị của Nga hoàng và chính quyền tư sản, giải phóng nhân dân khỏi mọi ách áp bức bóc lột, đem lại cho họ cuộc sống tự do, bình đẳng.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.135-136.

Tháng 2, sau ngày 8

Nguyễn Ái Quốc sáng tác bài thơ: *Tức cảnh Pác Bó*

“Sáng ra bờ suối, tối vào hang,
Cháo bẹ, rau măng vẫn sẵn sàng.
Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng,
Cuộc đời cách mạng thật là sang”.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.136.

Tháng 3

Sau khi xảy ra việc hai quân chúng cơ sở của cách mạng đi liên lạc cho đoàn thể bị tổng đoàn bắt, Nguyễn Ái Quốc và các đồng chí khác đã rời Pác Bó lên Lũng Lạn, rồi qua Khuổi Nam.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.136-137.

Cuối tháng 4

Nguyễn Ái Quốc giao nhiệm vụ cho Vũ Anh triệu tập hội nghị cán bộ tỉnh Cao Bằng để rút kinh nghiệm tổ chức thí điểm Mặt trận Việt Minh tại Cao Bằng.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.137-138.

Tháng 5, từ ngày 10 đến ngày 19

Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị lần thứ tám của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.

Hội nghị xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc là nhiệm vụ cấp thiết của cách mạng Đông Dương lúc bấy giờ: “Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”.

Theo sáng kiến của Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị đã quyết định thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi mang tên *Việt Nam độc lập đồng minh* (gọi tắt là Việt Minh), nhằm liên hiệp hết thảy các giới đồng bào yêu nước không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, gái trai, không phân biệt tôn giáo và xu hướng chính trị, đang cùng nhau mưu cuộc dân tộc giải phóng và sinh tồn.

Theo đề nghị của Người, Hội nghị đã bầu Ban Chấp hành Trung ương mới và cử đồng chí Trường Chinh là Tổng Bí thư của Đảng.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sdd, t.2, tr.138-139.

Khoảng giữa năm

Tại Pắc Bó, Nguyễn Ái Quốc tổ chức lớp huấn luyện chính trị - quân sự ngắn hạn cho cán bộ địa phương. Người trực tiếp giảng bài, đồng chí Đức Thanh đi sát giúp đỡ học viên hàng ngày.

Trong buổi khai mạc lớp học, sau khi đồng chí Đức Thanh phổ biến chương trình lớp học, Nguyễn Ái Quốc giảng bài tình hình thế giới.

Người chỉ rõ: “Bọn phát xít đã tấn công Liên Xô, Tổ quốc của cách mạng thế giới, nhưng nhân dân Liên Xô nhất định sẽ chiến thắng. Việt Nam ta cũng đứng ở trong phe dân chủ mới, ủng hộ Liên Xô chống lại phe phát xít”.

Trong các buổi học sau, Nguyễn Ái Quốc giảng về tình hình trong nước và nhiệm vụ của cách mạng trước mắt, về năm bước công tác quân chúng. Trong những buổi huấn luyện quân sự, Người giảng về chiến thuật du kích, các hình thức đánh du kích.

Sau bốn ngày huấn luyện, các học viên tập vận dụng những điều đã học vào công tác vận động quân chúng. Nguyễn Ái Quốc đóng vai một quân chúng, các học viên làm người tuyên truyền cách mạng. Sau khi học tập,

Người nhận xét chỗ sai, chỗ đúng của từng học viên.

Lớp học kết thúc, Nguyễn Ái Quốc phái ba đồng chí về Hà Quảng tiếp tục hoạt động, hai đồng chí lại sang bên kia biên giới nhận nhiệm vụ khác.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sdd, t.2, tr.139-140.

Tháng 6, ngày 6

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ tám về tổ chức Việt Minh, Nguyễn Ái Quốc viết thư *Kính cáo đồng bào* gửi các tầng lớp nhân dân cả nước.

Mở đầu bức thư, Người nêu lên tình cảnh khổ nhục của nhân dân ta dưới ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật. Người ca ngợi những tấm gương oanh liệt của các bậc tiền bối trong cuộc đấu tranh giành quyền độc lập tự do. Tuy nhiên, việc lớn chưa thành vì “cơ hội chưa chín” và vì “dân ta chưa hiệp lực đồng tâm”. Người chỉ rõ: “Trong lúc này *quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy*. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đang cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa nóng”... Người chỉ rõ hiện thời muốn đánh Pháp, Nhật, ta chỉ cần một điều: “*Toàn dân đoàn kết*... Việc cứu quốc là việc chung. Ai là người Việt Nam đều phải kể vai gánh vác một phần trách nhiệm: người có tiền góp tiền, người có của góp của, người có sức góp sức, người có tài năng góp tài năng...”.

Cuối thư, Người kêu gọi: “...Hỡi các chiến sĩ cách mạng! Giờ giải phóng đã đến. Hãy phát cao cờ độc lập,

lãnh đạo toàn dân đánh tan thù chung. Tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc đang vang dội bên tai các đồng chí! Máu nóng của bậc anh hùng đang sục sôi trong lòng các đồng chí! Chí phấn đấu của quốc dân đang chờ đợi sự lãnh đạo của các đồng chí!

Chúng ta hãy tiến lên! Toàn thể đồng bào tiến lên!

Đoàn kết thống nhất đánh đuổi Pháp, Nhật!

Việt Nam cách mạng thành công muôn năm!

Thế giới cách mạng thành công muôn năm!”.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.140-141.

Tháng 6, khoảng cuối tháng

Nguyễn Ái Quốc yêu cầu các đồng chí Dương Hoài Nam (Võ Nguyên Giáp) và Lâm Bá Kiệt (Phạm Văn Đồng) chọn một số thanh niên Cao Bằng đi học lớp vô tuyến điện ở Liễu Châu (Trung Quốc).

Mỗi học viên được nhận một tên mới, lý lịch mới và thống nhất gọi lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là Hoàng Quốc Tuấn.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.142.

Tháng 7

Nguyễn Ái Quốc viết bài *Hoan nghênh thanh niên học quân sự* theo thể lục bát gồm 44 câu.

Mở đầu, Người phân tích nguyên nhân nỗi khổ cực của đồng bào ta:

Nước ta mất đã lâu rồi,
Đồng bào cực khổ, suốt đời gian nan!
Suốt đời chịu kiếp lầm than,
Sưu cao thuế nặng, cơ hàn xót xa!
Vì ai tan cửa nát nhà,
Chông lìa vợ, con lìa cha tôi bởi?
Vì ai non nước rã rời
Giống nòi sỉ nhục chơi vơi thế này?
Vì giặc Nhật, vì giặc Tây!

...

Người chỉ rõ:

Muốn đánh Nhật, muốn đánh Tây,
Thanh niên ta phải ra đây học hành.
Một là học việc nhà binh.
Hai là học biết tình hình người ta.
Thanh niên là chủ nước nhà
Phải cho oanh liệt mới là thanh niên.

....

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sdd, t.2, tr.143.

Tháng 8, ngày 1

Bài *Khuyên đồng bào mua báo Việt Nam độc lập* của Nguyễn Ai Quốc gồm 17 câu, đăng trên báo *Việt Nam độc lập*, số đầu tiên.

“Bảo “*Độc lập*” hợp thời đề nhất,
Làm cho ta mở mắt mở tai.
Cho ta biết đở biết đây,
Ở trong việc nước, ở ngoài thế gian:
Cho ta biết kết đoàn tổ chức.
Cho ta hay sức lực của ta.
Cho ta biết chuyện gần xa.
Cho ta biết nước non ta là gì...”

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sdd, t.2, tr.144.

Tháng 8, ngày 9

Nguyễn Ái Quốc viết bài Xã luận cho báo *Việt Nam độc lập*.

Sau khi phân tích: “Tây có hai cách làm cho ta ngu hèn, một là cách bưng mắt..., hai là cách lừa gạt”. Người chỉ rõ:

“Tây cốt làm cho ta ngu hèn. Báo *Việt Nam độc lập* cốt làm cho dân ta hết ngu hèn, biết các việc, biết đoàn kết, đặng đánh Tây, đánh Nhật, làm cho Việt Nam độc lập, bình đẳng, tự do”.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sdd, t.2, tr.145.

Tháng 8, ngày 21

Hai bài thơ *Việt Nam độc lập* và *Dân cày*, cùng bức tranh cổ động của Nguyễn Ái Quốc, đăng trên báo *Việt*

Nam độc lập.

Bài *Việt Nam độc lập* gồm bốn câu in ngay dưới bức tranh cổ động:

"*Việt Nam độc lập*" thôi kèn loa.

Kêu gọi dân ta trẻ lẫn già

Đoàn kết vững bền như khối sắt

Để cùng nhau cứu nước Nam ta!

Bài *Dân cây* gồm 18 câu, nội dung đề cập đến nỗi khó cực của người nông dân:

"Thương ôi! những kẻ dân cây,

Chân bùn tay lấm suốt ngày gian lao".

Và chỉ rõ, muốn phá bỏ nỗi bất bình đó, bà con nông dân phải tham gia Việt Minh, cùng toàn dân đánh Pháp, đuổi Nhật, để:

"Mai sau thực hiện chương trình:

Việt Nam nông dân tắt canh kỳ điền".

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.145-146.

Tháng 9, ngày 1

Bài ca *Phụ nữ* của Nguyễn Ai Quốc gồm 20 câu, đăng trên báo *Việt Nam độc lập*.

Sau khi nêu những tấm gương anh hùng của phụ nữ Việt Nam từ Bà Trưng, Bà Triệu đến Nguyễn Thị Minh Khai, Người kêu gọi chị em phụ nữ Việt Nam đoàn kết đấu tranh:

... "Chị em cả trẻ đến già,

Cùng nhau đoàn kết đang mà đấu tranh.
Đua nhau vào hội Việt Minh
Trước giúp nước, sau giúp mình mới nên.
Làm cho thiên hạ biết tên
Làm cho rõ mặt cháu Tiên, con Rồng”.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.146-147.

Tháng 9, ngày 21

Bài thơ *Trẻ con* của Nguyễn Ái Quốc gồm 20 câu, đăng trên báo *Việt Nam độc lập*.

Bài thơ miêu tả cuộc sống tối tăm của thiếu nhi Việt Nam dưới ách giặc Nhật, giặc Tây:

... “Chẳng may vận nước gian nan,
Trẻ em cũng bị bạn thân cực lòng”...

Và kêu gọi thiếu nhi Việt Nam:

“Vậy nên con trẻ nước ta
Phải đoàn kết lại để mà đấu tranh!
Kẻ lớn cứu quốc đã đành,
Trẻ em cũng phải ra danh một vai.
Bao giờ đánh đuổi Nhật, Tây,
Trẻ em ta sẽ là bầy con cứng”.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.147-148.

Tháng 10, khoảng đầu tháng

Tại Pác Bó, Nguyễn Ái Quốc gặp Lê Thiết Hùng mới ở

Trung Quốc về nước. Sau một thời gian ngắn, Người giao cho Lê Thiết Hùng và Lê Quảng Ba, Hoàng Sâm cùng công tác mở lớp huấn luyện quân sự.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.148.

Tháng 10, ngày 11

Bài thơ *Công nhân* của Nguyễn Ai Quốc gồm 20 câu, in trên báo *Việt Nam độc lập*.

Bài thơ nêu lên nỗi khổ cực của công nhân Việt Nam dưới ách thống trị và bóc lột của bọn Pháp, Nhật: bị đánh đập, bị phạt, bị bớt xén tiền lương; và kết thúc bằng lời kêu gọi:

“Thợ thuyền ta phải đứng ra,
Trước ta cứu nước, sau ta cứu mình.
Cùng nhau vào hội Việt Minh,
Ra tay tranh đấu hy sinh mới là.
Bao giờ khôi phục nước nhà,
Của ta ta giữ, công ta ta làm”.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.148-149.

Tháng 10, từ giữa tháng đến cuối tháng

Một buổi trưa, Nguyễn Ai Quốc yêu cầu các đồng chí Lê Thiết Hùng, Lê Quảng Ba báo cáo về việc thành lập đội vũ trang. Người chỉ định Lê Quảng Ba làm đội trưởng, Lê Thiết Hùng làm chính trị viên, Hoàng Sâm làm đội phó và

cần dân:

- Huân luyện xong toàn đội đi hoạt động ngay.

Người nói thêm với Lê Thiết Hùng:

- Trước chú quen chỉ huy hàng ngàn người, bây giờ chú thử chỉ huy chục người xem khác nhau chỗ nào?

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.149.

Khoảng cuối tháng 10

Nguyễn Ai Quốc viết diễn ca *Mười chính sách của Việt Minh*. Mở đầu, Người giới thiệu mục tiêu đấu tranh của Việt Minh:

...“Quyết làm cho nước non này,
Cờ treo độc lập, nền xây bình quyền”.

Người vạch rõ vai trò to lớn của *Mười chính sách của Việt Minh*:

“Có mười chính sách bày ra,
Một là ích nước, hai là lợi dân”.

Tiếp đó là diễn ca nội dung các chính sách về ruộng đất, quyền tự do, về thuế khoá.

Cuối cùng, Người kêu gọi mọi người đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh.

“Khuyến ai xin nhớ chữ đồng,
Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh”.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, 149-150.

Tháng 11, ngày 1

Bài *Ca binh lính* của Nguyễn Ai Quốc gồm 22 câu, đăng trên báo *Việt Nam độc lập*. Bài ca mở đầu bằng lời tự văn của người cầm súng giặc:

“Hai tay cầm khẩu súng dài,
Nhắm đi nhắm lại, bắn ai thế này?”...

Và chỉ nhớ là nhắm thẳng vào kẻ thù mà bắn, để cứu nước, cứu nhà, chứ không nên vì danh lợi chống lại cách mạng, chống lại nhân dân.

Và kết thúc là lời kêu gọi:

“Trong tay đã sẵn súng này,
Quyết quay đánh Nhật, đánh Tây mới đành.
Tiếng thơm sẽ tạc sử xanh:
“Việt binh cứu quốc” rạng danh muôn đời!”.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.150-151.

Tháng 11, khoảng đầu tháng

Nguyễn Ai Quốc đến dự lễ thành lập đội vũ trang đầu tiên ở Cao Bằng.

Nói chuyện với đội, Người nhắc nhở phải đoàn kết, chấp hành kỷ luật tốt, khiêm tốn học hỏi, giúp nhau thực sự về chính trị, quân sự cũng như trong sinh hoạt; đối với dân phải như cá với nước.

Sau đó, Người trao cho các đồng chí Lê Thiết Hùng và

Lê Quang Ba một tờ giấy ghi mười điều kỷ luật của đội và những nguyên tắc hoạt động của đội.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.151.

Tháng 11

Sau khi quyết định thành lập đội vũ trang đầu tiên của Cao Bằng, Nguyễn Ái Quốc biên soạn *Mười điều kỷ luật và Chiến thuật cơ bản của du kích* cho các đội viên học tập và trực tiếp huấn luyện cho họ.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.151-152.

Tháng 12, ngày 6

Tại Pắc Bó, Nguyễn Ái Quốc dự lễ kết nạp Nông Thị Trưng vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Lễ kết nạp do chi bộ cơ quan tổ chức.

Là một trong hai người giới thiệu, Người phát biểu:

“Qua một thời gian khá dài, trong quá trình học tập và công tác, đồng chí Trưng đã tỏ ra có nhiều cố gắng, có đức tính hy sinh, kiên quyết cách mạng... Đồng chí đã xứng đáng là một đảng viên...”.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.152.

Tháng 12, ngày 21

Bài Thề giới đại chiến và phàn sự dân ta của Nguyễn

Ái Quốc đăng trên báo *Việt Nam độc lập*, số 113.

Sau khi phân tích diễn biến của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai, Người nêu câu hỏi: “Thế thì dân ta nên làm sao để tránh khỏi cái nạn ấy?” và Người tự trả lời: “Dân ta nên làm 2 việc:

1 là - Bất kỳ quân đội nào tới gần vùng mình, dân ta phải làm cách "*nhà không vườn trồng*"... Bao giờ quân đội tới gần làng, trai tráng sẽ tránh đi, chỗ để cho chúng bắt phu. Chỉ bao giờ Việt Minh có lệnh giúp cho quân đội nào thì dân ta sẽ giúp quân đội ấy.

2 là - Dân ta phải mau mau tổ chức lại. Nông dân phải vào "Nông dân Cứu quốc hội". Thanh niên phải vào "Thanh niên Cứu quốc hội". Phụ nữ vào "Phụ nữ Cứu quốc hội". Trẻ con vào "Nhi đồng Cứu quốc hội". Công nhân vào "Công nhân Cứu quốc hội". Binh lính vào "Binh lính Cứu quốc hội". Các bác phu hào văn sĩ vào "Việt Nam Cứu quốc hội".

Cuối cùng, Người kêu gọi: “Hỡi đồng bào! Cơ hội giải phóng đến rồi, mau mau đoàn kết lại!!!”.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.152-153.

Trong năm

Nguyễn Ái Quốc viết cuốn *Cách đánh du kích*

Tác phẩm gồm 13 chương.

Nội dung mỗi chương nêu ngắn gọn, dễ hiểu để cán bộ, nhân dân nhận thức đúng và thực hiện được.

Chương I: “Du kích là gì?”, nêu ra bốn điều cần nhớ để đánh du kích thắng lợi: phải có con đường chính trị đúng; phải dựa trên cơ sở quần chúng; phải có tổ chức vững chắc và nghiêm mật; phải có một lối đánh rất tài giỏi.

Chương II: “Tổ chức đội du kích”, hướng dẫn cách tổ chức tiểu tổ du kích, chi đội, xác định tư cách đội viên du kích, và ban chỉ huy.

Chương III: “Nguyên tắc của cách đánh du kích”, nhấn mạnh bốn điểm chính: giữ quyền chủ động; hết sức nhanh chóng; bao giờ cũng giữ thế công; phải có kế hoạch thích hợp và chu đáo. Đồng thời phải thực hiện *bốn mưu mẹo lớn* và thực hiện *mấy động tác*, như lừa địch, trình thám, làm cho giặc khốn đốn...

Chương IV: “Cách tiến công, tập kích”, nêu rõ “du kích bao giờ cũng tiến công” - một là tập kích, hai là phục kích.

Chương V: “Phục kích” là cách đánh cần thiết và có hiệu quả đối với du kích, làm quấy rối, làm suy yếu địch.

Chương VI: “Cách phòng ngự” và chỉ rõ phòng ngự nghĩa là chống giữ, song phòng ngự là thế công, chứ không phải bị động.

Chương VII: “Cách đánh đuổi giặc” là nhằm truy đuổi địch để tiêu diệt chúng với sự giúp sức của quần chúng, song “không nên đuổi theo quá xa”.

Chương VIII: “Cách rút lui” là điều quan trọng trong đánh du kích để bảo vệ lực lượng khi nó quá mạnh hoặc chờ phục kích đánh bại chúng rồi rút.

Chương IX: “Phá hoại” là công việc trọng yếu để ngăn cản lực lượng địch tấn công. Vì vậy, phải tuân thủ các nguyên tắc của cách phá hoại và biết cách phá hoại cho có hiệu quả.

Chương X: “Thông tin và liên lạc” bảo đảm cho đánh du kích được nhanh chóng, chắc chắn và chu đáo. Cần phải dựa vào nhân dân.

Chương XI: “Hành quân” cần nhẹ nhàng, nhanh chóng, bí mật.

Chương XII: “Đóng quân” phải chọn chỗ thuận tiện để nghỉ ngơi và phòng thủ.

Chương XIII: “Căn cứ địa” dùng làm nơi dừng chân làm cơ sở.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.153-155.

NĂM 1942

Tháng 1, ngày 1

- Bài thơ *Chúc năm mới* của Nguyễn Ái Quốc, đăng trên báo *Việt Nam độc lập*:

Tháng ngày thắm thoát chóng như thoi,

Năm cũ qua rồi, chúc năm mới:

Chúc phe xâm lược sẽ diệt vong!

Chúc phe dân chủ sẽ thắng lợi!

Chúc đồng bào ta đoàn kết mau!

Chúc Việt Minh ta càng tấn tới!
Chúc toàn quốc ta trong năm này,
Cờ đỏ ngôi sao bay phát phối!
Năm này là năm rất vẻ vang,
Cách mệnh thành công khắp thế giới.

Cùng trong số báo trên, qua bài *Năm mới, công việc mới*, Người nêu tình hình thế giới và nước ta trong năm qua (1941), dự đoán tình hình thế giới năm nay (1942) và khẳng định rằng: “Nga nhất định thắng, Đức nhất định bại. Anh - Mỹ sẽ được, Nhật Bản sẽ thua”. Đó là thời cơ nước ta giành được độc lập, tự do. Vì vậy, mọi người phải chuẩn bị và “mau đoàn kết lại!”.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.156-157.

Tháng 1, ngày 21

Bài 10 điều nên của Nguyễn Ái Quốc, đăng trên báo *Việt Nam độc lập*, Người yêu cầu mỗi một hội viên Việt Minh cần thực hiện:

1. Nên giữ bí mật cho Hội.
2. Nên hết sức trung thành với Hội.
3. Nên tuyên truyền mục đích của Hội.
4. Nên ra sức tìm hội viên mới.
5. Nên ra sức làm việc cho Hội.
6. Nên nộp hội phí cho đúng kỳ.
7. Nên giúp đỡ lẫn nhau.

8. Nền gắng sức học hành.
9. Nền đọc sách báo của Hội.
10. Nền ủng hộ báo của Hội.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sdd, t.2, tr.158-159.

Đầu năm

Nguyễn Ai Quốc đến ở và làm việc tại nhà đồng chí Xích Thắng (tức Dương Mạc Thạch) thuộc tổng Ngần, làng Thơm Phát, xã Minh Tâm, huyện Nguyên Bình.

Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 11-12-2003
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng
về việc công nhận di tích lịch sử văn hóa.

Tháng 2, ngày 1

Bài *Ca đội tự vệ* của Nguyễn Ai Quốc, đăng trên báo *Việt Nam độc lập*, kèm theo lời hướng dẫn “cách hát” của Người. Bài ca gồm hai đoạn:

I

Gươm dao ta
Đem mài đi
Mài cho bén
Mài cho sắc
Nhật ta đâm
Tây ta chặt.

II

Sắp hàng ra
Xung phong lên!
Người ta đông.
Chỉ ta bền
Việc giải phóng
Nhất định nên.

Cách hát:

- Chia người làm hai tổ: bốn câu trên, tổ A hát trước, hát giọng cao (nếu có phụ nữ thì phụ nữ là tổ A); tổ B hát giọng thấp theo sau. Những chữ BÉN, SẮC, ĐÔNG, BÊN, phải hát dài như BE-ÉN, SA-ẮC, ĐÔ-ÔNG, BÊ-ÊN.

- Hai câu sau cùng thì cả hai tổ đều hát với nhau, chữ CHẶT và chữ NÊN thì phải hát rất mạnh.

Ví dụ: Tổ A hát: Gươm dao ta

Tổ B hát: Gươm đao tà.

Cùng số báo trên còn đăng bài viết của Người nhan đề *Nên học sử ta*. Mở đầu bài viết, Người chỉ rõ:

“Dân ta phải biết sử ta,

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”.

Bài viết còn khái quát trang sử vẻ vang của dân tộc đối với những chiến công và gương các anh hùng dân tộc. Phần kết của bài viết, Người nêu bài học: “Sử ta dạy cho ta bài học này:

Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do.

Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.159-160.

Tháng 2, khoảng ngày 10

Nguyễn Ái Quốc gặp cán bộ địa phương hỏi về tình hình

kinh tế của nhân dân, về phong tục ngày Tết ở địa phương và dặn dò phải bố trí bảo vệ chu đáo cho dân làng ăn Tết.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.160.

Tháng 2, giữa tháng

Nguyễn Ái Quốc “ăn Tết” ở Khuổi Nặm.

Người tiếp một số nam nữ thanh niên ở địa phương lên chơi, chúc Tết.

Người gửi lời chúc Tết người già và dân làng, và trao những đồng trình có phong giấy hồng điều gửi mừng tuổi các cháu nhỏ. Người căn dặn: “Đồng chí Vũ Anh sẽ xuống làng chúc Tết các gia đình. Đại Lâm nhớ dẫn đi từng nhà, nếu thiếu nhà nào, Đại Lâm chịu trách nhiệm”.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.160.

Tháng 2, sau ngày 15

Nguyễn Ái Quốc tặng quà cho nữ đồng chí Nông Thị Trưng - cán bộ mới hoạt động thoát ly nhân Tết đầu tiên xa gia đình: một chiếc khăn mùi xoa có hoa đỏ và một chiếc còng gà luộc (theo phong tục Tày).

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.161.

Tháng 2

Tác phẩm *Lịch sử nước ta* của Nguyễn Ái Quốc xuất bản lần đầu tiên.

Bản diễn ca lịch sử này gồm 208 câu lục bát, trình bày lịch sử nước ta từ thời vua Hùng dựng nước (năm Nhâm Ngọ 2879 trước Công nguyên) đến năm 1945, tập trung chủ yếu vào lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân ta, nêu bật truyền thống yêu nước, bất khuất và đoàn kết của dân tộc.

Mở đầu tác phẩm, Người viết:

“Dân ta phải biết sử ta,
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam.
Kể năm hơn bốn ngàn năm,
Tổ tiên rực rỡ, anh em thuận hoà”.

Người rút ra một kết luận có tính nguyên tắc, một bài học rất lớn, bài học đoàn kết:

“Dân ta xin nhớ chữ đồng:
Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh!”.

Cuối tác phẩm là mục: “Những năm quan trọng”, ghi những sự kiện lớn trong lịch sử dân tộc “Trước Tây lịch”, “Sau Tây lịch”, kết thúc bằng mốc lịch sử:

1945: Việt Nam độc lập.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.161-162.

Khoảng tháng 2

Nguyễn Ái Quốc cho gọi các đồng chí Lê Quảng Ba, Đức Thanh và Thế An đến chỉ cho đọc một đoạn nói về chống khủng bố cá nhân trong cuốn *Lịch sử Đảng Cộng sản (b) Nga* (do Người vừa dịch xong).

Đọc xong, Người bảo phải thảo luận, kiểm điểm xem việc Đức Thanh và Thế An giết tên mật thám Lều đúng hay sai, rồi cho phép ba đồng chí ra về.

Hôm sau, Người phê bình Lê Quảng Ba về việc cho các đồng chí Đức Thanh và Thế An giết tên Lều mà không báo cáo xin phép cấp trên.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.163.

Khoảng tháng 3

Nguyễn Ái Quốc chỉ thị cho Tỉnh ủy Cao Bằng phải mở rộng căn cứ địa, nối liền Cao Bằng với căn cứ địa Bắc Sơn, Vũ Nhai; xây dựng một hành lang chính trị vững chắc từ Cao Bằng về miền xuôi để giữ vững liên lạc trong mọi tình huống. Người nói: “Việc liên lạc là một việc quan trọng bậc nhất trong công tác cách mạng, vì chính nó quyết định sự thống nhất chỉ huy, sự phân phối lực lượng và do đó đảm bảo thắng lợi”. Từ chỉ thị này, “phong trào Nam tiến” đã ra đời và nhanh chóng phát triển mạnh mẽ.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.164.

Tháng 4, ngày 1

Bài *Ca sởi chỉ* của Nguyễn Ái Quốc, đăng trên báo *Việt Nam độc lập*. Bài ca gồm 20 câu lục bát, nội dung kêu gọi

mọi tầng lớp nhân dân đoàn kết hợp lực trong Mặt trận Việt Minh.

...

"Hỡi ai con cháu Hồng Bàng,
Chúng ta phải biết kết đoàn mau mau.
Yêu nhau xin nhớ lời nhau,
Việt Minh hội ấy mau mau phải vào".

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.164-165.

Tháng 4, ngày 21

Bài thơ *Hòn đá* của Nguyễn Ái Quốc, đăng trên báo *Việt Nam độc lập*. Bằng thể thơ ba chữ, dùng hình ảnh chung sức vắn hòn đá, Nguyễn Ái Quốc nhắc nhở mọi người phải bền sức, đồng lòng đánh đuổi Pháp, Nhật.

...

Đánh Nhật, Pháp.
Giành tự do,
Là việc khó,
Là việc to.

Nếu chúng ta
Biết đồng lòng
Thì việc đó
Quyết thành công.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.165-166.

Tháng 4

Nguyễn Ái Quốc đến ở và làm việc tại nhà ông Mã Văn Hản, thôn Lũng Hoài, xã Hồng Việt, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Hàng ngày, Người thường giúp việc gia đình và tiếp xúc với quần chúng, chỉ đạo phong trào cách mạng.

- Quyết định số 188-QĐ/BT ngày 13-2-1995 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin công nhận Di tích lịch sử nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc thời kỳ đầu năm 1942 (Địa điểm nền nhà ông Mã Văn Hản xã Hồng Việt, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng).

- Thúy Bạch: *Trong vùng núi đá Lam Sơn*, in trong cuốn *Bác Hồ về nước*, Hội Văn học nghệ thuật Cao Bằng, Cao Bằng, 1986, tr.192.

- Đặng Văn Cáp: *Con đường dân tôi đến với Bác*, in trong cuốn *Bác Hồ về nước*, Hội Văn học nghệ thuật Cao Bằng, Cao Bằng, 1986, tr. 60.

Tháng 5

Tại hang Kéo Quảng, sau khi nghe cán bộ báo cáo về bệnh đậu mùa đang hoành hành ở địa phương, Nguyễn Ái Quốc đã giới thiệu một bài thuốc chữa đậu mùa của người Trung Quốc và căn dặn cán bộ khi đi công tác nhớ phổ biến cho dân biết để chữa bệnh. Người nói: “Đây là một bệnh nguy hiểm không khác gì bọn Tây. Cần phải phòng ngừa ngay”.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.166.

Cuối tháng 5 đầu tháng 6

Nguyễn Ái Quốc đến ở và làm việc tại hang Lũng Tàn,

xã Minh Tâm, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Đây cũng là nơi in *Báo Việt Nam độc lập*. Ngày 07/11/1942, Đại hội đại biểu Mặt trận Việt Minh châu Lam Sơn cũng diễn ra tại đây.

Quyết định xếp hạng di tích số 2918/QĐ-UBND ngày 11-11-2005
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Tháng 6, ngày 24

Tại vùng núi Lũng Dẻ bản Chang, xã Trương Lương, huyện Hòa An, Nguyễn Ái Quốc tức cảnh đọc bài thơ chữ Hán: *Thượng Sơn*.

上 山
六 月 二 十 四
上 到 此 山 來
舉 頭 紅 日 近
對 岸 一 枝 梅

Dịch âm Hán - Việt :

Thượng sơn

Lục nguyệt nhị thập tứ,
Thượng đảo thử sơn lai.
Cử đầu hồng nhật cận,
Đối ngạn nhất chi mai.

Dịch nghĩa :

Lên núi

Ngày hai mươi bốn tháng sáu,

Lên đến núi này.
 Ngẩng đầu thấy mặt trời đỏ gần lại,
 Bờ bên kia có một nhành mai.

Dịch thơ :

Lên núi

Hai mươi tư tháng sáu,
 Lên ngọn núi này chơi.
 Ngẩng đầu: mặt trời đỏ,
 Bên suối một nhành mai.

Tố Hữu dịch

- Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 23-9-2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng xếp hạng di tích lịch sử cách mạng cấp tỉnh.

- Đặng Văn Cáp: *Con đường dân tôi đến với Bác*, in trong cuốn *Bác Hồ về nước*, Hội Văn học nghệ thuật Cao Bằng, 1986, tr.63.

- *Thơ chữ Hán*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1990, tr.14.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.3, tr.234-235.

- *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.2, tr.166-167.

- *Thơ chữ Hán Hồ Chí Minh : Chú thích - Thư pháp*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

- Bản chữ Hán tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Khoảng tháng 6

Ở một địa điểm gần Lũng Lừa, vào những buổi tối,

Nguyễn Ái Quốc hướng dẫn cho các đồng chí cán bộ học tập *Lịch sử Đảng Cộng sản (b) Nga*.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.167.

Khoảng tháng 6

Sau đợt công tác ở Hoà An, Nguyên Bình (Cao Bằng), Nguyễn Ái Quốc trở lại Pác Bó. Người cải trang thành một thầy lang, kiêm thầy cúng: mặc bộ quần áo chàm địa phương, chân đi giày vải, cuốn trên đầu một chiếc khăn to che lấp cả vầng trán cao, sau lưng đeo lưng lửng một cái nón kiểu địa phương, tay chống gậy đi theo đồng chí liên lạc trong vai người đi đón thầy cúng, gánh sách cúng, hộp ấn gỗ, hộp bút lông, một cái thanh la nhỏ, mấy bó hương, một con gà nhỏ và một chai rượu. Người đã qua trạm gác của địch ở ngã ba Đôn Chương (hiện nay là ngã tư) (gần Nà Mạ) an toàn.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.167-168.

Khoảng tháng 6

Nguyễn Ái Quốc ở Nà Mạ một buổi. Người hỏi chuyện Kim Đồng, khuyên Kim Đồng cố gắng hơn nữa... Tối hôm đó, Kim Đồng hoàn thành nhiệm vụ đưa Nguyễn Ái Quốc về Pác Bó.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.168.

Tháng 7, ngày 1

Bài thơ *Con cáo và tổ ong* của Nguyễn Ái Quốc, gồm 14 câu, đăng trên báo *Việt Nam độc lập*. Bài thơ nói về chuyện con cáo định lấy tổ ong ăn, song bầy ong đã tóm lại đốt, "Cáo già đau quá phải sa xuống rồi". Trong đoạn kết bài thơ, Người kêu gọi:

"Bây giờ ta thử so bì,
Ong còn đoàn kết, hướng chi là người!
Nhật, Tây áp bức giống nòi,
Ta nên đoàn kết để đòi tự do".

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.168-169.

Tháng 7, ngày 11

Bài thơ *Tặng thống chế Pêtanh* của Nguyễn Ái Quốc gồm 8 câu thơ Đường luật, đăng trên báo *Việt Nam độc lập*, lên án Pêtanh phản bội đất nước, đầu hàng phát xít Đức:

... Bán nước lại còn khoe cứu nước,
Ô danh mà muốn được thơm danh.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.168-169.

Tháng 7, cuối tháng

Trong thời gian chờ liên lạc để đi công tác Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc đã dạy cho một cán bộ ở Pác Bó biết chữ

trong vòng 20 ngày. Người nói: “Ta đi làm cách mạng thì phải làm cho đến thành công, sau đó còn phải bắt tay vào xây dựng đất nước. Muốn thế phải biết chữ, phải học văn hoá”.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.170.

Khoảng tháng 7

Nguyễn Ái Quốc chủ trương “Nam tiến” mở thêm đường liên lạc tuyến Cao Bằng - Lạng Sơn và tuyến Cao Bằng - Bắc Cạn - Thái Nguyên để liên lạc thuận tiện với Thường vụ Trung ương Đảng và tạo điều kiện phát triển cơ sở chính trị và lực lượng vũ trang.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.170.

Tháng 8, ngày 1

Bài thơ *Nhóm lửa* của Nguyễn Ái Quốc, gồm 26 câu, đăng trên báo *Việt Nam độc lập*. Bài thơ ví sự nghiệp cách mạng với việc nhóm lửa, phải trải qua “bước gian nan” để phát triển phong trào, bùng cháy khắp nơi. Lúc bấy giờ:

Lửa cách mạng sáng choang bờ cõi,
Chiếu lá cờ độc lập, tự do!

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.170-171.

Tháng 8, đầu tháng

Bài thơ *Bài ca du kích* của Nguyễn Ái Quốc, gồm 28

câu, kêu gọi các tầng lớp già, trẻ, lính, dân, đàn ông, đàn bà tham gia du kích, để cùng nhau đánh Tây, đánh Nhật:

Kẻ có súng dùng súng,
Kẻ có dao dùng dao;
Kẻ có cuốc dùng cuốc,
Người có cào dùng cào,
Thấy Tây cứ chém phứa,
Thấy Nhật cứ chặt nhào..
... Chúng nhất định thất bại
Mình sức càng dồi dào.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.170-171.

Tháng 8, ngày 11

Bài thơ *Tặng Toàn quyền Đờcu* của Nguyễn Ái Quốc, đăng trên báo *Việt Nam độc lập*:

Non nước Rồng Tiên rõ mịt mù,
Lợi quyền phó mặc bố thằng Cu.
Đối dân Nam Việt thì lên mặt,
Gặp bọn Phù Tang chỉ đội khu!
Về Pháp, không cơm e chết đói,
Ở đây, hút máu béo ni-nu.
Cũng như thống chế Pétanh vậy,
Chú cứ cu cù được mãi ru!

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.172.

Tháng 8, ngày 13

Buổi tối với tên mới Hồ Chí Minh, Nguyễn Ái Quốc lên đường đi Trung Quốc để liên lạc với các lực lượng cách mạng của người Việt Nam và lực lượng Đồng minh.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.172-173.

Tháng 8, ngày 21

Bài *Chơi giăng* của Nguyễn Ái Quốc, gồm 16 câu, đăng trên báo *Việt Nam độc lập*, số 135.

Bài thơ gồm hai thiên bát cú Đường luật, viết dưới hình thức “nhân nguyệt vấn đáp”. Thiên 1 là lời “Người hỏi trăng” vì sao “non nước tôi bồi”, “nhân dân cực khổ” và “Nam Việt bao giờ thì giải phóng”. Thiên 2 là lời đáp của trăng:

“... Nước nhà giành lại nhờ tài sắt,
Sự nghiệp làm nên bởi chữ đồng.
Tổ chức, tuyên truyền càng rộng rãi,
Tức là cách mệnh chóng thành công”.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.173.

NĂM 1944

Tháng 9, cuối tháng

Hồ Chí Minh trở về Pác Bó (Cao Bằng). Sau khi nghe báo cáo về việc Liên ủy Cao - Bắc - Lạng quyết định khởi

nghĩa giành chính quyền ở địa phương, Người chỉ thị hoàn cuộc khởi nghĩa để tránh những khó khăn tổn thất khi việc chuẩn bị ở các nơi chưa đầy đủ.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.221.

Tháng 10

Hồ Chí Minh viết *Thư gửi đồng bào toàn quốc*. Người phân tích tình hình và nhiệm vụ cấp bách của cách mạng Việt Nam và cho rằng: “Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh!”.

Muốn vậy cần phải có một “Toàn quốc đại biểu Đại hội gồm tất cả các đảng phái cách mệnh và các đoàn thể ái quốc trong nước bầu cử ra”, “phải có một cái cơ cấu đại biểu cho sự chân thành đoàn kết và hành động nhất trí của toàn thể quốc dân ta”.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.221.

Tháng 10, cuối tháng

Hồ Chí Minh đến Pác Bó kiểm tra Đại đội tự vệ vũ trang chiến đấu Hồng Phong. Người nói: “Hiện nay, đế quốc-Pháp và phát xít Nhật ở Đông Dương, khác gì hai con gà trống nhốt trong chuồng. Trước sau chúng cũng chọi nhau. Tất cả hai con bị thương nặng, có con què. Lúc đó ta bắt mới dễ! Làm cách mệnh phải biết dựa vào thời cơ, và

phải nhìn chung phong trào mọi nơi mọi chốn, mới chắc thắng!... Việc lớn nhất hiện nay là phải củng cố lại phong trào cách mệnh các địa phương cho vững chắc, chống khủng bố. Chúng ta huấn luyện vài buổi nữa, rồi chia tay nhau đi các địa phương”.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.222.

Tháng 12, khoảng đầu tháng

Hồ Chí Minh triệu tập Võ Nguyên Giáp và Vũ Anh đến Pác Bó. Người nghe Vũ Anh báo cáo về tình hình phong trào cách mạng trong ba tỉnh Cao - Bắc - Lạng và chủ trương phát động chiến tranh du kích của Liên tỉnh uỷ. Người chỉ định Võ Nguyên Giáp đảm nhiệm công tác thành lập lực lượng vũ trang tập trung.

Đêm ấy, ba người cùng ngủ trong một căn lều lạnh giá, không đèn đóm, mỗi người gối trên một khúc gỗ cứng, trò chuyện đến hai, ba giờ sáng.

Chiều hôm sau, Người gặp Võ Nguyên Giáp và Lê Quảng Ba, thông qua kế hoạch thành lập Đội. Người thêm hai chữ “Tuyên truyền” vào tên Đội Việt Nam giải phóng quân.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr. 222-223.

Tháng 12, đầu tháng

Hồ Chí Minh tiễn chân Võ Nguyên Giáp trở về tổng Hoàng Hoa Thám để xúc tiến thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

Người căn dặn: “Nhớ bí mật: ta ở đông, địch tưởng ta ở tây. Lai vô ảnh, khứ vô tung”.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.223.

Tháng 12, khoảng giữa tháng

Nguyễn Ái Quốc gửi một bức thư nhỏ (được đặt trong bao thuốc lá) cho Võ Nguyên Giáp. Đó là *Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân*. Nội dung chỉ thị gồm ba vấn đề chủ yếu:

1. Tên *Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân* nghĩa là chính trị trọng hơn quân sự. Nó là đội tuyên truyền. “Đội” có nhiệm vụ dìu dắt cán bộ vũ trang của các địa phương, giúp đỡ huấn luyện, giúp đỡ vũ khí nếu có thể được, làm cho các đội này trưởng thành mãi lên. Nguyên tắc tổ chức lực lượng là “sẽ chọn lọc trong hàng ngũ những du kích Cao - Bắc - Lạng số cán bộ và đội viên kiên quyết, hăng hái nhất và sẽ tập trung một phần lớn vũ khí để lập ra đội chủ lực”.

2. Đối với các đội vũ trang địa phương: tập trung huấn luyện các cán bộ địa phương rồi đưa về huấn luyện ở các địa phương, trao đổi kinh nghiệm, liên lạc thông suốt, phối hợp tác chiến.

3. Về chiến thuật: “vận dụng lối đánh du kích, bí mật, nhanh chóng, tích cực, nay Đông mai Tây, lai vô ảnh, khứ vô tung”.

Người khẳng định: “Tuy lúc đầu quy mô của nó còn nhỏ, nhưng tiền đồ của nó rất vẻ vang. Nó là khởi điểm của giải phóng quân, nó có thể đi suốt từ Nam chí Bắc, khắp đất nước Việt Nam”.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.223-224.

Khoảng cuối năm

Hồ Chí Minh ghi bài thơ *Tặng cháu Nông Thị Trưng*, trên trang đầu quyển vở Người biên dịch tác phẩm *Phép dùng binh của ông Tôn Tử*:

“Vở này ta tặng cháu yêu ta,
Tỏ chút lòng yêu cháu gọi là.
Mong cháu ra công mà học tập,
Mai sau cháu giúp nước non nhà”.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.225.

NĂM 1945

Đầu năm

Hồ Chí Minh tiếp Uyliam Sao (Shaw) - viên trung úy phi công Mỹ được Việt Minh cứu thoát.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.226.

Tháng 2

Sách *Phép dùng binh của ông Tôn Tử* do Hồ Chí Minh biên dịch được Việt Minh xuất bản. Mở đầu sách, Người giới

thiệu "Ông Tôn Tử là một người quân sự có tiếng nhất ở Trung Quốc. Ông sinh hơn 2.000 năm trước..." và chỉ rõ "Nguyên tắc của Tôn Tử chẳng những dùng về quân sự đúng, mà dùng về chính trị cũng rất hay", cần thiết cho công tác quân sự và chính trị của cán bộ. Sách gồm 13 chương:

Chương I - Kế hoạch: nêu những điều cần chú ý để "xét rõ tình hình ta với địch", phải tranh thủ lòng dân, "kế hoạch khéo, lúc thực hành lại cần phải biết tùy ứng biến".

Chương II - Phép chiến tranh: chỉ cách sử dụng "Năm lời dạy của ông Tôn Tử" để giành thắng lợi nhanh, "dùng binh chóng là khôn", phải biết "lấy lương thực của địch mà dùng".

Chương III - Đánh bằng mưu: khẳng định: "dùng binh giỏi nhất, là đánh bằng mưu" cho nên "biết sức ta, biết sức địch thì trăm trận đều thắng. Biết sức ta, mà không biết sức địch thì 1 thắng 1 bại. Không biết ta, không biết địch thì trận nào cũng thua".

Chương IV - Quân hình: nhằm giúp cho tướng thấy được kẻ địch. "Người tướng giỏi thì luôn luôn giữ đạo đức, và luôn luôn chuẩn bị. Cho nên họ có thể định sự thắng, bại".

Chương V - Thế của binh: chỉ rõ cách sử dụng phối hợp giữa chính binh (đánh trực tiếp) với kỳ binh (đánh gián tiếp) để giành thắng lợi.

Chương VI - Chỗ mạnh và chỗ yếu: là "chủ động đánh vào chỗ yếu và tránh chỗ mạnh của địch, thì thắng".

Chương VII - Quân tranh: là cách khéo léo trong đánh địch mà ít hao tổn, như phép “trị tâm”, phép “trị lực”, phép “trị biến” (trấn tĩnh chờ địch xôn xao mới đánh, chờ địch mệt nhọc, đói khát mới đánh, không chủ quan coi thường địch).

Chương VIII - Chín sự biến: chỉ những điều cần tránh khi đóng quân, đánh địch.

Chương IX - Phép hành quân: nêu cách chọn địa hình, địa thế tốt, thuận lợi, tránh những chỗ nguy hiểm, bất lợi để giành thắng lợi, không rơi vào âm mưu, quỷ kế của chúng. “Cho nên binh không cần nhiều lắm nếu biết hợp sức đồng lòng và xét rõ tình hình của địch, thì cũng thắng được”.

Chương X - Địa hình: để “Biết sức ta, biết sức địch, là phải biết dùng thiên thời địa lợi, thì mới thắng”.

Chương XI - Chín thứ đất: phải biết sử dụng mới thắng được.

Chương XII - Phép đánh bằng lửa: giới thiệu cách đánh bằng hoả công để tiêu diệt địch, song “dùng lửa phải theo thiên thời và địa lý”.

Chương XIII - Dùng trinh thám: để “do thám cho rõ tình hình của địch”.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.226-228.

Tháng 5, một ngày đầu tháng

Hồ Chí Minh đàm đạo về thơ với Hoàng Đức Triều.

Nghe bài thơ *Vịnh Cao Bằng* của đồng chí, Người gật đầu:

- Được, bài thơ có cái tự hào và chí khí anh hùng! Nếu bớt được điển tích, lời văn trong sáng hơn nữa, sẽ có sức mạnh hơn.

Nghe bản dịch một bài thơ chữ Hán đề trên vách đá chùa Kỳ Sầm, Người hỏi về nguyên tác và nói:

- Quân Hùng vương thật là mất cảnh giác quá nhỉ! Làm việc quân mà mất cảnh giác, không thể thành công được. Bài thơ này nhiều điển tích phải giảng giải quá!...

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.240-241.

Tháng 5, đầu tháng

Hồ Chí Minh gửi cho A. Pátty một bức thư cùng với hai tài liệu khác đề nghị chuyển cho phái đoàn Mỹ ở Hội nghị Liên hợp quốc, kêu gọi ủng hộ nền độc lập của Việt Nam. Hai tài liệu này được viết bằng tiếng Việt và tiếng Anh và ký "Đảng quốc dân Đông Dương".

Ít ngày sau, Người lại gửi một tài liệu thứ hai, kèm theo một mảnh giấy nhỏ viết bằng tiếng Anh hỏi A. Pátty xem các văn kiện trên đã gửi đi Xan Phranxítcô chưa?

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.241.

Tháng 5, ngày 4

Hồ Chí Minh bắt đầu cuộc hành trình rời Pác Bó về Tân Trào.

Sáng: tại Khuổi Nậm, Hồ Chí Minh tập hợp tiểu đội tự vệ cùng với hai người bạn Đồng minh, nói rõ ý nghĩa quan trọng của chuyến đi rồi trực tiếp phân công từng người, dặn dò cách giữ bí mật và cố gắng tránh đụng độ với địch để bảo toàn lực lượng.

Khoảng 9 giờ sáng, đoàn lên đường. Hồ Chí Minh mặc bộ quần áo Nùng đã cũ, đội nón chóp quai thao, khăn che gân kín mặt, đeo chiếc túi dết nhỏ có hai nút buộc dây, tay chống gậy.

Trưa: Người nghỉ ăn trưa tại nhà Nông Hiền Hữu ở bản Thua Phia, rồi tiếp tục cuộc hành trình.

Chiều tối: Người đến Đào Ngạn, nghỉ ở nhà đồng chí Nông Văn Giáo (bí danh Phục Việt) xóm Bản Nưa. Tại đây, Người yêu cầu đồng chí Quất tìm liên lạc để sáng hôm sau dẫn đoàn đi Lam Sơn.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.241-242.

Tháng 5, ngày 5

Hồ Chí Minh rời Bản Nưa đi Lam Sơn. Tại Lam Sơn, Người nghỉ chân ở trạm giao thông của Liên tỉnh uỷ và đến tối ngủ lại nhà một cơ sở quần chúng.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.243.

Tháng 5, từ ngày 6 đến ngày 8

Hồ Chí Minh làm việc tại Lam Sơn.

Người họp với các cán bộ Trung ương và cán bộ của Liên tỉnh uỷ Cao - Bắc - Lạng bàn một số công việc chuẩn bị khởi nghĩa.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sdd, t.2, tr.243.

Tháng 5, ngày 9

Sáng, Hồ Chí Minh rời Lam Sơn. Đi theo Người có tiểu đội cận vệ đặc biệt do Đặng Văn Cáp phụ trách.

Trưa, Hồ Chí Minh đến xã Bình Dương, ăn trưa ở Thịn Tăng.

Chiều, Người tiếp tục đi, gần tối đến bản Khuổi Lầy (thuộc xã Thịnh Vượng, châu Nguyên Bình, nay là xã Bình Dương, huyện Hoà An).

Cùng ngày, Người viết một lá thư gửi Sác-lơ Phên và Béc-na. Thư viết bằng loại bút sắt trên giấy làm bằng rơm của Trung Quốc. Toàn văn như sau:

Ông Béc-na và ông Phên thân mến!

Tôi hết lòng cảm ơn các ông về sự giúp đỡ của các ông cho các bạn chúng tôi.

Tôi mong muốn là các bạn của chúng tôi sẽ học được vô tuyến điện và những thứ cần thiết khác cho cuộc đấu tranh chung chống Nhật của chúng ta.

Tôi hy vọng một ngày gần đây nhất sẽ hân hạnh được đón tiếp các ông tại khu căn cứ của chúng tôi. Nếu được thế thì thật là tuyệt.

Cho phép tôi gửi lời chào kính trọng tới tướng Sênôn.

9-5-1945

Chân thành gửi tới các ông
lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thân mến

HỒ

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.244-245.

Tháng 5, ngày 10

Hồ Chí Minh cùng đoàn cán bộ tiếp tục cuộc hành trình hướng tới Ngân Sơn, Người yêu cầu Đặng Văn Cáp trở lại Lam Sơn tiếp tục công việc chế tạo và sửa chữa vũ khí chuẩn bị khởi nghĩa.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.245-246.

Tháng 5, ngày 11

Hồ Chí Minh tiếp tục cuộc hành trình.

Buổi sáng, khi qua bản Sành, Nà Y (xã Cốc Đán) gặp đúng lúc trời mưa tầm tã.

Buổi chiều, Người đến bản Hoàng Phài (xã Thượng An, huyện Ngân Sơn). Theo sự bố trí của đồng chí Mỹ Đức, Người nghỉ chân tại một gia đình cơ sở tin cậy. Người sang thăm lớp bình dân đang học ở ngôi nhà đối diện. Được biết lớp này thuộc xã Minh Khai, Người kể cho lớp nghe về tiểu sử của người phụ nữ chiến sĩ cách mạng vẻ vang ấy.

Người ăn cơm tối tại nhà cơ sở rồi dự buổi gặp gỡ thân mật với các cán bộ và quần chúng địa phương. Người nói chuyện về tình hình cách mạng trong nước và thế giới.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.246-247.

Tháng 5, ngày 12

Hồ Chí Minh rời bản Hoàng Phài tiếp tục cuộc hành trình.

Gần tối, Người đến Khuổi Mản và nghỉ đêm ở nhà Đàm Ngọc Hải.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.247.

Tháng 5, ngày 13

Hồ Chí Minh tiếp tục đi theo hướng Chợ Rã.

Dọc đường, Người vui vẻ kể chuyện cho mọi người quên mệt, chỉ dẫn cho các cán bộ trẻ chữa chân đau vì đi bộ nhiều.

Gần tối, Người đến Chợ Rã.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.248.

Tháng 5, ngày 14

Hồ Chí Minh cùng đoàn tiếp tục cuộc hành trình.

Trưa, Người dừng chân, nghỉ ăn cơm ở Pò Cót.

Gần tối, Người đến Bản Chán.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.2, tr.248-249.

NĂM 1946

Tháng 2, ngày 21

... Chủ tịch Hồ Chí Minh ký:

...

- Sắc lệnh số 24 NV/CC, về việc cấp một tháng lương (lương chính và các khoản phụ cấp) cho các công chức chính ngạch, viên chức công nhật hay làm việc có hợp đồng, xin từ dịch hoặc xin nghỉ giả hạn không lương từ 6 tháng trở lên, tình nguyện dự vào công việc tăng gia sản xuất ở Cao Bằng.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.3, tr.159-160.

Tháng 3, ngày 20

... Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng bào các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Đông, cảm ơn đồng bào đã gửi thư thăm Người. Thư có đoạn: “Tôi luôn nhớ đến những lúc tôi đau ốm, anh chị em săn sóc ân cần như ruột thịt. Vì vậy, người tôi tuy có xa cách nhưng lòng tôi vẫn luôn luôn gần gũi anh em. Tôi chắc rằng cái tình thân ái ấy không bao giờ phai lạt”.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.3, tr.183-185.

NĂM 1947**Tháng 8, ngày 19**

Nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết... *Thư gửi đồng bào Việt Bắc.*

...

Trong *Thư gửi đồng bào Việt Bắc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc lại truyền thống cách mạng vẻ vang của nhân dân các dân tộc Việt Bắc và dặn dò những công việc cần làm để Việt Bắc tiếp tục góp phần vào công cuộc kháng chiến của toàn dân tộc.

...

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.4, tr.110.

Tháng 12, ngày 19

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết sáu bức thư: *Thư gửi cán bộ Khu I...* Trong các thư, ngoài nội dung biểu dương quân dân các vùng trong một năm kháng chiến vừa qua đã phát huy tinh thần khắc phục khó khăn, chịu đựng gian khổ, hăng hái chiến đấu, lập nhiều chiến công, Người đã thẳng thắn vạch rõ những khuyết điểm cụ thể của từng vùng, phân tích nguyên nhân và rút ra những bài học kinh nghiệm cho "năm kháng chiến mới".

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.4, tr.140.

Trong năm

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết gửi tặng ba cụ lão du kích Cao Bằng bốn câu thơ lục bát:

*Tuổi cao chí khí càng cao,
Múa gươm giết giặc ào ào gió thu.
Sẵn sàng tiêu diệt quân thù,
Tiếng thơm Việt Bắc ngàn thu lấy lòng.*

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.4, tr.145.

NĂM 1948

Tháng 10

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi đồng bào và chiến sĩ tỉnh Cao Bằng.

Nội dung thư xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.5, tr.627-628.

NĂM 1949

Tháng 1

Được báo cáo về thành tích của Hồng Sinh, nữ du kích xã Ngũ Lão, huyện Hoà An, Cao Bằng, một mình diệt 16 tên giặc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư khen ngợi Hồng Sinh và khuyên Hồng Sinh "cố gắng thêm, diệt cho được hai lần

16 tên giặc để lập công trong cuộc *Thi đua ái quốc* năm nay".

Người mong "nam nữ du kích Cao Bằng đều cố gắng *thi đua*, theo cho kịp Hồng Sinh, diệt cho nhiều giặc, cướp cho nhiều súng".

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2006, t.4, tr.280-281.

Tháng 5

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi phụ nữ cứu quốc Cao Bằng khen ngợi phong trào thi đua của phụ nữ Cao Bằng trong việc ủng hộ bộ đội và dân quân.

Nội dung thư xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.6, tr.76.

Tháng 9

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi ông Đỗ Văn Xuân, xã Trí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng cảm ơn đồng bào toàn xã và ông Đỗ Văn Xuân đã hăng hái bán gạo rẻ để khao thưởng bộ đội vào dịp Quốc khánh Độc lập.

Nội dung thư xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.6, tr.210.

Tháng 11, ngày 4

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký:

...

- Sắc lệnh số 127/SL, về việc hợp nhất Liên khu I và Liên khu X thành Liên khu Việt Bắc, và thành lập Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu Việt Bắc.

- Sắc lệnh số 128/SL, cử các thành viên Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu Việt Bắc.

- Sắc lệnh số 129/SL, cử cố vấn Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu Việt Bắc.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.4, tr.362-363.

Tháng 11, ngày 22

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 134/SL, cử vào Bộ Tư lệnh quân đội địa phương và dân quân Liên khu Việt Bắc các vị sau đây:

- Thiếu tướng Chu Văn Tấn: Chính trị ủy viên.
- Đại tá Lê Quảng Ba: Tư lệnh Liên khu.
- Đại tá Thanh Phong: Phó Tư lệnh Liên khu.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.4, tr.366.

NĂM 1950

Tháng 1, ngày 2

Chiều, Chủ tịch Hồ Chí Minh rời Tân Trào (châu Tự Do, Tuyên Quang) đi Trùng Khánh, bắt đầu chuyến sang thăm Trung Quốc và Liên Xô.

Trước khi đi, Người gặp riêng một số đồng chí, dặn dò và giao nhiệm vụ cụ thể trong thời gian Người đi công tác.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, tr.392.

Tháng 1, ngày 16

Chủ tịch Hồ Chí Minh theo đường Phục Hoà (Cao Bằng) qua Thuỷ Khẩu sang huyện Long Châu (Trung Quốc).

Một đơn vị Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc thuộc Quân khu Quảng Tây đã đến đón và làm nhiệm vụ hộ tống Người.

Tối, Người nghỉ tại Bộ Tư lệnh Phân khu Long Châu.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.4, tr.395-396.

Tháng 1, ngày 31

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký:

...

- Sắc lệnh số 15/SL, đặt tại Liên khu Việt Bắc một Ban căn cứ địa, thay cho Ban căn cứ địa đặt trong Chủ tịch phủ trước đây theo Sắc lệnh số 110/SL ngày 23-9-1949.

- Sắc lệnh số 16/SL và số 17/SL, chỉ định Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu Việt Bắc.

- Sắc lệnh số 17/SL, chỉ định Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu Việt Bắc.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.4, tr.401.

Tháng 2, cuối tháng

Sau khi đi công tác ở Liên Xô, Trung Quốc, Hồ Chí Minh về Việt Nam qua đường Trùng Khánh.

- *Bác Hồ với Cao Bằng, từ Pác Bó - Cao Bằng*
của Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Cao Bằng, 1985, tr. 178.

- Bảo tàng Hồ Chí Minh: *Di tích và địa điểm di tích*
Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Việt Nam, tr.32.

Tháng 8

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Ban Thường vụ Trung ương Đảng chuẩn y phương án tác chiến của Chiến dịch Biên giới.

Phân tích chủ trương đánh Đông Khê, Người chỉ rõ: "Ta đánh vào Đông Khê là đánh vào nơi quân địch tương đối yếu, nhưng lại là vị trí rất quan trọng của địch trên tuyến Cao Bằng - Lạng Sơn. Mất Đông Khê, địch buộc phải cho quân đi ứng cứu, ta có cơ hội thuận lợi tiêu diệt chúng trong vận động".

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.4, tr.455.

Cuối tháng 8 đầu tháng 9

Chủ tịch Hồ Chí Minh lên đường đi Chiến dịch Biên giới (Chiến dịch Cao - Bắc - Lạng).

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.4, tr.459.

Tháng 9, ngày 2

...

Cùng ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi* gửi các chiến sĩ Vệ quốc đoàn, bộ đội địa phương và dân quân du kích, nêu rõ ý nghĩa quan trọng của Chiến dịch Cao - Bắc - Lạng và hô hào chiến sĩ ở mặt trận Cao - Bắc - Lạng cũng như ở các mặt trận khác hãy ra sức thi đua giết giặc lập công, quyết tâm thắng trận này.

...

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.4, tr.455-456.

Tháng 9, ngày 9

Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi đồng bào Cao - Bắc - Lạng*.

Người thay mặt Chính phủ và quân đội trân trọng cảm tạ đồng bào ba tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn đã cố gắng rất nhiều trong việc chuẩn bị cho chiến dịch, như góp quân lương, sửa đường sá, vận tải, chuyên chở, giúp đỡ bộ đội, v.v., và kêu gọi: "Toàn thể đồng bào ba tỉnh, các uỷ ban kháng chiến và hành chính, các đoàn thể nhân dân cố gắng thêm nữa, tiếp tục giúp đỡ cho bộ đội ta trước mặt trận để quân ta giết nhiều địch, đánh thắng to".

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.4, tr.458-459.

Tháng 9, ngày 10

Chiều, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Sở Chỉ huy chiến

dịch đặt ở làng Tả Phầy Tử thuộc huyện Quảng Yên, phía bắc thị xã Cao Bằng. Tại đây, Người đã phê chuẩn quyết tâm của Bộ Chỉ huy chiến dịch gồm bốn bước: đánh Đông Khê; đánh quân tiếp viện của địch lên Đông Khê; đánh Thất Khê, đánh Cao Bằng.

...

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.4, tr.460.

Tháng 9, ngày 11

Chiều, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự Hội nghị cán bộ chỉ huy cấp trung đoàn và đại đoàn do Đảng uỷ Bộ Chỉ huy chiến dịch triệu tập để nghe phổ biến kế hoạch chiến dịch.

Người chỉ thị: "Chưa đánh thắng thì chưa được coi là đã chuẩn bị xong. Quân sự thì phải chuẩn bị mãi. Thắng xong chiến dịch này cũng mới chỉ là chuẩn bị xong một đợt; toàn thắng mới là chuẩn bị xong... Trong quân sự phải kiên quyết và bạo dạn. Bạo dạn, dũng cảm không phải là liều. Liều là dại. Dũng cảm là khôn. Kiên quyết và bạo dạn không phải là một người mà phải toàn bộ tất cả mọi người. Muốn toàn bộ kiên quyết và bạo dạn thì phải có kỷ luật... Kỷ luật là động lực giữ sức mạnh của bộ đội".

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.4, tr.461.

Tháng 9, trước ngày 16

Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập đồng chí Hoàng Cầm -

Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 130, tiểu đoàn chủ công đánh chiếm Phủ Thiên (khu hành chính của huyện lỵ Đông Khê) - đến trạm thường trực của Sở Chỉ huy tiền phương.

Sau khi nghe đồng chí Hoàng Cầm báo cáo tình hình chuẩn bị chiến đấu của tiểu đoàn, Người hỏi:

- Chú có tin trận này ta nhất định thắng không?

Đồng chí Hoàng Cầm thưa:

- Báo cáo Bác, tin ạ.

Tiếp đó, Chủ tịch nói về tầm quan trọng của chiến dịch đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta, giải thích vì sao ta không lấy Cao Bằng làm hướng tiến công chủ yếu, nhấn mạnh công tác nghi binh và bí mật...

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.4, tr.462-463

Tháng 9, ngày 16

Trong Chiến dịch Biên giới Thu - Đông 1950, mặt trận Đông Khê là chủ chốt và quyết định. Bộ chỉ huy chiến dịch đặt Đài quan sát của quân báo trên đỉnh núi Báo Đông, xóm Nà Lạn, xã Đức Long, huyện Thạch An. Ngày 16-9-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trực tiếp tới quan sát và chỉ đạo chiến dịch. Người chỉ thị cho bộ đội: "Dù khó khăn đến đâu cũng kiên quyết khắc phục đánh cho kỳ thắng trận đầu".

- Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t. 4, tr.461-464.

- *Lý lịch di tích, lưu Phòng HDNV- Bảo tàng Hồ Chí Minh.*
- Tài liệu của Ban Quản lý di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Cao Bằng.
- Bảo tàng Hồ Chí Minh: *Di tích và địa điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Việt Nam*, tr.33.

Tháng 9, ngày 16

Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm Tướng Trần Canh – người được Đảng và Chính phủ Trung Quốc cử sang giúp Việt Nam trong Chiến dịch Biên giới. Người vui vẻ chép tặng ông một bài thơ chữ Hán mới làm, nhan đề *Đăng Sơn*.

登 山

攜 杖 登 山 觀 陣 地
萬 重 山 擁 萬 重 雲
義 兵 壯 氣 吞 牛 斗
誓 滅 豺 狼 侵 掠 軍

Dịch âm Hán-Việt :

ĐĂNG SƠN

Huê trượng đăng sơn quan trận địa
Vạn trùng sơn ủng vạn trùng vân
Nghĩa binh tráng khí thôn Ngưu Đẩu
Thệ diệt sài lang xâm lược quân.

Dịch nghĩa:

LÊN NÚI

Chống gậy lên núi quan sát trận địa,
Muôn trùng núi nâng đỡ muôn trùng mây.
Khí mạnh của nghĩa quân ta muốn nuốt cả sao Ngưu, sao Đẩu,
Thề diệt hết quân xâm lược sài lang.

Dịch thơ:

LÊN NÚI

*Chống gậy lên non xem trận địa,
Vạn trùng núi đổ vạn trùng mây.
Quân ta khí mạnh nuốt Ngưu Đầu
Thề diệt xâm lăng lũ sói cầy*

Xuân Diệu dịch

- Hồ Chí Minh - *Biên niên tiểu sử*, Sđd, t.4, tr.464.

- *Thơ chữ Hán Hồ Chí Minh: Chú thích - Thư pháp*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.55.

- Bản chữ Hán tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tháng 9, ngày 18

Sau khi quân ta chiếm hoàn toàn Đông Khê vào 10 giờ sáng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị cho Bộ Chỉ huy chiến dịch: "Có thể địch sẽ giành lại Đông Khê để giữ Cao Bằng, hoặc phải đánh lên để đón quân Cao Bằng rút lui". Người vạch ý đồ tác chiến của ta là "nhử thú vào tròng" để "khép vòng lưới thép" tiêu diệt chúng.

Cũng trong thời gian này Người gặp và nói chuyện với tù binh Pháp bị bắt trong trận đánh tiêu diệt cụm cứ điểm Đông Khê đang giam tại Đồn Pháp (đồn Nà Lạn), xã Đức Long, huyện Thạch An, Cao Bằng.

- Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 17-10-2007
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc
công nhận di tích lịch sử cách mạng cấp tỉnh.

- Hồ Chí Minh - *Biên niên tiểu sử*, Sđd, t.4, tr.465.

Tháng 9

Trên đường đi công tác, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường ghé qua và nghỉ tại kho quân giới là Hang Ngườm Hoài, xã Hồng Việt, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng

- Tài liệu của Ban Quản lý di tích

Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Cao Bằng.

- Bảo tàng Hồ Chí Minh: *Di tích và địa điểm di tích*

Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Việt Nam, tr.27.

Tháng 10, ngày 6

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện tới các chiến sĩ mặt trận Cao - Bắc - Lạng sau khi Đông Khê được giải phóng, địch buộc phải rút khỏi Cao Bằng.

Bức điện có đoạn:

"Hiện nay tình hình rất có lợi cho ta. Vậy các chiến sĩ phải quyết tâm tiêu diệt địch cho kỳ hết để giành lấy toàn thắng.

Bác theo dõi cuộc chiến đấu anh dũng của các chú từng giờ. Bác sẽ có giải thưởng đặc biệt cho những bộ đội và chiến sĩ nào lập chiến công nhiều nhất".

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.4, tr.468.

Tháng 10, ngày 14

Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ, gửi thư cảm ơn và khen ngợi đồng bào Cao - Bắc - Lạng nhân dịp chiến thắng Biên giới.

Người căn dặn: "Để tiêu diệt hết giặc Pháp, để chống lại bọn can thiệp Mỹ, để giải phóng hoàn toàn Tổ quốc, chúng ta còn phải vượt qua bao nhiêu sự khó khăn cực khổ nữa. Chúng ta chớ vì thắng lợi mà chủ quan khinh địch". Và kêu gọi: "Đồng bào Cao - Bắc - Lạng đã làm kiểu mẫu trong việc động viên nhân lực, vật lực, tài lực cho kháng chiến. Tôi chắc rằng đồng bào ba tỉnh ta sẽ luôn luôn cố gắng thêm để giữ lấy địa vị vẻ vang".

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.4, tr.473.

Tháng 10, ngày 23

Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện với Hội nghị tổng kết Chiến dịch Lê Hồng Phong II.

Trong bài phát biểu, Người lưu ý một số điểm cụ thể cần tổng kết: *đề cao kỷ luật; triệt để thi hành mệnh lệnh cấp trên; thương yêu đội viên; tôn trọng nhân dân; giữ gìn của công và chiến lợi phẩm; thành thật tự phê bình và phê bình*. Người rút ra bài học kinh nghiệm lớn: 1- Trung ương lãnh đạo sáng suốt. Các cấp địa phương chỉ đạo đúng đắn. Các cơ quan quân, dân, chính đoàn kết, phối hợp chặt chẽ, hành động nhất trí; 2- Chiến sĩ ta rất hăng hái, anh dũng; 3- Nhân dân ta rất tốt; 4- Giặc chủ quan. Ngoài ra, Người còn đề cập đến một số điểm về *công tác tuyên truyền; chống tư tưởng chủ quan khinh địch; phải tranh thủ thời gian và phải tuyệt đối giữ bí mật*.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.4, tr.473-474.

Tháng 10, ngày 30

Trong *Lời kêu gọi và khuyên nhủ các chiến sĩ*, đăng trên báo *Sự thật*, số 147, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: Trong trận này, ta đã giành hai thắng lợi: "Thắng lợi thứ nhất, chúng ta đã tiêu diệt địch và đã giải phóng Cao Bằng, Đông Khê, Thất Khê. Thắng lợi thứ hai là ta đã thấy rõ những ưu điểm và khuyết điểm của ta". Người căn dặn: "Chúng ta chớ vì thắng lợi mà kiêu căng, chủ quan khinh địch. Chúng ta phải nhớ rằng: trong toàn cuộc trường kỳ kháng chiến thì thắng lợi này chỉ mới là một bước đầu. Chúng ta còn phải đánh và phải thắng nhiều trận gay go hơn, to tát hơn nữa mới đi đến thắng lợi hoàn toàn".

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.4, tr.474.

Tháng 10

Tháng 10-1950, Sau khi Chiến dịch Biên Giới thắng lợi, thị xã Cao Bằng là nơi được giải phóng đầu tiên. Tiếp đó đến một loạt thị xã, thị trấn biên giới dọc đường số 4 được giải phóng. Ngay sau ngày thị xã Cao Bằng giải phóng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm, Người lên pháo đài quan sát thị xã.

- Tài liệu của Ban Quản lý di tích

Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Cao Bằng

- Bảo tàng Hồ Chí Minh: *Di tích và địa điểm di tích*

Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Việt Nam, tr.31

NĂM 1951**Tháng 1, trước ngày 20**

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp gửi thư khen ngợi cán bộ và chiến sĩ trên mặt trận Đông Bắc và Trung du đã tiêu diệt nhiều sinh lực địch, chiến thắng giòn giã. Người gửi cho Bộ Chỉ huy các mặt trận Đông Bắc và Trung du bốn lá cờ danh dự để trao tặng cho những đơn vị đạt nhiều chiến công xuất sắc nhất.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t.5, tr.4-5.

Tháng 1, ngày 20

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký quyết định khen thưởng các đơn vị bộ đội chiến thắng trong các chiến dịch Trung du và Đông Bắc.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sdd, t.5, tr.5.

Tháng 2, cuối tháng

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm kho tiền tại hang núi Nà Khoang gần làng Bó Ca, xã Minh Thanh, huyện Nguyên Bình, Cao Bằng. Đến hang, Người nói chuyện thân mật với cán bộ, chiến sĩ đang làm việc tại đây và hỏi:

- Các chú xếp đá kê gọn thế? Các chú lấy đâu ra nhiều cột thế? Nhờ ai thế?

- Dạ, ủy ban cho phép và nhờ anh em liên mỗ Tỉnh Túc giúp.

Biết ở mỏ Tĩnh Túc có một số người Hoa, người dân tộc thiểu số đã nộp vũ khí cho cách mạng, Người hỏi tiếp:

- Có anh em nào công tác ở đây không?

- Dạ, có ạ.

Người khuyên dặn anh em đoàn kết dân tộc, đoàn kết Việt - Hoa, nên trồng rau cải thiện, tiết kiệm dầu thỏi của đoàn xe để thắp đèn... Trước khi ra về, Người tặng anh em hai bao thuốc lá:

- Quà của Bác có vậy. Các chú chia nhau.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.5, tr.21-22.

Tháng 2

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho các thương binh tại mặt trận Trung du và Đông Bắc. Toàn văn như sau:

“Các chú đã anh dũng xung phong giết giặc. Nay bị thương, tạm nghỉ ít lâu, Bác gửi lời thân ái chúc các chú mau khỏe, để đánh giặc nữa và dặn các chú cứ yên lòng dưỡng bệnh cho mau lành mạnh, chớ vội xin trở ra mặt trận.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 2 năm 1951

Hồ Chí Minh”

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.5, tr.22-23.

Tháng 3, ngày 19

Chủ tịch Hồ Chí Minh đi kinh lý vùng biên giới để

kiểm tra việc sửa chữa cầu đường từ Thái Nguyên lên Cao Bằng; thăm các lực lượng thanh niên xung phong mở đường; một số đơn vị vận tải và kho tàng dọc tuyến đường.

...

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.5, tr.30.

Tháng 3, ngày 28

Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện với đơn vị bộ đội vận tải đầu tiên của quân đội nhân dân Việt Nam tại thôn Nà Roác, xã Bạch Đằng, huyện Hòa An. Trong buổi nói chuyện, Người đã động viên và khen ngợi cán bộ và chiến sĩ đơn vị vận tải. Người căn dặn "các chú phải giữ gìn xe, tiết kiệm xăng để phục vụ bộ đội. Xe, xăng là mồ hôi, nước mắt, xương máu của nhân dân, các chú phải chăm sóc xe "yêu xe như con, quý xăng như máu".

Ngày này đã trở thành Ngày truyền thống của ngành xe-máy Quân đội nhân dân Việt Nam.

Quyết định xếp hạng di tích số 697/QĐ-UBND ngày 20-4-2006
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Người đến thăm và nói chuyện với cán bộ, lãnh đạo chủ chốt tỉnh Cao Bằng về Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 2. Tại Miếu Khau Roọc, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng. Người đã chỉ đạo động viên chính quyền địa phương cố gắng hoàn thành nhiệm vụ.

Quyết định xếp hạng di tích số 520/QĐ-UBND ngày 19-4-2001
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Người đã đến kiểm tra, thăm dân công tỉnh Cao Bằng khai thác, vận chuyển gỗ Tà Vẹt tại Nà My, Khuổi Quang, xã Mỹ Hưng, huyện Phục Hòa, Cao Bằng. Bác khen ngợi tinh thần làm việc của dân công, Người đã đến tận Nà Pác là nơi tập kết gỗ của công trường Khuổi Quang, Bác động viên dân công và chia thuốc lá cho từng người.

Quyết định xếp hạng di tích số 2024/QĐ-UBND
ngày 17-10-2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Tháng 5, ngày 13

Chủ tịch Hồ Chí Minh điện cho Đại hội Liên khu Việt Bắc họp ở Yên Bái phải giải quyết vấn đề lương thực, thực hiện đúng kế hoạch tài chính.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.5, tr.45.

Tháng 5, ngày 15

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư đến Đại hội đại biểu Đảng bộ Liên khu Việt Bắc lần thứ nhất. Trong thư, Người lưu ý các đại biểu về những vấn đề cấp bách nhất là vấn đề thiếu lương thực, việc tạm vay thóc chiêm và vấn đề thuế nông nghiệp. Người yêu cầu: Đại hội đại biểu Đảng bộ Liên khu Việt Bắc cần phải thảo luận ba điểm này và quyết định kế hoạch để thi hành cho thiết thực và hợp lý, cho được việc và dân khỏi than phiền.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.5, tr.46.

Tháng 12, ngày 26

Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt đầu chuyến đi kiểm tra tuyến đường số 3, thăm cơ quan tiếp nhận biên giới và thăm Nam Ninh (Trung Quốc).

Tối, Người đến Nà Phạc (Cao Bằng) và nghỉ tại đây. Cùng đi với Người có đồng chí Trần Đăng Ninh và một số cán bộ khác.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sdd, t.5, tr.132.

Tháng 12, ngày 28

Tối, từ Nà Phạc, Chủ tịch Hồ Chí Minh lên đường qua Bô Ca - Cao Bằng - Quảng Uyên...

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sdd, t.5, tr.133.

NĂM 1952**Tháng 1, ngày 2**

1 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua cửa Thủy Khẩu về Việt Nam....

Tối, Người nói chuyện với cán bộ đoàn xe, gặp gỡ những người có thành tích ở Cao Bằng. Người nghỉ lại ở Bô Ca...

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sdd, t.5, tr.141-142.

Tháng 3

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư khen ngợi 12 cụ phụ lão

và 2 Hoa kiều của tỉnh Cao Bằng đã đóng góp nhiều công sức cho kháng chiến.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.5, tr.183.

NĂM 1953

Tháng 5, ngày 1

...

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 158/SL, truy tặng Huân chương Kháng chiến hạng nhất cho... liệt sĩ Đào Mạnh Vy (tức Thế An, quê ở Cao Bằng, hy sinh ngày 5-12-1951).

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.5, tr.315-316.

NĂM 1955

Tháng 2, trước ngày 13

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Hội nghị tổng kết cải cách ruộng đất đợt hai của Liên khu Việt Bắc. Nói chuyện với hội nghị, Người căn dặn cán bộ cải cách phải nêu cao tinh thần đấu tranh tự phê bình, phải thực hiện đoàn kết chặt chẽ và giữ vững ý thức tổ chức, kỷ luật.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, t.6, tr.37.

Tháng 2, ngày 22

...Cùng ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 221-

SL, sáp nhập Khu Tả ngạn vào Liên khu 3, sửa đổi địa giới Liên khu Việt Bắc và Liên khu 3, đặt thành phố Hải Phòng và khu Hồng Quảng trực thuộc Chính phủ.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.6, tr.41-42.

NĂM 1956

Khoảng đầu năm

Chủ tịch Hồ Chí Minh giao cho Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Trung ương Bùi San chuyển quà của Người cho đồng chí Nông Thị Trưng, một cán bộ do Người bồi dưỡng, huấn luyện từ năm 1941 ở Cao Bằng, vừa hoàn thành khoá học tại Trường Dân tộc miền núi. Quà gồm có huy hiệu và bảy mét vải lụa tơ tằm.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.6, tr.259.

Tháng 6, trước ngày 21

Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì cuộc họp Hội đồng Chính phủ thảo luận và quyết nghị về kế hoạch thành lập Khu tự trị Việt Bắc; phục viên tám vạn cán bộ, chiến sĩ trong quân đội thường trực và thành lập Ban Thể thao - Thể dục Trung ương.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.6, tr.295.

Tháng 7, ngày 1

...Cùng ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số

268-SL, về việc thành lập Khu tự trị Việt Bắc.

...

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.6, tr.298.

Tháng 8, ngày 10

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng bào Khu tự trị Việt Bắc nhân ngày thành lập Khu tự trị.

Người nêu rõ: “Mục đích lập Khu tự trị là để làm cho các dân tộc anh em toàn khu cùng nhau tự quản lý công việc của mình, phát huy khả năng của mình, tiến bộ mau chóng về mọi mặt”.

Người tin tưởng rằng với truyền thống cách mạng anh dũng và lòng yêu nước nồng nàn của đồng bào Việt Bắc, Khu tự trị nhất định sẽ ngày càng tiến bộ. Là một bộ phận khăng khít của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Khu tự trị Việt Bắc sẽ góp phần xứng đáng vào sự nghiệp chung: “củng cố miền Bắc, chiếu cố miền Nam, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.6, tr.318-319.

NĂM 1957

Tháng 4, ngày 15

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Quyết định số 015-QĐ, thưởng Huân chương Lao động hạng Ba cho anh Phạm

Trung Pồn, 23 tuổi, người dân tộc Tày, xã Bế Triều, Hòa An, Cao Bằng, bị mù từ năm 5 tuổi nhưng chịu khó tìm tòi, suy nghĩ nên đã có nhiều thành tích cải tiến công cụ sản xuất nông nghiệp.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.6, tr.428.

NĂM 1958

Tháng 3, ngày 1

... Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp chuyện đoàn đại biểu các dân tộc khu tự trị Việt Bắc ở Phủ Chủ tịch.

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.6, tr.51.

Tháng 9, ngày 15

Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm mỏ thiếc Tĩnh Túc (Cao Bằng). Vừa đến nơi, Người đã gặp và nói chuyện với Ban Giám đốc, Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng và các chuyên gia Liên Xô làm việc tại mỏ, nghe báo cáo về tình hình sinh hoạt, học tập, sản xuất của cán bộ và công nhân.

...

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.7, tr.138-139.

Tháng 9, ngày 16

Sáng, trời mưa, Người vẫn đi thăm nơi ăn, ở, nhà gửi trẻ, công trường khai thác và các bộ phận sản xuất của mỏ.

Trên công trường khai thác, Người ân cần thăm hỏi tình hình mọi mặt của anh chị em công nhân và tỏ ra rất hài lòng khi thấy nhiều công nhân địa phương, nhất là phụ nữ, đã điều khiển được những máy móc hiện đại.

Sau khi đi thăm các nơi, Chủ tịch nói chuyện với gần 2000 cán bộ, công nhân và đồng bào địa phương. Người khen ngợi anh chị em công nhân có nhiều cố gắng, đạt được những thành tích bước đầu và phê bình một số công nhân làm việc chưa tốt, kỷ luật lao động lỏng lẻo, lãng phí của công.

Người nhắc các cán bộ lãnh đạo mỗi tuần dành một ngày xuống lao động với công nhân, các cán bộ khác thì nửa ngày làm chuyên môn nửa ngày lao động, “như thế là cán bộ và công nhân thực sự làm chủ xí nghiệp; như thế là giữa cán bộ và công nhân sẽ đoàn kết thành một khối, sản xuất sẽ tăng, xí nghiệp sẽ ngày càng tiến bộ”.

Trên đường về, Người vào thăm trại chăn nuôi bò và dê ở Cao Bằng. Đến Bắc Cạn, Người gặp gỡ và nói chuyện với hơn 700 cán bộ tỉnh, huyện, xã về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và nhắc nhở mọi người ra sức cố gắng giành vụ mùa thắng lợi...

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.7, tr.140-141.

NĂM 1960

Tháng 3, ngày 15

Chủ tịch Hồ Chí Minh dự Hội nghị cán bộ Khu tự trị Việt Bắc. Phát biểu tại Hội nghị, Người đặc biệt nhấn

mạnh vấn đề đoàn kết trong Đảng, trong đội ngũ cán bộ, đoàn kết giữa các dân tộc và chỉ ra các biện pháp để thực hiện đoàn kết, trong đó chủ yếu nhất là đảng viên, đoàn viên phải phát triển đạo đức cách mạng, đạo đức xã hội chủ nghĩa, đánh lùi và đi đến tiêu diệt chủ nghĩa cá nhân. Muốn vậy, Người cho rằng, phải tăng cường “tự phê bình một cách thật thà từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, chứ không phải nói là cán bộ phụ trách rồi thì sợ mất uy tín, rồi sợ mất thể diện cái này cái khác, không phê bình, không tự phê bình”, “cấp trên không tự phê bình một cách thật thà thì cấp dưới cũng không tự phê bình tốt”. Về thái độ phê bình, Người chỉ rõ: “phê bình một cách xây dựng” và “phải vì đoàn kết mà phê bình và tự phê bình rồi phê bình người, tự phê bình để đoàn kết hơn nữa”.

...

Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd, t.7, tr.441-442.

NĂM 1961

Tháng 2, ngày 19

Chủ tịch Hồ Chí Minh lên thăm tỉnh Cao Bằng, qua đường Lạng Sơn.

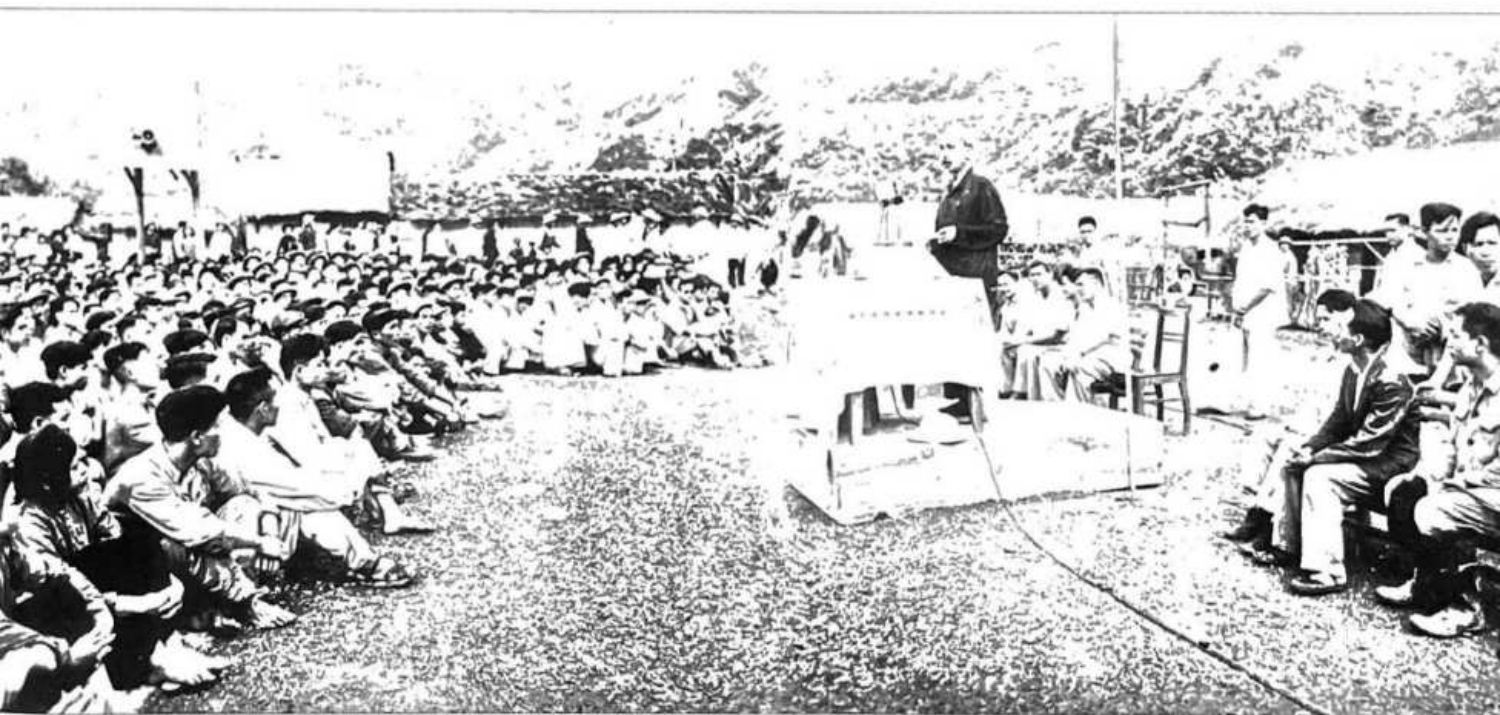
Chiếc máy bay trực thăng chở Người hạ cánh xuống sân bay Mai Pha (thị xã Lạng Sơn). Khi Người từ máy bay bước xuống, các cháu thiếu nhi ùa đến nhưng bị hàng rào bảo vệ cản lại. Thấy vậy, Người cho mở hàng rào gọi các



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Mô thiếc Tĩnh Túc, tỉnh Cao Bằng, ngày 15-9-1958



Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp gỡ các chuyên gia Liên Xô
công tác tại Mỏ thiếc Tĩnh Túc, tỉnh Cao Bằng, ngày 15-9-1958



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với cán bộ, công nhân mỏ thiếc Tĩnh Túc,
tỉnh Cao Bằng tại Sân vận động của Mỏ, ngày 15-9-1958



Đồng bào các dân tộc Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng
chào đón Người về thăm, ngày 20-2-1961



Chủ tịch Hồ Chí Minh ân cần hỏi thăm bà con Pác Bó, tỉnh Cao Bằng
sau 20 năm xa cách, ngày 20-2-1961



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm suối Lenin, nhân dịp Người thăm đồng bào Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, ngày 20-2-1961



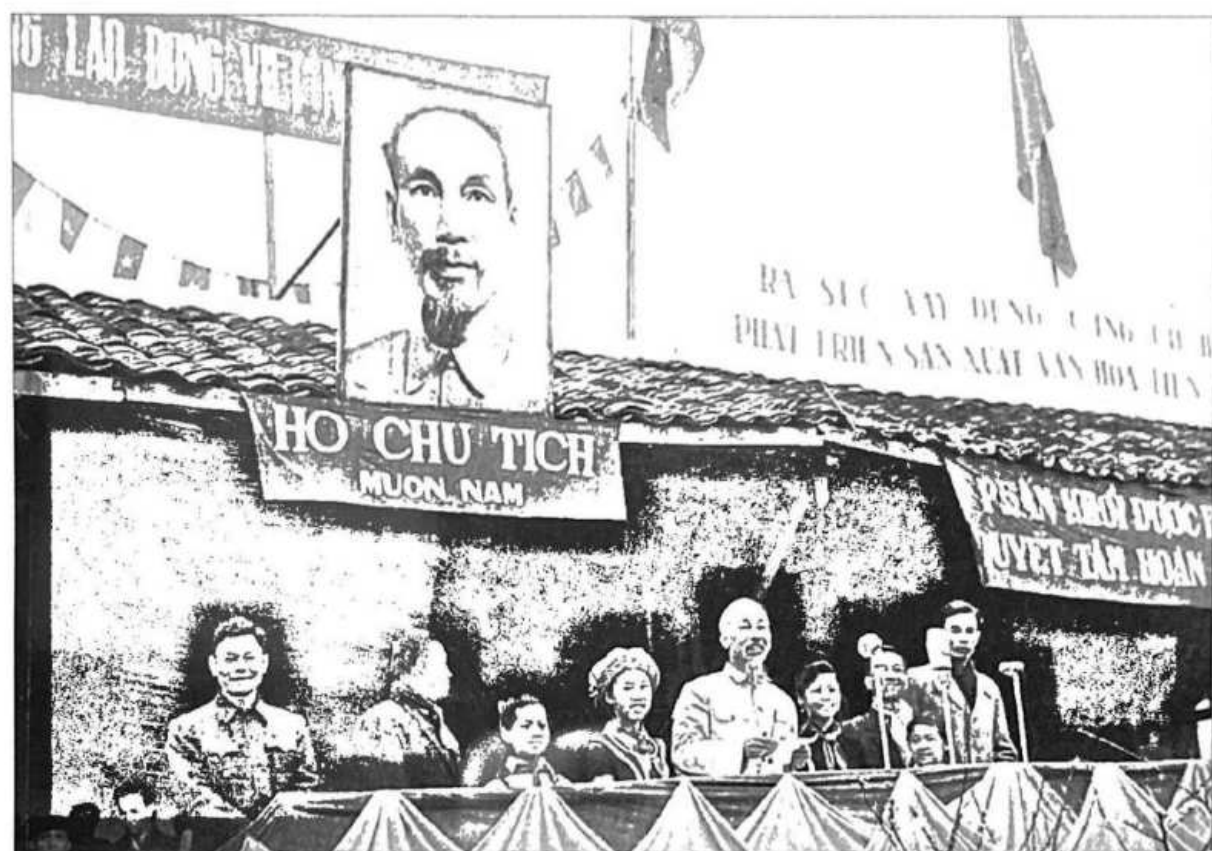
Chủ tịch Hồ Chí Minh chụp ảnh lưu niệm cùng với các đồng chí lãnh đạo Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng tỉnh Cao Bằng khi Người lên thăm tỉnh và thăm lại đồng bào Pác Bó, ngày 20-2-1961



Chủ tịch Hồ Chí Minh chụp ảnh lưu niệm với các gia đình có công với cách mạng, nhân dịp Người lên thăm tỉnh và thăm lại đồng bào Pác Bó, ngày 20-2-1961



Di tích và điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Cao Bằng



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với đồng bào Cao Bằng,
tại cuộc mít tinh chào mừng Người lên thăm tỉnh, ngày 21-2-1961





Đồng bào Cao Bằng tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh tấm vải thổ cẩm
tại cuộc mít tinh chào mừng Người lên thăm tỉnh, ngày 21-2-1961



Chủ tịch Hồ Chí Minh
tặng hoa Cụ Đào Thị Phần có 6 con đi bộ đội (năm 1968)



Đồng bào Cao Bằng trong Lễ truy điệu trọng thể Chủ tịch Hồ Chí Minh
do Đảng bộ tỉnh tổ chức ngày 9-9-1969 tại Pác Bó, xã Trường Hà,
huyện Hà Quảng

Ban Chỉ đạo tỉnh cũng thường xuyên chỉ đạo duy trì việc thực hiện quy chế, hàng quý tổ chức giao ban chỉ đạo Cuộc vận động và việc kiểm điểm đánh giá làm theo tấm gương đạo đức của Bác trở thành nền nếp sinh hoạt của chi bộ. Các cấp uỷ đảng cơ sở đã hình thành hồ sơ quản lý đảng viên gắn với nội dung Cuộc vận động.

Ban Chỉ đạo tỉnh đã chọn 10 đơn vị chỉ đạo điểm (trong đó có 5 huyện, thị; 2 đảng uỷ trực thuộc và 3 ngành). Các huyện, thị và đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ đã căn cứ tình hình thực tiễn chọn 2-6 đơn vị trực thuộc để chỉ đạo điểm, đồng thời các đơn vị đã phân công các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra chỉ đạo và giúp đỡ các đơn vị làm điểm. Các đơn vị được lựa chọn chỉ đạo điểm đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tiến hành nghiêm túc các nội dung Cuộc vận động theo tinh thần chỉ đạo của Ban chỉ đạo tỉnh.

Trong thực hiện Cuộc vận động và các phong trào thi đua yêu nước, đã xuất hiện những cá nhân, tập thể tiêu biểu trên mọi lĩnh vực công tác. Nhiều cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên đã thể hiện được bản lĩnh chính trị vững vàng, không ngừng rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống, đoàn kết nội bộ, tận tụy với công việc và gắn bó mật thiết với nhân dân.

Ban Chỉ đạo Cuộc vận động các huyện, thị, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ và các ngành chỉ đạo điểm đã tổ chức được 22 cuộc gặp mặt, giao lưu, tọa đàm và biểu dương

khen thưởng gần 100 tập thể và hơn 300 cá nhân điển hình xuất sắc làm theo tấm gương đạo đức của Bác.

Các cơ quan, đơn vị đã chú trọng đổi mới lề lối làm việc theo hướng khoa học, hiệu quả, gắn nội dung Cuộc vận động với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, công khai mở rộng dân chủ trong cơ quan, đơn vị, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá; phát huy trí tuệ tập thể, điều hành và chỉ đạo giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân. Cấp uỷ các cấp đã tập trung lãnh đạo, đẩy mạnh việc thực hiện "cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư", giáo dục cán bộ, đảng viên tích cực học tập, lao động, bảo đảm công khai dân chủ trên các lĩnh vực. Cán bộ, đảng viên nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, tích cực tu dưỡng rèn luyện để có lương tâm, đạo đức nghề nghiệp trong sáng; chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị, Tỉnh uỷ Cao Bằng đã chỉ đạo đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ; tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, Kế hoạch số 03-KH/TW ngày 01-7-2011 của Ban Chấp hành Trung ương về triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW và Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07-6-2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm

nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; triển khai chuyên đề học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh các năm 2011, 2012, 2013, 2014 và chuyên đề năm 2015 của tỉnh cho các đồng chí Tỉnh ủy viên, thường trực các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo Ban Tuyên giáo, Tuyên huấn các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc. Đồng thời, Tỉnh ủy cũng chỉ đạo thành lập Bộ phận giúp việc, Bộ phận chuyên trách và ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận giúp việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW. Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 21-9-2011 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW; Hướng dẫn số 09-HD/TU ngày 16-12-2011 bổ sung và tổ chức thực hiện chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay; Hướng dẫn số 10-HD/TU ngày 16-12-2011 về học tập chuyên đề tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2011 và năm 2012; Kế hoạch số 87-KH/TU ngày 04-6-2012 về việc triển khai học tập một số tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sinh hoạt chi bộ, đoàn thể và tại các cơ quan, đơn vị; Hướng dẫn số 15-HD/TU ngày 21-11-2012 về hướng dẫn các hình thức biểu dương, khen thưởng và tổ chức gặp mặt các tập thể, cá nhân tiêu biểu, điển hình trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Hướng dẫn số 17-HD/TU ngày 23-11-2012 về

hướng dẫn thực hiện quy định nêu gương cán bộ lãnh đạo chủ chốt, đảng viên trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Hướng dẫn số 33-HD/TU ngày 09-12-2013 về bổ sung hình thức biểu dương đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - cơ quan thường trực Bộ phận giúp việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo như hướng dẫn tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành công việc thường xuyên của các tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị và của mỗi cán bộ, đảng viên; Kế hoạch học tập chuyên đề từ năm 2011-2015; Chỉ đạo thực hiện chuyên đề riêng của tỉnh năm 2013: “Học tập bài nói chuyện của Bác với đồng bào và cán bộ tỉnh Cao Bằng ngày 21-02-1961”. Kế hoạch về nghiên cứu, trao đổi, thảo luận nội dung một số tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sinh hoạt chi bộ, cơ quan, đơn vị và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quy chế xét giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật và báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Hướng dẫn triển khai đợt sinh hoạt chính trị trong tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân kỷ niệm 45 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc đã thành lập Bộ phận giúp việc, Bộ phận chuyên trách và ban hành

Quy chế hoạt động của Bộ phận giúp việc cấp uỷ về thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể chỉ đạo thực hiện Chỉ thị đến các tổ chức cơ sở đảng và bổ sung nội dung thực hiện Chỉ thị vào chương trình hành động thực hiện nghị quyết của cấp mình.

Toàn Đảng bộ tỉnh đã tổ chức được trên 7.466 lớp với trên 1.291.418 lượt người tham gia học tập các chuyên đề: *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, suốt đời phấn đấu cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, làm người công bộc, tận tụy, trung thành của nhân dân, đời tư trong sáng, cuộc sống riêng giản dị”* (Chuyên đề năm 2011-2012); *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương; nêu cao trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”* (Chuyên đề năm 2013); *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm”* (Chuyên đề năm 2014); nghiên cứu, trao đổi, thảo luận các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *Đường cách mệnh; Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân; Di chúc*; phần V “Cách lãnh đạo” của tác phẩm *“Sửa đổi lối làm việc”*; tác phẩm *Dân vận* và tác phẩm *Đạo đức cách mạng*; học tập “Bài nói chuyện của Bác với đồng bào và cán bộ tỉnh Cao Bằng ngày 21-02-1961”; tổ chức đợt sinh hoạt chính trị kỷ niệm 45 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nổi bật là Hội phụ nữ các cấp đã tổ chức học tập các

chuyên đề gắn với tuyên truyền rèn luyện các phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, lồng ghép với các phong trào, chương trình, hoạt động của Hội được 2.998 cuộc với 310.907 lượt người tham dự; Hội Nông dân các cấp tổ chức 14.621 cuộc tuyên truyền cho 763.944 lượt cán bộ, hội viên, nông dân; Liên đoàn Lao động các cấp tổ chức học tập cho trên 100.000 lượt công nhân, viên chức lao động;...

Các chuyên đề trở thành nội dung thường xuyên trong sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể của các cơ quan, đơn vị. Các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị, xã hội, bộ phận chuyên môn, cán bộ, đảng viên, quần chúng đã đăng ký nội dung học tập gắn với việc thực hiện nhiệm vụ; đồng thời trong các kỳ sinh hoạt, mỗi tập thể, bộ phận chuyên môn, cán bộ, đảng viên báo cáo kết quả việc làm theo và lấy kết quả đó làm một trong những tiêu chuẩn đánh giá thi đua trong năm.

Thực hiện Chỉ thị số 1973/CT-TTg ngày 07-11-2011 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, các cơ quan, đơn vị trong khối hành chính nhà nước của tỉnh cũng đã đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí trong cơ quan, công sở; cải cách hành chính theo phương châm: *"nhanh, gọn và hiệu quả, giảm bớt phiền hà cho nhân dân"*. Đa số đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức có chuyển biến tích cực trong tự rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống; có chuyển biến rõ nét về tinh thần trách

nhiệm đối với công việc, đối với tập thể, đối với đồng chí, đồng nghiệp và đối với nhân dân. Tinh thần đoàn kết, dân chủ trong các cơ quan, đơn vị ngày càng được phát huy, từng bước đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức... tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, bảo đảm sự ổn định về chính trị, góp phần thiết thực vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

Thực hiện Hướng dẫn số 25-HD/BTGTW ngày 25-11-2011 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc bổ sung và tổ chức thực hiện chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách của Hồ Chí Minh; Hướng dẫn số 09-HD/TU ngày 16-12-2011 của Tỉnh ủy về bổ sung và tổ chức thực hiện chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các sở, ban, ngành, đoàn thể đã chỉ đạo thực hiện việc bổ sung và cụ thể hóa chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành công việc thường xuyên, coi đó là trách nhiệm cụ thể, thiết thực của từng tập thể, cá nhân. Toàn đảng bộ tỉnh đã có 1.481 đơn vị, 393.616 lượt người (trong đó có 28.402 đảng viên; 365.214 quần chúng) thực hiện bổ sung và thực hiện chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở Hướng dẫn số 25-HD/BTGTW ngày 25-11-2011 của Ban Tuyên giáo Trung ương, Tỉnh uỷ đã chỉ đạo các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc bổ sung chuẩn mực đạo đức công dân theo tấm gương đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay vào quy ước của tổ dân phố, làng xóm để nhân dân thực hiện. Đến nay đã có 13/13 huyện, thành phố, 156/199 (78,39%) xã, phường, thị trấn, 2.054/2.481 (82,8%) xóm, bản, tổ dân phố đã hoàn thành nội dung công tác này, số cơ sở còn lại đang tiếp tục triển khai thực hiện. Các đơn vị đạt tỷ lệ cao về số xóm, tổ dân phố đã thực hiện hoàn thành bổ sung thực hiện chuẩn mực đạo đức công dân theo tấm gương đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh vào quy ước gồm thành phố Cao Bằng (99,5%); huyện Thạch An (100%); huyện Bảo Lạc (100%); huyện Nguyên Bình (97,6%); huyện Hà Quảng (99,1%); huyện Quảng Uyên (95,6%); huyện Trùng Khánh (100%)... Việc bổ sung vào quy ước của tổ dân phố, làng xóm đã tạo điều kiện cho mọi công dân đều có thể thực hiện trên cơ sở thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ công dân; các khu dân cư trên địa bàn tỉnh đều có chuẩn mực thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, góp phần xây dựng khu dân cư ngày càng phát triển, từng bước đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành công việc thường xuyên, hàng ngày của mỗi cơ quan, đơn vị và của mỗi công dân.

Thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07-6-2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Hướng dẫn số 17-HD/TU ngày 23-11-2012 của Tỉnh ủy về hướng dẫn thực hiện quy định nêu gương cán bộ lãnh đạo chủ chốt, đảng viên trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, 19/19 huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc đã triển khai thực hiện Quy định nêu gương cán bộ lãnh đạo chủ chốt, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; có trên 59.802 người đã thực hiện bản đăng ký nêu gương. Qua việc thực hiện đăng ký nêu gương, các cán bộ, đảng viên xác định rõ ý thức trách nhiệm thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, phát huy vai trò nêu gương trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Việc nêu gương được thể hiện toàn diện trên các mặt: đạo đức, lối sống của bản thân và gia đình; ý thức chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tinh thần quyết tâm phấn đấu thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được phân công; tinh thần, ý thức, thái độ phục vụ nhân dân; ý thức và tinh thần kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và thường xuyên thực hành tiết kiệm trong sử dụng tài sản công...

Hằng năm, Tỉnh ủy đều quan tâm xây dựng nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo

và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW đối với các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc. Năm 2011, nội dung kiểm tra, giám sát thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW được thực hiện lồng ghép với một số nội dung về xây dựng Đảng. Từ năm 2012, Tỉnh uỷ bổ sung nội dung này vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm, trở thành một nội dung kiểm tra, giám sát riêng, ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát cụ thể, thành lập đoàn kiểm tra, giám sát trực tiếp tại một số đơn vị. Năm 2014, nội dung kiểm tra thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW đã được xác định gắn với nội dung kiểm tra thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”.

Tỉnh uỷ đã chỉ đạo các cấp uỷ bổ sung nội dung kiểm tra thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW vào chương trình kiểm tra, giám sát của cấp uỷ; kiểm tra, giám sát theo chuyên đề hoặc xây dựng báo cáo tự kiểm tra, giám sát. Bộ phận giúp việc Ban Thường vụ các cấp uỷ và văn phòng các cơ quan, đơn vị tham mưu cho cấp uỷ và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát tại cơ sở việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW gắn với kiểm tra toàn diện việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

Qua kiểm tra, giám sát tại các đơn vị cho thấy, các cấp uỷ Đảng cơ bản đã xác định rõ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; luôn coi trọng việc nêu gương của cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, đơn vị,

việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Công tác tuyên truyền về thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW tiếp tục được đẩy mạnh, gắn với hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương. Các cơ quan báo chí duy trì chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thường xuyên thông tin về kết quả thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương; tuyên truyền, cổ vũ, động viên, nêu gương các tập thể và cá nhân điển hình, tiên tiến; tuyên truyền, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí viết về chủ đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Các cấp ủy coi trọng công tác biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Trong ba năm qua, đã có nhiều tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được các cấp ghi nhận: 01 tập thể được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; 01 tập thể, 03 cá nhân được Ban Tuyên giáo Trung ương tặng Bằng khen; 50 tập thể, 42 cá nhân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen. Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các đơn vị, địa phương biểu dương, khen thưởng 353 tập thể, 791 cá nhân.

Qua 4 năm (2011-2014) thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã dần trở thành công việc thường xuyên của các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị và của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang gắn với việc thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị; xác định những vấn đề bức xúc, nổi cộm tại địa phương, đơn vị để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, giải quyết và bước đầu thu được kết quả; tạo được sự chuyển biến về nhận thức và hành động trong các tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị và mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, quần chúng nhân dân; sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng của địa phương; củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước.

Năm 2015, Tỉnh ủy Cao Bằng tiếp tục chỉ đạo quán triệt sâu sắc việc học tập các chuyên đề: *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh suốt đời phấn đấu cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, làm người công bộc, tận tụy, trung thành của nhân dân, đời tư trong sáng, cuộc sống riêng giản dị”*; *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương; nêu cao trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”*; học tập bài

nói chuyện của Bác với đồng bào và cán bộ tỉnh Cao Bằng ngày 21-2-1961; *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm”*; *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”* gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh.

III. GIỮ GÌN, TÔN TẠO, PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH HỒ CHÍ MINH

Ngày 28-01-1941, nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng vinh dự thay mặt nhân dân cả nước đón Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, người con ưu tú nhất của dân tộc, sau 30 năm đi khắp năm châu, bốn biển tìm đường cứu nước, cứu dân trở về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Những ngày, tháng đầu tiên, Người đã ở hang Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Tại Cao Bằng, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ tám của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. Đây là một hội nghị có ý nghĩa đặc biệt hoàn chỉnh việc chỉ đạo chuyển hướng chiến lược cách mạng Việt Nam; chỉ đạo thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi mang tên *Việt Nam độc lập đồng minh* (Mặt trận Việt Minh); chỉ đạo ra báo *Việt Nam độc lập*; chỉ thị thành lập *Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân* và nhiều tổ chức cứu

quốc,... Từ đây, ngọn lửa cách mạng do Người nhóm lên đã bùng cháy, lan toả ra khắp cả nước, trở thành bão lửa cách mạng phá tan xiềng xích nô lệ của thực dân, phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc: kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Từ đây, Cao Bằng trở thành chiếc nôi của cách mạng Việt Nam với nhiều sự kiện lịch sử quan trọng gắn liền với sự nghiệp hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng ta.

Tính đến hiện nay, tổng số các điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng có 104 điểm, trong đó Khu di tích Quốc gia đặc biệt Pác Bó có 44 điểm; 60 điểm còn lại được phân bố ở 9/13 huyện, thành phố của tỉnh. Trong 104 điểm di tích, có 23 di tích đã được xếp hạng (trong đó có 01 di tích Quốc gia đặc biệt; 07 di tích quốc gia; 15 di tích cấp tỉnh). Cụ thể danh mục các di tích đã được công nhận xếp hạng như sau:

1) Khu di tích Quốc gia đặc biệt Pác Bó (xã Trường Hà, huyện Hà Quảng): bao gồm Khu di tích Pác Bó và Khu di tích lịch sử Kim Đồng.

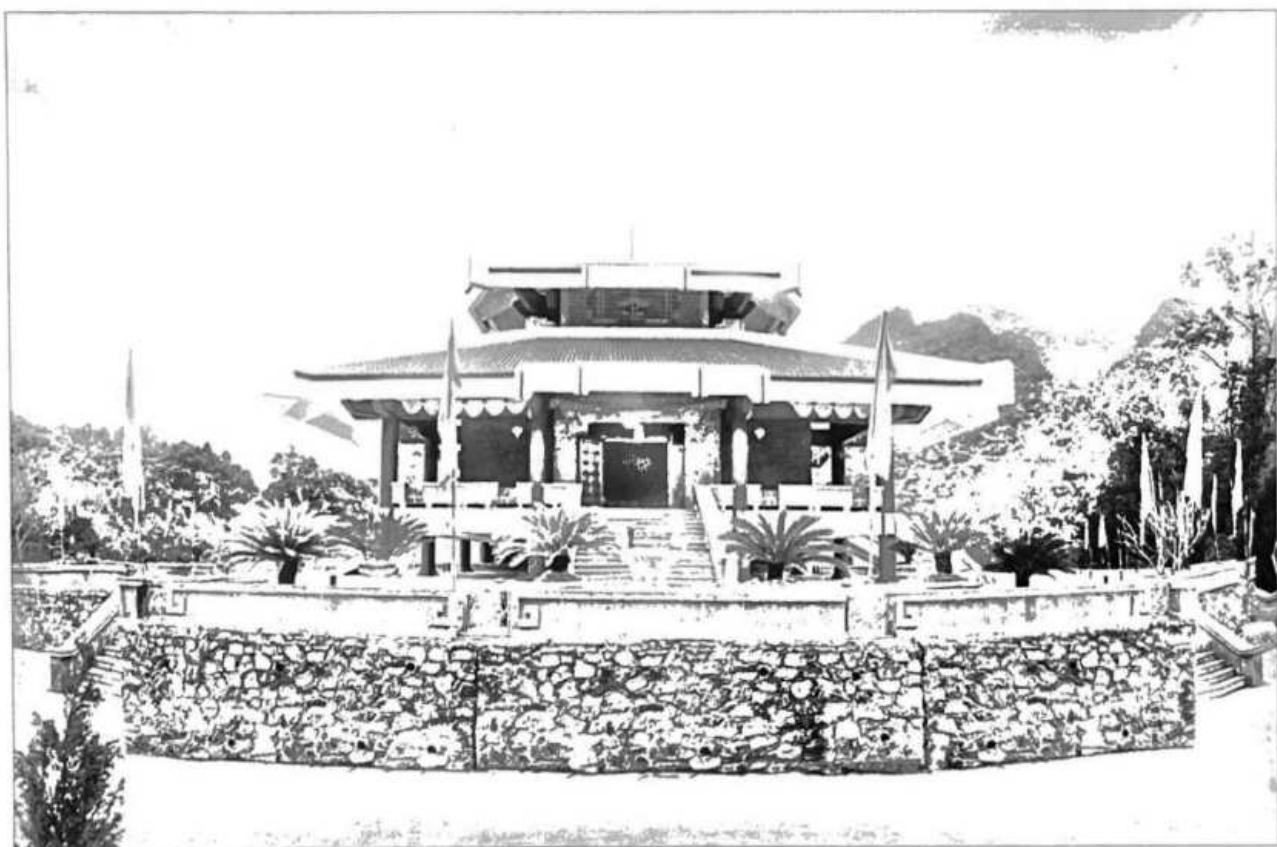
- **Khu di tích Pác Bó** (gồm hơn 40 điểm di tích về hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh và di tích cách mạng): Nổi bật là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn làm điểm về nước đầu tiên (ngày 28-01-1941) sau 30 năm hoạt



Tỉnh ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
tỉnh Cao Bằng báo công với Bác nhân kỷ niệm 72 năm Ngày Bác Hồ về nước
(28-01-1941 - 28-01-2013)



Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Trung tâm thành phố Cao Bằng



Đền thờ Bác Hồ tại Di tích Quốc gia đặc biệt Pác Bó,
xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng



Các thí sinh tham dự Vòng sơ khảo Cuộc thi “Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” của tỉnh (từ ngày 31-7 đến ngày 01-8-2008)



Đồng chí Nguyễn Thị Nương - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy
tặng hoa các thí sinh tham gia Vòng chung khảo
Cuộc thi “Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”



Đồng chí Hà Ngọc Chiến - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy,
Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh tặng hoa các thí sinh dự giải Vòng chung khảo
Cuộc thi “Kể chuyện về tâm gương đạo đức Hồ Chí Minh”
của huyện Quảng Uyên, ngày 13-4-2008



Đồng chí Lý Thị Tưng - Bác sĩ, Thầy thuốc nhân dân, Giám đốc Sở Y tế được sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng trao Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh tặng các tập thể có thành tích xuất sắc trong Cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh



Đổng chí Trần Hùng - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trao Bằng khen
của Ủy ban nhân dân tỉnh tặng các tập thể điển hình tại
Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị,
ngày 28-3-2014



Đồng chí Hoàng Trung Phong - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy trao Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh tặng các cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tại Hội nghị tổng kết 4 năm thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị, ngày 18-5-2015

động ở nước ngoài. Người đã ở và làm việc tại đây trong những năm 1941-1945 – nơi đã có những quyết định về những sự kiện lịch sử trọng đại: Chủ trì Hội nghị lần thứ tám của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (từ ngày 10 đến 19-5-1941); sáng lập Mặt trận Việt Minh; mở các lớp huấn luyện cán bộ; dịch *Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô (b)* ra tiếng Việt; chỉ đạo xuất bản báo *Việt Nam độc lập*, cơ quan tuyên truyền của Mặt trận Việt Minh (số đầu tiên ra ngày 01-8-1941); nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh hành trình từ Pác Bó về Tân Trào (ngày 04-5-1945); nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại thăm Pác Bó ngày 20-2-1961. Trong Khu di tích có nhiều điểm di tích điển hình như Cột mốc biên giới 108, hang Pác Bó, lán Khuổi Nặm, bàn đá Bác ngồi làm việc bên bờ suối Lenin, Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh...

- **Khu di tích lịch sử Kim Đồng**, gồm có các điểm: mộ Kim Đồng; nền nhà Kim Đồng; Pò Doi, nơi thành lập Đội Nhi đồng cứu quốc (tiền thân của Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh ngày nay). Ngày 15-5-1941, Đội Nhi đồng cứu quốc được thành lập gồm: Nông Văn Dền (Kim Đồng) - Đội trưởng; Nông Văn Thàn (Cao Sơn), Lý Thị Xậu (Thanh Thủy), Lý Thị Nì (Thủy Tiên), sau đó kết nạp thêm 02 thiếu niên: Lý Văn Tịnh (Thanh Minh); Triệu Văn Hùng (Quế Lâm). Tháng 8-1942, Bác Hồ gặp Kim Đồng tại hang Nộc Én để giao nhiệm vụ. Ngày 15-02-1943, Kim Đồng đã anh dũng hy sinh khi đang làm nhiệm

vụ. Năm 1997, Nông Văn Dền được Đảng và Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

2) Nền nhà ông Mã Văn Hản (Lam Sơn, xã Hồng Việt, huyện Hòa An): nơi Bác Hồ ở và làm việc tháng 4-1942 (còn có ảnh ngôi nhà đất lợp gianh). Hằng ngày, Bác thường giúp việc gia đình và tiếp xúc với quần chúng, chỉ đạo phong trào cách mạng.

3) Hang Bó Tháy (Lam Sơn, xã Hồng Việt, huyện Hòa An): nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đến ở và làm việc, trực tiếp chỉ đạo in báo *Việt Nam độc lập* tại đây và mở lớp huấn luyện chính trị cho các cán bộ cách mạng chủ chốt của tỉnh Cao Bằng (tháng 4-1942).

4) Hang Ngườm Bốc (khu Ngườm Bốc - Pác Ngườm, xóm Bản Nứa, thôn Lam Sơn, xã Hồng Việt, huyện Hòa An): nơi Xưởng quân giới Lê Tổ ở và làm việc (1947-1950); nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh thường bí mật qua lại để trực tiếp chỉ đạo cách mạng và tiếp xúc với quần chúng cách mạng (1942-1945); nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đến dự và chỉ đạo Hội nghị tổng kết trong Chiến dịch Biên giới (tháng 10-1950).

5) Nền nhà ông Dương Mạc Thạch (xóm Tổng Ngần, làng Thôm Phát, xã Minh Tâm, huyện Nguyên Bình): nơi lãnh tụ Hồ Chí Minh ở và làm việc năm 1942.

6) Hang Kéo Quảng (còn gọi hang Lenin) (xóm Tổng Ngần, làng Thôm Phát, xã Minh Tâm, huyện Nguyên Bình): nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đến ở và làm việc (tháng 5-1942), Người đã cùng các đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp... mở lớp huấn luyện chính trị cho các cán bộ cách mạng chủ chốt của tỉnh Cao Bằng; nơi in báo *Việt Nam độc lập* (năm 1942).

7) Hang Lũng Tàn (xã Minh Tâm, huyện Nguyên Bình): nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; nơi in báo *Việt Nam độc lập* (tháng 5, 6-1942); nơi diễn ra Đại hội đại biểu Mặt trận Việt Minh châu Lam Sơn (ngày 7-11-1942).

8) Khu di tích lịch sử cách mạng Lũng Dẻ (bản Chang, xã Trương Lương, huyện Hòa An): nơi Bác Hồ đến ở và làm việc; nơi in báo *Việt Nam độc lập* (tháng 7-1942); nơi thành lập khu Thiện Thuật (ngày 24, 25-9-1943); nơi thành lập Đại đội của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân (tháng 12-1944).

9) Lũng Cát (xã Nà Sác, huyện Hà Quảng): nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đến ở và làm việc cuối năm 1944. Đồng chí Võ Nguyên Giáp, Vũ Anh từ căn cứ địa Lam Sơn đã đến báo cáo tình hình phong trào cách mạng và xin ý kiến Bác. Tại đây, vào cuối tháng 9-1944, Người đã quyết định hoãn cuộc khởi nghĩa Cao - Bắc - Lạng. Giữa tháng 12-

1944, Bác đã viết bản chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, giao cho đồng chí Võ Nguyên Giáp tổ chức thực hiện.

10) Nền nhà ông Nông Hiền Hữu (tức Quất) (xóm Thua Phja, làng Hòa Mục, xã Nà Sác, huyện Hà Quảng): đây là nơi đặt cơ sở liên lạc bí mật của cán bộ cách mạng Trung ương từ năm 1941 đến năm 1945; nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đường từ Pác Bó đi Tân Trào (Tuyên Quang) đã nghỉ và làm việc với Ban Chấp hành Huyện uỷ cùng các đoàn thể nhân dân huyện Hà Quảng (ngày 4-5-1945).

11) Nhà ông Bế Ích Bổng (xóm Thua Khau, xã Bình Long, huyện Hòa An): nơi làm việc của Tỉnh uỷ Cao Bằng thời kỳ 1949-1951; nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc với Tỉnh uỷ Cao Bằng (tháng 01-1950).

12) Hang Ngườm Hoài (hang Quốc Phòng) (bản Nhôm, xã Ngọc Khê, huyện Trùng Khánh): nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử cách mạng giai đoạn 1950-1951; nơi tiếp nhận hàng từ nước ngoài chuyển về chuẩn bị cho Chiến dịch Biên giới (năm 1950); nơi đặt kho tiền của Ngân hàng Quốc gia; nơi vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm (tháng 3-1950).

13) Nhà ông Lã Văn Ho (xóm Tả Phầy Nưa, xã Quốc Phong, huyện Quảng Uyên): nơi đặt Sở Chỉ huy Chiến dịch Biên giới (tháng 8, 9-1950); nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đến ở và làm việc (từ ngày 10 đến ngày 12-9-1950); nơi chủ trì cuộc họp quyết định đánh đồn Đông Khê mở màn cho Chiến dịch Biên giới năm 1950...

14) Địa điểm Đài quan sát Bộ Chỉ huy Chiến dịch Biên giới năm 1950 (xã Đức Long, huyện Thạch An): nơi đặt Đài quan sát Chiến dịch Biên giới năm 1950 trên đỉnh núi Báo Đông. Nơi đây ngày 16-9-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh quan sát trận đánh Đông Khê - trận đánh mở màn trong Chiến dịch Biên giới năm 1950.

15) Địa điểm Đồn Pháp (Đồn Nà Lạn) (Nà Lạn, xã Đức Long, huyện Thạch An): tại đây, thực dân Pháp xây dựng đồn từ năm 1897 nhằm phục vụ cho mục đích xâm lược; nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gặp và nói chuyện với tù binh Pháp bị bắt trong trận đánh diệt cụm cứ điểm Đông Khê năm 1950.

16) Pháo đài quân sự tỉnh (phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng): do thực dân Pháp xây dựng từ 1940-1943. Công trình này được xây dựng công phu và kiên cố, là nơi có vị trí chiến lược quân sự quan trọng, trở thành chứng tích lịch sử về quá trình xâm lược và sự thất bại của thực dân Pháp (năm 1950). Pháo đài đã được Chủ

tịch Hồ Chí Minh đến thăm và quan sát thị xã Cao Bằng sau ngày giải phóng (ngày 03-10-1950).

17) Miếu Khau Rọc (xóm Khau Rọc, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng): tháng 3-1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh lên Cao Bằng, Người đến thăm và nói chuyện với cán bộ, lãnh đạo chủ chốt tỉnh Cao Bằng về Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II và Người đã chỉ đạo động viên chính quyền địa phương cố gắng hoàn thành nhiệm vụ.

18) Địa điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm dân công tỉnh Cao Bằng khai thác vận chuyển gỗ làm tà vẹt, tháng 3-1951 (Nà My, xã Mỹ Hưng, huyện Phục Hòa): đầu năm 1951, do yêu cầu giúp đỡ của Trung Quốc để mở tuyến đường sắt Nam Ninh - Hữu Nghị Quan (Quảng Tây), Trung ương Đảng và Chính phủ giao cho tỉnh Cao Bằng sản xuất 20 vạn thanh gỗ tà vẹt. Đây là một nhiệm vụ có tính chất chính trị quan trọng, mang ý nghĩa quốc tế cao. Do vậy tháng 3-1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến kiểm tra, thăm dân công tỉnh Cao Bằng khai thác, vận chuyển gỗ làm tà vẹt.

19) Địa điểm Nà Roác (Km 9 Quốc lộ 3, thôn Nà Roác, xã Bạch Đằng, huyện Hòa An): ngày 28-3-1951,

Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện với đơn vị bộ đội vận tải đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam đóng tại đây. Trong buổi nói chuyện, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã động viên và khen ngợi cán bộ, chiến sĩ đơn vị vận tải, Người căn dặn "...các chú phải giữ gìn xe, tiết kiệm xăng để phục vụ bộ đội. Xe, xăng là mồ hôi, nước mắt, xương máu của nhân dân. Các chú phải chăm sóc xe, yêu xe như con, quý xăng như máu". Ngày 28-3-1951 đã trở thành ngày truyền thống của ngành xe - máy Quân đội Nhân dân Việt Nam.

20) Địa điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm mở thiếc Tĩnh Túc (thị trấn Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình): ngày 15-9-1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm Mở thiếc Tĩnh Túc. Hiện nay địa điểm di tích này đã không còn do quá trình khai thác quặng thiếc.

21) Địa điểm cán bộ, nhân dân các dân tộc vùng Mở thiếc Tĩnh Túc tổ chức mít tinh đón Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm (thị trấn Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình): nơi cán bộ và nhân dân các dân tộc vùng Mở thiếc Tĩnh Túc tổ chức mít tinh đón Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm (ngày 15-9-1958).

22) Địa điểm nền nhà Tỉnh ủy Cao Bằng (phố Vườn Cam, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng): nơi

đặt trụ sở của cơ quan Tỉnh uỷ Cao Bằng (trong giai đoạn 1955-1965); nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc từ ngày 19-2 đến ngày 21-2-1961 nhân dịp Người lên thăm nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng.

23) Sân vận động thành phố Cao Bằng (phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng): nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng trong buổi mít tinh ngày 21-02-1961. Tại đây, Bác đã thăm hỏi, động viên, căn dặn toàn thể cán bộ, chiến sĩ, và nhân dân Cao Bằng: *"...Bác mong tỉnh Cao Bằng sớm trở thành một trong những tỉnh gương mẫu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc như trước đây Cao Bằng là một trong những tỉnh đi đầu trong công cuộc cách mạng giải phóng dân tộc"*.

Hầu hết các di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng hiện nay đã và đang được Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng quan tâm đầu tư, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị trong việc giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống văn hoá cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Nhân dịp các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, của tỉnh và Ngày sinh nhật Bác, hoặc những chuyến công tác tại Cao Bằng, nhiều tập thể, cá nhân, các nhà nghiên cứu khoa học, khách nước ngoài đã đến thăm

các khu di tích để cảm nhận sâu sắc hơn về quá trình đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc vô cùng gian khổ mà hào hùng của Đảng và nhân dân ta, trong đó có nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng; thể hiện lòng tôn kính đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, người đã suốt đời hy sinh vì độc lập tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Với ý nghĩa lớn lao và tầm quan trọng đặc biệt cùng với cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, hùng vĩ, ngày 10-5-2012, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 548/QĐ-TTg xếp hạng Khu di tích lịch sử Pác Bó là Khu di tích Quốc gia đặc biệt. Đây là một vinh dự lớn lao, là niềm tự hào của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng, đồng thời đề ra trách nhiệm đối với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng phải tiếp tục giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị Di tích Quốc gia đặc biệt; góp phần tích cực vào việc giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

* *

*

Trong lịch sử Việt Nam hiện đại, sự kiện ngày 28-1-1941 Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước là một sự kiện chính trị quan trọng, là mốc son đánh dấu bước ngoặt phát triển của cách mạng Việt Nam. Từ đây, Pác Bó - Hà Quảng - Cao Bằng trở thành đại bản doanh của căn cứ địa Việt Bắc, trở thành chiếc nôi của cách mạng nước ta. Bác

về đã mang về “con đường giải phóng”, truyền thêm sức mạnh kỳ diệu và nghị lực cách mạng cho cả dân tộc, từ đó mở ra một chân trời mới, một thời đại mới, đó là khát vọng của dân tộc.

Từ ngày Bác về cũng là ngày lịch sử nước ta bắt đầu sang trang mới để đến năm 1945 Việt Nam độc lập, một ngày vĩ đại, ngày đó không thể quên của cả dân tộc, và sẽ được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Từ ngày đó, cả dân tộc càng thấy rõ cuộc đời của Bác gắn bó mật thiết với đất nước Việt Nam, với đồng bào Việt Nam, đặc biệt với đồng bào Cao Bằng, với núi rừng Cao Bằng, nơi Bác Hồ đặt chân đầu tiên sau bao nhiêu năm xa Tổ quốc.

Từ trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Cao Bằng là địa phương đầu tiên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh, những thành công của phong trào cách mạng Cao Bằng đã thể hiện những giá trị lý luận, tính đúng đắn của tư tưởng lý luận ấy; đồng thời, những thắng lợi cả nước nói chung, của Cao Bằng nói riêng từ trước đến nay trở thành điểm tựa thực tiễn, những kinh nghiệm quý báu trong việc xây dựng mặt trận đoàn kết thống nhất toàn dân tộc.

Từ khi Bác về nước đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, thời gian khoảng bốn năm rưỡi. Trong thời gian ấy, hơn một năm, từ tháng 8-1942 Bác sang Trung Quốc công tác, bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam, và từ tháng 5 đến tháng 8-1945, Bác

về Tân Trào, Tuyên Quang, còn lại là thời gian khoảng ba năm Bác sống, hoạt động và gắn bó sâu sắc với phong trào cách mạng, với đồng chí, đồng bào các dân tộc tỉnh Cao Bằng.

Bác về hoạt động và gắn bó với Cao Bằng, đó là sự nối tiếp dòng chảy của thời gian 30 năm Bác sống và hoạt động ở nước ngoài. Ngay khi trở về Tổ quốc, Bác đã cùng những đồng chí của mình bắt tay ngay vào tổ chức, hoạt động để thực hiện những gì mà suốt 30 năm trước đó từng ấp ủ, mong đợi. Cao Bằng là nơi diễn ra nhiều sự kiện quan trọng gắn liền với tên tuổi và hình ảnh của Người, gắn liền với lịch sử vẻ vang của đất nước Việt Nam. Từ đây, Người đã chỉ đạo phong trào cách mạng cả nước, đón thời cơ, đứng lên tiến hành Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thắng lợi, mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc ta.

Ngày Bác trở về Tổ quốc, trong muôn vàn việc phải làm để xây dựng căn cứ địa ở *"nơi làm việc đầu tiên của Bác trong những ngày Tổ quốc còn chưa có một tấc đất tự do"*¹, vấn đề hàng đầu trong tư tưởng của Bác là dựa vào dân vì theo Bác: có dân là có tất cả. Vì vậy, đến Cao Bằng, Bác hoà nhập ngay với phong trào quần chúng, trước hết là nhờ tư tưởng cứu nước, cứu dân của Người, tư tưởng đó không chỉ thấm nhuần trong đường lối của Đảng mà đã đi sâu vào

1. Võ Nguyên Giáp: *Tư tưởng Bác Hồ soi sáng sự nghiệp đổi mới của chúng ta*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.44.

lòng dân và trở thành vũ khí kỳ diệu. Bác đã sống với nhân dân, cùng "cháo bẹ, rau măng", chia sẻ với người dân mọi khó khăn gian khổ, vui buồn. Khởi nguồn từ Cao Bằng và cả những chặng đường lịch sử 'sau này cho đến phút cuối cùng, gần gũi với nhân dân, sống có tâm, có đức với dân là nét đặc trưng điển hình của Lãnh tụ Hồ Chí Minh.

Tình cảm cách mạng trong con người Bác không chỉ thể hiện trong những năm tháng hoạt động ở Cao Bằng mà suốt cả cuộc đời của Người. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, sự có mặt của Bác trong Chiến dịch Biên giới (năm 1950) - đây cũng là lần duy nhất Bác ra mặt trận - không chỉ nói lên tầm quan trọng của sự kiện mà còn là nguồn động viên, cổ vũ đồng bào, cán bộ, chiến sĩ và là tình cảm sâu nặng của Người đối với đồng bào các dân tộc tỉnh Cao Bằng.

Ngày 2-9-1969, Bác Hồ vĩnh biệt nhân dân, để lại niềm tiếc thương vô hạn cho toàn thể đồng bào, cán bộ, chiến sĩ cả nước và bạn bè quốc tế. Trong nỗi đau đó, đồng bào Cao Bằng đã tổ chức lễ tang trọng thể tại Pác Bó. Ngày nay, mọi người đến thăm Khu di tích Quốc gia đặc biệt Pác Bó đều trào dâng xúc động, lặng lẽ đứng trước tấm ảnh đồng bào mặc đồ đại tang, tiễn đưa Bác.

Để bày tỏ lòng tôn kính và ghi nhớ công ơn trời biển của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thể theo nguyện vọng của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng, đồng bào cả nước, được sự nhất trí của Trung ương Đảng và Chính phủ, sự

giúp đỡ của các cơ quan Trung ương, năm 2000, Cao Bằng đã hoàn thành xây dựng tượng đài của Người tại trung tâm thành phố Cao Bằng. Được hỗ trợ trực tiếp của Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ đô Hà Nội và tỉnh Nghệ An, đồng bào Cao Bằng đã xây Nhà tưởng niệm - Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt Pác Bó. Cùng với tượng đài và các di tích về Bác ở Cao Bằng, công trình vô giá này sẽ góp phần tích cực vào việc giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng cho các thế hệ, nhất là thế hệ trẻ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu về nguồn của nhân dân cả nước và khách nước ngoài khi đến thăm Khu di tích Quốc gia đặc biệt Pác Bó - một địa danh không chỉ gần gũi, thân thiết với nhân dân ta ở khắp mọi miền đất nước mà còn với cả bạn bè quốc tế. Trước đây, đồng bào tỉnh Cao Bằng, núi rừng Cao Bằng đã che chở, bảo vệ Người, ngày nay đến nơi cội nguồn này không chỉ thấy khó khăn của Bác ngày trước, mà còn cảm nhận được tình cảm với Bác - như thấy Bác vẫn còn đang sống với đồng bào, đồng chí. Đặc biệt đây là một công trình có giá trị và ý nghĩa to lớn về mặt lịch sử, văn hoá và tâm linh, thể hiện tình cảm, ân nghĩa sâu nặng của nhân dân các dân tộc đối với Bác Hồ kính yêu, nên các công trình về Bác không chỉ có giá trị hôm nay, cho thời đại này mà mãi mãi cho mọi thời đại.

Bác về nước vào mùa xuân, Bác đã mang mùa xuân trọn vẹn về cho đất nước. Để có đất nước như ngày hôm nay, tất cả người dân Việt Nam càng khắc ghi công ơn sâu

sắc và làm theo lời dạy của Người, xin nguyện cùng Người vươn tới mãi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.47.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t.49.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t.51.
4. Hội Văn học nghệ thuật Cao Bằng xuất bản - Vũ Anh: *Những ngày gần Bác* trong tập *Bác Hồ về nước*, 1986.
5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cao Bằng: *Bác Hồ với căn cứ địa cách mạng Cao Bằng*.
6. Ban Nghiên cứu lịch sử quân đội thuộc Tổng cục Chính trị và Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, t. 1.
7. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ Cao Bằng (1930-2000)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.

8. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng khoá XVI (2006-2010)*.

9. Trần Hữu Đính, Lê Trung Dũng: *Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Những sự kiện lịch sử*.

10. *Đầu nguồn*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1975, tr. 389.

11. *Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004.

12. Võ Nguyên Giáp: *Từ nhân dân mà ra*.

13. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

14. Phan Huy Lê, Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn, Lương Ninh: *Lịch sử Việt Nam*, Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1985, t. 1.

15. Lã Văn Lô - Đặng Nghiêm Vạn: *Sơ lược giới thiệu các nhóm dân tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1968.

16. *Lực lượng Cao Bằng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1976-2000)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2003, t. III.

17. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng (1959-1994)*, 1994.

18. *Lịch sử Việt Nam 1919-1930*, tập 3, Nxb. Khoa học xã hội, 2007.

19. Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Trung tâm Văn hoá Đông Tây, Hoàng Tuấn Nam: *Non nước Cao Bằng*, Hà Nội, 2001.

20. *Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ 10 của Đảng bộ tỉnh Cao Bằng*, tháng 8-1980.

21. Sở Giao thông vận tải Cao Bằng: *Lịch sử Giao thông vận tải Cao Bằng*, Nxb. Giao thông vận tải, Hà Nội, 1999.

22. Tỉnh ủy Cao Bằng: *Báo cáo kiểm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XVI (2006-2010)*.

23. Nguyễn Thành: *Sự nghiệp báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2005.

24. *Bác Hồ với nhân dân các dân tộc Cao Bằng (1941-1945)*, Kỷ yếu hội thảo khoa học - thực tiễn. Tỉnh ủy Cao Bằng, Viện Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Khoa học và Công nghệ và Môi trường Cao Bằng, 1995.

25. Bảo tàng Cách mạng Việt Nam (sưu tầm, biên soạn): *Báo Việt Nam độc lập 1941-1945*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2000.

26. PGS.TS. Đào Duy Quát, GS.TS. Đỗ Quang Hưng, PGS.TS. Vũ Duy Thông: *Tổng quan Lịch sử Báo chí cách mạng Việt Nam (1925-2010)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

27. Nguyễn Đức Châu - Nguyễn Tuấn Chung: *Ông cha ta bảo vệ biên giới, từ Hùng Vương đến nhà Nguyễn*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1994.

28. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930-2000)*, 2003.

29. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thông Nông: *Lịch sử Đảng bộ huyện Thông Nông (1930-2000)*, Hà Nội, 2008.

30. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lạc: *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lạc (1930-2005)*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2010.

31. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lâm: *Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lâm (1930-2005)*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2010.

32. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Trùng Khánh: *Lịch sử Đảng bộ huyện Trùng Khánh (1930-2005)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.

33. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Nguyên Bình: *Lịch sử Đảng bộ huyện Nguyên Bình (1930-2010)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

34. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hà Quảng: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hà Quảng (1930-2010)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

35. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phúc Hòa: *Lịch sử Đảng bộ huyện Phúc Hòa (1930-2010)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

36. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quảng Uyên: *Lịch sử Đảng bộ huyện Quảng Uyên (1930-2010)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2012.

37. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Cao Bằng (1930-2012)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2012.

38. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thạch An: *Lịch sử Đảng bộ huyện Thạch An (1930-2010)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2013.

39. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hoà An (1930-2010)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015.

40. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Trà Lĩnh: *Lịch sử Đảng bộ huyện Trà Lĩnh (1930-1975)*, 1997.

41. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vân Trình: *Lịch sử Đảng bộ xã Vân Trình*, 2009.

42. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hồng Việt: *Lịch sử Đảng bộ xã Hồng Việt* (2012).

43. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bế Triều: *Lịch Đảng bộ xã Bế Triều*, 2012.

44. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đức Long: *Lịch sử Đảng bộ xã Đức Long*, 2013.

45. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tam Kim: *Lịch sử Đảng bộ xã Tam Kim*, 2005.

46. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoàng Hoa Thám: *Lịch sử Đảng bộ xã Hoa Thám*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 2012.

47. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Cao Bằng: *Lịch sử Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Cao Bằng*, 2005.

48. *65 truyền thống công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Cao Bằng (1948-2013)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2013.

49. *Lịch sử tỉnh Cao Bằng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.

50. *Lịch sử Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng (1930-2003)*, Nxb. Thanh Niên, 2004.

51. *Lịch sử Phong trào công nhân và công đoàn tỉnh Cao Bằng (1896-2005)*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2008.

52. *Lịch sử phong trào phụ nữ tỉnh*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2012.

53. *Pác Bó - Cội nguồn cách mạng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

54. Tỉnh uỷ - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng - Viện Sử học: *Kỷ yếu Hội thảo khoa học xác định ngày thành lập tỉnh Cao Bằng*, 2006.

55. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Cao Bằng: *Hoàng Đình Giông - Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904-1947)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2013.

56. Tỉnh uỷ - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng: *Địa chí tỉnh Cao Bằng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

57. Tỉnh uỷ - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng: *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, quyển I, II, III.

58. Tỉnh uỷ - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng: *Địa lý - Lịch sử tỉnh Cao Bằng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

59. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Cao Bằng: *Lịch sử cổ trung đại Cao Bằng*, Kỷ yếu hội thảo, 2000.

60. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng của Cao Bằng (1930-1954)*, 1994.

61. *Các dân tộc ít người ở Việt Nam* (Các tỉnh phía bắc), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1978.

62. Triều Ân - Đoàn Lữ: *Văn học yêu nước và cách mạng ở Cao Bằng trước 1945*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2008.

63. Lê Quảng Ba: *Bác Hồ và đội du kích Pắc Bó*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 1995.

64. Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Cao Bằng: *Bác Hồ với Cao Bằng từ Pắc Bó - Cao Bằng*, 1985.

65. *Bác Hồ về nước (Hồi ký)*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1995.

66. Nguyễn Bình: *Lịch sử Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên tỉnh Cao Bằng (1930-2000)*, Nxb. Thanh niên, 2002.

67. Lê Duẩn: *Xây dựng Cao Bằng thành một tỉnh giàu có về kinh tế, vững mạnh về quốc phòng*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1978.

68. Võ Nguyên Giáp: *Uống nước nhớ nguồn*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1973.

69. Võ Nguyên Giáp: *Pắc Bó - nguồn suối*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2005.

70. Khu Quang Trung: *căn cứ địa Việt Minh trong vùng đồng bào Dao trước năm 1945*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 1994.

71. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, 15 tập.

72. *Nhớ nguồn (Hồi ký)*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 1992.

73. *Những kỷ niệm về Bác (Hồi ký)*, Nxb. Việt Bắc, 1973.

74. Nông Văn Quang: *Con đường nam tiến*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 1995.

75. *Thơ văn Cao Bằng 1945-1995*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 1995.

76. Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử 65 năm Trường Chính trị Hoàng Đình Giông tỉnh Cao Bằng (1948-2013)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2014.

77. Nguyễn Xuân Toàn - Hoàng Huy Toại: *Giới thiệu di tích cách mạng Pác Bó*, Ty Văn hóa Cao Bằng, 1962.

78. *Lịch sử Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng (1930-2003)*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2004.

79. Đàm Thị Uyên: *Huyện Quảng Hoà (tỉnh Cao Bằng) từ khi thành lập đến giữa thế kỷ XIX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

80. *Lịch sử phong trào phụ nữ tỉnh Cao Bằng (1930-2010)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.

81. Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

82. Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, 10 tập.

MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	7
<i>Lời giới thiệu</i>	9
<i>Phần thứ nhất</i> NHỮNG HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TẠI CAO BẰNG	
	13
I. CAO BẰNG TRONG TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH	13
1. Khái quát điều kiện tự nhiên - xã hội Cao Bằng	13
2. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước	16
3. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chọn Cao Bằng về nước lãnh đạo cách mạng	23
II. LÃNH TỰ NGUYỄN ÁI QUỐC VỚI VIỆC CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG CĂN CỨ ĐỊA CAO BẰNG	
(1-1941 – 5-1945)	35
1. Chỉ đạo thí điểm phong trào Việt Minh	35
2. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ tám	51
3. Huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng lực lượng chính trị	61
4. Xây dựng lực lượng vũ trang	103

III. HOẠT ĐỘNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TẠI CAO BẰNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946-1954) 157

1. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại Việt Bắc, trở lại Cao Bằng 157

2. Những hoạt động chủ yếu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Cao Bằng 160

3. Chủ tịch Hồ Chí Minh với phong trào thi đua yêu nước ở Cao Bằng trong kháng chiến chống Pháp 189

IV. CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CAO BẰNG TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1955-1969) 197

1. Bác Hồ thăm Mỏ thiếc Tĩnh Túc, Cao Bằng (tháng 9-1958) 197

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Cao Bằng (tháng 2-1961) 206

Phần thứ hai

MỘT SỐ BÀI VIẾT, BÀI NÓI VÀ ẢNH

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CAO BẰNG 220

I. MỘT SỐ BÀI VIẾT, BÀI NÓI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ CAO BẰNG, TẠI CAO BẰNG, LIÊN QUAN ĐẾN CAO BẰNG (THƯ, ĐIỆN, CÁC BÀI VIẾT TRÊN SÁCH, BÁO, THƠ...) 220

II. BIÊN NIÊN SỰ KIỆN CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CAO BẰNG	330
---	-----

Phần thứ ba

CAO BẰNG LÀM THEO LỜI BÁC	405
I. TÌNH CẢM CỦA NHÂN DÂN CAO BẰNG VỚI CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH QUA CÁC THỜI KỲ	405
II. NHÂN DÂN CAO BẰNG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH	442
III. GIỮ GÌN, TÔN TẠO, PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH HỒ CHÍ MINH	463
TÀI LIỆU THAM KHẢO	479

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
TS. HOÀNG PHONG HÀ

Chịu trách nhiệm nội dung:
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. ĐỖ QUANG DŨNG

Biên tập nội dung:	ThS. PHẠM THỊ KIM HUẾ ThS. NGUYỄN MINH HUỆ ThS. ĐÀO DUY NGHĨA ThS. HOÀNG NGỌC ĐIỆP ThS. VŨ VĂN NÂM
Trình bày bìa:	HÀ LAN
Chế bản vi tính:	PHẠM HỒNG
Sửa bản in:	BAN KINH TẾ
Đọc sách mẫu:	BAN KINH TẾ

In 700 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại Xí nghiệp in Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc, địa chỉ 128C Đại La - Hai Bà Trưng - Hà Nội.

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 1061-2015/CXBIPH/4-143/CTQG

Quyết định xuất bản số: 6366-QĐ/NXBCTQG ngày 01-10-2015.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2015.

Mã số ISBN: 978-604-57-1649-6

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

12/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội • ĐT: 080.49221

Fax: 080.49222 • Email: suthat@nxbctqg.vn • Website: www.nxbctqg.vn

Chủ tịch

HỒ CHÍ MINH

với **CAO**
BẰNG



SÁCH KHÔNG BÁN